

OSHO

Kỉ luật của siêu việt

Tập 1

Bài nói về 42 lời kinh của Phật

HÀ NỘI 03/2010

OSHO

The Discipline of Transcendence

Vol. 1

Discourses on the 42 Sutras of Buddha

©OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

1. Con đường tuyệt diệu nhất.....	1
2. Phép màu vĩ đại nhất.....	41
3. Chỉ cái không mới hiện hữu.....	87
4. Hai bầu trời trống rỗng gặp gỡ.....	127
5. Do đó hãy lưu tâm.....	165
6. Không cái gì thiếu.....	207
7. Sống Pháp.....	245
8. Chân thành trong tìm kiếm.....	291
9. Chân lí bên ngoài ảo thuật.....	329
10. Vậy tới, vậy đi.....	375
Về Osho.....	419

Chương 1

Con đường tuyệt diệu nhất

Phật nói:

Tự do khỏi đam mê và được bình thản, đây là con đường tuyệt diệu nhất.

Những người đã bỏ lại cha mẹ mình, đi ra khỏi nhà, hiểu tâm trí, đạt tới cội nguồn, và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là shramana-Sa môn.

Những người tuân thủ giới luật về đạo đức, người thuần khiết và không tì vết trong hành vi của họ, những người cố gắng đạt tới kết quả của quả vị thánh được gọi là a la hán.

Tiếp đó là bất hoàn (anagamin - a na hàm). Tại cuối cuộc đời mình, linh hồn của bất hoàn thăng lên trời và đạt tới quả vị a la hán.

Tiếp đó là nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm). Nhất hoàn thăng lên trời (sau cái chết của người đó), quay trở lại thế gian một lần nữa, và đạt tới quả vị a la hán.

Tiếp đó là dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn). Dự lưu chết đi bảy lần và được sinh ra bảy lần, rồi người đó cuối cùng đạt tới quả vị a la hán.

Bởi việc gián đoạn của đam mê được ngụ ý là giống như các chi bị cắt rời chúng không bao giờ có thể được dùng lại nữa.

Phật Gautam giống như đỉnh cao nhất của Himalayas, giống như đỉnh Gourishankar... một trong những con người thuần khiết nhất, một trong những linh hồn trong trắng nhất, một trong những hiện tượng rất hiếm hoi trên thế gian này. Sự hiếm hoi là ở chỗ Phật là nhà khoa học của thế giới bên trong - nhà khoa học của tôn giáo. Đó là việc tổ hợp hiếm hoi. Mang tính tôn giáo là đơn giản, là nhà khoa học là đơn giản - nhưng tổ hợp, tổng hợp hai cực này là điều không thể nào tin được. Điều đó là không thể nào tin được, nhưng nó đã xảy ra.

Phật là người giàu có nhất đã từng sống; giàu có nhất theo nghĩa tất cả các chiều hướng của cuộc sống đều được hoàn thành trong ông ấy. Ông ấy không phải là người một chiều.

Có ba cách tiếp cận tới chân lí. Một là cách tiếp cận của sức mạnh, cách tiếp cận khác là của cái đẹp, và cách tiếp cận thứ ba là của sự vĩ đại.

Cách tiếp cận khoa học là việc tìm kiếm sức mạnh; đó là lí do tại sao Huân tước Bacon đã nói 'tri thức là sức mạnh'. Khoa học đã làm cho con người thành rất mạnh, mạnh tới mức con người có thể phá huỷ toàn thể hành tinh trái đất này. Lần đầu tiên trong lịch sử tâm thức con người có khả năng tự tử toàn cầu, tự tử tập thể. Khoa học đã thả ra sức mạnh khủng khiếp. Khoa học vẫn tiếp tục tìm kiếm ngày một nhiều sức mạnh. Điều này nữa cũng là cách tiếp cận hướng tới chân lí, nhưng là cách tiếp cận bộ phận.

Thế rồi có những nhà thơ, nhà huyền môn, những người có ý thức thẩm mỹ. Họ nhìn vào chân lí như cái đẹp - Jalaluddin Rumi và Rabindranath Tagore và những người khác, người cho rằng cái đẹp là chân lí. Họ tạo ra nhiều nghệ thuật, họ tạo ra những ngọn nguồn mới về cái đẹp trên thế giới. Hoạ sĩ, nhà thơ, vũ công, nhạc sĩ, họ cũng tiếp cận tới chân lí từ một chiều hướng hoàn toàn khác với sức mạnh.

Nhà thơ không giống như nhà khoa học. Nhà khoa học làm việc với phân tích, lập luận, quan sát. Nhà thơ vận hành qua trái tim - phi lí, tình yêu. Người đó chẳng liên quan gì tới tâm trí và lập luận cả.

Phần lớn hơn của những người tôn giáo thuộc vào chiều hướng thứ hai. Người Sufi, người Baul - họ tất cả đều thuộc vào cách tiếp cận thẩm mỹ. Do đó mới có nhiều nhà thờ Hồi giáo, nhiều nhà thờ, đền chùa đẹp thế - Ajanta và Ellora - chúng đã được tạo ra bởi những người tôn giáo. Bất kì khi nào hoạt động tôn giáo chiếm ưu thế, nghệ thuật được tạo ra, âm nhạc được tạo ra, những bức hoạ vĩ đại được tạo ra; thế giới trở thành đẹp hơn lên chút ít. Nó không trở nên

mạnh hơn, nhưng nó trở nên đẹp hơn, đáng yêu hơn, đáng sống hơn.

Cách tiếp cận thứ ba là cách tiếp cận của sự vĩ đại. Các nhà sáng lập Kinh Thánh - Moses, Abraham; nhà sáng lập Hồi giáo Mohammed; Krishna và Ram - cách tiếp cận của họ là thông qua chiều hướng của sự vĩ đại... niềm kính nể mà người ta cảm thấy khi nhìn vào cái bao la của vũ trụ. Upanishad, Veda, chúng tất cả đều tiếp cận tới thế giới, thế giới của chân lí, thông qua sự vĩ đại. Chúng tràn đầy điều ngạc nhiên. Không thể nào tin nổi ở đó, với sự vĩ đại như vậy, mà bạn đơn giản có thể cúi mình trước nó - không cái gì khác là có thể. Người ta đơn giản cảm thấy khiêm tốn, bị qui về cái không.

Đây là ba chiều thông thường sẵn có để tiếp cận tới chân lí. Chiều thứ nhất tạo ra nhà khoa học; chiều thứ hai, nghệ sĩ; chiều thứ ba, các nhà tiên tri. Sự hiềm hoi của Phật nằm ở chỗ này - rằng cách tiếp cận của ông ấy là việc tổng hợp của tất cả ba, và không chỉ là sự tổng hợp mà nó còn vượt ra ngoài cả ba.

Ông ấy là người duy lí. Ông ấy không giống như Jesus và ông ấy không giống như Krishna - ông ấy là người duy lí tuyệt đối. Einstein, Newton hay Edison không thể tìm ra bất kì khuyết điểm nào trong lập luận của ông ấy. Bất kì nhà khoa học nào cũng sẽ bị thuyết phục về chân lí của ông ấy. Cách tiếp cận của ông ấy thuần tuý logic, ông ấy thuyết phục tâm trí. Bạn không thể tìm ra chỗ sơ hở trong ông ấy.

Ai đó đã gửi cho tôi một giai thoại hay về nhà vô thần nổi tiếng, W. C. Fields. Ông ấy đi tua qua nước Mỹ. Một hôm người quản lí của ông ấy vào phòng khách sạn của ông ấy và bị sốc khi thấy ông ấy đọc cuốn Kinh Thánh của Gideon.

'Bill!' ông ấy nói, 'ông đang làm cái chết tiệt gì vậy? Tôi cứ tưởng ông là người vô thần.'

Fields đáp, 'Chỉ để tìm sơ hở thôi, chỉ để tìm sơ hở mà.'

Nhưng bạn không thể tìm được chỗ sơ hở nào trong Phật. Vâng, bạn có thể tìm chỗ sơ hở trong Jesus, có nhiều đấy - bởi vì Jesus tin tưởng, tin cậy, ông ấy có niềm tin. Ông ấy đơn giản giống như đứa trẻ. Không có biện luận trong ông ấy. Chứng minh mang tính tồn tại nhưng không có biện luận cho nó. Toàn thể sự hiện hữu của ông ấy là chứng minh của ông ấy.

Nhưng điều đó không phải như vậy đối với Phật. Bạn có thể không trong hài hoà với trái tim ông ấy chút nào, bạn có thể không tin vào ông ấy chút nào, bạn có thể không nhìn vào bằng chứng ông ấy đang hiện hữu, nhưng bạn sẽ phải nghe lí luận của ông ấy. Ông ấy có cả bằng chứng và lí luận. Bản thân ông ấy là bằng chứng cho điều ông ấy đang nói, nhưng điều đó không phải là tất cả. Nếu bạn không sẵn sàng nhìn vào ông ấy thì ông ấy có thể ép buộc bạn, ông ấy có thể thuyết phục bạn; ông ấy là người duy lí.

Ngay cả người như Bertrand Russell, một người vô thần, logic thuần túy, cũng đã nói, 'Trước Phật tôi cảm thấy do dự. Với Jesus tôi có thể đấu lại được.'

Ông ấy đã viết một cuốn sách *Sao tôi không là người Ki tô giáo* - một cuốn sách đầy tranh cãi. Nó vẫn chưa được người Ki tô giáo đáp lại; luận cứ của ông ấy vẫn đứng vững. Nhưng trước Phật ông ấy đột nhiên cảm thấy do dự - bởi vì Phật có thể thuyết phục ông ấy trên nền tảng của riêng ông ấy. Phật cũng là nhà phân tích như Bertrand Russell.

Bạn không cần là người tôn giáo để được Phật thuyết phục, đó là sự hiếm hoi của ông ấy. Bạn không cần tin chút nào. Bạn không cần tin vào thượng đế, bạn không cần tin vào linh hồn, bạn không cần tin vào cái gì cả - dầu vậy bạn vẫn có thể sống cùng Phật, và dần dần bạn sẽ đi tới biết về linh hồn và về thượng đế nữa. Nhưng đó không phải là các giả thuyết.

Không cần niềm tin để du hành cùng Phật. Bạn có thể tới với tất cả mọi hoài nghi có thể. Ông ấy chấp nhận, ông ấy đón chào, và ông ấy nói, 'Cứ tới với ta đi.' Trước hết ông ấy thuyết phục tâm trí bạn, và một khi tâm trí bạn bị thuyết phục và bạn bắt đầu đi cùng ông ấy, dần dần bạn bắt đầu cảm thấy rằng ông ấy có một thông điệp ở bên ngoài tâm trí, ông ấy có một thông điệp mà không lí do nào có thể hạn chế được. Nhưng trước hết ông ấy thuyết phục lí trí của bạn.

Tôn giáo của Phật là siêu lí trí, nhưng không ngược lại lí trí. Điều này phải được hiểu từ ngay chính ban đầu. Nó có cái gì đó liên quan tới cõi bên kia, siêu lí trí, nhưng cái siêu lí trí đó không ngược lại lí trí. Nó là hài hoà với lí trí. Lí trí và siêu lí trí là sự liên tục, liên tục. Đây là sự hiếm hoi của Phật.

Krishna nói với Arjuna, 'Hãy buông xuôi theo ta.' Phật không bao giờ nói điều đó. Ông ấy thuyết phục

bạn buông xuôi. Krishna nói, 'Hãy buông xuôi theo ta, thế thì ông sẽ được thuyết phục. Ông không cần lo nghĩ về nó, đừng nói về nó chút nào.'

Bởi vì cách tiếp cận lí trí này mà ông ấy không bao giờ đem ra bất kì khái niệm nào mà không thể được chứng minh. Ông ấy chưa bao giờ nói về thượng đế. H. G. Wells đã nói về Phật, 'Ông ấy là người có tính thượng đế nhất và là người có tính phi thượng đế nhất trong toàn thể lịch sử con người.' Vâng, sự việc là vậy đây - thượng đế nhất và phi thượng đế nhất.

Bạn không thể tìm ra người nào có tính thượng đế hơn Phật. Mọi cá tính khác đơn giản mờ đi trước ông ấy. Sáng tỏ của ông ấy là tuyệt vời, con người ông ấy là vô song, nhưng ông ấy không nói về thượng đế.

Bởi vì ông ấy không bao giờ nói về thượng đế, nhiều người cứ tưởng rằng ông ấy là người vô thần - ông ấy không phải vậy. Ông ấy không nói về thượng đế bởi vì không có cách nào để nói về thượng đế. Mọi việc nói về thượng đế đều vô nghĩa. Bất kì điều gì bạn có thể nói về thượng đế cũng đều sẽ giả. Nó là cái gì đó không thể được nói ra.

Các nhà tiên tri khác nói rằng không cái gì có thể được nói về thượng đế, nhưng ít nhất họ nói nhiều về điều này - rằng không cái gì có thể được nói về thượng đế. Phật mới thực sự là logic, ông ấy thậm chí sẽ không nói tới điều này, bởi vì ông ấy nói, 'Ngay cả việc nói rằng không cái gì có thể được nói về thượng đế, thì ông đã nói cái gì đó rồi. Nếu ông nói, "Thượng đế không thể được định nghĩa," thì ông đã định nghĩa ông ấy theo cách phủ định rồi - rằng ông ấy không thể được định nghĩa. Nếu ông nói, "Không cái gì có thể

được nói," điều đó nữa ông lại đang nói đây.' Phật là cực kì logic. Ông ấy sẽ không thốt ra một lời nào đâu.

Ludwig Wittgenstein, một trong những nhà tư tưởng vĩ đại nhất của thời đại này, đã nói, 'Cái mà không thể được nói ra thì phải không được nói ra. Cái mà không thể được nói ra người ta phải im lặng từ đó.' Bởi vì thốt ra cái gì đó về cái gì đó mà không thể thốt ra được là báng bổ.

Phật không phải là người vô thần nhưng ông ấy không bao giờ nói về thượng đế cả. Đó là lí do tại sao tôi nói ông ấy là hiem hoi. Ông ấy đưa nhiều người tới thượng đế - ông ấy đã đưa nhiều người hơn bất kì ai khác đã làm. Hàng triệu người đã được đưa tới trở nên mang tính thượng đế trong sự hiện diện của ông ấy, nhưng ông ấy chưa bao giờ thốt ra lời nào. Không chỉ về thượng đế, mà còn về linh hồn, cái ta - ông ấy không có lí thuyết về nó. Ông ấy đơn giản nói, 'Ta có thể chỉ ra cho ông con đường, cách đi vào trong. Ông đi và nhìn xem.' Ông ấy nói, 'Chư Phật chỉ có thể chỉ ra con đường, họ không thể cung cấp cho ông triết lí được. Ông ở đó, đi vào trong và nhìn đi.'

Một người tới Phật. Người đó là một học giả lớn, một loại giáo sư, đã viết nhiều sách, nổi tiếng khắp toàn quốc. Tên ông ấy là Maulingaputta. Ông ấy nói với Phật, 'Tôi đã tới với hàng chục câu hỏi và thầy phải trả lời chúng.'

Phật nói, 'Ta sẽ trả lời, nhưng ông sẽ phải hoàn thành một yêu cầu. Trong một năm ông sẽ phải ở cùng ta trong im lặng toàn bộ, thế rồi ta sẽ trả lời - không trước điều đó đâu. Ngay bây giờ ta có thể trả lời nhưng ông sẽ không nhận được câu trả lời bởi vì

ông còn chưa sẵn sàng, và bất kì điều gì ta nói ông sẽ diễn giải sai bởi vì ông có quá nhiều diễn giải chen chúc trong đầu ông. Bất kì điều gì ta nói cũng sẽ truyền qua tâm trí ông. Trong một năm ông chỉ im lặng thôi để cho ông có thể vứt bỏ tri thức đi. Khi ông trống rỗng, bất kì điều gì ông muốn hỏi ta sẽ trả lời, ta hứa đấy.'

Khi ông ấy đang nói điều này, một đệ tử khác của Phật, Sariputta, ngồi dưới một gốc cây, bắt đầu cười - cười ha hả. Maulingaputta phải đã cảm thấy lúng túng. Ông ấy nói, 'Có chuyện gì vậy? Sao ông cười?'

Ông ấy nói, 'Tôi không cười ông đâu, tôi cười tôi đây. Một năm đã trôi qua. Người này cũng đã lừa tôi. Tôi đã tới với nhiều câu hỏi và ông ấy nói, "Đợi một năm đã," và tôi đã đợi. Bây giờ tôi cười bởi vì những câu hỏi đó đã biến mất rồi. Ông ấy cứ đòi, "Bây giờ đưa các câu hỏi đó ra đi!" nhưng tôi không thể đưa những câu hỏi đó ra được. Chúng đã biến mất rồi. Cho nên, Maulingaputta, nếu ông thực sự muốn câu hỏi của mình được trả lời, hỏi ngay bây giờ đi, đừng đợi một năm nữa. Người này đang lừa đấy.'

Phật đã đưa nhiều người, hàng triệu người, tới thế giới bên trong, nhưng theo cách rất lí trí. Điều này là đơn giản - rằng trước hết bạn phải trở thành người nhận, trước hết bạn phải đạt tới im lặng, thế thì giao cảm mới có thể, không trước điều đó.

Phật chưa bao giờ trả lời bất kì câu hỏi siêu hình nào. Ông ấy bao giờ cũng sẵn sàng trả lời bất kì câu hỏi nào về phương pháp, nhưng ông ấy không bao giờ

sẵn sàng trả lời bất kì câu hỏi nào về siêu hình. Đây là cách tiếp cận khoa học của ông ấy. Khoa học tin vào phương pháp. Khoa học không bao giờ trả lời 'tại sao', nó bao giờ cũng trả lời 'làm sao'.

Nếu bạn là nhà khoa học, 'Tại sao thế giới lại có đó?' ông ấy sẽ nói, 'Tôi không biết - nhưng tôi có thể trả lời làm sao thế giới lại có đó.' Nếu bạn hỏi ông ấy, 'Tại sao lại có nước?' ông ấy không thể trả lời được, ông ấy sẽ chỉ nhún vai. Nhưng ông ấy có thể nói làm sao mà nước có đó; bao nhiêu ô xi, bao nhiêu hidro làm cho nước xảy ra. Ông ấy có thể cho bạn phương pháp, cái 'làm sao', cơ chế. Ông ấy có thể chỉ cho bạn cách làm ra nước, nhưng ông ấy không thể chỉ cho bạn tại sao.

Phật không bao giờ hỏi bất kì câu hỏi 'tại sao' nào, nhưng điều đó không có nghĩa là ông ấy là người vô thần. Cách tiếp cận của ông ấy rất khác với những người vô thần khác. Người hữu thần yêu cầu bạn tin, phải có niềm tin, phải tin cậy. Phật nói, 'Làm sao người ta có thể tin được? Ông đang đòi hỏi điều không thể được.' Nghe lí lẽ của ông ấy.

Ông ấy nói nếu ai đó hoài nghi, làm sao người đó có thể tin được? Nếu hoài nghi đã phát sinh, làm sao người đó có thể tin được? Người đó có thể kim nén hoài nghi, người đó có thể ép buộc tin tưởng, nhưng sâu bên dưới giống như con sâu, hoài nghi sẽ cứ ẩn nấp và gặm nhấm trái tim bạn. Chẳng chóng thì chầy niềm tin nhất định sụp đổ, bởi vì nó vô căn cứ; không có nền móng cho nó. Trong nền tảng có hoài nghi, và trên nền tảng của hoài nghi bạn đã dựng nên toàn thể cấu trúc cho niềm tin của mình. Bạn có quan sát điều

đó không? Bất kì khi nào bạn tin, sâu bên dưới đều có hoài nghi. Đây là kiểu tin tưởng gì vậy?

Phật nói nếu không có hoài nghi thế thì không có vấn đề tin tưởng. Thế thì người ta đơn giản tin. Không có nhu cầu cho bất kì Krishna nào nói, 'Hãy buông xuôi, hãy tin tưởng' - không có vấn đề. Nếu Arjuna có niềm tin, thì anh ta có; nếu anh ta không có, thì không có cách nào đem lại nó. Thế thì nhiều nhất Arjuna có thể chơi trò trình diễn, giả vờ rằng mình tin. Nhưng tin tưởng không thể bị ép buộc.

Với những người có niềm tin tự nhiên, tự phát, không có vấn đề về niềm tin - họ đơn giản tin. Họ không biết ngay cả tin tưởng là gì. Trẻ nhỏ, chúng đơn giản tin. Nhưng một khi hoài nghi đi vào, tin tưởng trở thành không thể được. Và hoài nghi phải đi vào; nó là một phần của trưởng thành. Hoài nghi làm cho người ta trưởng thành.

Bạn vẫn còn trẻ con chừng nào hoài nghi còn chưa thấm vào linh hồn bạn. Chừng nào ngọn lửa của hoài nghi còn chưa bắt đầu đốt cháy bạn, bạn vẫn còn chưa chín chắn, bạn không biết cuộc sống là gì. Bạn bắt đầu biết cuộc sống chỉ bằng cách hoài nghi, bằng việc ngần ngại, bằng việc nêu ra câu hỏi.

Phật nói niềm tin tới, nhưng không chống lại hoài nghi, không như tin tưởng. Niềm tin tới qua việc phá huỷ hoài nghi bằng lí trí, qua việc phá huỷ hoài nghi bằng nhiều hoài nghi hơn, bằng việc khử bỏ bản thân hoài nghi. Chất độc chỉ có thể bị phá huỷ bởi chất độc - đó là phương pháp của Phật. Ông ấy không nói tin tưởng. Ông ấy nói đi sâu vào trong hoài nghi của bạn,

đi tới tận cùng, không sợ hãi: Đừng kìm nén. Đi toàn thể con đường của hoài nghi tới tận cùng.

Và chính cuộc hành trình đó sẽ đem bạn đi ra ngoài nó. Bởi vì một khoảnh khắc tới khi hoài nghi bắt đầu hoài nghi bản thân nó. Đó là hoài nghi tối thượng - khi hoài nghi hoài nghi bản thân hoài nghi. Điều đó phải tới nếu bạn đi tới tận cùng. Trước hết bạn hoài nghi việc tin tưởng, bạn hoài nghi cái này cái nọ. Một ngày nào đó khi mọi thứ đã bị hoài nghi, bỗng nhiên một cái mới, hoài nghi tối thượng nảy sinh - bạn bắt đầu hoài nghi sự hoài nghi.

Điều này là cực kì mới trong thế giới tôn giáo. Và thế thì hoài nghi giết chết hoài nghi, hoài nghi phá huỷ hoài nghi, và niềm tin được thu lại. Niềm tin này không chống lại hoài nghi, niềm tin này ở bên ngoài hoài nghi. Niềm tin này không đối lập với hoài nghi, niềm tin này là thiếu vắng hoài nghi.

Phật nói bạn sẽ phải trở thành trẻ con lần nữa, nhưng con đường phải đi qua thế giới này, đi qua nhiều rừng rậm của hoài nghi, biện luận, lí luận. Và khi một người trở về nhà, lại đạt tới niềm tin nguyên thủy của mình, điều đó là hoàn toàn khác. Người đó không chỉ là đứa trẻ, người đó là người già... trưởng thành, có kinh nghiệm, vậy mà vẫn giống như đứa trẻ.

Kinh này, Kinh Bốn mươi hai chương, chưa bao giờ tồn tại ở Ấn Độ. Nó chưa bao giờ tồn tại trong tiếng Phạn hay tiếng Pali. Lời kinh này chỉ tồn tại ở Trung Quốc.

Một vị vua Minh nào đó của triều đại nhà Hán, vào năm 67 trước công nguyên, đã mời các bậc thầy Phật giáo tới Trung Quốc để đem thông điệp của Phật tới đó. Không ai biết tên của các bậc thầy Phật giáo đó, nhưng một nhóm đã tới Trung Quốc. Và hoàng đế muốn có một hợp tuyển nhỏ những lời Phật xem như phần giới thiệu đầu tiên cho người Trung Quốc.

Kinh Phật thì rất lớn, sách vở Phật giáo bản thân nó đã là một thế giới rồi - hàng nghìn kinh sách tồn tại và chúng đi vào rất chi tiết, bởi vì Phật tin vào phân tích logic. Ông ấy cứ đi tới chính tận cùng của mọi điều. Phân tích của ông ấy thật là sâu sắc và hoàn hảo, cho nên ông ấy đi vào chính những chi tiết sâu.

Điều đó là rất khó. Phải dịch cái gì cho một đất nước hoàn toàn mới, nơi chẳng có gì giống như Phật đã từng tồn tại? Cho nên các bậc thầy Phật giáo này đã soạn ra một hợp tuyển nhỏ gồm bốn mươi hai chương. Họ đã thu thập những lời nói từ đây đó, từ kinh sách này nọ, từ buổi thuyết giảng này kia.

Cuốn sách này đã được soạn ra theo kiểu cách văn tuyển nho giáo bởi vì nó sẽ được giới thiệu cho đất nước của Khổng Tử - những người đã trở nên rất quen thuộc với cách Khổng Tử nói, với cách kinh sách nho giáo đã được làm ra và biên soạn ra. Mọi người đều quen thuộc với Khổng Tử, cho nên đích xác trên cùng những dòng đó các bậc thầy Phật giáo đã soạn ra kinh này. Văn tuyển nho giáo bắt đầu mọi câu, mọi đoạn bằng cụm từ 'Thầy nói...' Lời kinh này bắt đầu theo cách tương tự - 'Phật nói...' Mọi lời nói đều bắt đầu bằng 'Phật nói...'

Từ đầu thế kỉ này các học giả đã quen nghĩ rằng bản gốc phải đã tồn tại trong tiếng Phạn hay Pali, thế rồi nó thất truyền, bị thất lạc, và lời kinh này trong tiếng Trung Quốc là bản dịch. Điều đó tuyệt đối sai. Lời kinh này chưa bao giờ tồn tại ở Ấn Độ cả. Như nó thế, thì nó chưa bao giờ tồn tại cả. Tất nhiên, từng lời đều bắt nguồn từ Phật, nhưng toàn thể công trình là công trình mới, văn tuyển mới. Cho nên bạn phải ghi nhớ điều đó.

Và đó là lí do tại sao tôi đã chọn nó như phần giới thiệu đầu tiên cho bạn vào thế giới của Phật. Nó rất đơn giản. Nó chứa tất cả theo một cách rất đơn giản. Nó rất trực tiếp. Nó về bản chất là toàn thể thông điệp này, nhưng rất ngắn, không dài dòng và lê thê như các kinh Phật khác dài thế.

Phật nói:

Tự do khỏi đam mê và được bình thản, đây là con đường tuyệt diệu nhất.

Ông ấy bao giờ cũng nói về con đường, không bao giờ nói về mục đích. Bởi vì ông ấy nói, 'Nói gì về mục đích đây? Thật vô tích sự mà nói về nó. Nếu ông biết, thì ông biết. Nếu ông không biết, chẳng có cách nào để biết về nó trước khi ông đạt tới nó.'

Ông ấy chỉ nói về con đường. Ông ấy thậm chí không nói một lời về mục đích - thượng đế, Brahma, chân lí, cái tuyệt đối, vương quốc của thượng đế. Không, ông ấy chẳng có lời nào về mục đích cả. Mọi điều ông ấy nói đều là về con đường.

Tự do khỏi đam mê và được bình thân, đây là con đường tuyệt diệu nhất.

Trong một câu đơn giản này toàn thể giáo huấn của ông ấy đều hiện diện. Tự do khỏi đam mê và được bình thân... Đây là hai khía cạnh của một hiện tượng, hai mặt của một đồng tiền - tự do khỏi đam mê và được bình thân. Bạn không thể bình thân nếu bạn không tự do khỏi đam mê, và bạn không thể tự do với đam mê nếu bạn không bình thân. Chúng cả hai đi cùng nhau và người ta phải làm việc vì cả hai cùng nhau.

Sao con người căng thẳng thế? Sao lại có nhiều lo âu và khổ sở thế? Sao con người không bình thân, bình tĩnh và định tâm? Biết bao nhiêu đam mê cứ kéo bạn hết đường nọ tới đường kia, đẩy bạn theo lối này lối nọ. Bạn bị kéo theo nhiều hướng, do đó bạn trở thành phân mảnh, bạn trở nên bị phân chia, bạn trở thành bị chia chẻ. Bạn làm mất trung tâm của mình. Bạn quên mất hoàn toàn mình là ai.

Quan sát đi. Khi bạn tham tiền, bạn là ai? Bạn chỉ là sự tham tiền chứ không là gì khác. Khi bạn giận dữ, bản ngã bạn bị tổn thương, bạn là ai? Bạn chỉ là sự giận dữ, bản ngã bị tổn thương, không gì khác. Khi bạn đầy những đam mê dục, bạn là ai? Bạn chỉ là dâm dục, không gì khác - dục tình. Khi bạn tham vọng và bạn muốn quyền lực, danh vọng, kính trọng, bạn là ai? Bạn đơn giản là tham vọng và không gì khác.

Quan sát, và bạn sẽ thấy nhiều đam mê trong mình, nhưng bạn sẽ không thấy mình là ai cả - tất cả các đam mê đều kéo bạn ra xa, và từng đam mê đi

theo cách riêng của nó. Nếu bạn muốn tiền, bạn sẽ phải hi sinh các đam mê khác vì nó. Người điên vì tiền có thể quên mất tất cả về dục. Rất dễ dàng để kẻ keo kiệt là người độc thân. Thực tế, độc thân có thể là một loại tính keo kiệt. Bạn không muốn chia sẻ năng lượng dục của mình, bạn không muốn chia sẻ năng lượng dục của mình với bất kì ai. Bạn là kẻ keo kiệt.

Người có tham vọng chính trị có thể trở thành độc thân rất dễ dàng bởi vì toàn thể đam mê của người đó lái người đó đi theo một đường. Nhà khoa học quá mê mải với việc nghiên cứu có thể quên mất tất cả về đàn bà. Điều đó là dễ dàng. Nếu một đam mê chiếm lĩnh bạn hoàn toàn thì bạn có thể quên mọi thứ khác.

Một sự kiện ai cũng biết là các nhà khoa học là người rất đáng trọng. Toàn thể tâm trí của họ đi vào theo một hướng, nhưng thế rồi họ trở thành rất, rất nghèo nàn nữa. Lĩnh vực của họ, tầm nhìn của họ cứ trở nên ngày một hẹp dần lại, hẹp nữa. Đó là điều đặc biệt hoá nghĩa là gì. Người tham lam trở nên hẹp hơn và hẹp hơn và hẹp hơn nữa. Người đó nghĩ, suy ngẫm, chỉ về tiền; người đó cứ đếm tiền. Toàn thể tâm trí của người đó chỉ biết mỗi một âm nhạc và đó là âm nhạc của tiền; chỉ một tình yêu, và đó là tình yêu tiền.

Theo một cách nào đó, những người bị đam mê chiếm lĩnh là trên con đường được hoà nhập. Họ không giàu có, họ không có nhiều chiều cho bản thể mình, họ chỉ có một mùi vị - nhưng họ có hoà nhập nào đó. Họ không chia chẻ. Bạn sẽ không tìm thấy kiểu người này bị điên, bởi vì họ điên theo một chiều, cho nên họ không bị chia chẻ. Nhưng điều này hiếm

khi xảy ra. Bình thường người ta chạy theo tất cả các chiều.

Tôi đã nghe:

Một nhà khoa học và một con khi đột được phái ra ngoài không gian cùng nhau. Được dính ngay phía trước bộ quần áo không gian của con khi đột là một phong bì với những chỉ dẫn đặc biệt trong đó. Quá tò mò, nhà khoa học đợi cho tới khi con khi đột ngủ để cho ông ta có thể lén xem trộm trong phong bì.

Rất cẩn thận ông ta bóc phong bì ra và thấy lộ ra một mẫu giấy bên trong. Trên tờ giấy đó có in dòng sau: Đừng quên cho nhà khoa học ăn.

Nhà khoa học trở thành một điểm; cuộc đời ông ta là điểm tập trung đó. Người tập trung đạt tới một loại thống nhất giả tạo. Bình thường mọi người không tập trung. Thiên còn xa xăm lắm - họ thậm chí còn chưa tập trung được. Toàn thể cuộc sống của họ là mớ hỗn độn, đống lộn xộn. Một tay họ đi lên hướng bắc, một chân họ đi sang hướng nam, một mắt họ quay sang hướng đông, mắt kia quay sang hướng tây. Họ cứ đi theo mọi hướng. Việc kéo và đẩy này của nhiều hướng đem họ đi xa. Họ trở thành phân mảnh, họ mất đi tính toàn thể. Làm sao bạn có thể im lặng được, làm sao bạn có thể bình thản được?

Người tập trung cũng không thể bình thản được, bởi vì cuộc sống của người đó không cân xứng. Người đó chỉ đi theo một hướng; tất cả các phía khác

của cuộc sống người đó bị bỏ đói. Nhà khoa học không bao giờ biết tới cái đẹp là gì, tình yêu là gì. Người đó không biết thơ ca là gì. Người đó quá bị hạn chế vào thế giới toán học của mình. Người đó trở nên thiên lệch. Nhiều phần của người đó bị bỏ đói, bị đói. Người đó không thể bình thản được. Khi bạn bị đói, làm sao bạn có thể bình thản được?

Người đang đi theo mọi hướng hầu như không có sự phong phú hơn chuyên gia, nhưng sự phong phú của người đó có sự phân liệt trong nó; người đó trở nên chia chẻ. Làm sao bạn có thể im lặng và bình thản khi biết bao nhiêu người là thầy bạn, cứ kéo bạn đi theo các hướng khác nhau?

Bình thường đây là hai kiểu người, và cả hai đều không thoải mái, ở sâu trong rối loạn.

Phật nói:

Tự do khỏi đam mê và được bình thản, đây là con đường tuyệt diệu nhất.

Con đường của ông ấy là gì?

Những người đã bỏ lại cha mẹ mình, đi ra khỏi nhà, hiểu tâm trí, đạt tới cội nguồn, và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là Sa môn (shramana).

Thế giới này phải được hiểu, đây là điều rất cơ bản - *shramana* - *Sa môn*. Ở Ấn Độ tồn tại hai con đường. Một con đường, con đường của brahmin (bà la môn); con đường kia, con đường của shraman (sa môn). Con đường của brahmin là con đường của ân huệ. Người brahmin tin rằng bằng nỗ lực riêng của

mình bạn không thể đạt tới được. Nỗ lực của bạn nhỏ bé thế, bạn tí hon thế. Làm sao bạn có thể quan niệm được việc biết chân lí chỉ bằng nỗ lực riêng của mình? Giúp đỡ của Thượng đế sẽ cần phải có chứ, ân huệ sẽ cần phải có chứ.

Con đường của brahmin là con đường của ân huệ, cho nên bạn phải cầu nguyện. Chỉ khi thượng đế giúp đỡ thì bạn mới có thể đi được trên con đường này. Chừng nào ngài còn chưa sẵn lòng, bạn không thể đạt tới được. Không có khả năng nào cho bạn đi một mình cả. Thượng đế là cần thiết, giúp đỡ của ngài là cần thiết, bàn tay của ngài là cần thiết. Chừng nào ngài còn chưa đưa bạn lên trên thế giới này, bạn sẽ còn phải vật lộn vô vọng. Cho nên cầu nguyện là con đường. Người brahmin tin vào lời cầu nguyện.

Sa môn (shramana) chính là điều đối lập hẳn lại. Từ 'shramana' bắt nguồn từ gốc 'shram'. Shram nghĩa là sử dụng bản thân mình, là làm nỗ lực. Shram nghĩa là nỗ lực. Không có khả năng của ân huệ nào, bởi vì Phật chưa bao giờ nói về thượng đế cả. Phật nói, bạn không biết thượng đế - làm sao bạn có thể cầu nguyện được? Bạn sẽ cầu nguyện ai? Lời cầu nguyện của bạn sẽ là trong dốt nát sâu sắc. Làm sao bạn có thể cầu nguyện với một thượng đế mà bạn không biết, bạn chưa bao giờ nhìn thấy? Cái kiểu trao đổi nào là có thể được đây? Bạn sẽ chỉ nói với trời, bầu trời trống rỗng. Bạn có thể chỉ nói với chính mình thôi. Đây là điên.

Bạn đã từng thấy người điên lắm nhảm nói với chính mình chưa - ngồi một mình nói với ai đó? Họ

đang nói với ai đó, nhưng mọi người đều biết rằng chẳng có ai khác cả. Họ đang nói cho chính họ.

Với cách tiếp cận duy lí của Phật, người cầu nguyện thượng đế là điên, là gàn dở. Bạn đang làm gì? Bạn có biết thượng đế tồn tại không? Nếu bạn biết thế thì không có nhu cầu cầu nguyện. Bạn nói rằng để biết thượng đế, bạn cầu nguyện. Người brahmin nói, 'Chúng ta có thể biết thượng đế chỉ bằng lời cầu nguyện, bằng giúp đỡ của ngài, bằng ân huệ của ngài.'

Bây giờ đây là điều ngớ ngẩn, ngớ ngẩn về logic. Bạn đi lòng vòng. Bạn nói, 'Chúng ta có thể biết thượng đế chỉ bằng lời cầu nguyện.' Thế thì bạn có thể cầu nguyện thế nào? - bởi vì bạn có biết thượng đế đâu. Và bạn nói, 'Chỉ bằng lời cầu nguyện chúng ta mới có khả năng đạt tới ân huệ của ngài.' Đây là cái vòng luân quần, đây là phi logic. Thiếu sót là rất rõ ràng, sơ hở là hiển nhiên.

Đây là vấn đề với người tôn giáo thông thường - người đó không thể tranh biện được. Người vô thần có thể phá huỷ toàn thể luận cứ của bạn trong một tích tắc. Người tôn giáo né tránh biện luận, bởi vì họ biết họ không có cơ sở nào để mà tranh biện cả.

Bạn nói, 'Chúng ta đang tìm kiếm thượng đế,' và thế rồi đồng thời bạn nói, 'Chỉ bằng lời cầu nguyện chúng ta mới có khả năng đạt tới ngài.' Bạn còn chưa biết cơ mà - lời cầu nguyện là không thể được. Và nếu bạn biết ngài, lời cầu nguyện là không cần thiết.

Phật nói chỉ bằng nỗ lực riêng của mình, bằng shrama riêng của bạn, bạn mới đạt tới ông ấy. Không có vấn đề ân huệ gì cả. Theo một đàng điều đó là rất

nghiệt ngã, theo đường khác điều đó lại dường như rất, rất khoa học.

Bạn một mình ở đây, bị lạc trong khu rừng thế giới này, và ngồi dưới gốc cây bạn đang cầu nguyện, chẳng biết mình cầu nguyện tới ai, thượng đế ở đâu, liệu có ngài hay không. Bạn có thể lãng phí thời gian của mình. Nếu không có thượng đế, thì...? Mọi thời gian mà bạn phí hoài cho lời cầu nguyện có thể đã được dùng để tìm kiếm, để phát hiện ra.

Phật nói một khi bạn hiểu rằng bạn bị lạc và bạn phải tìm cho ra con đường riêng của mình và không có sự giúp đỡ nào tới cả, bạn mới trở nên có trách nhiệm. Lời cầu nguyện là mang tính vô trách nhiệm. Cầu nguyện chỉ để né tránh. Cầu nguyện là để lười biếng. Cầu nguyện chỉ là trốn chạy.

Phật nói nỗ lực là cần thiết. Và cầu nguyện cũng là si nhục. Cho nên trong cấu trúc Phật giáo không có gì như lời cầu nguyện cả, chỉ có thiền. Bạn có thể thiền, bạn không thể cầu nguyện.

Đây là khác biệt giữa thiền và lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện cần tin tưởng vào thượng đế, thiền không cần tin tưởng. Thiền mang tính khoa học thuần khiết. Nó đơn giản nói rằng có những trạng thái của tâm trí khi suy nghĩ dừng lại. Nó đơn giản nói có những cách thức dừng suy nghĩ lại, vứt bỏ suy nghĩ và đi tới trạng thái im lặng của tâm trí... trạng thái bình lặng, thanh thản của tâm trí. Và trạng thái đó của tâm trí cho bạn chân lí là gì, cho bạn thoáng nhìn, mở ra cánh cửa - nhưng nó chỉ là do nỗ lực của riêng bạn thôi.

Người ta phải một mình và phải làm việc cần mẫn, và nếu bạn bỏ lỡ, chỉ bạn phải chịu trách nhiệm. Nếu bạn không đạt tới, bạn không thể trách được bất kì ai bởi vì không có ai để trách cả.

Con đường của Phật là con đường của sa môn - shramana - người tin vào nỗ lực riêng của mình. Điều đó có vẻ rất khắc khổ, gian nan. Người ta bắt đầu cảm thấy sợ. Trong nỗi sợ của mình chúng ta cần tới sự giúp đỡ của ai đó. Ngay cả tin tưởng rằng ở đâu đó thượng đế nào đó tồn tại cũng cho chúng ta sự giảm nhẹ rồi.

Tôi đã nghe:

Một hành khách say sóng nằm bơ phờ trên chiếc ghế dài ngang đường đi qua của chiều dài viên. Trở ra nơi xa xăm, ông ta nói, 'Xa kia - đất liền đây phải không?'

'Dạ thưa ngài không phải ạ,' chiều dài viên đáp. 'Đây là đường chân trời.'

'Không sao,' hành khách thờ dài, 'thế còn tốt hơn là không có gì.'

Nhưng đường chân trời là cái không. Làm sao nó có thể tốt hơn cái không được? Nó chỉ có vẻ, nó không có đó. Chẳng cái gì tồn tại giống như đường chân trời; đường chân trời chỉ là ảo tưởng. Nhưng điều đó nữa, với hành khách đang say sóng này, vẫn dường như là tốt. Ít nhất cũng có cái gì đó - tốt hơn là không có gì.

Tin tưởng, với Phật, cũng giống như đường chân trời vậy. Các thượng đế của bạn giống như các đường chân trời, ảo ảnh. Bạn tin vào thượng đế bởi vì bạn cảm thấy có một mình. Bạn không biết thượng đế có thực không; bạn tạo ra thượng đế bởi vì bạn cần họ. Nhưng nhu cầu của bạn không thể là sự đảm bảo cho chân lý của thượng đế. Nhu cầu của bạn không thể là sự đảm bảo cho thực tại của thượng đế.

Bạn đang trong đêm tối khi đi qua khu rừng rậm. Bạn có một mình thôi. Nhu cầu của bạn là có người bạn đồng hành. Bạn có thể tưởng tượng ra người bạn đồng hành, bạn có thể bắt đầu nói chuyện với người bạn đồng hành, bạn thậm chí có thể bắt đầu trả lời cho người bạn đồng hành. Điều đó sẽ cho bạn ảo tưởng rằng ai đó đang có đấy. Bạn có thể tin vào người bạn đồng hành này, bạn có thể hoàn toàn bị thôi miên bởi điều đó, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn có thể tạo ra người bạn đồng hành.

Mọi người bắt đầu huýt sáo khi họ một mình. Đi qua trong đêm tối, họ bắt đầu huýt sáo. Điều đó giúp đỡ, thế còn tốt hơn là không có gì. Bạn nghe tiếng động riêng của mình và điều đó cho bạn ý tưởng rằng có ai đó khác. Mọi người cũng bắt đầu hát. Nghe tiếng nói riêng của mình cho cảm giác rằng có ai đó khác nữa. Bởi vì bạn bao giờ cũng nghe người khác nói. Chính âm thanh bạn có thể nghe thấy cho bạn cảm giác rằng người khác phải có đó.

Nhưng Phật nói rằng chỉ bởi vì bạn cần thôi, thực tại không có sự cần thiết nào để hoàn thành điều đó. Thực tại không thay đổi bởi nhu cầu của bạn. Nhu cầu của bạn là thực - rằng bạn một mình và bạn muốn có

hình ảnh người cha trên trời, thượng đế. Đó là lí do tại sao người Ki tô giáo lại gọi thượng đế là 'cha'; đó là hình ảnh người cha.

Các nhà tâm lí sẽ đồng ý với Phật. Các nhà tâm lí nói rằng thượng đế chỉ là nhu cầu về hình ảnh người cha mà thôi. Mọi đứa trẻ nhỏ đều có một người cha - mang tính bảo vệ, cho an ninh. Người ta cảm thấy tuyệt đối yên tâm bởi vì người cha có đó. Thế rồi bạn lớn lên, thế rồi bạn trở nên trưởng thành. Thế rồi cha bạn không còn là sự bảo vệ nữa. Thế rồi bạn biết rằng cha bạn cũng yếu đuối như bạn thôi. Thế rồi bạn biết cha bạn cũng bị giới hạn như bạn. Và dần dần bạn thấy cha mình mỗi ngày trở nên yếu hơn, trở nên già đi.

Tin cậy của bạn bị mất đi, nhưng nhu cầu thì vẫn còn. Bạn cần hình ảnh người cha nào đó. Bạn muốn có chỗ nào đó để đi tới và nói với cha bạn, người không còn nữa. Bị lạc, bạn tạo ra thượng đế, bạn tạo ra người cha, hay bạn tạo ra người mẹ - gọi đó là Kali, Amba... nhưng bạn tạo ra hình ảnh người cha hay người mẹ. Đó là nhu cầu của bạn, chắc chắn - nhu cầu tâm lí - nhưng nhu cầu này giữ bạn không trưởng thành.

Phật là tất cả cho sự trưởng thành. Ông ấy nói vứt tuốt những hình ảnh này đi, chúng không tồn tại đâu, và cho dù chúng có tồn tại thì đây cũng không phải là con đường để tìm họ. Con đường là trở nên bình thản và yên tĩnh. Con đường là trở thành một mình và chấp nhận sự một mình của mình tới mức không có nhu cầu về ân huệ của bất kì ai. Trở nên im lặng và một mình tới mức bạn được tràn đầy bên trong cái ta riêng

của mình, tới mức bạn là đủ cho chính mình. Thế thì bạn sẽ bình thản. Thế thì ân huệ sẽ bắt đầu xảy ra cho bạn, nhưng nó không phải là ân huệ tới từ thượng đế. Nó là ân huệ lan toả từ trung tâm riêng của bạn hướng tới ngoại vi riêng của bạn. Bạn sẽ trở thành mang ân huệ.

Phật ngồi, đứng, đi, chính là ân huệ được nhân vật hoá. Nhưng ân huệ này không tới từ đâu khác; nó đang nổi lên từ chiều sâu bên trong nhất của riêng ông ấy, nó nổi tấm lên từ trung tâm riêng của ông ấy. Nó giống như hoa đã nở ra trên cây - nó đã bắt nguồn từ cây. Nó không phải là món quà từ ai đó khác, nó là sự trưởng thành.

Đây là khác biệt giữa con đường của brahmin và con đường của sa môn. Trên con đường của brahmin, chân lí là món quà, món quà của thượng đế. Trên con đường của sa môn, chân lí là sự trưởng thành xảy ra cho bạn từ bản thể riêng của mình. Nó là của bạn. Chân lí không phải là cái gì bên ngoài để mà được phát hiện ra, nó là cái gì đó bên trong cần được nhận ra.

Những người đã bỏ lại cha mẹ mình, đi ra khỏi nhà, hiểu tâm trí, đạt tới cội nguồn, và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là sa môn (shramana).

Bây giờ, định nghĩa về sa môn. Ai được gọi là sa môn? Ai thực sự là người tìm kiếm chân lí? Ai là người đang nỗ lực thực, nỗ lực đích thực để phát hiện ra chân lí là gì? Điều thứ nhất - họ bỏ lại cha mẹ mình.

Bây giờ điều này rất mang tính biểu tượng, đừng hiểu nó theo từng chữ. Nó rất biểu tượng và rất tâm lí. Đứa trẻ phải ở trong bụng mẹ chín tháng... được bảo vệ hoàn toàn, trong bầu không khí ấm áp tươi đẹp đến mức chưa bao giờ nó sẽ có khả năng tìm lại được sự thuận tiện như thế nữa. Không lo lắng, không trách nhiệm gì - ngay cả để thở. Bản thân nó không cần thở, người mẹ thở cho nó. Nó không có lo lắng rằng nó sẽ bị đói hay bị bỏ đói; người mẹ cứ nuôi dưỡng nó. Nó được bảo vệ thể, an toàn thể.

Các nhà tâm lí nói rằng trong việc tìm kiếm tôn giáo mọi người đều đang tìm kiếm bụng mẹ lần nữa. Tất cả mọi khái niệm của họ về cõi trời đều không là gì ngoài bụng mẹ được khuếch đại lên... tuyệt đối thoải mái. Trong huyền thoại Hindu họ nói rằng trên trời có cái cây tên là *kalpavriksha* - cây thoả ước. Bạn ngồi dưới nó, và khoảnh khắc bất kì ham muốn nào nảy sinh, thậm chí trước khi bạn đi tới biết rằng nó đã nảy sinh, thì nó đã được đáp ứng. Bạn nghĩ về thức ăn và thức ăn sẽ có đó, ngay lập tức. Bạn nghĩ tới giường bởi vì bạn buồn ngủ - lập tức giường sẽ có đó.

Đây chính là bụng mẹ đấy. Bụng mẹ là *kalpataru*, cây thoả ước. Đứa trẻ chưa bao giờ trở nên nhận biết về bất kì nhu cầu nào. Trước khi nó trở nên nhận biết điều đó được đáp ứng rồi. Điều đó tuyệt đối tự động. Nhưng đứa trẻ phải rời khỏi bụng mẹ; điều đó cần cho sự trưởng thành của nó. Bởi vì một mình thoải mái không bao giờ có thể giúp cho bạn trưởng thành được, bởi vì không có thách thức. Đứa trẻ phải rời khỏi bụng mẹ, và điều đầu tiên đứa trẻ sẽ phải làm sau khi rời khỏi bụng mẹ là điều cơ sở của mọi sự sống còn -

nó sẽ phải thờ theo cách riêng của nó. Nó sẽ phải nỗ lực theo cách riêng của nó. Nó trở thành một sa môn.

Trong bụng mẹ nó là một brahmin. Mọi thứ đã xảy ra bởi ân huệ. Mọi thứ đã xảy ra, nó đã chẳng làm gì gì cả. Nhưng mọi người đều phải ra khỏi bụng mẹ. Mọi brahmin đều phải trở thành shramana. Phật nói qua việc là sa môn, trưởng thành là có thể.

Thế rồi đưa trẻ dần dần trưởng thành xa hơn, xa mãi khỏi người mẹ. Sau việc sinh nó sẽ vẫn phải phụ thuộc vào vú mẹ. Thế rồi một khoảnh khắc sẽ tới khi nó không còn phụ thuộc vào vú mẹ nữa, nhưng nó vẫn phụ thuộc vào người mẹ nuôi nó. Thế rồi nó sẽ đi học. Nó đi xa hơn khỏi người mẹ, nó trở nên ngày một độc lập hơn, nó trở nên ngày một là cá nhân hơn. Thế rồi một ngày nào đó nó rơi vào tình yêu với một người đàn bà khác và nó bị cắt khỏi người mẹ một cách hoàn toàn.

Đó là lí do tại sao không người mẹ nào có thể tha thứ cho người đàn bà đã lấy đi đứa con trai của mình. Không bao giờ - với người mẹ, không thể nào tha thứ được cho người đàn bà đã lấy đứa con mình đi... xung đột sâu sắc. Nhưng người đàn ông thực sự trưởng thành khi người đó rơi vào tình yêu với người đàn bà, bởi vì thế thì anh ta đã quay lưng lại với mẹ mình hoàn toàn. Bây giờ anh ta đã quay một trăm tám mươi độ.

Phật nói rằng trong thế giới tâm lí vẫn còn nhiều gốc rễ cần phải chặt bỏ. Bạn phải trở nên ngày một nhận biết rằng bạn có thể đã đi xa khỏi người mẹ, nhưng thế rồi bạn tạo ra người mẹ tâm lí. Bạn có thể đi xa khỏi người bố, nhưng thế rồi bạn tạo ra hình ảnh

người bố trên trời - thượng đế cai quản khắp thế giới, đứng cai quản tối cao. Và bạn gọi ông ấy là cha. Lần nữa bạn đang cố gắng trở nên phụ thuộc - cứ dường như bạn sợ sự độc lập của mình. Tất cả những điều này đều là gốc rễ; mọi gốc rễ đều phải bị chặt đi.

Jesus nói ở đâu đó... và tôi ngờ rằng ông ấy phải đã có những ý tưởng đó từ nguồn Phật giáo nào đó, bởi vì Jesus tới sau Phật năm trăm năm, và trước lúc Jesus tới, quan điểm Phật giáo đã lan toả khắp Trung Đông. Chúng đã thấm xa vào giữa Châu Á, chúng đã vào sâu trong Ai Cập.

Jesus đã được nuôi nấng ở Ai Cập. Ông ấy phải đã đi tới biết. Và có mọi khả năng rằng ông ấy đã viếng thăm Ấn Độ trước khi ông ấy đi tới Jerusalem để thuyết giảng. Có mọi khả năng. Có những nguồn nói rằng ông ấy đã tới thăm đại học, đại học Phật giáo, ở Nalanda. Ông ấy phải đã đi tới biết về con đường của shramana, bởi vì trong giáo huấn của mình ông ấy nói đôi điều không có nguồn gốc truyền thống nào trong ý thức hệ Do Thái.

Chẳng hạn ông ấy nói, 'Chùng nào các ông còn chưa ghét bố và mẹ mình, các ông không thể trở thành đệ tử của ta.' Người Ki tô giáo bao giờ cũng cảm thấy bối rối nếu bạn nói điều này. Đây là kiểu giáo huấn gì thế này? - 'Chùng nào các ông còn chưa ghét bố và mẹ mình...!' Và bạn nói rằng Jesus là tình yêu và ông ấy đã tới để thuyết giảng về tình yêu cho thế giới sao? Và bạn nói rằng Thượng đế là tình yêu sao? Và giáo huấn này dường như đầy những hận thù - 'Ghét bố và mẹ bạn.' Tất cả các thầy giáo đều nói; 'Kính trọng bố

và mẹ bạn,' và vô nghĩa làm sao - Jesus lại nói ghét sao? Ông ấy phải đã đọc điều đó từ nguồn nào đó.

Những nguồn đó chỉ có thể là Phật giáo, bởi vì Phật nói: Những người từ bỏ cha mẹ mình, đi khỏi gia đình...

Đừng hiểu theo từng chữ một. Cũng đừng hiểu Jesus theo từng chữ một. Ông ấy không nói 'ghét bố và mẹ bạn' đâu. Ông ấy đơn giản nói cắt bản thân bạn hoàn toàn ra khỏi bố và mẹ. Ông ấy đang nói cắt bản thân bạn ra khỏi an ninh. Trở thành bất an. Cắt bản thân mình ra khỏi mọi phụ thuộc. Trở thành độc lập. Trở thành cá nhân. Đó là điều ông ấy nói.

Jesus đang dùng một ngôn ngữ rất thô sơ, Phật đang dùng một ngôn ngữ rất văn hoá. Jesus không phải là được giáo dục rất tốt; ông ấy là con người thô sơ, con ông thợ mộc. Và truyền thống Do Thái cũng rất thô. Các nhà tiên tri nói theo ngôn ngữ này nữa. Ngôn ngữ của họ có vẻ chính trị hơn là tôn giáo. Phật là con vua - có giáo dục tốt, có văn hoá cao. Thuật ngữ của họ đã trở nên khác biệt bởi vì họ là những người khác biệt, nhưng ý nghĩa thì như nhau.

Người ta phải bỏ lại cha mẹ mình, người ta phải bỏ lại gia đình, người ta phải bỏ lại quá khứ. Người ta phải trở thành độc lập hoàn toàn, một mình... run rẩy trong sự một mình đó - nhưng người ta phải trở thành một mình.

Người ta phải trở thành tuyệt đối có trách nhiệm với chính mình, và chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được tâm trí. Bởi vì nếu bạn cứ phụ thuộc vào người

khác, chính phụ thuộc của bạn sẽ không cho phép bạn hiểu mình là ai.

Cắt bỏ mọi nguồn, cắt bản thân bạn ra khỏi mọi mối quan hệ đi. Bạn được bỏ lại một mình, bây giờ không có ai khác. Bạn phải nhìn vào trong linh hồn riêng của mình. Bạn phải đương đầu với chính mình. Đó là cách duy nhất để đương đầu với chính mình. Thế thì bạn đạt tới chính cội nguồn của bản thể mình, bằng việc hiểu tâm trí... và hiểu cái phi vật chất.

Xem đây, Phật không nói hiểu tâm linh. Ông ấy nói hiểu phi vật chất. Đây là khác biệt. Cách tiếp cận của ông ấy có lí thế, ông ấy sẽ không khẳng định cái gì đó mà bạn có thể tìm ra sơ hở. Ông ấy sẽ không nói 'tâm linh'; ông ấy đơn giản nói 'cái phi vật chất'.

Hỏi nhà vật lí, ông ấy sẽ hiểu ngôn ngữ của Phật. Ông ấy nói, 'Bằng việc phân tích nguyên tử chúng ta đi tới điện tử.' Điện tử chỉ là các hạt điện, gần như phi vật chất. Vật chất đã biến mất, chỉ năng lượng có đó. Bạn không thể gọi nó là vật chất được, bạn chỉ có thể gọi nó là phi vật chất. Và thế rồi bằng phân tích điện tử họ đã đi tới gần như cái trống rỗng - cái trống rỗng phi vật chất. Nhà vật lí sẽ hiểu thuật ngữ của Phật giáo.

Phật cũng đã đạt tới cùng điểm đó bằng việc phân tích tâm trí. Bằng việc phân tích tâm trí ông ấy đã đi tới trạng thái mà không ý nghĩ nào có đó... đơn giản trống rỗng. Ông ấy gọi nó là phi vật chất. Ý nghĩ là chất liệu bên trong. Khi bạn làm tan mát ý nghĩ đi và chỉ không gian còn lại, nó là phi vật chất.

Cùng điều đó đã xảy ra cho vật lí hiện đại. Họ đã phân tích vật chất trong thế giới bên ngoài và họ đã đi tới phi vật chất. Phật đã đạt tới phi vật chất trên cuộc hành trình bên trong của ông ấy, còn khoa học đã đạt tới phi vật chất trên cuộc hành trình bên ngoài của nó, nhưng cả hai đều đã đạt tới phi vật chất. Các nhà khoa học cũng sẽ không nói rằng đây là tâm linh. Các nhà khoa học chỉ có thể nói thế này thôi - rằng bất kì cái gì là vật chất thì cũng đều không có đó. Ông ấy không thể nói cái gì có đó. Chỉ có thể nói được thế này thôi - rằng bất kì cái gì chúng ta thường nghĩ như vật chất thì không còn có đó. Tất cả những điều chúng ta có thể nói đều là phủ định.

Phật nói:

và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là sa môn (shramana).

Bây giờ là các loại người:

Những người tuân thủ giới luật về đạo đức, người thuần khiết và không tì vết trong hành vi của họ, những người cố gắng đạt tới kết quả của quả vị thánh được gọi là a la hán.

A la hán là trạng thái cao nhất của vô trí. Từ 'a la hán' nghĩa là 'người đã chinh phục kẻ thù của mình'. Ari nghĩa là kẻ thù và a la hán nghĩa là 'người đã chinh phục kẻ thù'.

Ai là kẻ thù? Chúng không ở bên ngoài bạn. Đam mê, phân tán, ham muốn, hận thù, ghen tị, sở hữu, giận dữ, dục tình - đây là kẻ thù.

Theo một cách nào đó tâm trí bạn là kẻ thù, kẻ thù căn nguyên. Người đã chinh phục được tâm trí được gọi là a la hán. Đây là trạng thái cao nhất - người đã lên trên mọi đám mây.

Thỉnh thoảng bạn có quan sát khi bay trên trời không, khi máy bay bay lên trên các đám mây? Tất cả các đám mây đều trong bầu trời xanh thuần khiết. Đó là trạng thái ấy đấy, trạng thái bên trong của a la hán. Người ta cứ thắm vào tâm trí. Dần dần các đám mây của đam mê không còn đó nữa, chúng bị bỏ lại xa đằng sau, và bạn soải cánh bay lên ngày một cao trong không gian thuần khiết, trong không gian phi vật chất. Đây là trạng thái của a la hán.

Theo thuật ngữ Phật giáo đó là trạng thái cao nhất. Điều người Ki tô giáo gọi là Christ, Phật gọi là a la hán. Điều người Jaina gọi là arihanta; từ đó cũng có cùng nghĩa. Hay điều người Hindu gọi là avatara - Rama, Krishna - đó là cùng trạng thái, trạng thái của a la hán.

Nhưng Phật lại rất khoa học trong điều đó nữa. Ông ấy không gọi điều đó là avatara, bởi vì avatara nghĩa là 'thượng đế giáng trần' - bạn phải tin vào thượng đế. Ông ấy không gọi... theo bất kì cách nào ông ấy không dùng bất kì thuật ngữ nào có giả định trước. Ông ấy dùng các thuật ngữ đơn giản mà không có giả định trước nào.

Tiếp đó là bất hoàn (anagamin - a na hàm).

A la hán là trạng thái cao nhất, tiếp đó là bất hoàn. Bất hoàn (anagamin - a na hàm) nghĩa là 'người sẽ không tới nữa', người...

Tại cuối cuộc đời mình, linh hồn của bất hoàn (a na hàm) thăng lên trời và đạt tới quả vị a la hán.

Điều đó ở ngay dưới trạng thái a la hán.

Bất hoàn (anagamin - a na hàm), từ này nghĩa là 'người sẽ không tới nữa'. Đã đi qua rồi, người đó sẽ mất hẳn. Đã đi qua rồi, người đó sẽ đi mãi mãi, người đó sẽ không quay lại. Người đó ở gần với việc là a la hán, người đó đã đi qua những đám mây. Ở ngay đường biên, người đó đang đứng trên ngưỡng của việc là a la hán. Có thể một núu bám nhỏ của người đó vẫn còn với thân thể. Cho nên khi người đó chết, việc núu bám đó cũng biến mất. Người đó sẽ không quay lại.

Tiếp đó là nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm).

Nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm) nghĩa là 'người còn quay lại'.

Nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm) thăng lên trời (sau cái chết của người đó), quay trở lại thế gian một lần nữa...

Chỉ một lần thôi... Người đó vẫn còn núu bám nào đó; rất mờ nhạt - nhưng vẫn còn có vài gốc rễ và người đó sẽ bị kéo lại vào bụng mẹ khác lần nữa. Người đó không tuyệt đối vô ham muốn. A la hán là tuyệt đối vô ham muốn. Nhất hoàn (tu đà hàm) đã

vượt ra ngoài những ham muốn thô, nhưng ham muốn tinh vẫn còn có đó.

Ham muốn thô là gì? Ham muốn về tiền bạc, về quyền lực, danh vọng - đây là ham muốn thô. Ham muốn được tự do, ham muốn được bình thân, ham muốn đạt tới trạng thái của quả vị a la hán - đây là những ham muốn tinh, nhưng chúng vẫn là ham muốn thô. Người đó sẽ phải quay lại chỉ một lần nữa.

Tiếp đó là dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn).

Từ dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn) nghĩa là 'người đã đi vào trong dòng chảy'. *Srota* nghĩa là dòng chảy (lưu) và *apanna* nghĩa là 'người đã đi vào' (dự). Dự lưu nghĩa là 'người đã đi vào dòng chảy'. Người đó đã bắt đầu cuộc hành trình của mình trên con đường. Người đó không còn là người trần tục nữa - người đó đã trở thành một sannyasin, người đó đã đi vào trong dòng sông. Phía xa là đại dương, nhưng người đó đã đi vào trong dòng sông, người đó đã bắt đầu.

Và khi cuộc hành trình được bắt đầu, nó sẽ kết thúc. Dù xa xôi đến thế nào, nó cũng không phải xa xăm gì. Vấn đề thực là với những người thậm chí còn chưa đi vào trong dòng chảy. Họ đang đứng trên bờ. Đây là những người trần tục, đứng trên bờ. Sannyasin, khất sĩ, là người đã đi vào dòng sông này - đều biết rõ rằng đại dương ở xa lắm, nhưng nửa cuộc hành trình đã qua rồi, chỉ với việc đi vào thôi.

Tiếp đó là dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn). Dự lưu chết đi bảy lần và được sinh ra bảy lần, rồi người đó cuối cùng đạt tới quả vị a la hán.

Đây đều chỉ là biểu tượng, đừng nghĩ chúng theo từng chữ một... đây chỉ là những điều biểu tượng. 'Bảy' không ngụ ý chính xác là bảy. Nó ngụ ý nhiều lần người đó sẽ chết đi, nhiều lần người đó sẽ được sinh ra, nhưng khuôn mặt của người đó đã được quay về phía đại dương. Người đó đã đi vào trong sông Hằng và cuộc hành trình đã bắt đầu.

Bởi việc gián đoạn của đam mê được ngụ ý là giống như các chi bị cắt rời rồi chúng không bao giờ có thể được dùng lại nữa.

Và Phật nói rằng bằng việc vứt bỏ đam mê, ông ấy ngụ ý rằng điều đó cũng tựa như ai đó cắt rời tay bạn ra; thế thì bạn không thể dùng được nó. Hay ai đó lấy mắt bạn ra; thế thì bạn không thể nhìn được qua chúng. Người thực sự sẵn sàng đi vào trong dòng chảy là người, theo quyền riêng của mình, tự nguyện vứt bỏ các đam mê của mình. Người đó nói, 'Mình sẽ không dùng lại chúng nữa.'

Nhớ lấy, đây không phải là kìm nén theo nghĩa Freud của thuật ngữ này. Người đó không kìm nén nó, người đó đơn giản rút năng lượng của mình khỏi nó. Dục vẫn còn đó - người đó không kìm nén nó, người đó đơn giản không hợp tác thêm gì nữa.

Khác biệt là mệnh mông. Khi dục có đó và bạn kìm nén nó, bạn tranh đấu với nó, bạn không vượt lên trên nó, bạn vẫn còn với nó. Nếu bạn tranh đấu với nó

bạn vẫn còn níu bám vào nó, và nếu bạn tranh đấu với nó bạn sẽ vẫn còn sợ nó.

Phật nói người ta đơn giản không hợp tác với nó. Một ham muốn, ham muốn dục nầy sinh - bạn sẽ là gì? Phật nói bạn đơn giản quan sát. Cứ để nó có đó. Nó sẽ tới và nó sẽ đi. Nó sẽ loé lên trong tâm trí, nó sẽ thử hấp dẫn bạn; bạn vẫn còn mang tính quan sát, bạn không cho phép vô ý thức nào, bằng không nó sẽ đi vào trong bạn. Bạn đơn giản vẫn còn mang tính quan sát.

Phật nói, 'Con người phải lưu tâm. Thế thì người này giống như ngôi nhà có chiếc đèn đang thấp sáng, nơi đèn được thấp sáng - kẻ cắp sợ không dám vào. Khi đèn không có đó và ngôi nhà tối, thế thì kẻ cắp vào dễ dàng. Người đã thực sự trở nên lưu tâm cũng giống như ngôi nhà mà ở cửa có lính gác, thức tỉnh hoàn toàn, và ngọn đèn được thấp sáng. Kẻ trộm khó mà vào được, chúng không thể thu được dũng cảm.'

Cùng điều đó xảy ra khi bạn nhận biết - bạn có lính gác. Khi bạn nhận biết, ngôi nhà của bạn được thấp sáng bằng ánh sáng. Đam mê không thể đi vào bạn được. Chúng có thể tới, chúng có thể vẫn vờ xung quanh, chúng sẽ cố gắng thuyết phục bạn, nhưng nếu bạn đơn giản quan sát, chúng sẽ biến mất theo cách riêng của chúng bởi vì chúng sống bằng hợp tác của bạn. Đừng tranh đấu với chúng và đừng mê say trong chúng; vẫn còn nhận biết đi. Thế thì dần dần chúng sẽ rơi rụng đi tựa như cành khô.

Nếu bạn bắt đầu đánh nhau, bạn đang tạo ra vấn đề khác. Thay vì là người mê đắm bạn sẽ trở thành

người kìm nén. Vấn đề không được giải quyết, chỉ cái tên được thay đổi.

Tôi đã nghe:

Một bác sĩ chữa cho một người được mang tới bị say bí tỉ. 'Nếu bệnh nhân lại thấy rần màu lục, cho anh ta một số thuốc này,' ông ta bảo cô y tá.

Lát sau ông ta quay lại thì thấy người này đang mê sảng - nhưng thuốc vẫn chưa cho anh ta uống. 'Tôi chẳng bảo cho anh ta uống thuốc này nếu anh ta lại thấy rần màu lục đó sao?' bác sĩ căn vặn.

'Nhưng anh ấy không thấy rần màu lục đâu ạ,' cô y tá đáp.

'Ồ, thế à?'

'Không đâu, anh ta đã thấy éch tí.'

Bây giờ bất kì khi nào bạn thấy rần màu lục hay bạn thấy éch màu tí thì có khác biệt gì đâu - bạn bị say đấy chứ.

Có những người hợp tác với đam mê của họ và có những người tranh đấu với đam mê của họ - nhưng cả hai vẫn còn với đam mê. Người này thân thiết, người kia đối kháng, nhưng cả hai vẫn còn với đam mê và cả hai đều là cách thức của sự hợp tác tinh tế. Người ta phải vứt bỏ mối quan hệ này. Người ta phải trở thành khán giả, người quan sát.

Một khi bạn bắt đầu quan sát bạn sẽ trở nên nhận biết về các tầng tầng lớp lớp của đam mê. Có nhiều

tầng. Khi đam mê thô bị bỏ lại, nhiều tầng tinh tế sẽ được tìm thấy.

Toàn thể cuộc sống chúng ta cũng giống như củ hành. Bạn bóc nó ra - lại tới tầng khác; bạn bóc tầng đó - lại tầng khác... tươi hơn, non hơn, sống động hơn. Nhưng nếu bạn cứ bóc mãi, một khoảnh khắc tới khi chỉ cái trống rỗng là còn lại trong tay bạn. Đó là điều Phật gọi là niết bàn - cái trống rỗng. Tất cả các tầng đều đã mất.

Tôi đã nghe:

Anh chàng chơi ghi ta của nhóm nhạc pop bị mắc tai nạn xe hơi và bị thương ở đầu. Khi tới bệnh viện bác sĩ ra lệnh phải cắt hết bộ tóc dài dày của anh ta để thấy được khoảng rộng quanh chỗ bị thương. Một cô y tá được cử làm việc này, và cô ấy bắt đầu làm việc với chiếc kéo lớn.

Sau mười phút hay đại loại như vậy cô ấy nói với chàng thanh niên, 'Anh đã học tại trường phổ thông hỗn hợp vùng bắc Lancaster khi anh còn trẻ hơn, đúng không?'

'Vâng, tôi đã tới đó,' chàng thanh niên trả lời. 'Cô cũng ở đó là?'

'Không,' cô y tá nói, 'tôi ở London.'

'Vậy sao cô lại biết trường tôi đã đi học?' chàng thanh niên hỏi.

'Tôi đã tới đình đầu anh,' cô y tá đáp và cô ấy tiếp tục cắt.

Tầng nọ tiếp tầng kia... Và bạn càng cắt sâu hơn, bạn sẽ càng thấy nhiều hơn - nhiều điều đã bị bỏ lỡ trong nhiều năm, từ lâu; bạn sẽ thấy chóp đỉnh của mình. Bạn càng đi sâu hơn vào tâm trí mình, bạn sẽ đi sâu hơn vào thời thơ ấu của mình. Nhiều điều bị quên đi, bị mất đi - lần nữa chúng có đó. Bởi vì chẳng cái gì bị mất cả, mọi thứ cứ tích lũy lại.

Khi bạn đi tới một điểm mà bạn không thể tìm thấy được cái gì, thế thì bạn đã đi tới bản thể mình. Bản thể không giống như một tầng; bản thể đơn giản là không gian, không gian thuần khiết. Bản thể đơn giản là trống rỗng.

Phật gọi bản thể này là không hiện hữu, ông ấy gọi nó là vô ngã - *anatta*. Phật nói nếu bạn thấy bản thân mình, thế thì phải có tầng nào đó vẫn còn lại. Khi bỗng nhiên bạn đi tới điểm bạn không thể tìm thấy bản thân mình - bạn hiện hữu, mà bạn không thể tìm thấy bản thân mình - thế thì bạn đã về tới nhà. Và điều này có thể được đạt tới chỉ bằng nỗ lực.

Đây là khuôn khổ của ông ấy. Từ mai chúng ta sẽ bắt đầu đi vào trong phương pháp luận của ông ấy - các con đường của thiền, con đường của kỉ luật bên trong; con đường về cách siêu việt lên trên bản ngã, con đường về cách siêu việt lên tất cả. Đó là lí do tại sao tôi lại gọi loạt bài nói này là 'Kỉ luật của siêu việt'. Nhưng đây là khuôn khổ của ông ấy.

Thông thường bạn đứng trên bờ sông. Thế thì bạn không thể hi vọng được, thế thì bạn ở trong trạng thái

vô vọng. Nếu bạn trở thành dự lưu, nếu bạn đi vào dòng chảy, đó là điều tôi gọi là tính chất sannyas. Với tính chất sannyas bạn trở thành dự lưu - bạn đi vào dòng chảy, bạn lấy dũng cảm, bạn lấy cú nhảy. Đó là cú nhảy lượng tử từ bờ vào dòng chảy. Chúng rất gần, nhưng chúng khác biệt hoàn toàn.

Bờ chẳng bao giờ đi đâu cả. Nó không có sự trưởng thành, nó không bao giờ chuyển động. Nó tĩnh tại, tù đọng, cũ rích, chết. Và bên cạnh là luồng chảy của dòng sông, đang đi tới đâu đó.

Nếu cuộc sống của bạn không đi tới đâu cả, bạn đang đứng trên bờ. Đi vào dòng chảy và bắt đầu cuộc hành trình đi. Cuộc sống của bạn bắt đầu thay đổi, biến đổi. Bạn bắt đầu biến thái, biến hình. Và từng khoảnh khắc những tầm nhìn mới mở ra cánh cửa của chúng cho bạn. Một ngày nào đó dòng sông đạt tới đại dương. Ngày đó bạn trở thành a la hán, bạn tan biến vào trong đại dương.

Trước hết là dự lưu (tu đà hoàn), thế rồi tới nhất hoàn (tu đà hàm), thế rồi bất hoàn (a na hàm), thế rồi a la hán. Đây là các trạng thái. Nó là khuôn khổ rất khoa học. Từ việc là người trần tục con người trở thành dự lưu (tu đà hoàn) và thế thì cuộc hành trình của bạn đã bắt đầu.

Chương 2

Phép màu vĩ đại nhất

Câu hỏi thứ nhất

Ai đó hỏi một thiền sư, 'Phép màu lớn nhất trên thế giới này là gì?' Thầy đáp, 'Ta đang ngồi đây một mình với ta.' Ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn này là gì?

Nó không phải là chuyện ngụ ngôn đâu, nó đơn giản là sự kiện. Nhìn thẳng vào trong nó. Không có nhu cầu tìm kiếm bất kỳ ý nghĩa nào. Nó cũng giống như bông hồng vậy - một phát biểu đơn giản. Nếu bạn bắt đầu tìm nghĩa, bạn sẽ bỏ lỡ nghĩa của nó. Nghĩa có đó, hiển nhiên; không có nhu cầu tìm nó. Khoảnh khắc bạn bắt đầu tìm nghĩa cho những sự kiện đơn giản như vậy, bạn vấp vơ vào các triết lí, bạn tạo ra

siêu hình. Và thế thì bạn cứ đi mãi, và bạn đi xa khỏi sự kiện.

Đó là một phát biểu đơn giản. Thiền sư này nói, 'Ta đang ngồi đây một mình với bản thân ta.' Đây là phép màu vĩ đại nhất. Ở một mình là thành tựu lớn lao nhất. Người ta bao giờ cũng cảm thấy nhu cầu về người khác. Có nhu cầu mệnh mông về người khác bởi vì cái gì đó bị thiếu bên trong chúng ta. Chúng ta có lỗ lổ trong bản thể mình; chúng ta nhét vào lỗ hổng đó sự hiện diện của người khác. Người khác bằng cách nào đó làm cho chúng ta đầy đủ, bằng không thì chúng ta không đầy đủ.

Không có người khác chúng ta không biết mình là ai, chúng ta mất đi cá tính của mình. Người khác trở thành tấm gương và chúng ta có thể nhìn khuôn mặt của mình trong đó. Không có người khác chúng ta bỗng nhiên bị ném về chính bản thân mình. Không thoải mái lớn, bất tiện nảy sinh, bởi vì chúng ta không biết mình là ai. Khi chúng ta một mình chúng ta đang trong một nhóm rất kì lạ, một nhóm rất ngơ ngác. Chúng ta không biết chúng ta đang ở với ai.

Ở cùng người khác, mọi sự là rõ ràng, được xác định. Chúng ta biết tên, chúng ta biết hình dạng, chúng ta biết đàn ông hay đàn bà - người Hindu, người Ki tô giáo, người Ấn Độ, người Mĩ - có những cách nào đó để xác định người khác. Làm sao bạn xác định bản thân mình?

Sâu bên dưới có vực thẳm... không xác định được. Có vực thẳm... trống rỗng. Bạn bắt đầu hội nhập vào trong điều đó. Điều đó tạo ra nỗi sợ. Bạn trở nên hoảng sợ. Bạn muốn chạy xô tới người khác. Người

khác giúp cho bạn treo đó, người khác giúp bạn vẫn còn ở ngoài. Khi không có ai bạn đơn giản bị bỏ lại với trống rỗng của mình.

Không ai muốn một mình cả. Nỗi sợ lớn nhất trên thế giới là bị bỏ lại một mình. Mọi người đều làm cả nghìn lễ một thứ chỉ để không bị bỏ lại một mình. Bạn bắt chước hàng xóm của mình để cho bạn cũng giống như họ và bạn không bị bỏ lại một mình. Bạn đánh mất đi tính cá nhân của mình, bạn đánh mất sự duy nhất của mình, bạn trở thành kẻ bắt chước, bởi vì nếu bạn không là kẻ bắt chước thì bạn sẽ bị bỏ lại một mình.

Bạn trở thành một phần của đám đông, bạn trở thành một phần của nhà thờ, bạn trở thành một phần của tổ chức. Bằng cách nào đó bạn muốn hội nhập với đám đông nơi bạn có thể cảm thấy thoải mái, rằng bạn không một mình, có nhiều người giống như bạn - nhiều người Mô ha mét giáo như bạn, nhiều người Hindu giáo như bạn, nhiều người Ki tô giáo, hàng triệu người trong số họ... bạn không một mình.

Ở một mình thực sự là phép màu vĩ đại nhất. Điều đó nghĩa là bây giờ bạn không thuộc vào nhà thờ nào, bạn không thuộc vào tổ chức nào, bạn không thuộc vào bất kì thượng đế học nào, bạn không thuộc vào bất kì ý thức hệ nào - xã hội, cộng sản, phát xít, Hindu giáo, Ki tô giáo, Jaina giáo, Phật giáo - bạn không thuộc vào đó, bạn đơn giản hiện hữu. Và bạn đã học cách yêu cái không xác định của mình, thực tại không thể nói ra được của mình. Bạn đã đi tới biết cách ở với bản thân mình.

Nhu cầu của bạn về người khác đã biến mất. Bạn không có chỗ hở nào, bạn không thiếu cái gì, bạn không có khiếm khuyết nào - bạn đơn giản hạnh phúc với chính bản thân mình. Bạn không cần cái gì cả, phúc lạc của bạn là vô điều kiện. Vâng, nó là phép màu vĩ đại nhất trên thế giới.

Nhưng nhớ cho, thầy nói, 'Ta ở đây một mình với bản thân ta.' Khi bạn một mình bạn lại không một mình đâu, bạn đơn giản cô đơn - và có khác biệt mênh mông giữa cô đơn và một mình. Khi bạn cô đơn bạn nghĩ tới người khác, bạn thiếu người khác. Cô đơn là trạng thái tiêu cực. Bạn cảm thấy rằng nếu như người khác có đó thì sẽ tốt hơn - bạn của bạn, vợ bạn, mẹ bạn, người yêu của bạn, chồng bạn. Đáng ra thì tốt nếu người khác có đó, nhưng người khác lại không có.

Cô đơn là thiếu vắng người khác. Một mình là hiện diện của bản thân mình. Một mình rất tích cực. Nó là sự hiện diện, hiện diện tràn ngập. Bạn tràn đầy hiện diện tới mức bạn có thể rót đầy toàn thể vũ trụ bằng hiện diện của mình và không có nhu cầu về bất kì ai.

Nếu toàn thể thế giới biến mất, Thiên sư này vẫn sẽ không thiếu cái gì cả. Nếu bỗng nhiên bằng phép thuật nào đó toàn thể thế giới biến mất và Thiên sư này bị bỏ lại một mình, ông ấy sẽ vẫn hạnh phúc như bao giờ, ông ấy sẽ không thiếu cái gì cả. Ông ấy sẽ yêu sự trống rỗng mênh mông đó, cái vô hạn thuần khiết này. Ông ấy sẽ không bỏ lỡ cái gì bởi vì ông ấy đã về tới nhà. Ông ấy biết rằng bản thân mình là đủ cho chính mình.

Điều này không có nghĩa là người đã trở nên chứng ngộ và đã về nhà thì không sống với người khác. Thực tế chỉ người đó mới có khả năng sống cùng người khác. Bởi vì người đó có khả năng ở với chính mình nên người đó trở nên có khả năng ở với người khác. Nếu bạn không có khả năng ở cùng bản thân mình, làm sao bạn có thể có khả năng ở cùng người khác được? Bạn đang ở chỗ gần nhất rồi. Ngay cả với bản thân mình mà bạn còn không có khả năng sống trong tình yêu sâu sắc, trong vui sướng - thì làm sao bạn có thể sống cùng người khác được? Người khác còn xa thăm.

Người yêu mến sự một mình của mình thì có khả năng yêu, và người cảm thấy sự cô đơn của mình thì không có khả năng yêu. Người hạnh phúc với bản thân mình thì tràn đầy tình yêu, tuôn chảy. Người đó không cần tình yêu của người khác, do đó người đó có thể cho. Khi bạn đang cần, làm sao bạn có thể cho được? Bạn là kẻ ăn mày. Và khi bạn có thể cho, nhiều tình yêu lại tới với bạn. Đó là đáp ứng, đáp ứng tự nhiên. Bài học thứ nhất của tình yêu là học cách ở một mình.

Đó là một phát biểu rất có ý nghĩa. Nó chẳng có gì giống như ngụ ngôn trong đó cả. Nó là tức khắc, trực tiếp. Nó cũng giống như bông hồng bạn bắt gặp. Bạn không bao giờ hỏi về bông hồng, 'Bông hồng này ngụ ý cái gì?' Bạn không hỏi, 'Ý nghĩa của bông hồng này là gì?'

Thầy cũng giống như bông hồng. Nếu bạn có thể nhìn được, thì nhìn. Nếu bạn không thể nhìn được, thì quên. Bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết ý nghĩa

của nó bởi vì ý nghĩa ở ngay trước bạn rồi. Đừng làm ra ngụ ngôn về nó. Ngụ ngôn nghĩa là bạn đã bắt đầu diễn giải, và bất kì cái gì bạn diễn giải thì cũng sẽ là diễn giải của bạn mà thôi.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin bị bắt khi câu cá tại nơi có tám biển lớn đề: Không câu cá ở đây. Người giám sát đã bắt anh ta hỏi, 'Nasruddin, anh không thấy tám biển này sao? Anh không biết đọc à? - Không câu cá ở đây.' Anh ta trở vào tám biển.

Mulla Nasruddin nói, 'Có chứ, tôi biết đọc, nhưng tôi không đồng ý. Câu cá tốt ở đây là đằng khác. Ai nói "không câu cá ở đây". Câu cá tốt ở đây. Cứ nhìn vào bao nhiêu cá tôi đã câu được hôm nay đây này. Bất kì ai cấm tám biển ở đó phải gàn dở lắm.'

Bây giờ đây là diễn giải của bạn. Nó đơn giản là tám biển - Không câu cá ở đây. Nghĩa không phải là để tìm, nó đơn giản ở đó rồi.

Khi Thiền sư nói điều gì đó, hay khi bất kì thầy nào nói điều gì đó, nghĩa của thầy là tuyệt đối rõ ràng, hiển nhiên. Nó ở ngay trước bạn. Đừng cố tránh né nó. Nếu bạn bắt đầu tìm ý nghĩa thì bạn sẽ nhìn trái nhìn phải và bạn sẽ bỏ lỡ cái đang ở ngay trước bạn. Nó là một phát biểu đơn giản: 'Ta đang ngồi đây một mình với ta.'

Thử đi đâu đi, để có cảm giác ấy. Thỉnh thoảng ngồi một mình. Tất cả thiên cũng chỉ là thế thôi - chỉ ngồi một mình, không làm gì cả. Thử mà xem. Nếu bạn bắt đầu cảm thấy cô đơn thế thì cái gì đó còn thiếu trong con người bạn, thế thì bạn vẫn chưa có khả năng hiểu mình là ai.

Thế thì hãy đi sâu hơn vào trong cái cô đơn này cho tới khi bạn đi tới một tầng mà bỗng nhiên cô đơn biến đổi bản thân nó thành một mình. Nó biến đổi - nó là mặt tiêu cực của cùng một hiện tượng. Cô đơn là mặt tiêu cực của một mình. Nếu bạn đi sâu hơn vào trong nó, một khoảnh khắc nhất định tới khi bỗng nhiên bạn sẽ bắt đầu cảm thấy mặt tích cực của nó. Bởi vì cả hai mặt bao giờ cũng cùng nhau.

Cho nên cứ cô đơn đi, chịu đựng cô đơn. Điều đó là khó, thiên là khó. Mọi người tới tôi và họ hỏi, 'Vâng, chúng tôi đã sẵn sàng ngồi, nhưng cho chúng tôi câu mật chú để cho chúng tôi có thể tụng mật chú.' Họ đang hỏi gì? Họ đang nói rằng họ không muốn một mình, họ không muốn đối diện với cô đơn của mình. Họ sẽ tụng mật chú - mật chú sẽ trở thành bạn đồng hành của họ. Họ sẽ nói, 'Ram, Ram, Ram' - bây giờ họ không một mình. Bây giờ âm thanh này của 'Ram' liên tục được lặp lại sẽ trở thành bạn đồng hành của họ.

Họ đang bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Thiên siêu việt, TM, không phải là thiên chút nào, bởi vì thiên đơn giản nghĩa là một mình, không làm gì cả - thậm chí không tụng mật chú. Bởi vì đây là thủ đoạn của tâm trí. Đó là điều tâm trí bao giờ cũng làm. Khi bạn ngồi một mình, bạn có quan sát bao nhiêu tưởng tượng lộ

diện chúng ra cho bạn không?.. vô số tưởng tượng, những giấc mơ ngày. Bất kì khi nào bạn một mình, bạn bắt đầu mơ ngày. Bất kì khi nào bạn không có gì để làm và bạn cảm thấy chán, lập tức bạn trốn vào trong những giấc mơ ngày.

Đó là lí do tại sao nếu một người đi tới sa mạc, tới sa mạc A rập, tới sa mạc Sahara, và ngồi đó, thì người đó sẽ bắt đầu tưởng tượng, linh ảnh sẽ bắt đầu tới với người đó, bởi vì sa mạc là thứ rất đơn điệu. Chẳng có gì để mà chú ý cả - chỉ mỗi cảnh cát và cát trải rộng đơn điệu; chẳng có gì làm sao lãng, chẳng cái gì mới - đơn điệu, chán ngán thế. Nếu không có gì mới bên ngoài, người ta tạo ra thế giới tưởng tượng bên trong của riêng mình và bắt đầu nhìn vào trong nó.

Đó là điều xảy ra cho những người đi lên Himalaya và ngồi trong hang động để thiền. Họ bắt đầu tưởng tượng. Thế rồi họ có thể tưởng tượng ra bất kì cái gì - nam thần và nữ thần và apsaras và các thiên thần và Krishna đang thổi sáo, và Rama đang đứng cùng cây cung, và Jesus - và bất kì cái gì là tưởng tượng của bạn, bất kì cái gì là ước định của bạn. Nếu bạn đã được ước định là người Ki tô giáo, chẳng chóng thì chầy trong hang động Himalaya bạn sẽ bắt gặp Jesus, và điều này sẽ là tưởng tượng thuần khiết. Không có gì làm sao lãng tâm trí từ bên ngoài, tâm trí bắt đầu tạo ra những giấc mơ bên trong của riêng nó. Và khi bạn liên tục mơ, những giấc mơ đó có vẻ rất, rất thực.

Nhiều kinh nghiệm đã được thực hiện ở phương Tây về mất cảm giác. Nếu một người bị mất tất cả các cảm giác - mắt bị bịt kín, người đó bị cho vào trong

một cái hộp, tai bị bịt kín, toàn thân bị bọc trong bọt cao su để cho xúc giác thành đơn điệu, bóng tối ở mắt là đơn điệu, vô âm thanh đơn điệu, mọi thứ đều đơn điệu - trong hai, ba giờ người đó bắt đầu mơ - những giấc mơ lớn lao thế, và thực thế... còn thực hơn là thực. Và nếu một người bị mất cảm giác trong hai mươi một ngày thì người đó sẽ không bao giờ trở lại lành mạnh được nữa. Người đó sẽ trở thành gàn dở, bởi vì tưởng tượng của người đó sẽ chiếm lĩnh người đó hoàn toàn.

Nhưng tại sao tâm trí bắt đầu mơ ngày? Giải thích khoa học là ở chỗ tâm trí không thể sống một mình với bản thân nó được. Cho nên hoặc nó cần ai đó trong thực tế, hoặc nếu trong thực tế ai đó không có đó, thế thì nó tạo ra tưởng tượng. Tưởng tượng là cái thay thế. Tâm trí không thể sống được một mình.

Đó là lí do tại sao bạn lại mơ vào ban đêm - bởi vì trong giấc ngủ bạn một mình; thế giới biến mất. Chồng bạn không còn đó nữa, con bạn không còn đó nữa, vợ bạn không còn đó nữa, bạn đơn giản một mình - và bạn đã trở nên không có khả năng một mình. Tâm trí bạn đơn giản thay thế một thế giới mơ khác vào; mơ, chu trình mơ cả đêm. Sao giấc mơ lại được cần tới? Bởi vì bạn không thể một mình được.

Toàn thể ảo tượng này tồn tại quanh bạn là bởi vì bạn đã không học một điều cơ bản - việc ở một mình. Thiền sư này là đúng. Ông ấy nói, 'Đây là phép màu vĩ đại nhất. Ta ngồi đây một mình với bản thân ta.' Hiện hữu với bản thân mình và hạnh phúc với bản thân mình, phúc lạc với bản thân mình, và không đi

vào tưởng tượng... thế thì bỗng nhiên người ta ở nhà, người ta đi vào trong vực thăm riêng của mình.

Nó có vẻ giống như trống rỗng khi bạn bước vào, nhưng một khi bạn đã đi vào trong nó thì lại có chính sự tràn đầy của hiện hữu, sự hoàn thành, sự nở hoa, đỉnh cao nhất, cao trào. Nó không phải là trống rỗng. Nó chỉ có vẻ là trống rỗng bởi vì bạn đã sống với người khác và đột nhiên bạn bị thiếu người khác; đó là lí do tại sao bạn lại diễn giải nó là trống rỗng. Người khác không có đó, chỉ bạn mới có đó - nhưng bạn không thể thấy được bản thân mình ngay bây giờ, bạn đơn giản thiếu người khác.

Bạn đã trở nên quá quen; ý tưởng về người khác đã trở thành thâm căn cố đế, nó đã trở thành thói quen máy móc, cho nên khi bạn bỏ nó bạn cảm thấy mình trống rỗng, cô đơn, rơi vào trong vực thăm. Nhưng nếu bạn cho phép và cứ rơi vào trong vực thăm đó, chẳng mấy chốc bạn sẽ nhận ra vực thăm này đã biến mất, và cùng với vực thăm đó tất cả mọi gấn bó ảo tưởng đã biến mất. Thế thì phép màu vĩ đại nhất xảy ra - rằng bạn đơn giản hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả.

Nhớ lấy, khi hạnh phúc của bạn phụ thuộc vào người khác, thì bất hạnh của bạn cũng sẽ phụ thuộc vào người khác. Nếu bạn hạnh phúc bởi vì người đàn bà yêu bạn, bạn sẽ trở nên bất hạnh nếu cô ấy không yêu bạn. Nếu bạn hạnh phúc vì bất kì lí do nào về bất kì cái gì, thế thì bất kì ngày nào lí do đó không còn nữa, bạn sẽ trở nên bất hạnh. Hạnh phúc của bạn bao giờ cũng như trứng treo trên đá, bạn bao giờ cũng vẫn còn trong lúc bão tố. Bạn sẽ chẳng bao giờ chắc chắn

được liệu bạn có hạnh phúc hay bất hạnh, bởi vì từng khoảnh khắc bạn sẽ thấy đất dưới chân có thể biến mất - bất kì khoảnh khắc nào nó cũng có thể biến mất. Bạn không bao giờ có thể chắc chắn được. Người đàn bà đó mỉm cười ngay bây giờ đây, và thế rồi cô ấy lại trở nên giận dữ. Người chồng đang nói hay thế và bỗng nhiên anh ấy mất hút vào tâm trạng tức giận.

Phụ thuộc vào người khác là phụ thuộc thôi - nó là tù túng, nó là phụ thuộc, và người ta không bao giờ có thể cảm thấy thực sự phúc lạc được.

Phúc lạc là có thể chỉ trong tự do toàn bộ, vô điều kiện. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta gọi nó là moksha. Moksha nghĩa là tự do tuyệt đối. Hiện hữu với chính mình là moksha bởi vì bây giờ bạn không phụ thuộc. Hạnh phúc của bạn đơn giản là của riêng bạn, bạn không vay mượn nó từ bất kì ai. Không ai có thể lấy được nó đi, ngay cả cái chết.

Nhớ lấy, cái chết chỉ tách bạn ra khỏi người khác, nó chưa bao giờ tách bạn khỏi bản thân mình. Cái chết dường như đáng sợ thế bởi vì nó sẽ lôi bạn ra khỏi người khác - vợ sẽ không còn với chồng nữa, mẹ sẽ không còn với con nữa. Cái chết chỉ tách bạn ra khỏi người khác thôi. Nó không thể tách bạn ra khỏi bản thân mình được; không có cách nào để tách bạn ra khỏi bản thân mình.

Một khi bạn đã học được cách hiện hữu với chính mình thế thì cái chết là vô nghĩa, thế thì cái chết không tồn tại. Bạn trở thành bất tử. Thế thì cái chết không thể lấy được gì từ bạn. Cái mà cái chết có thể lấy đi được khỏi bạn, bạn đã buông xuôi theo cách riêng của mình rồi.

Đó chính là tất cả mọi điều về thiên - buông xuôi cái không bản chất, cái mà cái chết có thể lấy đi khỏi bạn. Cái mà cái chết sẽ làm, thì thiên nhân làm theo cách riêng của mình, một cách tự nguyện. Biết rõ điều đó - rằng cái này sẽ bị lấy đi - người đó buông xuôi nó.

Hiện hữu một mình là cực kì đẹp. Không có gì so sánh được với nó. Cái đẹp của nó là cái đẹp tối thượng, vĩ đại của nó là vĩ đại tối thượng, sức mạnh của nó là sức mạnh tối thượng.

Quay về nhà đi. Và con đường là: bạn sẽ phải chịu đựng cô đơn trước hết. Chịu đựng nó đi, đi qua nó. Bạn phải trả giá cho phúc lạc sẽ là của bạn - bạn phải trả giá cho nó. Việc chịu đựng đơn độc này chính là việc trả giá cho nó. Bạn sẽ được lợi vô cùng.

Câu hỏi thứ hai

Thầy nói các sannyassin chỉ lo lắng về bản thân họ thôi - và họ làm điều đó! Ở Arica chúng tôi có điều được biết tới là thống nhất nhóm. Qui tắc là thế này: Nhóm chỉ lên cao tới mức của thành viên thấp nhất của nhóm. Do đó tiến hoá của chúng tôi là gắn bó lẫn nhau. Nhân loại là một thể; sao nhân mạnh vào tính cá nhân nhiều hơn tính toàn thể?

Vâng, chúng ta là một phần của nhau. Không chỉ nhân loại là một, sự tồn tại là một. Nhưng tính một này có thể được cảm thấy ở hai mức: một mức là trong vô thức sâu và mức kia là trong siêu thức. Hoặc bạn phải trở thành cái cây - thế thì bạn là một với cái toàn thể; hoặc bạn phải trở thành vị phật - thế thì bạn là một với cái toàn thể. Giữa hai điều này bạn không thể là một với cái toàn thể được.

Ý thức mang tính cá nhân, vô thức mang tính toàn thể; siêu thức mang tính toàn thể, ý thức mang tính cá nhân. Cho nên nếu chỗ nào đó ở Arica hay chỗ nào đó khác họ dạy bạn là một phần của nhóm, bạn sẽ trở nên vô thức. Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ tụt về ý thức của mình. Chừng nào bạn còn chưa trở thành vị phật, bạn không thể trở thành cái một được, bạn không thể biết tới cái một thực của cái toàn thể.

Cái một thực của cái toàn thể chỉ có thể được biết tới theo hai cách: hoặc là trở thành vô thức, đánh mất đi ý thức của bạn - tính cá nhân bị mất; hoặc vượt ra ngoài ý thức - thế thì tính cá nhân của bạn bị mất.

Đó là lí do tại sao đám đông lại hấp dẫn mọi người nhiều thế. Bạn đã bao giờ thấy mọi người trong đám đông chưa, họ trông sung sướng thế nào? Người Mô ha mét giáo sẽ phá huỷ đền thờ, hay người Hindus sẽ giết người Mô ha mét giáo - nhìn sự sung sướng làm sao, sôi sùng sục, phát toả năng lượng. Những người dờ dẩn... bạn đã thấy họ trước đây, bước đi trên phố - dờ dẩn, chết. Bây giờ bỗng nhiên họ đã trở thành sống động - hò hét, trêu đùa lẫn nhau, xô lên phía trước, cứ dường như cái gì đó đẹp đẽ đang sắp xảy ra.

Sao mọi người lại cảm thấy sung sướng thế trong đám đông? Sao sung sướng trong đám đông lại trở nên lây nhiễm thế? Bởi vì trong đám đông họ rơi xuống, họ trở thành vô ý thức. Họ làm mất tính cá nhân của mình, họ hội nhập tính cá nhân của mình. Bằng việc vứt bỏ ý thức của mình họ vứt bỏ tính cá nhân của mình. Thế thì họ sung sướng, thế thì không có lo nghĩ, thế thì không có trách nhiệm.

Bạn đã bao giờ quan sát sự kiện là các cá nhân không phạm tội ác lớn trong thế giới không? Tất cả những tội ác lớn đều do đám đông phạm phải, không bao giờ bởi các cá nhân. Quân đội có thể phạm phải hàng triệu tội ác. Hỏi từng cá nhân của quân đội đó và họ sẽ bắt đầu cảm thấy có trách nhiệm. Hỏi họ, 'Một mình anh có thể làm điều đó được không?' Họ sẽ nói, 'Không. Làm sao tôi có thể làm điều đó một mình được? Đây là đám đông, tôi trở nên bị mất hút trong đó. Tôi quên mất bản thân mình. Tâm trạng đám đông, trong đám người quá lớn. Tôi bị mất hút. Đám đông đang làm điều gì đó, tôi đơn giản trở thành một phần của nó. Tôi đã không làm điều đó.' Hỏi một người Mô ha mét giáo, 'Anh có thể đốt đền hay giết người Hindus được không?' Hỏi người Hindus, 'Anh có thể sát hại người Mô ha mét giáo được không - riêng cá nhân anh thôi?'

Đây là phép màu, nhưng chúng ta không quan sát điều đó. Không cá nhân người Mô ha mét giáo nào xấu cả, không cá nhân người Hindu giáo nào xấu cả... cá nhân là những người đẹp đẽ, vì mọi người bao giờ cũng đẹp. Trong đám đông bỗng nhiên họ đổi khuôn mặt mình... sự biến hình xảy ra. Họ không còn là cá nhân nữa, họ không còn là con người có ý thức nữa;

họ bị mất đi. Thế rồi đám đông có cách riêng của nó, không ai có thể điều khiển được nó.

Thế thì tất nhiên, Arica là đúng - Qui tắc là thế này: nhóm chỉ lên cao tới mức của cá nhân thấp nhất của nó. Đó là lí do tại sao tôi lại nói đừng trở thành thành viên của nhóm. Bằng không bạn sẽ ở thấp như thành viên thấp nhất. Trở thành cá nhân đi. Trong nhóm bạn bao giờ cũng sẽ tụt xuống mẫu số thấp nhất.

Điều đó là tự nhiên, điều đó rất khoa học. Nếu bạn bước đi cùng một nhóm một trăm người, thì người đi chậm nhất sẽ quyết định tốc độ. Bởi vì người chậm nhất không thể đi nhanh hơn được, người đó có giới hạn của mình. Và nếu nhóm phải vẫn giữ là một nhóm thì nhóm phải đi cùng với người chậm nhất. Người đi nhanh hơn có thể đi chậm lại, nhưng người đi chậm hơn thì không thể trở nên nhanh được; người đó có giới hạn của mình.

Nhóm bao giờ cũng bị cai quản bởi người ngu. Người ngu không thể trở nên thông minh được, nhưng người thông minh thì có thể dễ dàng rơi lại và trở thành ngu. Bạn đã từng thấy người ngu nào làm điều gì thông minh bao giờ chưa? Nhưng bạn đã thấy nhiều người thông minh làm những hành động ngu xuẩn, hành động ngốc nghếch. Bất kì lúc nào bạn cũng có thể trở thành ngu, nhưng lại không dễ thế để trở nên khôn ngoan mọi khoảnh khắc. Người ngu rất nhất quán - người đó vẫn còn ngu. Người đó không thể thỉnh thoảng thông minh được, điều đó là không thể được. Nhưng người khôn ngoan thì lại không nhất quán thế; đôi khi người đó trở lại, trở thành ngu. Có

những khoảnh khắc ngu xuẩn trong cuộc sống của người đó. Có những ngày nghỉ trong cuộc sống người đó khi người đó xả hơi chút ít và không bận tâm tới khôn ngoan của mình.

Nếu bạn bị buộc với một người thấp hơn bạn trong tiến hoá, thế thì bạn sẽ phải đi cùng người đó. Tất nhiên người đó không thể bước đi cùng bạn được. Do đó tôi nói tôi cũng tin vào qui tắc này, nhưng tôi diễn giải nó theo cách khác. Qui tắc này hoàn toàn đúng - Nhóm chỉ lên cao tới mức của người thấp nhất của nhóm thôi. Cho nên nếu bạn muốn đi lên cao, xin nhớ lấy - đừng bao giờ trở thành thành viên của bất kì nhóm nào. Nhớ lấy vẫn còn là cá nhân. Thế thì bạn tự do đi theo nhịp riêng của mình. Thế thì bạn hoàn toàn tự do đi một mình. Trong nhóm bạn bị buộc lại.

Và tất nhiên, người ngu có khuynh hướng tạo thành nhóm bởi vì một mình họ không thể dựa vào bản thân mình được. Họ sợ, họ không có thông minh nào. Họ biết rằng một mình họ sẽ bị lạc. Họ có khuynh hướng tạo thành nhóm, đám đông. Cho nên bất kì khi nào nhà thờ tồn tại, bất kì khi nào giáo phái tồn tại, chín mươi chín phần trăm nó bao gồm người ngu. Nó phải như vậy. Họ quyết định chính sách của tôn giáo, chính trị và mọi thứ.

Nhận biết về sự thống trị của quần chúng này và tỉnh táo. Bởi vì trong bạn cũng có những khoảnh khắc, những khoảnh khắc ngu xuẩn, khi bạn muốn thánh thoi. Thế thì bạn không chịu trách nhiệm, thế thì không có lo nghĩ. Thế thì bạn bao giờ cũng có thể đổ trách nhiệm lên nhóm. Bạn bao giờ cũng có thể nói, 'Tôi có thể làm được gì nào? Tôi bước đi cùng

nhóm, và nhóm đi chậm, cho nên tôi đi chậm. Thành viên chậm nhất đang quyết định mọi thứ.'

Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành, hãy một mình. Nếu bạn thực sự muốn tự do, có trách nhiệm đi. Do đó tôi nhấn mạnh vào tính cá nhân. Điều đó không có nghĩa là tôi không biết rằng vũ trụ là một. Nhưng có hai cách để biết nó: hoặc tụt xuống dưới ý thức, thế thì vũ trụ là một - nhưng thế thì bạn không biết nó bởi vì bạn đã tụt xuống dưới ý thức; hay, vươn lên trên ý thức, trở thành siêu thức, trở nên chứng ngộ, trở thành vị phật. Thế thì bạn cũng biết rằng cái toàn thể là một, nhưng thế thì cái toàn thể không thể lôi bạn xuống được. Thực tế vị phật bắt đầu lôi cái toàn thể lên.

Trong trạng thái vô thức, cái thấp nhất xác định tỉ lệ trưởng thành. Trong trạng thái siêu thức cái cao nhất, cái lớn nhất quyết định. Vị Phật kéo bạn lên. Chính sự hiện diện của ông ấy kéo bạn lên tới những đỉnh cao còn chưa được biết tới với bạn, chưa từng được mơ tới. Thế thì cái cao nhất trở thành nhân tố quyết định.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta bao giờ cũng nhấn mạnh vào tính cá nhân, và chúng ta bao giờ cũng nhấn mạnh vào việc tìm ra thầy riêng hơn là trở thành một phần của bất kì nhóm nào. Có liên hệ cá nhân với một thầy đi. Thế thì cái cao nhất xác định cuộc sống của bạn; thế thì bạn có thể được thầy kéo lên. Trong một nhóm, cái thấp nhất sẽ xác định cuộc sống của bạn.

Đừng là người Hindu. Nếu bạn có thể tìm thấy Krishna, nhất định đi theo - nhưng đừng là người Hindu giáo. Đừng là người Ki tô giáo. Nếu bạn có thể

tìm thấy Jesus ở đâu đó, chạy xô về ông ấy, quên hết tất cả đi... Nhưng nếu bạn không thể tìm ra một Jesus, đừng là người Ki tô giáo, bởi vì Ki tô giáo là đám đông. Jesus là siêu cá nhân. Tìm ra một thầy và sống trong satsang với thầy, sống trong sự hiện diện của thầy - và để nó là mối liên hệ cá nhân.

Tôi cho bạn tính chất sannyas. Bạn không trở thành một phần của bất kì nhà thờ nào, bạn không trở thành một phần của bất kì đám đông nào. Mối quan hệ của bạn mang tính cá nhân với tôi. Có hàng nghìn sannyasin, nhưng từng sannyasin đều có liên hệ cá nhân với tôi. Bạn không có liên hệ với sannyasin khác chút nào, nhớ lấy. Mối quan hệ của bạn là với tôi... một cách cá nhân, một cách riêng tư.

Bạn không có quan hệ với các sannyasins như một nhóm. Không có nhu cầu. Bạn tất cả chỉ có quan hệ với tôi một cách cá nhân, và tất nhiên bạn có quan hệ theo cách nào đó với nhau, nhưng điều đó là bởi vì tôi. Mối quan hệ đó là không trực tiếp, nó là thông qua tôi.

Và tôi muốn bạn trở nên ngày một cá nhân hơn. Một ngày nào đó bạn sẽ trở thành vũ trụ, nhưng đó là hi vọng, nó chưa phải là thực tại - chưa phải dành cho bạn. Và nếu bạn muốn làm cho nó thành thực tại, bạn sẽ phải trở nên ngày một ý thức hơn - ý thức cao tới mức một ngày nào đó ý thức không được cần tới nữa. Bạn đã trở thành ý thức tới mức ý thức không còn được cần tới nữa, bạn có thể gạt nó sang bên.

Đi và xem người say bước đi trên phố. Người đó đã làm gì? Người đó đã làm cùng điều như vị phật. Quan sát vị phật và quan sát người say - họ cả hai đều

làm cùng một điều. Người say đã rơi vào vô thức và trở thành một phần của vũ trụ. Người đó đã uống rượu để làm chìm ngập ý thức và lo nghĩ, tính cá nhân của mình. Người đó đã trở thành một phần của vô thức tập thể.

Và thế rồi có Phật, bước đi với vẻ duyên dáng, với vẻ đẹp, với sự vĩ đại của ông ấy. Ông ấy cũng đã biến mất - nhưng không giống người say. Ông ấy đã không tụt xuống dưới nhân loại, ông ấy đã vượt ra ngoài nhân loại. Cả hai theo một cách nào đó là tương tự, bởi vì cả hai đều không là cá nhân. Cho nên người say có cái gì đó tương tự như vị phật - cả hai đều không là cá nhân. Vậy mà bạn không thể tìm thấy được hai người ở xa nhau thế, ở các cực đoan thế - thế mà họ lại có cái gì đó tương tự.

Hay, lấy một ví dụ khác. Patanjali nói rằng ngủ và samadhi (định), ngủ say và samadhi, là giống nhau. Bởi vì trong samadhi cá nhân biến mất và trong giấc ngủ say cá nhân cũng biến mất. Trong giấc ngủ say bạn trở thành một phần của vô thức, vô thức tập thể. Trong samadhi bạn trở thành một phần của siêu thức tập thể.

Chúng là tương tự và vậy mà chúng là các cực điểm, các cực đối lập. Sự tương tự chỉ là một - rằng trong cả hai bản ngã biến mất. Nhưng nó biến mất theo những cách khác nhau. Trong giấc ngủ bạn lại trở thành giống như cây cỏ. Bạn sống vô vị, bạn giống như tảng đá; bạn không có tính cá nhân nào.

Trong samadhi bản ngã bị vứt bỏ. Bây giờ bạn không có giới hạn nào, không định nghĩa, bạn được hội nhập với cái toàn thể - nhưng được hội nhập với

cái toàn thể trong nhận biết vô cùng. Bạn không ngủ. Lo nghĩ đã biến mất, bởi vì lo nghĩ chỉ tồn tại với bản ngã. Cho nên có hai cách để vứt bỏ lo nghĩ - hoặc trở thành một phần của một nhóm, hoặc trở thành một phần của bình diện siêu thức.

Người Aricans nói điều gì đó đúng, nhưng điều họ làm lại tuyệt đối sai.

Thầy nói các sannyassin hãy chỉ lo lắng về bản thân họ thôi - và họ làm điều đó!

Vâng, tôi nói với họ hãy chỉ lo nghĩ về phần họ thôi, bởi vì ngay bây giờ điều đó nên là mối quan tâm duy nhất của họ. Nếu họ bắt đầu lo nghĩ về toàn thể giới thì họ sẽ không có khả năng làm gì cả. Thậm chí lo nghĩ về bản thân mình cũng là quá nhiều rồi. Gạt bỏ những lo nghĩ đó cũng là quá nhiều rồi, điều đó là khó, và nếu bạn lo nghĩ về toàn thể thế giới thì không có cách nào thoát ra khỏi nó cả. Thế thì bạn có thể chắc chắn bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn lo nghĩ.

Và đừng nghĩ cho dù là một khoảnh khắc rằng bạn đang giúp cho thế giới bằng việc lo nghĩ về nó. Bạn chẳng giúp gì thế giới bằng việc lo nghĩ về nó, bởi vì người lo không thể giúp được ai cả. Người đó là lực huỷ hoại.

Cho nên trước hết giảm nỗi lo xuống mức tối thiểu đi. Tức là, hạn chế nỗi lo của bạn vào bản thân mình thôi, thế là đủ rồi. Tuyệt đối ích kỉ. Vâng, đó là điều tôi nói đây - tuyệt đối ích kỉ nếu bạn muốn giúp

đỡ người khác. Nếu một ngày nào đó bạn muốn thực sự vị tha, thì vị kỉ đã.

Trước hết thay đổi con người bạn. Trước hết tạo ra ánh sáng bên trong trái tim bạn, trở nên toả sáng. Thế thì bạn có thể giúp được người khác. Và bạn sẽ có khả năng giúp đỡ mà không lo lắng. Bởi vì lo lắng chẳng bao giờ giúp được ai cả. Ai đó sắp chết và bạn ngồi bên cạnh người đó và bạn lo lắng. Điều đó sẽ giúp đỡ thế nào được? Nếu bệnh nhân sắp chết và bác sĩ lo lắng, điều đó sẽ chẳng giúp ích gì. Bác sĩ lo lắng bao nhiêu cũng là vô ích. Ông ấy phải làm điều gì đó.

Và khi bệnh nhân sắp chết, cần có bác sĩ biết cách không lo lắng. Chỉ thế thì ông ấy mới có thể có ích, bởi vì chỉ thế thì chẩn đoán của ông ấy mới rõ ràng hơn, đúng đắn hơn. Đó là lí do tại sao nếu bạn ốm và chồng bạn là bác sĩ, anh ấy sẽ không có ích gì nhiều, bởi vì anh ấy sẽ lo lắng quá nhiều về bạn. Cần có ai đó là người khách quan.

Đứa trẻ cần mổ. Bố nó có thể là nhà giải phẫu lớn, nhưng ông ấy không được phép mổ cho đứa con bởi vì ông ấy sẽ lo lắng quá nhiều. Tay ông ấy sẽ run - con của ông ấy mà; ông ấy không thể chỉ là người quan sát. Ông ấy không thể khách quan được, ông ấy bị dính líu quá nhiều. Ông ấy sẽ giết chết đứa trẻ. Cần nhà giải phẫu nào đó khác, người có thể vẫn còn vô tư, người có thể vẫn còn ở xa xăm, xa rời, cách xa, không lo lắng.

Cho nên nếu bạn thực sự muốn giúp cho nhân loại, trước hết bạn phải trở thành không lo lắng. Và để trở nên không lo lắng trước hết bạn phải vứt bỏ những lo nghĩ không cần thiết. Đừng nghĩ tới thế giới vội.

Thế giới vẫn tiếp tục điều đó và nó sẽ tiếp tục điều đó. Đừng ngu xuẩn. Tất cả những người không tưởng đều có chút ít ngu xuẩn - họ mong đợi cái gì đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, chưa bao giờ xảy ra cả.

Tất cả mọi điều đều là có thể - hiện thực đi, khoa học đi - tất cả mọi điều có thể là ở chỗ bạn có thể siêu việt lên trên lo lắng. Cho nên lo về bản thân mình đi và tìm ra cách vượt lên trên chúng đi, vượt ra ngoài chúng. Khi bạn đã vượt ra ngoài rồi, bạn có thể cực kì có ích cho thế giới.

Câu hỏi thứ ba

Phần lớn thời gian tôi cảm thấy dường như mình chỉ tồn tại trong con mắt của người khác, dường như tôi phản ứng lại mong đợi của họ về tôi. Tôi cảm thấy không phải là tôi đã siêu việt lên trên bản ngã, nhưng dường như tôi không có bản ngã, không có bản thể, không bản chất. Tôi cảm thấy không thực tế. Tôi ở đâu đây? Tôi có thể làm gì - hay không làm gì?

Điều đầu tiên - không chỉ bạn tồn tại trong con mắt của người khác đâu; mọi người đều tồn tại theo cách đó. Đó là cách thức thông thường của sự tồn tại. Bạn dùng người khác làm tấm gương. Ý kiến của người khác trở thành rất quan trọng, có giá trị mệnh mông - bởi vì chúng định nghĩa ra bạn.

Ai đó nói bạn đẹp; trong khoảnh khắc đó bạn trở thành đẹp. Ai đó nói bạn ngu; trong khoảnh khắc đó bạn bắt đầu nghi ngờ - có thể bạn là người ngu thật. Bạn có thể bực mình, bạn có thể phủ nhận, nhưng sâu bên dưới bạn đã trở nên nghi ngờ về thông minh của mình. Ai đó nói bạn thánh thiện thế và bạn bắt đầu hành xử như người thánh thiện, bởi vì bạn phải giữ hình ảnh của mình.

Một khi xã hội đã quyết định rằng bạn là tội đồ, thì bạn bắt đầu cư xử như tội đồ. Bởi vì bây giờ phông có ích gì nữa? Họ đã quyết định rằng bạn là tội đồ rồi mà. Dù bạn có là tội đồ hay không thì cũng chẳng thành vấn đề gì mấy, cho nên sao không là tội đồ đi cho rồi? Một khi một người vào tù, người đó trở thành khách thăm vĩnh viễn ở đó; người đó cứ tới đó mãi. Một khi xã hội đã biết rằng người đó là tội đồ và người đó đã bị trừng phạt, một khi người đó đã bị dán nhãn là tội đồ, thì người đó quyết định, 'Bây giờ thì phông còn có ích gì?'

Các nhà tâm lý nói rằng nếu trong gia đình bạn bị đối xử như người ngu hay như anh hề, thì dần dần bạn bắt đầu đóng vai đó. Bạn phải chấp nhận nó bởi vì bạn không biết mình là ai. Ít nhất mọi người cũng gọi là đồ ngu; họ cho bạn một định nghĩa nào đó. Bạn có thể tin vào họ. Một khi một đứa nhỏ được bảo rằng nó là ngu - ở nhà, ở trường - thì nó bắt đầu cư xử theo cách ngu xuẩn, bởi vì điều đó trở thành định nghĩa của nó. Bằng không thì nó không biết mình là ai.

Điều đầu tiên cần hiểu - không chỉ bạn đang tồn tại chỉ trong con mắt người khác đâu; mọi người đều tồn tại trong con mắt của người khác. Đây là thế giới.

Đây là điều ở Ấn Độ chúng ta gọi thế giới là maya, ảo tưởng. Bạn tồn tại trong con mắt người khác và người khác tồn tại trong con mắt của bạn. Đó là lừa dối lẫn nhau. Họ không biết họ là ai, bạn không biết bạn là ai. Bạn định nghĩa họ, họ định nghĩa bạn. Đó là thủ đoạn qua lại. Họ chơi trò định nghĩa bạn; bạn chơi trò định nghĩa họ. Và tất cả các định nghĩa đều là giả, bởi vì linh hồn bạn chưa bao giờ được phản chiếu trong con mắt của bất kì ai.

Nếu bạn muốn biết mình là ai, bạn thậm chí sẽ phải nhắm mắt mình lại - bạn sẽ phải đi vào bên trong. Bạn sẽ phải quên đi cả thiên hạ, bạn sẽ phải quên đi điều họ nói về bạn. Bạn sẽ phải đi sâu vào bên trong mình và đương đầu với thực tại riêng của mình.

Đó là điều tôi đang thuyết giảng ở đây - đừng phụ thuộc vào người khác, đừng nhìn vào mắt họ. Không có manh mối nào trong mắt của họ đâu. Họ vô nhận biết cũng như bạn vậy - làm sao họ có thể định nghĩa được bạn?

Tôi đã nghe nói về hai nhà chiêm tinh mọi sáng thường hay ra chợ của thị trấn nào đó để ngồi đó và nói cho mọi người về tương lai của họ. Vào buổi sáng họ sẽ tới và chìa tay mình ra cho nhau, chỉ để biết tương lai riêng của mình, điều gì sẽ xảy ra vào ngày hôm đó, liệu họ có kiếm được tiền hay không. Và nhà chiêm tinh này sẽ nói về nhà chiêm tinh kia, và người kia sẽ nói về người này, và họ cả hai đều sung sướng. Điều đó tất nhiên là không mất tiền, bởi vì cả hai đều phục vụ cho nhau. Bây giờ, những người đó đang tiên đoán về tương lai của người khác đấy!

Một lần chuyện xảy ra, tôi ở trong một thành phố và vài người bạn đưa một nhà chiêm tinh rất nổi tiếng tới gặp tôi. Ông ấy chỉ xem tay cho nếu bạn trả cho ông ấy một nghìn lẻ một ru pi. Ông ấy cứ nghĩ rằng tất nhiên ông ấy được trả tiền. Ông ấy nhìn tay tôi và thế rồi ông ấy đòi tiền. Tôi nói, 'Ông không thể thấy được rằng tôi sẽ không trả tiền sao? Ông không thể thấy được chừng đó sao? Nếu ông mà là nhà chiêm tinh thực sự và ông biết tương lai của tôi, thì ông ít nhất cũng phải biết tương lai của ông chứ.'

Các bạn đang nhìn vào mắt nhau để xem mình là ai. Vâng, phản xạ nào đó có đấy, khuôn mặt của bạn được phản xạ đấy. Nhưng khuôn mặt của bạn không phải là bạn; bạn còn ở xa đằng sau khuôn mặt đó. Khuôn mặt của bạn đã thay đổi nhiều tới mức bạn không thể là khuôn mặt của mình được.

Bạn có nhớ bạn trông như thế nào vào ngày đầu tiên khi bạn vào bụng mẹ bạn không? Chẳng có khuôn mặt nào cả. Bạn có đó, nhưng không có mặt. Bạn không thể nào được thấy bằng mắt trần; chỉ kính hiển vi mới giúp cho thấy được. Và không có mặt đâu, bạn chỉ là một thân thể, một tế bào. Nhưng bạn có đó.

Thế rồi bạn bắt đầu lớn lên và nhiều khuôn mặt trôi qua. Và thế rồi bạn được sinh ra. Nếu ai đó đem bức ảnh của bạn vào cái ngày bạn được sinh ra đó, bạn có cho rằng bạn sẽ có khả năng nhận ra đó là bạn không? Vâng, nếu ai đó nói - mẹ bạn và bố bạn - rằng đây là bạn, thì bạn có thể tin, nhưng bạn không thể nhận ra được rằng đây là bạn. Thay đổi thường

xuyên... khuôn mặt bạn là một luồng. Nó cứ thay đổi mọi ngày, mọi khoảnh khắc.

Bạn không phải là khuôn mặt. Đâu đó sâu bên dưới được giấu kín là tâm thức bạn; nó chưa bao giờ được phản xạ vào trong mắt của bất kì ai. Vâng, vài điều có được phản xạ: hành động của bạn. Bạn làm điều gì đó; điều đó được phản xạ trong mắt người khác. Nhưng việc làm của bạn không phải là bạn. Bạn còn vĩ đại hơn nhiều so với hành động của bạn.

Hành động chỉ giống như lá khô, lá úa rơi xuống từ trên cây. Hành động giống như lá khô, lá chết rơi rụng đi khỏi bạn - nó không phải là bạn. Trong hành động của bạn không có định nghĩa nào về bạn cả. Cứ dường như là bạn đi dưới cái cây và thu nhặt tất cả những lá khô và bạn nghĩ bạn đã biết cái cây. Cái cây còn lớn lao hơn nhiều, sống động. Bất kì hành động nào, khoảnh khắc nó được hoàn thành, nó chết. Nó là một phần của quá khứ, nó không còn sống nữa, nó là cái lá chết.

Vâng, nhiều hành động xảy ra cho bạn như lá xảy ra cho cây. Nhưng chúng cứ xảy ra. Và có những khoảnh khắc khi tất cả các lá đều rơi rụng đi và cây trơ trụi còn lại, trần trụi nổi trên trời... không lá. Cho nên lá không thể định nghĩa ra cây được, chúng tới rồi đi. Đến mùa rụng lá chúng biến mất, đến mùa xuân chúng lại tới. Tán lá lớn lại tới, màu lục lớn lại tới, hoa lớn lại tới - nhưng cây là cái gì đó khác.

Bạn là sự hiện hữu đó - cái cây. Hành động tới và đi; hành động không định nghĩa ra bạn, chúng được phản xạ. Và thực tế mọi người không nói về hành động của bạn đâu, họ nói về diễn giải của họ về hành

động của bạn. Họ không nói điều bạn đã làm, họ lập tức đánh giá nó. Chẳng hạn, nếu bạn giận, họ nghĩ bạn đang làm điều gì đó xấu. Họ không phản xạ giận dữ của bạn, họ phản xạ thái độ của họ về cơn giận.

Bây giờ nghiên cứu hiện đại về tâm trí con người nói rằng giận dữ là đẹp, nó không xấu, thực tế kìm nén giận dữ mới xấu - đó là diễn giải mới. Nếu bạn kìm nén giận dữ nó trở thành hận thù - hận thù là giận dữ bị kìm nén thường xuyên. Nếu bạn đơn giản bày tỏ giận dữ của mình thì bạn không bao giờ tích lũy giận dữ đủ để tạo ra hận thù.

Cũng giống như đứa trẻ nhỏ - trong một khoảnh khắc nó giận dữ thế, bốc lửa, cứ dường như nó có thể phá huỷ toàn thế giới, và khoảnh khắc tiếp nó lại chơi với cùng đứa trẻ đó, hay ngò vào lòng bạn, cười rinh rích - nó đã quên hoàn toàn. Nó không mang ác ý, nó không mang hận thù. Bất kì cái gì tới, đều trôi qua. Giận dữ tới như làn gió thoảng và qua đi.

Nếu bạn kìm nén giận dữ thế thì bạn cứ chôn cất nó, bên trong nó cứ tích lũy lại. Nó trở thành mù, và thế rồi nó bùng nổ một ngày nào đó thành hận thù. Người dễ dàng nổi cơn giận thì không bao giờ có thể giết người được. Người không bao giờ trở nên giận và bao giờ cũng trong kiểm soát - cảnh giác với người đó. Người đó có thể giết người một ngày nào đó bởi vì người đó đang tích lũy.

Bây giờ, đây là diễn giải mới. Tôi không nói liệu điều này là đúng hay sai, tôi đơn giản nói cách diễn giải thay đổi. Trong quá khứ, giận dữ là xấu và người giận dữ là người ác. Bây giờ Phong trào tiềm năng nhân bản đã tạo ra một cách diễn giải mới. Họ nói

giận dữ là tốt, nó đơn giản chỉ ra sự sống động; nó là năng lượng thuần khiết, nó là việc trao đổi; nó là tự nhiên, nó mang tính con người, không có gì sai trong nó, đừng kìm nén nó - hãy tận hưởng nó.

Tâm lí học mới nói nếu bạn tận hưởng giận dữ thì bạn sẽ trở nên có nhiều khả năng hơn để tận hưởng tình yêu. Tâm lí học cũ hay nói rằng nếu bạn trở nên giận dữ thì bạn sẽ đánh mất tất cả tình yêu, thế thì tình yêu của bạn sẽ biến mất. Bây giờ cách diễn giải đã thay đổi hoàn toàn. Bây giờ nếu bạn kìm nén giận dữ thì bạn sẽ trở thành ghét bỏ; hận thù sẽ được tích lũy. Và nếu bạn diễn đạt giận dữ, nó không là gì ngoài việc diễn đạt của tình yêu.

Thực tế bạn trở nên giận dữ chỉ với người bạn chăm sóc tới, bằng không bạn không bận tâm. Con bạn đang làm điều gì đó; bạn trở nên giận dữ bởi vì bạn chăm sóc, bởi vì bạn yêu. Vợ bạn đang làm điều gì đó; bạn trở nên giận dữ bởi vì bạn yêu, bạn chăm sóc. Vợ hàng xóm đang làm cùng một điều. Cứ để cô ấy làm - ai bận tâm? Bạn chưa bao giờ trở nên giận dữ bởi vì không có quan hệ. Giận dữ là mối quan hệ.

Lại để tôi nhắc bạn tôi không nói ai đúng, ai sai. Tôi đơn giản nói rằng cách diễn giải thay đổi và mọi người không phản xạ bạn hay hành động của bạn; họ phản xạ cách diễn giải của họ. Bây giờ nêu một người truyền thống, kiêu cố mà quan sát bạn giận dữ, trong cơn cáu kỉnh, nhảy lên và đi lại và ném đồ đạc, người đó sẽ nói bạn điên. Còn người nhân văn sẽ nói bạn là con người.

Tôi đã nghe:

Cô y tá trẻ vừa mới hoàn thành khoá huấn luyện và không may bắt gặp một bệnh nhân đặc biệt khó tính vào ngày đầu tiên trong khu bệnh viện. Ông ta phàn nàn về mọi thứ, cứ mong đợi mọi người phục vụ mọi nhu cầu của ông ta không chậm trễ, và nói chung bản thân ông ta là mối phiền hà lớn.

Cô y tá đáng thương mệt mỏi quá sức chịu đựng và, nhớ tới bài học về mối quan hệ y tá - bệnh nhân, cuối cùng mất hết sự kiểm soát và bực tức thốt lên, 'A cái ông này - ông con người này!'

Bây giờ thậm chí 'con người' cũng có thể được dùng trong một câu kết án: 'A cái ông này - ông con người này!' Điều đó tùy thuộc vào cách diễn giải của bạn.

Bản thể bạn chưa bao giờ được phản ánh trong con mắt của người khác. Bản thể bạn phải đi tới biết chỉ theo một cách - và đó là bằng việc nhắm mắt lại với mọi tấm gương. Bạn phải đi vào trong sự tồn tại nội tâm riêng của mình, đối diện trực tiếp với nó. Không ai có thể cho bạn ý tưởng nào về nó, nó là gì. Bạn có thể biết nó, nhưng không từ người khác. Nó không bao giờ có thể là tri thức vay mượn, nó chỉ có thể là kinh nghiệm trực tiếp, việc kinh nghiệm trực tiếp, tức khắc.

Cho nên, đừng lo nghĩ về nó.

"Tôi cảm thấy không phải là tôi đã siêu việt lên trên bản ngã, nhưng dường như tôi không có bản ngã, không có bản thể, không bản chất. Tôi cảm thấy không thực thể. Tôi ở đâu đây?" Bạn đang ở ngay giữa hai thế giới này. Điều đó xảy ra cho mọi thiên nhân. Hừ? Bạn đã có sự đồng nhất được thu thập từ con mắt của người khác, được chọn lựa từ ý kiến của người khác. Thế rồi bạn bắt đầu đi vào bên trong; sự đồng nhất đó trở nên mơ hồ, mơ hồ hơn, bắt đầu biến mất. Bạn không biết mình là ai, và tất cả mọi điều bạn biết về bản thân mình lại đang biến mất. Một ngày nào đó bạn đứng ở giữa.

Đây là khoảnh khắc chuyển dịch. Bạn còn chưa vào, và bạn đã rời xa khỏi cái bên ngoài. Bạn đang đứng ngay trên ngưỡng cửa. Thế giới không còn đó nữa, nhưng bạn cũng chưa hiện hữu. Trong khoảnh khắc này người ta cảm thấy rất không thực, chỉ là ảo ảnh, bởi vì người ta không có ý tưởng nào mình là ai, và tất cả mọi ý tưởng người ta đã có thì đều đã mất.

Và trong thực tế không ai có thể siêu việt lên trên bản ngã được bởi vì bản ngã không tồn tại. Khi chúng ta nói 'siêu việt lên trên bản ngã' điều đó đơn giản nghĩa là đi tới biết rằng bản ngã không tồn tại. Nó không phải là cái gì đó thực mà bạn có thể siêu việt lên trên hay bạn có thể vứt bỏ đi, nó là một ý tưởng không thực mà bạn chỉ phải hiểu ra. Chính việc hiểu đó là siêu việt.

Bây giờ để tôi nhắc lại toàn bộ câu hỏi.

Phần lớn thời gian tôi cảm thấy dường như mình chỉ tồn tại trong con mắt của người khác, dường như tôi phản ứng lại mong đợi của họ về tôi. Tôi cảm thấy không phải là tôi đã siêu việt lên trên bản ngã, nhưng dường như tôi không có bản ngã, không có bản thể, không bản chất. Tôi cảm thấy không thực thể. Tôi ở đâu đây? Tôi có thể làm gì, hay không làm gì?

Bạn đang trên ngưỡng đầy. Bạn đã đi tới hiểu ra rằng sự đồng nhất của bạn trong con mắt của người khác là giả tạo. Do đó bạn không thể tạo ra được bản ngã của mình. Chính thức ăn cho bản ngã đã biến mất. Bạn cảm thấy không thực. Bản ngã đã từng là thực tại duy nhất của bạn cho tới giờ, và bạn cảm thấy mất đi, bạn không biết mình là ai, nhưng tôi biết bạn ở đâu. Bạn đang ở ngay chính giữa của hai thế giới - thế giới này và thế giới kia. Bạn đang ở ngay khoảnh khắc chuyển đổi giữa sansara và sannyas - giữa thế giới và việc từ bỏ thực.

Bây giờ, vào khoảnh khắc này bạn không được mong đợi phải làm gì, bởi vì bất kì cái gì bạn làm cũng đều sẽ đưa bạn trở lại trong thế giới. Việc làm đưa mọi người vào trong thế giới. Chẳng ai mong đợi bạn phải làm cái gì cả. Bạn không định làm gì, bạn đơn giản chờ đợi và quan sát, không làm. Không làm sẽ có tác dụng.

Đừng làm gì cả và đừng cố gắng thay đổi tình huống này, bởi vì nếu bạn cố gắng thay đổi nó thì bạn sẽ lại rơi về thế giới quen thuộc đã biết riêng của mình; bạn sẽ lại níu bám lấy sự đồng nhất cũ của

mình. Bạn đơn giản chờ đợi. Chỉ bằng việc chờ đợi, và dần dần bạn sẽ trượt vào trong thế giới nội tâm. Chẳng cần làm cái gì về nó cả, chỉ vô làm mới có tác dụng.

Điều đó cũng giống như dòng suối bị ngàu bùn. Bạn làm gì để làm trong lại dòng suối? Bạn đơn giản ngồi trên bờ; dần dần cát bụi lắng xuống. Dòng suối lại tuôn chảy trong veo, trong như pha lê. Chỉ chờ đợi thôi. Ngồi ở giữa hai thế giới này. Tôi biết điều đó rất bất tiện, rất không thoải mái. Người ta muốn có thực tại nào đó, và điều đó lại rất không thực. Nhưng chờ đợi đi.

Đây chính là điều, trên con đường, vẫn được gọi là khổ hạnh, *tapascharya*. Đây là điều gian nan, gian nan thực sự - khi người ta đang làm mất đi cái cũ mà cái mới còn chưa tới. Bạn đã lấy bước nhảy từ cái cũ và bạn còn chưa có khả năng tìm ra nơi tiếp đất - vẫn đang treo ở giữa, trong trạng thái lơ lửng. Điều đó không thoải mái, nhưng đợi đây. Mọi sự sẽ tự chúng lắng đọng.

Trong thế giới bên trong, hành động là không được cần tới; chỉ vô hành động mới có ích. Vô hành động chính là hành động của thế giới bên trong. Lão Tử gọi nó là vô vi - hành động vô hành động, hành động thụ động. Bạn không làm gì, bạn đơn giản chờ đợi và mọi sự xảy ra chỉ bởi chờ đợi của bạn.

Điều tốt là bạn cảm thấy được tự do với ý kiến của người khác. Là không thực còn tốt hơn là thực một cách giả tạo. Cái phi thực tại của bạn có cái thực tại trong nó. Khi bạn là thực trong con mắt của người khác, bạn là thực một cách giả tạo đấy. Bạn chỉ có về

là thực thôi, bạn không phải là thực. Và bây giờ bạn đã hiểu ra, nhận biết đi - cái bẫy thì lớn và ở mọi phía xung quanh, và mọi người đều sẵn sàng buộc bạn trở lại trong bẫy, bởi vì không ai muốn bạn thoát ra ngoài cái bẫy của họ. Bố muốn bạn làm mọi điều theo cách ông ấy muốn chúng xảy ra. Mẹ muốn bạn làm mọi điều như bà ấy muốn chúng được làm. Vợ có ý tưởng riêng của mình, con bạn, chúng có ý tưởng riêng của chúng. Và mọi người đều nghĩ rằng mình có manh mối đúng, và họ tất cả đều cứ làm cho bạn thành lâm cầm.

Tôi đã nghe:

Tám màn quen thuộc được đặt cẩn thận ở vị trí xung quanh giường của bệnh nhân, và người y tá đi vào cầm thước dây. Bệnh nhân vẫn còn im lặng và không phản đối khi cô y tá đo anh ta từ đầu tới chân và từ vai nọ sang vai kia, nhưng không thể kìm mình được lâu hơn khi cô ta đo khoảng cách từ nệm trên giường tới chiều cao của dạ dày thay vì chiều rộng.

'Cô làm cái quái quỷ gì thế này, cô y tá?' anh ta hỏi một cách yếu ớt.

'Tôi đo anh để làm quan tài,' một lời đáp thật bất ngờ.

'Nhưng tôi đã chết đâu!'

'Anh im đi! Bác sĩ là đồ ngốc sao?'

Bây giờ, bác sĩ nói, mà bác sĩ thì biết rõ hơn liệu bạn chết hay sống. 'Anh im đi!' cô ta nói. 'Bác sĩ là đồ ngốc sao?'

Bất kì điều gì bạn làm cũng đều sai, bởi vì bạn sẽ đi ngược lại ý muốn của ai đó, ý tưởng của ai đó. Rất khó làm hài lòng tất cả mọi người, và nếu bạn cứ cố gắng làm hài lòng tất cả, bạn đơn giản sẽ làm phí hoài cuộc đời mình. Và không ai hài lòng cả, không ai có thể được hài lòng, không thể nào làm hài lòng cho mọi người.

Chấm dứt đáp ứng các mong đợi của người khác đi, bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể tự tử. Bạn không ở đây để hoàn thành mong đợi của bất kì ai và không ai khác ở đây để hoàn thành các mong đợi của bạn. Đừng bao giờ trở thành nạn nhân của mong đợi của người khác và đừng làm cho bất kì ai thành nạn nhân của mong đợi của bạn.

Đây là điều tôi gọi là tính cá nhân. Kính trọng tính cá nhân riêng của bạn và kính trọng tính cá nhân của người khác. Đừng bao giờ can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai và đừng cho phép bất kì ai can thiệp vào cuộc sống của bạn. Chỉ thế thì một ngày nào đó bạn mới có thể trưởng thành trong tính tâm linh.

Bằng không, chín mươi chín phần trăm mọi người đơn giản tự tử. Toàn thể cuộc sống của họ không là gì ngoài việc tự tử chậm chạp. Việc hoàn thành mong đợi này... ngày nào đó đấy là bố, ngày nào đó đấy là mẹ, ngày nào đó đấy là vợ, chồng, thế rồi đến con cái - họ cũng mong đợi. Bạn phải hoàn thành các mong đợi của họ. Thế rồi xã hội, tu sĩ và chính khách, và tất cả mọi người xung quanh đều mong đợi. Và bạn tội

nghiệp ở đó, chỉ một người tội nghiệp - và toàn thể giới đang mong đợi bạn làm điều này điều nọ. Và nếu bạn không hoàn thành những mong đợi của họ... và bạn không thể nào hoàn thành tất cả mọi mong đợi của họ, bởi vì chúng mâu thuẫn.

Tôi đã ở trong một gia đình và tôi hỏi một cậu bé, 'Cháu định trở thành cái gì?'

Nó nói, 'Cháu không biết. Cháu nghĩ cháu sẽ phát điên.'

'Cháu định nói gì?'

Nó nói, 'Bố cháu muốn cháu trở thành kĩ sư, mẹ cháu muốn cháu trở thành bác sĩ. Bác cháu nói, "Là nhà kinh doanh đi, chỉ thế thì cháu mới có thể..."'

'Một bác khác, bác ấy nói làm thầy giáo bởi vì đó là nghề đơn giản nhất. Và cháu không biết. Nhưng điều này thì cháu biết - rằng nếu tất cả mọi mong đợi đều được hoàn thành thì cháu sẽ phát điên.'

Đó là cách nhiều người đã phát điên. Và khi tôi nói nhiều người đã phát điên, đừng tạo ra ngoại lệ về bản thân bạn. Bạn đã phát điên khi hoàn thành mong đợi của mọi người. Và bạn chẳng hoàn thành mong đợi của ai cả, chẳng ai hạnh phúc. Đây là cái đẹp đấy. Bạn bị mất, hoàn toàn bị phá hủy, và không ai hạnh phúc cả. Bởi vì những người không hạnh phúc với bản thân mình thì không thể hạnh phúc theo bất kì cách nào. Bất kì cái gì bạn làm, họ sẽ tìm cách để bất hạnh với bạn, bởi vì họ không thể hạnh phúc được.

Hạnh phúc là nghệ thuật mà người ta phải học. Điều đó chẳng liên quan gì tới việc bạn làm hay không làm.

Câu hỏi thứ tư

Nếu tình yêu trở nên bị phá hủy trong hôn nhân, làm sao chúng tôi sống được nếu chúng tôi muốn chia sẻ tình yêu và ý nghĩ trên cơ sở hàng ngày, và cũng nêu ra chuyện con cái với cả mẹ và cha?

Tôi chưa bao giờ nói rằng tình yêu bị hôn nhân phá hủy. Làm sao hôn nhân có thể phá hủy được tình yêu? Vâng, nó bị phá hủy trong hôn nhân, nhưng nó bị bạn phá hủy chứ không phải bởi hôn nhân. Nó bị các bạn tình cùng phá hủy. Làm sao hôn nhân có thể phá hủy được tình yêu? Chính bạn mới là người phá hủy nó, bởi vì bạn không biết tình yêu là gì. Bạn đơn giản giả vờ biết, bạn đơn giản hi vọng rằng bạn biết, bạn mơ rằng bạn biết, nhưng bạn không biết tình yêu là gì. Tình yêu phải được học; nó là kho báu lớn nhất có đó.

Nếu mọi người nhảy múa và ai đó bảo bạn, 'Lại đây và nhảy múa đi,' bạn nói, 'Tôi không biết nhảy.' Bạn không nhảy lên và bắt đầu nhảy múa và để mọi người nghĩ rằng bạn là một vũ công lớn. Bạn sẽ không tự chứng tỏ mình là anh hề đâu. Bạn sẽ không tự chứng minh mình là một vũ công. Điều đó phải

được học - duyên dáng của nó, chuyên động của nó. Bạn phải huấn luyện thân thể cho việc đó.

Bạn không đi và bắt đầu vẽ chỉ bởi vì bức vải vẽ đang có sẵn cùng chổi vẽ và hộp màu. Bạn không bắt đầu vẽ đâu. Bạn nói, "Tất cả mọi yêu cầu đều có ở đây rồi, cho nên tôi có thể vẽ." Bạn có thể vẽ - nhưng bạn sẽ không là họa sĩ theo cách đó đâu.

Bạn gặp một người đàn bà - bức vải vẽ có đó. Bạn ngay lập tức trở thành người yêu - bạn bắt đầu vẽ. Và cô ấy bắt đầu vẽ lên bạn. Tất nhiên cả hai bạn có thể chứng tỏ sự ngu xuẩn - những kẻ ngu được tô vẽ - và chẳng chóng thì chày bạn hiểu điều đang xảy ra. Nhưng bạn không bao giờ nghĩ rằng tình yêu là nghệ thuật. Bạn được sinh ra mà không có nghệ thuật đó, nó chẳng liên quan gì tới việc sinh của bạn cả. Bạn phải học nghệ thuật đó. Nó là nghệ thuật tinh tế nhất.

Bạn được sinh ra với một khả năng. Tất nhiên, bạn được sinh ra với một thân thể; bạn có thể là vũ công bởi vì bạn có thân thể. Bạn có thể di chuyển thân thể mình và bạn có thể là vũ công - nhưng nhảy múa thì phải học. Phải cần tới nhiều cố gắng để học nhảy múa. Và nhảy múa không khó lắm bởi vì một mình bạn tham gia vào việc đó.

Tình yêu còn khó hơn nhiều. Nó là việc nhảy múa với ai đó khác. Người khác cũng cần được biết nhảy múa là gì. Khớp với ai đó, đây là nghệ thuật lớn. Tạo ra hài hoà giữa hai người... Hai người có nghĩa là hai thể giới khác nhau. Khi hai thể giới lại gần, va chạm nhất định có đó nếu bạn không biết cách làm hài hoà. Tình yêu là hài hoà. Và hạnh phúc, mạnh khoẻ, hài hoà, tất cả đều xảy ra từ tình yêu. Học yêu đi. Đừng

vội vã vì hôn nhân, học yêu đã. Trước hết trở thành người yêu lớn lao.

Và yêu cầu là gì? Yêu cầu là ở chỗ người yêu lớn bao giờ cũng sẵn sàng cho tình yêu và không bận tâm liệu nó có được đền đáp lại hay không. Nó bao giờ cũng được đáp lại, nó chính là ở bản chất của mọi sự. Nó cũng tựa như bạn đi lên núi và bạn hát bài ca, và thung lũng vọng lại. Bạn có thấy điểm vọng ở trên núi trên đồi không? Bạn hét lên và thung lũng hét lên, hay bạn ca lên và thung lũng ca lên. Từng trái tim đều là thung lũng. Nếu bạn rót tình yêu vào trong nó, nó sẽ đáp ứng.

Bài học đầu tiên về tình yêu là không hỏi xin tình yêu, mà cho. Trở thành người cho. Và mọi người lại đang làm điều đối lập lại. Ngay cả khi họ cho, họ cho chỉ với ý tưởng rằng tình yêu phải quay lại. Đó là mặc cả. Họ không chia sẻ, họ không chia sẻ một cách tự do. Họ chia sẻ có điều kiện. Họ cứ liếc trộm xem liệu nó có quay lại hay không. Những người rất tội nghiệp... Họ không biết vận hành tự nhiên của tình yêu. Bạn đơn giản đổ ra, nó sẽ tới.

Và nếu nó không tới, thì cũng chẳng có gì phải lo âu cả - bởi vì người yêu biết rằng tình yêu là hạnh phúc. Nếu nó tới, tốt; thể thì hạnh phúc được nhân lên. Nhưng cho dù nó không bao giờ quay lại, trong chính hành động yêu bạn đã trở nên hạnh phúc thể, cực lạc thể, ai còn bận tâm tới việc nó tới hay không nữa?

Tình yêu có hạnh phúc cố hữu của riêng nó. Nó xảy ra khi bạn yêu. Không có nhu cầu chờ đợi kết quả. Bắt đầu yêu đi. Dần dần bạn sẽ thấy thêm nhiều

tình yêu nữa lại tới với bạn. Người ta yêu và đi tới biết tình yêu là gì bằng việc yêu. Cũng như người ta học bơi bằng việc bơi, bằng việc yêu người ta yêu.

Và mọi người đều rất keo kiệt. Họ chờ đợi người yêu lớn lao nào đó xuất hiện, thế rồi họ sẽ yêu. Họ vẫn còn đóng, họ vẫn còn rút vào trong. Họ chờ đợi. Từ đâu đó một Cleopatra sẽ tới và thế rồi họ sẽ mở tấm lòng mình, nhưng vào lúc đó họ đã hoàn toàn quên mất cách mở nó ra.

Đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào của tình yêu. Ngay cả đi qua trên phố bạn cũng có thể là niềm yêu mến. Ngay cả với người ăn xin bạn cũng có thể là niềm yêu mến. Không có nhu cầu rằng bạn phải cho người đó cái gì đó; ít nhất bạn có thể mỉm cười. Điều đó chẳng tốn gì - nhưng chính nụ cười của bạn lại mở ra tấm lòng mình, làm cho trái tim bạn sống động hơn. Chăm tay ai đó - người bạn hay người lạ. Đừng chờ đợi rằng bạn sẽ chỉ yêu khi người đúng xuất hiện. Thế thì người đúng đó sẽ chẳng bao giờ xuất hiện cả. Cứ yêu đi. Bạn càng yêu nhiều càng có nhiều khả năng cho người đúng xảy ra, bởi vì tấm lòng bạn bắt đầu nở hoa. Và trái tim nở hoa hấp dẫn nhiều ong bướm, nhiều người yêu.

Bạn đã được huấn luyện theo cách rất sai. Thứ nhất, mọi người đều sống dưới ảo tưởng sai lầm rằng mọi người đều đã là người yêu. Được sinh ra, bạn cho rằng bạn là người yêu rồi. Điều đó không dễ dàng thế. Vâng, có tiềm năng, nhưng tiềm năng phải được huấn luyện, phải được rèn luyện. Hạt mầm tồn tại, nhưng nó phải trở thành hoa.

Bạn có thể cứ mang hạt mầm của mình; chẳng ong bướm nào sẽ tới. Bạn đã bao giờ thấy ong bay tới hạt mầm chưa? Chúng không biết rằng hạt mầm có thể trở thành hoa sao? Nhưng chúng tới khi hạt mầm đã trưởng thành. Trở thành hoa đi, đừng vẫn còn là hạt mầm.

Hai người, bất hạnh tách biệt, tạo ra nhiều bất hạnh hơn cho nhau khi họ tới với nhau. Đó là toán học. Bạn đã bất hạnh, vợ bạn đã bất hạnh và các bạn cả hai lại hi vọng rằng ở cùng nhau bạn cả hai sẽ trở nên hạnh phúc sao? Đây là... đây là số học thông thường thế - giống như hai cộng với hai thành bốn. Nó là sự đơn giản đó. Nó không phải là một phần của toán học cao cấp nào; nó rất bình thường, bạn có thể đếm nó trên đầu ngón tay của mình. Các bạn cả hai sẽ trở nên bất hạnh.

'Anh không yêu em nữa à?' vợ Mulla Nasruddin hỏi. 'Anh chẳng bao giờ nói điều gì tình tứ với em như anh đã nói khi chúng ta tán tỉnh nhau.' Cô ấy chùi nước mắt bằng góc tạp dề.

'Anh yêu em, anh yêu em,' Mulla Nasruddin nói lại. 'Bây giờ xin em hãy cầm đi và để anh uống bia trong an bình được chứ?'

Tán tỉnh là một chuyện. Đừng phụ thuộc vào việc tán tỉnh. Thực tế trước khi bạn lấy nhau, gạt bỏ việc tán tỉnh ra. Gợi ý của tôi là ở chỗ hôn nhân nên xảy ra sau tuần trăng mật, đừng bao giờ trước nó. Chỉ nếu mọi thứ đi đúng, chỉ thế thì hôn nhân mới nên xảy ra.

Tuần trăng mật sau hôn nhân là rất nguy hiểm. Như tôi biết, chín mươi chín phần trăm hôn nhân kết thúc vào lúc tuần trăng mật chấm dứt. Nhưng thế thì bạn bị tóm rồi, thế thì bạn không còn đường thoát nữa. Thế thì toàn thể xã hội, luật pháp, toà án - mọi người đều chống lại bạn nếu bạn bỏ vợ, hay vợ bỏ bạn. Thế thì toàn thể nền đạo đức, tôn giáo, tu sĩ, mọi người đều chống lại bạn. Thực tế xã hội nên tạo ra đủ loại rào chắn có thể có đối với hôn nhân và không rào chắn nào với li dị. Xã hội không nên cho phép mọi người lấy nhau dễ dàng thế. Toà án nên tạo ra rào chắn - sống với người đàn bà ít nhất là hai năm, thế rồi toà án có thể cho phép bạn xây dựng gia đình. Ngay bây giờ họ đang làm chính điều ngược lại. Nếu bạn muốn xây dựng gia đình, không ai hỏi liệu bạn đã sẵn sàng hay liệu đây chỉ là ý thích nhất thời, chỉ bởi vì bạn thích cái mũi của người đàn bà. Ngu xuẩn làm sao! Người ta không thể sống chỉ bởi cái mũi dài. Sau hai ngày cái mũi sẽ bị quên phắt. Ai nhìn vào mũi của vợ mình?

Tôi đã nghe:

Một khu vực nào đó đầy các nữ y tá trông cứ như họ là người lọt vào vòng chung kết thi hoa hậu thế giới, nhưng mọi lần một trong các bệnh nhân thấy họ, anh ta đều nhìn một cách có chủ ý và nói, 'Rác rưởi!'

Người nằm giường bên cạnh không thể hiểu được điều đó chút nào. 'Các y tá lộng lẫy thế này để chăm

sóc anh mà ắt cả mọi điều anh có thể nói chỉ là "Rác rưởi". Sao vậy?'

'Tôi không nghĩ tới y tá đâu,' người kia nói một cách buồn bã, 'tôi đang nghĩ về vợ tôi đấy.'

Vợ chẳng bao giờ trông đẹp, chồng chẳng bao giờ trông đẹp cả. Một khi bạn quen rồi, cái đẹp biến mất.

Hai người nên được phép sống cùng nhau đủ lâu để trở nên quen thuộc, quen biết lẫn nhau. Và cho dù họ muốn lấy nhau, họ cũng không nên được phép. Thế thì li dị sẽ biến mất khỏi thế giới này. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân là sai và bị ép buộc. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân được thực hiện trong tâm trạng lãng mạn.

Tâm trạng lãng mạn là tốt nếu bạn là nhà thơ - và người ta biết nhà thơ thì không phải là chồng tốt hay vợ tốt. Thực tế nhà thơ gần như bao giờ cũng là người độc thân. Họ lừa xung quanh nhưng họ chưa bao giờ bị bắt cả, và do đó cái lãng mạn của họ vẫn còn sống động. Họ cứ viết thơ, những bài thơ hay.

Người ta không nên lấy người đàn bà hay người đàn ông trong tâm trạng thơ ca. Để tâm trạng văn xuôi tới, thế rồi lãng mạn. Bởi vì cuộc sống hàng ngày giống văn xuôi hơn là thơ ca. Người ta phải trở nên đủ trưởng thành.

Trưởng thành nghĩa là người ta không còn là kẻ ngốc lãng mạn nữa. Người ta hiểu cuộc sống, người ta hiểu trách nhiệm về cuộc sống, người ta hiểu những vấn đề của việc sống cùng với một người. Người ta chấp nhận tất cả những khó khăn đó vậy mà vẫn quyết

định sống cùng người đó. Người ta không hi vọng rằng sẽ chỉ có thiên đường, toàn hoa hồng. Người ta không hi vọng điều vô nghĩa; người ta biết thực tại là khắc nghiệt. Nó khắc nghiệt đấy. Có hoa hồng, nhưng lại xa xăm và chỉ có vài bông ở giữa; có nhiều gai.

Khi bạn đã trở nên tỉnh táo với tất cả những vấn đề này và bạn vẫn quyết định rằng đáng mạo hiểm và sống cùng với một người còn hơn là ở một mình, thế thì lấy nhau. Thế thì hôn nhân sẽ không bao giờ giết chết tình yêu, bởi vì tình yêu này mang tính thực tế. Hôn nhân chỉ có thể giết chết tình yêu lãng mạn. Và tình yêu lãng mạn là điều mọi người gọi là 'tình yêu trẻ con'. Người ta không nên phụ thuộc vào nó. Người ta không nên nghĩ về nó như thú nuôi dưỡng. Nó có thể giống như kem. Thỉnh thoảng bạn có thể ăn nó, nhưng đừng phụ thuộc vào nó. Cuộc sống phải thực tế hơn, văn xuôi hơn.

Và hôn nhân bản thân nó không bao giờ phá hủy cái gì cả. Hôn nhân đơn giản lôi ra bất kỳ cái gì bị giấu kín trong bạn - nó đem cái đó ra. Nếu tình yêu bị giấu kín đằng sau bạn, bên trong bạn, hôn nhân đem nó ra. Nếu tình yêu chỉ là giả vờ, chỉ là cái môi, thế thì chẳng chóng thì chầy nó phải biến mất. Và thế thì thực tại của bạn, cá tính xấu xí của bạn lộ ra. Hôn nhân đơn giản là cơ hội, cho nên bất kỳ cái gì bạn phải đem ra thì sẽ lộ ra.

Tôi không nói rằng tình yêu bị hôn nhân phá hủy. Tình yêu bị phá hủy bởi vì ngay chỗ đầu tiên tình yêu đã không có rồi. Bạn đã sống trong mơ, thực tại phá hủy giấc mơ đó. Bằng không thì tình yêu là cái gì đó vĩnh hằng, một phần của cái vĩnh hằng. Nếu bạn lớn

lên, nếu bạn biết nghệ thuật này, và bạn chấp nhận thực tại của cuộc sống-tình yêu, thế thì nó cứ lớn lên mọi ngày. Hôn nhân trở thành cơ hội vô cùng để lớn lên trong tình yêu.

Không cái gì có thể phá hủy được tình yêu. Nếu nó có đó, nó sẽ lớn lên. Nhưng cảm giác của tôi là, nó không có đó ngay chỗ đầu tiên. Bạn đã hiểu lầm bản thân mình; cái gì khác có đó. Có thể dục có đó, hấp dẫn dục có đó. Thế thì nó sẽ bị phá hủy, bởi vì một khi bạn đã yêu người đàn bà, thế thì hấp dẫn dục biến mất - bởi vì hấp dẫn dục chỉ có với cái không biết. Một khi bạn đã ném trái thân thể người đàn bà, thế thì hấp dẫn dục biến mất. Nếu tình yêu của bạn chỉ là hấp dẫn dục thế thì nó nhất định biến mất.

Cho nên đừng bao giờ hiểu lầm tình yêu vì cái gì đó khác. Nếu yêu thực sự là yêu... Tôi ngụ ý gì khi tôi nói 'thực sự yêu'? Tôi ngụ ý rằng chính hiện hữu trong sự hiện diện của người khác, bạn bỗng nhiên cảm thấy hạnh phúc, chỉ ở cùng nhau bạn cảm thấy cực lạc, chính sự hiện hữu của người khác hoàn thành cái gì đó sâu trong lòng bạn... cái gì đó bắt đầu hát lên trong lòng bạn, bạn rơi vào sự hài hoà. Chính sự hiện diện của người khác giúp cho bạn ở cùng nhau; bạn trở thành cá nhân hơn, định tâm hơn, bắt đất hơn. Thế thì đó là tình yêu.

Tình yêu không phải là đam mê, tình yêu không phải là xúc động. Tình yêu là hiểu biết rất sâu sắc rằng ai đó bằng cách nào đó làm đầy đủ bạn. Ai đó làm cho bạn thành vòng tròn đầy đặn. Sự hiện diện của người khác tôn cao sự hiện diện của bạn. Tình

yêu cho tự do được là chính bản thân bạn; nó không phải là tính sở hữu.

Cho nên, quan sát đi. Đừng bao giờ coi dục là tình yêu, bằng không bạn sẽ bị lừa. Tình tảo, và khi bạn bắt đầu cảm thấy với ai đó rằng chỉ sự hiện diện thôi, sự hiện diện thuần khiết - không cái gì khác, không cái gì khác được cần tới; bạn không hỏi xin cái gì cả - chỉ sự hiện diện, chỉ mỗi điều người khác có đó, là đủ để làm cho bạn hạnh phúc... cái gì đó bắt đầu nở hoa bên trong bạn, và bông sen nở ra... thế thì bạn đang trong tình yêu đầy, và thế thì bạn có thể trải qua mọi khó khăn mà thực tế tạo ra. Nhiều phiền não, nhiều lo âu - bạn sẽ có khả năng trải qua tất cả chúng, và tình yêu của bạn sẽ nở hoa ngày một nhiều hơn, bởi vì tất cả những tình huống đó sẽ trở thành thách thức. Và tình yêu của bạn, bằng việc vượt qua chúng, sẽ trở thành ngày một mạnh mẽ hơn.

Tình yêu là vĩnh hằng. Nếu nó có đó, thế thì nó cứ lớn lên mãi. Tình yêu biết cái bắt đầu nhưng không biết cái kết thúc.

Chương 3

Chỉ cái không mới hiện hữu

Phật nói:

Shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gấn bó, hiểu cội nguồn của tâm trí mình, thâm vào học thuyết sâu sắc nhất của Phật, và hiểu thấu pháp, cái phi vật chất.

Người đó không có định kiến trong lòng. Người đó không có gì để khao khát. Người đó không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về đạo và người đó không vướng vào nghiệp. Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Phật nói:

Những người cạo đầu và mặt trở thành shramana và người nhận chỉ dẫn trong đạo phải buông bỏ tất cả những sở hữu trần gian và hài lòng với bất

kì cái gì họ có được bằng việc ăn xin. Một bữa một ngày và một chỗ trú ngụ dưới gốc cây và không cái gì được lặp lại, vì điều làm cho người ta ngu xuẩn và phi lí là gấn bó và đam mê.

Phật nói:

Có mười điều được mọi người coi là thiện, và mười điều là ác. Ba trong số đó thuộc vào thân, bốn điều thuộc vào khẩu, và ba điều thuộc vào ý.

Ba điều hại thuộc vào thân là: giết người, trộm cướp và tà dâm.

Bốn điều thuộc vào khẩu là: phi báng, nguyên rủa, dối trá và nịnh bợ. Ba điều thuộc vào ý là: ghen tị, giận dữ và si mê. Tất cả những điều này đều chống lại đạo thiêng liêng, và do đó chúng là ác. Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười điều thiện.

Điều đầu tiên: Phật nhấn mạnh rất nhiều tới ý tưởng về người lang thang vô gia cư - ý tưởng về không gia đình. Điều đó không nhất thiết cứ phải hiểu theo đúng từng từ một, nhưng ý tưởng này là cực kì có ý nghĩa. Nếu bạn làm nhà, nếu bạn xây nhà quanh mình, bạn đang làm điều gì đó không thể được trong bản chất của mọi vật. Bởi vì cuộc sống này là luồng chảy, cuộc sống này không nhiều hơn việc thoảng qua. Cuộc sống này không ổn định, vô thường - chúng ta chỉ ở đây có vài khoảnh khắc thôi. Cái chết đang tới

liên tục; chúng ta đang chết đi mọi khoảnh khắc khi chúng ta đang sống.

Làm chỗ này, không gian này thành nhà là ngớ ngẩn. Nhà không thể có ở đây được. Nhà là có thể chỉ trong vĩnh hằng. Thời gian không thể được làm thành nhà, và nếu bạn cố làm nhà ở đây, bạn sẽ thường xuyên trong khổ, bởi vì bạn sẽ tranh đấu chống lại tự nhiên; bạn sẽ đi ngược lại điều Phật gọi là pháp.

Pháp đơn giản nghĩa là Đạo, cách thức mọi sự hiện hữu. Nếu bạn muốn làm cho mơ thành thường hằng, bạn sẽ khổ thôi, bởi vì mơ không thể thường hằng được. Chính bản chất của nó là vô thường. Thực tế, ngay cả lập lại cùng một giấc mơ cũng đã khó rồi. Mơ là ảo tưởng, bạn không thể sống trong nó mãi mãi được.

Nghĩ về cuộc sống thường hằng ở đây trên bờ bên này, bờ của thời gian, là ngu xuẩn. Nếu bạn có chút ít thông minh, nếu bạn có chút ít nhận biết và nếu bạn có thể thấy tất cả xung quanh mình điều đang xảy ra... Bạn đã không ở đây một ngày nào đó, và bạn sẽ lại không ở đây một ngày nào đó. Làm sao bạn có thể làm nhà ở đây được? Bạn có thể ở tạm tại đây cũng như người ta ở trọ qua đêm trong một nhà trọ - khi sáng tới bạn phải đi.

Vâng, bạn có thể dựng lều ở đây, nhưng bạn không thể làm nhà được. Bạn có thể có chỗ trú ngụ, nhưng bạn không nên bị gắn bó với nó. Bạn không nên gọi nó là 'của tôi'. Khoảnh khắc bạn gọi bất kì cái gì là 'của tôi', bạn rơi vào trong ngu xuẩn. Chẳng cái gì thuộc về bạn cả, chẳng cái gì có thể thuộc về bạn được.

Người ta là kẻ lang thang vô gia cư trong chính bản chất của mọi sự. Thời gian là vô thường. Thời gian nghĩa là cái tạm thời. Thời gian không thể có nhà vĩnh hằng nào trong nó. Làm nhà trong thời gian là làm nhà trên cát, hay kí vào trong nước - bạn vẫn cứ làm điều đó đấy; nó cứ biến mất.

Phật nói hiểu sự vô gia cư này là trở thành sannyasin. Không cần bạn phải rời khỏi nhà đâu. Bạn có thể bỏ nhà nếu bạn cảm thấy thích cách đó. Nếu điều đó khớp với bản tính của mình thì bạn có thể rời bỏ nhà, bạn có thể cố ý trở thành kẻ lang thang, nhưng đó không phải là điều bắt buộc phải làm. Bạn có thể vẫn ở nhà, nhưng không còn nhà cho bạn nữa. Bạn biết bạn không sở hữu nó. Bạn có thể dùng nó một chốc, nhưng ngày mai bạn phải đi.

Cho nên đừng làm nhà ở đâu cả, thậm chí không ở trong thân thể - bởi vì thân thể đó cũng đang liên tục biến mất. Nếu bạn không làm nhà ở đâu cả thế thì bạn là một sannyasin về tinh thần - và sannyasin không bao giờ khổ cả. Bởi vì khổ tới từ gắn bó. Khi gắn bó của bạn không được hoàn thành như bạn muốn chúng phải vậy, khi mong đợi của bạn không được đáp ứng thất vọng nảy sinh. Thất vọng là sản phẩm phụ.

Nếu bạn không mong đợi, không ai có thể làm bạn thất vọng được. Nếu bạn không muốn làm nhà ở đây, ngay cả cái chết cũng không thể làm bạn hoảng sợ được. Chẳng cái gì có thể làm bạn hoảng sợ cả. Nếu bạn không níu bám lấy cái gì, làm sao bạn có thể bị làm thành khổ được? Việc níu bám của bạn mới tạo ra khổ, bởi vì bạn muốn níu bám và trong chính bản chất của mọi sự, mọi sự đều thay đổi; bạn không thể

nú bám được. Chúng thường xuyên tuột ra khỏi bàn tay bạn. Không có cách nào để bám vào chúng.

Bạn bám vào vợ, bạn bám vào chồng, vào con cái, vào cha mẹ, vào bạn bè. Bạn bám vào mọi người, mọi vật, và mọi thứ lại là luồng thường xuyên. Bạn đang cố gắng nắm giữ dòng sông trong tay mình còn dòng sông lại đang chảy xiết; nó đang xô tới mục đích không biết nào đó - bạn thất vọng.

Vợ yêu ai đó khác - bạn thất vọng. Chồng trốn đi - bạn thất vọng. Con chết - bạn thất vọng. Ngân hàng phá sản, vỡ nợ - bạn thất vọng. Thân thể trở nên ốm yếu, cái chết bắt đầu gõ cửa - bạn thất vọng. Nhưng những thất vọng này có bởi vì mong đợi của bạn. Bạn chịu trách nhiệm về chúng.

Nếu bạn hiểu rằng chỗ này không phải là nhà và bạn là người lang thang vô gia cư ở đây, người xa lạ trên mảnh đất không quen biết; bạn phải ra đi, bạn phải đi... nếu bạn đã thâm nhuần điều đó, nếu bạn đã hiểu nó, thế thì bạn không làm nhà ở đâu cả. Bạn trở thành người lang thang vô gia cư, một *parivrajaka*. Bạn thậm chí trở thành như vậy theo nghĩa đen; điều đó tùy thuộc vào bạn. Bạn thực sự có thể trở thành người lang thang, hay về mặt tinh thần bạn có thể trở thành người lang thang.

Nhấn mạnh riêng của tôi là đừng trở thành người lang thang theo nghĩa đen, bởi vì phông có ích gì? Nhấn mạnh của Phật không phải như vậy; để điều đó được rõ ràng cho bạn. Phật đã không nói phải làm gì, liệu có phải theo ông ấy đúng từng lời hay không. Hàng triệu người đã theo ông ấy theo đúng từng lời - họ đã vút bỏ nhà mình, gia đình mình; họ thực sự trở

thành khất sĩ đi lang thang trên khắp nước, đi ăn xin. Tôi không nhấn mạnh vào điều đó.

Nếu bạn thực sự hiểu thì không có nhu cầu làm điều đó theo cách trần trụi như vậy. Bởi vì với tôi dường như là khi người ta không hiểu ý tưởng này một cách đầy đủ, chỉ thế thì người đó mới hiểu đúng nguyên văn từng từ trở thành người lang thang; bằng không thì không có nhu cầu. Bạn có thể ở trong nhà, bạn có thể ở cùng vợ con mình, vậy mà vẫn còn tỉnh táo rằng chẳng cái gì thuộc vào bạn cả; vẫn còn tỉnh táo rằng bạn không rơi vào gấn bó; vẫn còn tỉnh táo rằng nếu mọi sự thay đổi bạn sẵn sàng chấp nhận thay đổi đó, rằng bạn sẽ không khóc vì cái bình sữa bị vỡ, rằng bạn không kêu than, rằng bạn sẽ không phát rồ phát dại.

Với tôi điều này dường như còn có ý nghĩa nhiều hơn là thực sự trở thành người lang thang, bởi vì điều đó dễ dàng hơn. Và nếu không có nhà và nếu bạn không có gì cả, thế thì làm sao bạn có thể từ bỏ được? Chính ý tưởng về từ bỏ làm rõ ràng rằng ở đâu đó sâu bên trong vô thức bạn vẫn coi rằng mình sở hữu nó, bởi vì bạn chỉ có thể từ bỏ cái gì đó bạn có.

Làm sao bạn có thể từ bỏ được? Vợ bạn đâu có phải là của bạn - làm sao bạn có thể từ bỏ được? Con bạn đâu có phải là của bạn - làm sao bạn có thể từ bỏ được? Họ không thuộc vào bạn, cho nên phông có ích gì mà từ bỏ họ? Bạn có thể đơn giản hiểu rằng họ không thuộc vào bạn; rằng chúng ta là những người lạ - chúng ta đã gặp nhau trên đường, hay chúng ta đã ở dưới cùng một gốc cây trong vài ngày, nhưng chúng ta là người lạ.

Hiểu điều đó sâu trong nhận thức của bạn là đủ. Nhân mạnh của tôi là trở thành người lang thang tinh thần. Không có nhu cầu kéo lê thân thể như kẻ ăn xin; để cho linh hồn của bạn là linh hồn của người lang thang, và thế là đủ. Đừng tạo ra tù túng cho tâm linh của bạn.

Phật nói:

Shramana (sa môn) vô gia cư cắt đứt các đam mê...

Đam mê là mơ của chúng ta. Đam mê là mơ của chúng ta về tương lai, ham muốn về cách mọi sự phải thế. Sâu bên dưới chúng ta bao giờ cũng không bằng lòng; bất kì cái gì đang có đấy, đều không thoả mãn. Chúng ta liên tục thù dật ra mơ để thay đổi mọi thứ - làm ngôi nhà tốt hơn, có vợ tốt hơn, có giáo dục hơn, có nhiều tiền hơn, có cái này, có cái nọ. Chúng ta liên tục nghĩ dưới dạng làm sao làm cho cuộc sống tốt hơn. Chúng ta cứ sống trong tương lai mà không có.

Sống trong tương lai là mơ bởi vì nó không tồn tại. Sống trong tương lai là dựa trên sự không bằng lòng sâu sắc với hiện tại.

Cho nên hai điều phải được hiểu về đam mê. Một, bất kì cái gì chúng ta có, chúng ta đều bám vào nó. Nhìn vào ngược đời này: bất kì cái gì chúng ta có chúng ta đều bám vào nó mặc dầu chúng ta không được thoả mãn với nó. Chúng ta khổ với nó, cho nên chúng ta ham muốn thay đổi nó, tô điểm nó, làm cho nó tốt hơn. Chúng ta liên tục níu bám lấy cái chúng ta có và chúng ta liên tục ham muốn cái chúng ta không

có. Và giữa hai điều này chúng ta bị nghiền nát. Và điều này bao giờ cũng sẽ là như vậy. Nó đã thế ngày hôm qua, nó đang thế ngày hôm nay, nó sẽ thế ngày mai... cả đời bạn.

Bất kì cái gì bạn có, bạn níu bám lấy nó để cho không ai có thể lấy được nó đi, và dầu vậy bạn vẫn khổ với nó và bạn hi vọng rằng một ngày nào đó mọi sự sẽ tốt hơn. Người sống trong đam mê, trong ham muốn, là sống cuộc sống vô tích sự - bao giờ cũng khổ, bao giờ cũng mơ. Khổ với thực tại và mơ với cái không thực.

Tôi đã nghe:

'Ông câu được bao nhiêu cá rồi?' một người qua đường hỏi ông già Mulla Nasruddin đang câu cá ở cuối bến tàu.

'Thế này,' ông già Mulla nói một cách trầm ngâm, 'nếu mà tôi bắt được con cá đang nhảy mỗi này và hai con nữa, thì tôi sẽ được ba con.'

Ông ấy chẳng có gì cả...

Đây là cách tâm trí con người cứ mơ mãi. Cuộc sống của chúng ta thì ngắn ngủi, rất ngắn, mà mơ của chúng ta lại bao la.

Seamus và Bridget gặp nhau trên bãi biển Đá xa. Khi họ nằm sóng xoài cùng nhau trên chiếc chăn dưới

lối đi dọc bãi biển, Seamus khàn khàn thì thào, 'Bridget, anh yêu em.'

'Nhưng,' Bridget phản đối, 'chúng ta chỉ vừa mới gặp nhau!'

'Anh biết,' Seamus đáp, 'nhưng anh chỉ ở đây cuối tuần thôi.'

Nhưng mọi người đều ở đây chỉ lúc cuối tuần. Cuộc sống thực sự rất ngắn ngủi. Làm sao có thể có tình yêu được? Làm sao bạn có thể làm nhà ở đây được? Làm sao bạn có thể sở hữu cái gì được? Mọi thứ đều liên tục biến mất. Bạn đang sẵn cái bóng.

Phật nói:

Shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gấn bó...

Với gấn bó ông ấy ngụ ý mỗi quan hệ thực sự không tồn tại, chỉ bạn tin rằng chúng tồn tại thôi. Bạn là chồng - bạn tin rằng mỗi quan hệ nào đó tồn tại giữa bạn và vợ bạn, nhưng đây chỉ là tin. Bạn đã không quan sát sự kiện rằng ngay cả sống cùng người đàn bà trong bốn mươi năm, năm mươi năm, cô ấy vẫn còn là người lạ, và bạn vẫn còn là người lạ với cô ấy đó sao?

Trong nhiều thế kỉ, đàn ông đã từng cố gắng hiểu đàn bà, hiểu tâm trí, tâm trí nữ tính - nhưng đàn ông đã không thể nào hiểu được nó. Đàn bà đã từng cố

gắng hiểu tâm trí đàn ông, vậy mà nó vẫn còn là bí ẩn. Và đàn ông và đàn bà đã sống với nhau hàng thế kỉ.

Quan sát điều đó đi. Làm sao bạn có thể có quan hệ với bất kì ai được? Người khác vẫn còn ở ngoài sự hiểu thấu của bạn. Người khác vẫn còn là người khác... không thể nào đạt tới được. Bạn có thể chạm tới ngoại vi và người khác thậm chí có thể giả vờ rằng có, các bạn có quan hệ, nhưng chúng ta vẫn còn một mình. Mỗi quan hệ chỉ là việc làm cho tin. Nó giúp đỡ, nó giúp đỡ theo cách nào đó. Nó cho phép chúng ta cảm thấy rằng chúng ta không một mình. Nó làm cho cuộc sống thoải mái hơn chút ít, nhưng thoải mái đó là ảo tưởng. Người khác vẫn còn là người khác, và không có cách nào thâm vào bí ẩn của người khác. Chúng ta vẫn một mình.

Khi Phật nói, *shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gấn bó*, ông ấy ngụ ý người đó đi tới thấy rằng gấn bó là không thể được ở đây.

Gấn bó là không thể được, mỗi quan hệ là không thể được. Tất cả các mối quan hệ đều chỉ là nỗ lực ngớ ngẩn, bởi vì bạn không thể đạt tới người khác được, bạn không thể chạm tới trung tâm của bản thể người khác được. Và chừng nào bạn còn chưa chạm được tới trung tâm, làm sao bạn có thể quan hệ được? Bạn không biết linh hồn của người khác, bạn chỉ biết thân thể, hành động, thái độ - chúng ở ngay trên ngoại vi. Chúng ta gặp gỡ ở ngoại vi.

Đó là nỗi khổ của mỗi quan hệ. Chúng ta vẫn còn ở ngoại vi và chúng ta liên tục tin vào hi vọng của mình, vào ham muốn của mình, rằng ngày nào đó mỗi

quan hệ sẽ thực sự xảy ra và trung tâm sẽ gặp với trung tâm, trái tim sẽ gặp trái tim... rằng chúng ta sẽ tan biến - nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả. Nó không thể xảy ra được.

Trở nên nhận biết về thực tại rất xáo động này là khó bởi vì nó lấy đi chính nền tảng dưới chân bạn. Bạn bị bỏ lại đơn độc tới mức bạn lại bắt đầu tin vào mơ, mối quan hệ cũ, thế này thế nọ. Bạn lại bắt đầu tạo ra những chiếc cầu, nhưng bạn chẳng bao giờ thành công, chưa bao giờ thành công cả. Không phải là nỗ lực của bạn là không đủ, không phải là kỹ năng của bạn là không đủ, mà bởi vì trong chính bản chất của mọi sự, gắn bó là điều không thể được. Bạn đang cố gắng làm điều gì đó mà thực tại thực sự không cho phép.

Sự một mình của bạn là vĩnh hằng. Phật nói hiểu sự một mình này và vẫn còn thực với điều đó là ý nghĩa của việc vứt bỏ gắn bó. Không phải là bạn trốn khỏi thế giới, đơn giản tất cả những gắn bó rơi rụng đi, cây cầu rơi rụng đi. Và đây là cái đẹp - rằng khi tất cả mọi gắn bó đều rơi rụng đi, bạn trở nên hiểu biết hơn, và cuộc sống của bạn với người khác trở nên an bình hơn... bởi vì bạn không hi vọng, bạn không hi vọng vào điều không thể được, bạn không mong đợi. Bất kỳ cái gì xảy ra bạn cũng đều cảm thấy biết ơn và bất kỳ cái gì không xảy ra bạn đều biết nó không thể xảy ra được. Theo một cách rất sâu sắc bạn trở thành rất chấp nhận. Bạn không buộc thực tại phải tuân theo ham muốn của mình. Bạn bắt đầu học cách buông bỏ, cách là một và hài hoà với bản thân thực tại.

...hiểu cội nguồn của tâm trí mình, thấm vào học thuyết sâu sắc nhất của Phật, và hiểu thấu pháp...

Học thuyết sâu sắc nhất của Phật là gì? Thông điệp vĩ đại nhất của Phật là thông điệp về vô ngã, *anatta* - đó là học thuyết sâu sắc nhất của ông ấy. Điều đó bạn phải hiểu. Thứ nhất ông ấy nói đừng làm nhà ở đây, thế rồi ông ấy nói đừng bị gắn bó, thế rồi ông ấy nói nhìn vào bản thân mình; bạn không có đâu.

Trước hết ông ấy nói thế giới này là ảo tưởng, đừng làm nhà ở đây. Thế rồi ông ấy nói gắn bó cũng chỉ là mơ thôi, vứt mọi gắn bó khỏi tâm trí bạn. Và rồi ông ấy đi tới học thuyết sâu sắc nhất của mình. Học thuyết này là: bây giờ nhìn vào bên trong, bạn không có đâu.

Bạn có thể tồn tại chỉ với nhà, với vật sở hữu, với các mối quan hệ. Cái 'tôi' chẳng là gì ngoài tổ hợp của tất cả những mơ này, một kết quả tích lũy. Mơ về sở hữu đồ vật, mơ về sở hữu con người - các mối quan hệ, gắn bó, tình yêu, đam mê, mơ về tương lai - tất cả những điều này tích lũy và trở thành bản ngã. Khi bạn vứt bỏ tất cả những điều này, bỗng nhiên bạn biến mất, và trong sự biến mất của bạn thì luật bắt đầu vận hành theo cách đúng đắn nhất của nó. Đó là điều Phật gọi là pháp, là Đạo, luật tối thượng.

Cho nên có ba tầng của bản ngã. Tầng thứ nhất, thế giới - nhà của bạn, xe của bạn, số dư ngân hàng của bạn. Tầng thứ hai, gắn bó - mối quan hệ của bạn, công việc của bạn, con bạn, vợ, chồng, bạn bè, kẻ thù. Và tầng sâu sắc nhất, bạn. Và tất cả những điều này đều nối với nhau. Nếu bạn thực sự muốn gạt bỏ bản

ngã của mình, bạn sẽ phải đi vào theo cách rất khoa học. Đó là điều Phật đang làm.

Thứ nhất, không nhà; thứ hai, không quan hệ; thứ ba, không cái ta. Nếu bạn làm hai điều đầu tiên, những điều mở đầu, thì điều thứ ba tự động xảy ra - bạn nhìn vào bên trong và bạn không có đó. Và khi bạn thấy rằng mình không có đó - không có thực thể nào bên trong, không thực thể bản chất nào, thì bạn không thể gọi bản thân mình là 'tôi' - bạn được tự do. Đây chính là giải thoát theo đường Phật giáo. Đây là niết bàn nghĩa là gì.

Từ niết bàn nghĩa là chấm dứt của cái ta, nảy sinh của vô ngã, cái trống rỗng... kinh nghiệm số không. Không có gì, chỉ cái không hiện hữu.

Thế thì làm sao bạn có thể bị xáo động được? bởi vì bây giờ không có ai bị xáo động cả. Thế thì làm sao bạn có thể chết được? bởi vì bây giờ không có ai để chết cả. Làm sao bạn có thể được sinh ra? bởi vì không có ai để được sinh cả. Sự không có người này cực kì đẹp. Nó cứ mở ra mãi, không gian tiếp không gian, không biên giới.

Đây là khái niệm của Phật về thực tại. Nó rất khó hiểu. Chúng ta có thể hiểu rằng bản ngã có thể bị vứt bỏ - nhưng linh hồn thì sao? Thế rồi chúng ta cứ tiếp tục theo cách tinh vi vẫn còn là người bản ngã. Thế rồi chúng ta gọi nó là linh hồn, là atman. Phật rất nhất quán. Ông ấy nói bất kì ý tưởng nào về bản thân bạn, rằng bạn có thể hiện hữu theo cách nào đó, đều là mang tính bản ngã.

Để tôi cố giải thích điều đó cho bạn qua vật lí hiện đại, bởi vì vật lí hiện đại cũng đã đi tới cùng một điểm. Hỏi nhà khoa học hiện đại xem. Ông ta nói rằng vật chất chỉ có vẻ vậ thôi, nó không có thật. Nếu bạn đi sâu hơn vào trong vật chất, chỉ có cái trống rỗng. Nó không là gì cả ngoài cái trống rỗng. Nếu bạn phân tích vật chất, nếu bạn phân chia nguyên tử, nó biến mất. Tại cốt lõi tối thượng chỉ trống rỗng còn lại... chỉ toàn không gian, không gian thuần khiết.

Cùng phân tích đó Phật đã làm với cái ta. Điều nhà khoa học đã làm với vật chất, Phật đã làm với tâm trí. Và cả hai đều đồng ý rằng nếu phân tích đi đủ sâu, thế thì không chất liệu nào còn lại, mọi chất liệu đều biến mất. Cái không tồn tại còn lại.

Phật không thể tồn tại được ở Ấn Độ. Ấn Độ là nước cổ nhất trên thế giới đã tin vào cái ta, vào *atman*. Upanishads, Vedas, từ Patanjali cho tới Mahavira, mọi người đều đã tin vào cái ta. Họ tất cả đều chống bản ngã, nhưng họ chưa bao giờ dám nói rằng cái ta cũng chẳng là gì ngoài thủ đoạn của bản ngã. Phật đã dám khẳng định chân lí tối thượng.

Khi ông ấy còn sống, mọi người có thể dung thứ. Sự hiện diện của ông ấy là hiện diện mạnh mẽ thế, sự hiện diện của ông ấy mang tính thuyết phục tới mức họ không thể phủ nhận được, họ không thể nói rằng điều ông ấy đang nói là ngược với tâm trí con người, tuyệt đối ngược với tâm trí con người. Họ có thể đã thảo luận đây đó; đôi khi vài người tới thảo luận với ông ấy - 'Thầy đang nói gì vậy? Thế thì được giải thoát phỏng có ích gì nếu không ai còn lại? Chúng tôi

hi vọng vào giải thoát để cho chúng tôi sẽ được giải thoát chứ.'

Nhấn mạnh của Phật là ở chỗ bạn sẽ không bao giờ được giải thoát cả, bởi vì cho tới khi và chừng nào bạn còn chưa chết thì không có giải thoát. Giải thoát là thoát khỏi cái ta, cái ta không được giải thoát. Giải thoát là thoát khỏi bản thân cái ta.

Nhưng sự hiện diện của ông ấy lại rất thuyết phục; bất kì điều gì ông ấy nói cũng đều phải đúng. Sự tồn tại của ông ấy là bằng chứng. Duyên dáng đã xảy ra cho ông ấy, hài hoà đã bao quanh ông ấy, chói sáng đã theo ông ấy mọi nơi ông ấy đi, di chuyển... rục rờ. Mọi người đều phân vân - bởi vì con người này đang nói rằng không có cái ta, chỉ có cái trống rỗng mênh mông bên trong. Họ không thể phủ nhận được.

Nhưng vào lúc Phật đã qua đời, họ bắt đầu phê bình, tranh cãi; họ bắt đầu phủ nhận. Chỉ năm trăm năm sau khi Phật rời khỏi thân thể, Phật giáo bị nhổ bật rễ khỏi Ấn Độ. Mọi người không thể tin được vào thái độ quyết liệt như vậy. Cái không có đây, thế giới là ảo tưởng, gắn bó là ngu xuẩn, và trong phân tích cuối cùng bạn cũng lại không có nốt. Thế thì phỏng có ích gì?

Nếu mọi thứ chỉ là mơ và ngay cả cái ta cũng là mơ, thế thì sao chúng ta phải đi vào trong nó? Thì cứ để nó là mơ đi - ít nhất thì cái gì đó cũng còn có đây. Sao chúng ta lại phải làm nhiều nỗ lực thế, nhiều nỗ lực vất vả thế để đạt tới chỉ cái không thôi à?

Nhưng bạn phải hiểu. Điều Phật gọi là cái không thì là cái không từ phía bạn. Ông ấy nói cái không còn lại - cái không về thế giới của bạn, cái không về quan hệ của bạn, cái không về bạn, nhưng ông ấy không nói rằng cái không còn lại. Ông ấy đang nói rằng cái không còn lại từ phía của bạn, và cái còn lại đó không thể được diễn đạt. Cái còn lại đó không có cách nào để diễn đạt nó cho bạn, không có cách nào để truyền trao nó. Bởi vì theo bất kì cách nào mà nó được trao đổi, nó sẽ bị hiểu lầm.

Nếu Phật nói, 'Vâng, atman, cái ta tồn tại, nhưng cái ta là trạng thái vô ngã,' bạn có thể gật đầu rằng có, chúng tôi hiểu. Nhưng bạn không hiểu, bởi vì chính ý tưởng về cái ta lại mang cái gì đó của bản ngã trong nó: 'Tôi đây'. Dù thuần khiết tới đâu, nhưng cái 'tôi' vẫn còn lại. Ý tưởng của bạn về atman, cái ta, cái siêu ngã, cái Ta với chữ T hoa, không là gì ngoài bản ngã đã được tôn lên.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin và linh mục địa phương bao giờ cũng gây gỗ và tranh cãi và cuối cùng họ kết thúc bằng việc lôi nhau ra toà. Sau khi nghe bằng chứng từ cả hai phía, quan toà nói, 'Tôi cảm thấy chắc chắn rằng điều này có thể được giải quyết một cách thân tình. Bắt tay nhau và nói điều gì đó vì thiện chí đi.'

Linh mục bắt tay Nasruddin và nói, 'Tôi ước cho ông điều ông ước cho tôi.'

'Thấy chưa, thưa quan toà,' Mulla nói, 'ông ta lại bắt đầu điều đó rồi.'

Ông ấy có nói gì đâu, ông ấy đơn giản nói, 'Tôi ước cho ông điều ông ước cho tôi.' Nhưng Mulla biết tổng điều ông ấy ước cho anh ta. Anh ta nói, 'Thấy chưa, thưa quan toà, ông ta lại bắt đầu điều đó rồi.' Bất kì điều gì được nói cho bạn đều sẽ được bạn cho thêm màu sắc vào.

Phật vẫn còn rất thuần khiết; ông ấy sẽ không cho phép bạn sai lạc đâu. Ông ấy sẽ không cho bạn ngay cả một hướng dẫn. Ông ấy đơn giản phủ nhận toàn bộ, tuyệt đối. Ông ấy nói bất kì cái gì bạn biết cũng đều biến mất - thế giới của bạn, tình yêu của bạn, gắn bó của bạn, mọi thứ của bạn, các mối quan hệ của bạn, bạn. Bạn là trung tâm, thế giới của bạn là ngoại vi của bạn. Chúng tất cả biến mất cùng nhau. Không thể có chuyện bạn có thể được cứu khi thế giới của bạn bị mất. Khi ngoại vi, chu vi bị mất, thì trung tâm cũng mất. Chúng đi cùng nhau. Khi con voi đi, đuôi cũng phải đi cùng nó. Khi toàn thể thế giới của bạn rơi rụng đi, bạn cũng rơi rụng cùng nó chứ; bạn là một phần của nó, một phần hữu cơ của giác mơ đó.

Nhưng để tôi nhắc bạn - chớ hiểu lầm Phật. Ông ấy rất logic không nói gì về cái còn lại cả. Ông ấy nói, 'Tới và kinh nghiệm nó.' Ông ấy nói, 'Đừng buộc ta phải nói về nó cho ông về mặt ngôn ngữ. Để nó là kinh nghiệm tồn tại.'

Bạn biến mất nhưng theo một cách nào đó lần đầu tiên bạn xuất hiện. Nhưng xuất hiện này là cái gì đó

hoàn toàn khác với tất cả mọi kinh nghiệm của bạn tới mức không có cách nào kể lại nó được. Bất kì cái gì được nói ra đều sẽ sai, bởi vì bạn sẽ diễn giải nó theo cách riêng của mình.

Shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gắn bó, hiểu cội nguồn của tâm trí mình, thám vào học thuyết sâu nhất của Phật, và hiểu thấu pháp, cái phi vật chất.

Đến thế này thì Phật cho phép - rằng có pháp, luật tự nhiên, cái phi vật chất. Ông ấy sẽ không nói tâm linh đâu; ông ấy đơn giản nói cái phi vật chất. Pháp này là gì? Luật này là gì?

Sẽ dễ dàng nếu bạn hiểu khái niệm của Lão Tử về Đạo, hay nếu bạn hiểu khái niệm Veda về *vaidya*. Phải có cái gì đó giống như luật ôm giữ mọi thứ lại với nhau. Mùa vụ thay đổi, sao chuyển dời... toàn thể vũ trụ cứ êm ả như thế; phải có luật nào đó.

Sự khác biệt cần được hiểu. Người Do Thái giáo, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo, gọi luật đó là 'thượng đế'; họ nhân cách hoá nó. Phật không sẵn sàng làm điều đó. Ông ấy nói nhân cách hoá thành thượng đế là phá huỷ đi toàn thể cái đẹp của nó, bởi vì đó là thái độ coi người là trung tâm, nhân vị. Con người tưởng thượng đế cũng giống người - được khuếch đại lên, hàng triệu lần to hơn về mặt lượng, nhưng dầu vậy, vẫn cứ giống người.

Phật nói thượng đế không phải là người. Đó là lí do tại sao ông ấy không bao giờ dùng từ 'thượng đế'. Ông ấy nói pháp, luật. Thượng đế không phải là

người mà chỉ là lực, lực phi vật chất. Bản chất của nó giống nhiều với luật hơn là giống người. Đó là lí do tại sao trong Phật giáo, lời cầu nguyện không tồn tại.

Bạn không thể cầu nguyện với luật được; điều đó sẽ là vu vơ. Bạn không thể cầu nguyện với luật hấp dẫn, được không? Điều đó sẽ là vô nghĩa. Luật không thể nghe lời cầu nguyện của bạn được. Bạn có thể tuân theo luật, và bạn có thể trong hài hoà với luật. Hay, bạn có thể không tuân theo luật và bạn có thể khô sở. Nhưng không ích gì mà đi cầu nguyện với luật.

Nếu bạn đi ngược lại luật hấp dẫn bạn có thể làm gãy vài cái xương của mình, bạn có thể bị gãy xương. Nếu bạn theo luật hấp dẫn, bạn có thể tránh được gãy xương - nhưng phỏng có ích gì mà cầu nguyện? Ngồi trước một hình tượng và cầu nguyện với Trời - 'Con sắp đi xa, xin hãy giúp con' - điều đó là ngớ ngẩn.

Phật nói vũ trụ vận hành theo luật, không theo người. Thái độ của ông ấy là khoa học. Bởi vì, ông ấy nói, người có thể bất thường. Bạn có thể cầu nguyện thượng đế và bạn có thể thuyết phục ông ấy, nhưng điều đó là nguy hiểm. Ai đó, người không cầu nguyện thượng đế, có thể không thuyết phục được ông ấy và thượng đế có thể trở nên mang định kiến - con người bao giờ cũng có khả năng mang định kiến.

Và đó là điều tất cả các tôn giáo đều nói - rằng nếu bạn cầu nguyện, ông ấy sẽ cứu bạn, nếu bạn cầu nguyện bạn sẽ không bị khổ, nếu bạn không cầu nguyện bạn sẽ bị tống vào địa ngục.

Nghĩ theo những từ ngữ này về thượng đế là rất con người, nhưng rất không khoa học. Điều đó nghĩa là thượng đế thích lời nịnh hót của bạn, lời cầu nguyện của bạn. Cho nên nếu bạn là người cầu nguyện và bạn cứ đều đặn tới nhà thờ, tới đền chùa, và bạn đọc Gita và Kinh Thánh, bạn thuộc lòng Koran, thế thì ngài sẽ giúp bạn; bằng không thì ngài sẽ rất bức tức bởi bạn. Nếu bạn nói, 'Tôi không tin vào thượng đế,' ngài sẽ rất giận bạn.

Phật nói điều này là ngu xuẩn. Thượng đế không phải là người. Bạn không thể gây khó chịu cho ngài và bạn không thể dựa vào ngài, bạn không thể nịnh hót ngài. Bạn không thể thuyết phục ngài theo cách riêng của bạn. Dù bạn tin vào ngài hay không, điều đó chẳng thành vấn đề. Luật tồn tại bên ngoài niềm tin của bạn. Nếu bạn tuân theo nó, bạn hạnh phúc. Nếu bạn không tuân theo nó, bạn trở nên bất hạnh.

Nhìn cái đẹp mộc mạc của khái niệm luật đi. Thế thì toàn thể vấn đề là về kỉ luật, không phải là lời cầu nguyện. Hiểu luật và hài hoà với nó, đừng trong xung đột với nó, có vậy thôi. Không cần đền chùa, không cần nhà thờ, không cần cầu nguyện. Chỉ theo hiểu biết của bạn.

Phật nói rằng bất kì khi nào bạn khổ thì đấy cũng là chỉ báo rằng bạn đã đi ngược lại với luật, bạn đã không vâng theo luật. Bất kì khi nào bạn trong khổ, hiểu một điều thôi; theo dõi, quan sát, phân tích tình huống của mình, chẩn đoán nó - bạn phải đi đâu đó ngược lại luật rồi, bạn phải đang trong xung đột với luật. Phật nói đấy không phải là luật đang trừng phạt bạn đâu; không, điều đó là ngu xuẩn - làm sao luật có

thể trừng phạt bạn được? Bạn đang tự trừng phạt mình bởi việc đi ngược lại luật. Nếu bạn đi cùng luật, không phải là luật thưởng cho bạn đâu - làm sao luật có thể thưởng cho bạn được? Nếu bạn đi cùng nó, bạn đang tự thưởng cho mình. Toàn thể trách nhiệm là của bạn - tuân theo hay không tuân theo.

Nếu bạn tuân theo, bạn sống trên cõi trời. Nếu bạn không tuân theo, bạn sống trong địa ngục. Địa ngục là trạng thái của tâm trí riêng của bạn khi bạn đối kháng với luật, và cõi trời cũng là trạng thái của tâm trí riêng của bạn khi bạn trong hài hoà.

Người đó không có định kiến trong lòng.

Phật nói về người hiểu luật,

Người đó không có định kiến trong lòng. Người đó không có gì để khao khát. Người đó không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về con đường và người đó không vướng vào nghiệp. Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Đây là phát biểu rất cách mạng. Bạn không thể bắt gặp một phát biểu như vậy ở khăng định của Krishna, hay khăng định của Jesus, hay của Mohammed. Điều này mang tính cách mạng vô cùng.

Phật nói con người thực của hiểu biết thậm chí không khao khát về chứng ngộ. Bởi vì ngay cả ham muốn chứng ngộ cũng là ham muốn, và ham muốn là khổ. Dù bạn ham muốn tiền hay bạn ham muốn tỏ

ngộ, dù bạn ham muốn người nào đó hay bạn ham muốn chứng ngộ, dù bạn ham muốn danh tiếng, quyền lực, kính trọng, hay bạn ham muốn dhyana, samadhi, thiền, chứng ngộ, thì ham muốn vẫn là một mà thôi; bản chất của ham muốn là một. Ham muốn nghĩa là ham muốn, và ham muốn đem tới khổ. Bạn ham muốn cái gì không liên quan - bạn ham muốn, thế là đủ để làm cho bạn khổ.

Ham muốn nghĩa là bạn đã đi xa khỏi thực tại, bạn đã đi xa khỏi cái đang hiện hữu.

Ham muốn nghĩa là bạn đã rơi vào trong cái bẫy của mơ.

Ham muốn nghĩa là bạn không ở đây bây giờ, bạn đã đi đâu đó trong tương lai.

Vô ham muốn là chứng ngộ, cho nên làm sao bạn có thể ham muốn chứng ngộ được? Nếu bạn ham muốn chứng ngộ thì chính ham muốn của bạn ngăn cản việc xảy ra của nó. Bạn không thể ham muốn chứng ngộ được. Bạn chỉ có thể hiểu bản chất của ham muốn, và trong ánh sáng của hiểu biết, ham muốn biến mất - như bạn đem chiếc đèn vào trong phòng tối, bóng tối biến mất.

Ham muốn là bóng tối. Khi bạn thấp sáng ngọn nến của hiểu biết, ham muốn biến mất. Và khi không có ham muốn, thì có chứng ngộ. Đó chính là chứng ngộ là gì.

Có hiểu điều này; đây là một trong những điều bạn sẽ cần tới rất nhiều. Rất dễ dàng thay đổi đối tượng ham muốn của bạn từ các thứ trần tục sang các thứ của thế giới khác.

Tôi đã ở trong một thị trấn. Một tối tôi đi dạo. Ngay khi tôi tới gần khu vườn thì một người đàn bà tới tôi và đưa cho tôi một cuốn sách nhỏ. Trên cuốn sách nhỏ đó có một khu vườn đẹp in trên trang bìa và một toà nhà đẹp bên cạnh một dòng suối. Cây vượn cao và xa trong các đỉnh núi phủ tuyết làm nền. Tôi nhìn vào bên trong. Bên trong, tôi ngạc nhiên thấy nó là tờ rơi của cộng đồng Ki tô giáo nào đó. Trong tờ rơi đó nói, 'Nếu bạn muốn có ngôi nhà đẹp trong khu vườn của thượng đế, hãy theo Jesus. Nếu trong thế giới bên kia bạn muốn ngôi nhà đẹp như vậy, hãy theo Jesus.'

Bây giờ kiểu thái độ này dường như rất trần tục, nhưng điều này đã là như vậy rồi. Ngoại trừ thái độ của Phật, tất cả các tôn giáo khác đều theo cách này cách khác đều không đòi hỏi bạn vứt bỏ ham muốn, mà đòi hỏi bạn thay đổi đối tượng của ham muốn. Đó là khác biệt. Họ nói, 'Đừng ham muốn những thứ trần tục, ham muốn những thứ thiên đường. Đừng ham muốn tiền bạc, ham muốn thượng đế.'

Bây giờ bạn có thể thấy khác biệt, thay đổi cách mạng. Phật nói đơn giản đừng ham muốn nữa. Bạn ham muốn cái gì không thành vấn đề. Nếu bạn ham muốn, bạn sẽ vẫn còn trong khổ. Đừng ham muốn, có vậy thôi. Vô ham muốn, có vậy thôi. Và khi bạn vô ham muốn thì bạn bình thản và tĩnh lặng và thanh thản. Khi bạn vô ham muốn, bản ngã biến mất, khi bạn vô ham muốn, khổ biến mất, và khi bạn vô ham muốn, bạn rơi vào hài hoà với luật.

Ham muốn của bạn bao giờ cũng xung đột với luật. Ham muốn của bạn đơn giản nói rằng bạn không

được thoả mãn với cái được trao cho bạn. Bạn đòi hỏi nhiều hơn hay bạn đang đòi hỏi cái gì đó khác. Người vô ham muốn đơn giản nói, 'Bất kì cái gì có đó, thì đang có đó rồi. Bất kì cái gì đang xảy ra thì đang xảy ra rồi. Tôi chấp nhận nó và tôi đi cùng với nó. Tôi không có tâm trí nào khác. Nếu đây là điều đang xảy ra, tôi đơn giản sẽ vui sướng trong nó. Tôi sẽ tận hưởng nó. Tôi sẽ sống cùng nó.'

Đây là điều tôi gọi là buông xuôi đây. Buông xuôi nghĩa là vô ham muốn.

Người đó không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về con đường.

Nếu bạn ham muốn thượng đế, thiên đường... thực tế chính từ 'thiên đường' nghĩa là một khu vườn có tường bao... nếu bạn ham muốn cung điện đẹp nào đó trong thế giới khác, thế thì thậm chí đạo, con đường, tôn giáo, Kinh Thánh, Koran, Gita, chúng sẽ ngăn trở bạn, chúng sẽ đè nặng bạn - bởi vì tâm trí ham muốn bao giờ cũng bị xáo động, bao giờ cũng vẩn vơ, bao giờ cũng nghi liệu điều đó sẽ xảy ra hay không, bao giờ cũng hoài nghi liệu điều đó đã từng xảy ra cho bất kì ai chưa.

'Minh ngu mà đi ham muốn nó sao? Nó có thực tồn tại không? Nó có tồn tại không, thế giới bên kia ấy? thượng đế ấy? hạnh phúc? thiên đường? hay nó chỉ là huyền thoại, là câu chuyện cho trẻ con, cho những người cần đồ chơi?' Và thế rồi ngay cả con đường cũng trở thành căng thẳng, bởi vì người đó dùng mọi thứ làm phương tiện để đạt tới mục đích nào đó.

Phật nói con người của hiểu biết thậm chí không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về con đường, bởi vì người đó không đi đâu cả, cho nên chẳng có vấn đề gì về con đường nào. Người đó đơn giản ở đây. Khi bạn đi đâu đó bạn cần con đường. Khi bạn hiểu, bạn đơn giản tận hưởng việc ở đây. Khoảnh khắc này là đủ. Không có chỗ nào mà đi, cho nên con đường, đường đi ngụ ý gì? Không có mục đích, không có đích, không đâu mà đi cả.

Đó cũng là nhân mạnh của tôi. Không có đâu mà đi cả. Chỉ ở đây thôi. Chỉ ở đây toàn bộ nhất có thể được. Đừng cho phép tâm trí bạn đi đâu cả. Và trong khoảnh khắc đó khi bạn không đi đâu cả, mọi thứ rơi vào trong im lặng. Kinh nghiệm nó đi. Bạn có thể kinh nghiệm nó ngay bây giờ, khi đang nghe tôi - nếu bạn không đi đâu cả.

Bạn có thể lắng nghe tôi theo hai cách. Một cách là của tâm trí, của ham muốn. Bạn có thể nghe tôi để tìm ra manh mối nào đó để cho bạn có thể trở nên chứng ngộ; để tìm ra manh mối nào đó để cho bạn có thể đi vào lâu đài của thượng đế; để tìm ra chìa khoá nào đó. Thế thì bạn sẽ không thoải mái, bất ổn.

Và bạn có thể nghe tôi mà không có ý tưởng nào về đi đâu cả. Bạn có thể đơn giản nghe tôi, bạn có thể chỉ ở đây cùng tôi. Trong cái im lặng đó khi bạn chỉ ở đây thôi, vui sướng cùng tôi, nghe tôi như người ta nghe thác đổ, như người ta nghe chim chóc líu lo trên cây, như người ta nghe gió thổi qua rừng thông - chỉ nghe mà chẳng có nguyên nhân nào - thế thì trong khoảnh khắc đó bạn đang trong hài hoà với Đạo, bạn

đang trong hài hoà với pháp, bạn đang trong hài hoà với vũ trụ.

Vũ trụ đang đi đâu đó; bạn rơi vào hài hoà với nó, bạn đi cùng dòng sông. Thế thì bạn không xô đẩy dòng sông. Thế thì bạn không có mục đích nào khác hơn mục đích của cái toàn thể.

...người đó không vướng vào nghiệp.

Người đã hiểu thì chẳng có gì để làm cả, người đó chỉ phải hiện hữu. Bản thể của người đó là tất cả hành động của người đó. Hành động của người đó là niềm vui sướng của người đó, người đó tận hưởng nó. Hối hoạ sĩ xem. Nếu hoạ sĩ là hoạ sĩ thực thụ, thế thì người đó tận hưởng việc vẽ, không phải là có kết quả nào cho điều đó đâu. Có thể không có, có thể có; điều đó không liên quan.

Ai đó hỏi Van Gogh, 'Bức tranh đẹp nhất của ông là gì?' Ông ấy đang vẽ cái gì đó. Ông ấy nói, 'Cái này đây - cái mà tôi đang vẽ ngay bây giờ.' Mọi người đều lo âu sao Van Gogh lại cứ vẽ mãi bởi vì tranh của ông ấy không bán được. Không một bức tranh nào được bán khi ông ấy còn sống. Và ông ấy chết, bỏ đói bản thân mình, bởi vì ông ấy chỉ có đủ tiền để sống. Mỗi tuần anh ông ấy lại cho ông ấy một số tiền nào đó, đủ để tồn tại. Cho nên mọi tuần trong ba ngày ông ấy ăn, và trong bốn ngày ông ấy sẽ nhịn để tiết kiệm tiền mua màu, bút vẽ, vải vẽ - và tranh thì chẳng bán được cái nào. Mọi người cho rằng ông ấy điên, nhưng ông ấy cực kì hạnh phúc... đói và hạnh phúc. Hạnh phúc của ông ấy là gì? Chính hành động vẽ đấy.

Nhớ lấy, hành động trở thành nghiệp, tù túng, nếu bạn có mục đích nào đó, nếu bạn đang đi đâu đó qua nó. Nếu hành động của bạn chỉ là niềm vui sướng của mình - giống như trẻ con chơi, làm lâu dài cát, tận hưởng, không mục đích cho hoạt động của chúng, chỉ chơi đùa, chơi bản chất trong chính hoạt động này - thế thì không có nghiệp, thế thì không có tù túng. Thế thì từng hành động đều đem tới ngày một nhiều tự do hơn.

...Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật.

Con người của hiểu biết không cần áp kỉ luật lên mình. Hiểu biết của người đó là kỉ luật của người đó. Bạn cần kỉ luật bởi vì hiểu biết của bạn là không đủ.

Mọi người tới tôi... mới đêm hôm nọ ai đó đã ở đó. Anh ta đã viết một bức thư cho tôi rằng anh ta biết cái đúng nhưng anh ta cứ làm cái sai. Anh ta biết cái sai, dầu vậy anh ta vẫn cứ làm nó. 'Vậy làm sao thay đổi điều đó, thưa Osho?' anh ta viết. Bây giờ nếu bạn thực sự biết cái gì là đúng, làm sao bạn có thể làm sai được? Ở đâu đó tri thức của bạn phải được vay mượn, nó không thể là của bạn. Nếu bạn thực sự biết cái gì là sai, làm sao bạn có thể làm nó được? Điều đó là không thể được. Nếu bạn làm, điều đó đơn giản chỉ ra bạn không biết.

Socrates hay nói, 'Tri thức là đức hạnh.' Nếu bạn biết cái gì đó, điều đó bắt đầu xảy ra. Nhưng tri thức phải là thực, và với thực tôi ngụ ý nó phải là của bạn, nó phải tới qua cuộc sống riêng của bạn, nó phải là hương thơm của kinh nghiệm riêng của bạn. Nó phải

không được vay mượn, nó phải không hàn lâm, nó phải không mang tính kinh sách, nó phải không chỉ là thông tin. Nó phải là kinh nghiệm riêng của bạn, được sống đích thực. Thế thì bạn không thể đi ngược lại nó được, không có cách nào.

Làm sao bạn có thể đi qua bức tường mà vẫn biết rằng nó là bức tường? Bạn đi qua cửa. Bạn chưa bao giờ tới tôi và nói, 'Tôi biết, thưa Osho, chỗ có cửa, nhưng dầu vậy trước hết tôi vẫn cố đi qua tường. Nó bao giờ cũng cọc đầu tôi. Phải làm gì bây giờ?' Nếu bạn biết chỗ cửa thì bạn đi qua nó. Nếu bạn nói bạn biết và dầu vậy bạn vẫn cố đi qua tường, điều đó đơn giản chỉ ra bạn không biết. Bạn có thể đã nghe, ai đó khác có thể đã bảo bạn, nhưng bạn không tin cậy. Hành động của bạn chỉ ra điều bạn biết. Hành động của bạn là bằng chứng duy nhất về tri thức của bạn, không gì khác.

Phật nói không cần kỉ luật nào cả nếu hiểu biết có đó. Hiểu biết đem tới kỉ luật riêng của nó - thực chất, bên trong.

Có hai loại kỉ luật, cũng như có hai loại tri thức. Nếu tri thức tới từ bên ngoài, thế thì bạn phải áp đặt kỉ luật lên bản thân mình. Nếu tri thức trào ra, phun ra từ bên trong, thế thì không cần áp đặt kỉ luật nào. Kỉ luật tới như cái bóng của nó; kỉ luật đi theo.

...Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc.

Và Phật nói không có cấp bậc. Mọi người có đó những người tới và nói với tôi, 'Tôi đã tiến bộ những vẫn chưa đạt tới.' Họ muốn có sự xác nhận nào đó từ tôi nữa, để tôi có thể cho họ chỉ dẫn họ đã tiến bộ được bao xa, họ đang ở cấp bậc nào.

Phật nói thực tế không có phân cấp bậc. Chỉ có hai kiểu người - người đã chứng ngộ và chưa chứng ngộ. Không có gì ở giữa. Không phải là vài người có đó những người ở lưng chừng. Hoặc bạn sống hoặc bạn chết, không có gì ở giữa. Hoặc bạn biết hoặc bạn không biết; không có gì ở giữa. Cấp bậc không tồn tại.

Tất cả các cấp bậc đều là thủ đoạn của bản ngã. Bản ngã nói, 'Vâng, tôi còn chưa chứng ngộ, nhưng tôi đã tiến bộ xa rồi. Đến chín mươi chín độ rồi. Thêm một độ nữa và tôi sẽ được chứng ngộ. Tôi đâu có ở xa đằng sau - ở xa đằng trước chứ.' Vứt mọi thứ vô nghĩa đó đi. Nếu bạn không chứng ngộ, bạn đơn giản không chứng ngộ.

Tất cả những người chưa chứng ngộ đều như nhau và tất cả những người chứng ngộ cũng như nhau. Sự khác biệt cũng giống như bạn đang ngủ và ai đó ngồi bên cạnh bạn hoàn toàn tỉnh táo và nhận biết. Đây là khác biệt duy nhất. Nếu bạn thức tỉnh, thì bạn thức tỉnh. Bạn không thể nói, 'Tôi đang ở giữa.' Không có trạng thái như thế. Nếu bạn ngủ, thì bạn ngủ; nếu bạn thức, thì bạn thức.

Và khác biệt là nhỏ vậy mà lại vô cùng. Một người tỉnh táo đầy đủ ngồi đó thức tỉnh còn một người ngáy ngay bên cạnh - cả hai đều cùng là con người, cùng tâm thức, nhưng một người đang trong bóng tối

sâu sắc, bị mất hút, quên mất bản thân mình; người kia chói sáng, sống động, đạt tới ngọn lửa bên trong riêng của mình.

Nếu cái gì đó xảy ra thế thì cả hai sẽ phản ứng theo những cách khác nhau. Người tỉnh táo nhất định phản ứng theo cách khác. Phản ứng của người đó sẽ là đáp ứng; người đó sẽ đáp ứng, vẫn biết rõ điều mình làm. Nếu người ngủ phản ứng, phản ứng của người đó sẽ là phản ứng máy móc, không biết mình đang làm gì.

Phật nói:

... không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Phật nói nếu bạn buông xuôi bản ngã, nếu bạn buông xuôi bản thân mình, bạn đi vào hài hoà với luật và mọi thứ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó. Bạn chỉ phải buông xuôi. Nếu bạn sẵn sàng để biến mất, bạn sẽ tràn đầy luật và luật sẽ chăm nom.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Nếu bạn tin cậy vào dòng sông, bạn có thể nổi. Khoảnh khắc bạn mất tin cậy bạn bắt đầu chìm. Nếu bạn tin cậy, dòng sông nâng bạn trong tay nó. Nếu bạn trở nên sợ hãi bạn bắt đầu chìm. Đó là lí do xác người chết bắt đầu nổi lên mặt sông, bởi vì xác chết không thể hoài nghi được. Xác chết không thể sợ hãi được.

Còn sống, cùng người đó đã đi vào trong dòng sông và chìm. Khi chết rồi, họ trôi lên, họ bắt đầu nổi

lên mặt nước. Bây giờ rất khó để dòng sông làm chìm họ - không dòng sông nào có khả năng làm được cho tới giờ. Không dòng sông nào có thể nhấn chìm được xác chết. Còn sông, điều gì xảy ra? Điều gì xảy ra? Người chết phải biết bí mật nào đó. Bí mật đó là, người đó không thể hoài nghi được.

Bạn phải đã nghe câu chuyện ngụ ngôn hay trong cuộc đời của Jesus - rằng đệ tử của ông ấy đang đi qua chiếc hồ vùng Galilee và ông ấy bị tụt lại sau và ông ấy nói, 'Ta sẽ tới ngay đây. Ta còn phải nói lời cầu nguyện đã.' Và thế rồi các đệ tử rất phân vân - ông ấy đang tới bằng việc đi trên hồ. Họ sợ hãi, hoảng hồn, kinh khiếp. Họ nghĩ điều này phải là do lực quỷ nào đó. Làm sao ông ấy có thể bước đi được?

Và thế rồi một đệ tử nói, 'Thưa thầy, có thực là thầy đây không?' Jesus nói, 'Đúng.' Thế rồi đệ tử nói, 'Thế nếu thầy có thể bước đi được, sao tôi lại không thể đi được, một đệ tử của thầy?' Jesus nói, 'Ông cũng có thể bước đi được - lại đây!' Và đệ tử này tới và anh ta bước đi vài bước, và anh ta ngạc nhiên rằng mình đang bước đi - nhưng thế rồi hoài nghi nảy sinh. Anh ta nói, 'Cái gì xảy ra thế nhỉ? Điều này không thể nào tin được.'

Khoảnh khắc anh ta nghĩ, 'Điều này không thể nào tin được. Mình đang trong mơ, hay thủ đoạn nào của quỷ, hay cái gì đang xảy ra vậy?' anh ta bắt đầu chìm. Và Jesus nói, 'Ông, ông ít tin thế! Sao ông lại hoài nghi? Và ông đã bước đi vài bước rồi và ông biết rằng điều đó đã xảy ra; thế nữa mà ông vẫn hoài nghi điều đó sao?'

Việc câu chuyện này có xảy ra theo cách này hay không, không phải là vấn đề. Nhưng tôi cũng biết; bạn có thể thử. Nếu bạn tin cậy vào dòng sông; chỉ thành thoi trong dòng sông và bạn sẽ nổi. Thế rồi hoài nghi sẽ nổi lên, cùng hoài nghi đã xảy ra cho đệ tử của Jesus: 'Cái gì xảy ra thế nhỉ? làm sao mà nó có thể được? Mình không bị chìm' - và lập tức bạn sẽ bắt đầu chìm.

Khác biệt giữa người biết bơi và người không biết bơi là không nhiều. Người biết bơi đã học được cách tin cậy; người không biết bơi còn chưa học được cách tin cậy. Cả hai là một. Khi người không biết bơi ngã xuống sông, hoài nghi nảy sinh. Người đó bắt đầu cảm thấy sợ - dòng sông đang nhấn chìm người đó. Và tất nhiên thế thì dòng sông làm chìm người đó. Nhưng người đó đang tự nhấn chìm mình vào trong hoài nghi riêng của mình. Dòng sông không làm gì cả. Người biết bơi biết dòng sông, cách thức của dòng sông, và người đó đã sống cùng dòng sông nhiều lần và người đó tin cậy; người đó đơn giản nổi, người đó không sợ.

Cuộc sống đích xác là như vậy.

Phật nói:

và vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Con người của hiểu biết ở trong buông bỏ toàn bộ. Người đó cho phép luật vận hành. Nếu bạn muốn

dùng ngôn ngữ tôn giáo cổ, ngôn ngữ phi Phật giáo, bạn có thể gọi nó là buông xuôi cho thượng đế. Thế thì người thành tâm nói, 'Bây giờ con không còn nữa, chỉ có ngài thôi. Con chỉ là chiếc áo trên môi ngài, cây trúc hồng. Ngài hát; bài hát sẽ là của ngài, con sẽ chỉ là bước chuyên.' Đây là ngôn ngữ tôn giáo cổ.

Phật không vui lắm với ngôn ngữ cổ. Phật không vui lắm với ngôn ngữ thơ ca. Phật thích ngôn ngữ khoa học hơn. Ông ấy nói theo cùng cách như Albert Einstein, hay Newton, hay Edison. Ông ấy nói về luật. Bây giờ điều đó là tùy bạn quyết định. Khác biệt chỉ ở ngôn ngữ, nhưng điều cơ bản là buông bỏ, buông xuôi toàn bộ.

Phật nói:

Những người cạo đầu và mặt trở thành shramana và người nhận chỉ dẫn trong đạo phải buông bỏ tất cả những sở hữu trần gian và hài lòng với bất kì cái gì họ có được bằng việc ăn xin.

Một bữa một ngày và một chỗ trú ngụ dưới gốc cây và không cái gì được lập lại, vì điều làm cho người ta ngu xuẩn và phi lí là gắn bó và đam mê.

Những người cạo đầu và mặt trở thành shramana...

Như tôi nhận mạnh vào áo choàng da cam, vòng đeo quanh cổ bạn, Phật nhận mạnh cho các sannyasins của ông ấy phải cạo đầu, cạo mặt. Đây chỉ là những điệu bộ, đừng hiểu từng chữ một. Chúng chỉ là điệu bộ thôi, là chỉ dẫn rằng bạn đã sẵn sàng buông

xuôi. Chúng không có nghĩa gì hết cả. Nghĩa duy nhất là ở chỗ bạn sẵn sàng đi cùng Phật.

Khi bạn nhận tính chất sannyas, khi bạn được điểm đạo vào tính chất sannyas, bạn đơn giản nói có với tôi. Bạn đang nói, 'Vâng, Osho, tôi đang tới với thầy. Cho dù thầy nói làm điều gì đó điên khùng, tôi cũng sẵn sàng làm điều đó.'

Bây giờ đây là cái gì đó điên khùng - mặc áo choàng da cam. Vấn đề của nó là gì? Nhưng đây chính là điệu bộ rằng bạn thậm chí đã sẵn sàng trở thành trò hề; cho dù mọi người nghĩ điều đó là kì quái, bạn vẫn sẵn sàng làm. Bạn sẵn sàng kì quái, nhưng bạn được chuẩn bị để đi cùng tôi, với bất kì giá nào. Nó chỉ là một cử chỉ tỏ ra buông xuôi.

Phật hay nói rằng một shramana nên sống trong bất an. Đó là lí do tại sao ông ấy lại nói trở thành kẻ ăn xin. Lần nữa, đừng hiểu nguyên si từng từ. Cố hiểu tinh thần của nó. Ông ấy nói bạn không thể sở hữu cái gì cả, không thể sở hữu một cái gì cả. Cuộc sống là bất an và không có cách nào để trở nên an ninh. Cái chết đang tới và sẽ phá huỷ tất cả mọi an ninh của bạn. Cho nên đừng bị bận tâm. Cho dù bạn là kẻ ăn xin, cứ hạnh phúc, cứ là kẻ ăn xin hạnh phúc đi. Không có gì để mà lo lắng quá nhiều về an ninh của bạn. Hiểu cái bất an của cuộc sống, chấp nhận nó - trong chính chấp nhận đó bạn trở nên an ninh.

Và Phật hay nói:...

Một bữa một ngày và một chỗ trú ngụ dưới gốc cây và không cái gì được lặp lại.

Bởi vì Phật nói rằng nếu bạn lặp lại điều gì đó, nó trở thành thói quen, thành thói quen máy móc. Và khi bạn trở thành máy móc thì bạn mất nhận biết. Cho nên đừng lặp lại. Cứ thay đổi tình huống, để cho trong mọi tình huống bạn đều phải tỉnh táo. Cứ thay đổi thị trấn. Đừng xin từ một cửa nhà nào lặp đi lặp lại và đừng ngủ dưới cùng gốc cây lặp đi lặp lại. Đây chỉ là phương tiện để cho bạn phải vẫn còn tỉnh táo.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Nếu bạn dọn vào nhà mới, trong vài ngày bạn cảm thấy rất không thoải mái. Dần dần bạn trở nên quen với ngôi nhà mới và thế rồi bạn trở nên như ở nhà. Phải mất chút thời gian: chừng từ ba ngày tới ba tuần thì người ta mới trở nên như ở nhà trong ngôi nhà mới. Thế rồi ngôi nhà đã trở thành thói quen. Phật nói trước khi điều đó xảy ra, chuyển đi. Thậm chí đừng ngủ dưới một gốc cây hai lần, bằng không có khuynh hướng trong tâm trí để đòi hỏi.

Người ăn xin cũng đòi hỏi. Người ăn xin ngồi dưới gốc cây và xin. Thế rồi người đó sẽ không cho phép người ăn xin nào khác được ngồi đó. Người đó sẽ nói, 'Đi chỗ khác đi. Đây là cây của tôi!' Người ăn xin có lãnh thổ của họ đấy. Một người ăn xin tới ăn xin ở vùng lân cận; người đó sẽ không cho phép người ăn xin khác được tới đấy đâu, người đó sẽ đánh đấy - lãnh thổ này là của người đó. Bạn có thể không biết, nhưng bạn thuộc vào lãnh thổ của người đó. Người đó sẽ không cho phép người ăn xin khác được vào đấy.

Phật nói đừng cho phép tâm trí trở nên lười biếng, đừng cho phép tâm trí trở thành máy móc. Vẫn còn tỉnh táo, chuyển động. Đừng trở nên tù độn, cứ chuyển động. Bởi vì người ta trở nên ngu xuẩn và bất hợp lý nếu gắn bó và đam mê là được phép. Nếu bạn trở nên bị gắn bó, bạn trở nên ngu xuẩn, bạn mất thông minh.

Bạn càng an toàn, bạn càng trở nên ngu xuẩn. Đó là lí do tại sao hiếm khi xảy ra chuyện người thông minh lại xuất thân từ gia đình giàu có... rất hiếm. Bởi vì họ an toàn thế, họ không có thách thức nào trong cuộc sống, họ có tất cả những thứ họ cần - sao phải bận tâm? Bạn không thể tìm thấy người giàu rất sắc sảo. Họ gần như bao giờ cũng có chút ít dờ dẫm - một loại ngẩn ngơ, lê lét. Lê lét một cách thoải mái, lê lét một cách thuận tiện, kéo lê trong những chiếc Rolls Royces - nhưng mà kéo lê, dờ dẫm. Cuộc sống dường như không có thách thức nào bởi vì không có bất an.

Phật dùng điều đó như một phương cách: trở nên bất an để cho bạn trở nên sắc bén đi. Người ăn xin phải rất sắc bén và thông minh - người đó không có gì cả. Người đó phải sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Đó là lí do tại sao Phật cứ nhấn mạnh cho các sannyasin của mình phải trở thành người ăn xin. Ông ấy gọi họ là khát sĩ. Khát sĩ nghĩa là người ăn xin. Đây chỉ là hoán vị. Ở Ấn Độ sannyasin bao giờ cũng được biết tới là *swami* - swami nghĩa là thầy. Đích xác, từ 'swami' nghĩa là 'chúa tể'. Phật đã đổi toàn bộ vấn đề. Ông ấy đã gọi các sannyasin của mình là khát sĩ, người ăn xin. Nhưng ông ấy đã mang một chiều hướng mới, một ý nghĩa mới, một thách thức mới vào.

Ông ấy nói sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Không có gì, bạn sẽ không bao giờ được an ninh cả - và bạn sẽ không bao giờ ngu xuẩn. Bạn có quan sát không? Khi bạn có tiền, bạn trở thành lờ phờ. Khi bạn không có tiền bạn trở nên tỉnh táo. Nếu bỗng nhiên tất cả đều mất, bạn sẽ trở nên rất tỉnh táo. Nếu bạn phải giữ cho bản thân mình sống bằng việc xin ăn, bạn không thể chắc chắn được về ngày mai. Không ai biết điều gì sẽ xảy ra, liệu bạn có khả năng được cái gì đó hay không, liệu bạn có khả năng tìm được ai đó cho bạn cái gì đó hay không; bạn không biết. Ngày mai là không chắc chắn... đây bắt đầu. Trong không chắc chắn, trong bất an, thông minh của bạn trở thành ngày một sắc bén hơn. Bạn trở thành lỗi lạc hơn.

Phật nói:

Có mười điều được mọi người coi là thiện, và mười điều là ác.

Chúng là gì?

Ba trong số đó thuộc vào thân, bốn điều thuộc vào khẩu, và ba điều thuộc vào ý.

Ba điều hại thuộc vào thân là: giết người, trộm cướp và tà dâm.

Bốn điều thuộc vào khẩu là: phỉ báng, nguyền rủa, dối trá và nịnh bợ. Ba điều thuộc vào ý là: ghen tị, giận dữ và si mê. Tất cả những điều này đều chống lại đạo thiêng liêng, và do đó chúng là ác.

Nhìn vào khác biệt đi. Phật nói chúng chống lại đạo thiêng liêng. Nếu bạn làm mười điều này bạn sẽ khổ, bạn sẽ liên tục trong đau đớn, lo âu, phiền não. Khó có người bạo hành mà lại không khổ. Nếu bạn giết ai đó bạn sẽ còn trong khổ. Trước khi bạn giết bạn sẽ trong khổ, khi bạn giết bạn sẽ trong khổ, và sau khi bạn đã giết bạn sẽ trong khổ. Huỷ diệt không thể đem lại hạnh phúc được; huỷ diệt là ngược lại với luật sáng tạo.

Luật sáng tạo là mang tính sáng tạo. Cho nên Phật nói nếu bạn mang tính huỷ diệt thì bạn sẽ khổ. Nếu bạn ghen tị, si mê, cạnh tranh, tham vọng, ghen tuông, sở hữu thì bạn sẽ trong khổ. Tiêu chí duy nhất để biết cái gì sai là: bất kì cái gì làm cho bạn khổ.

Bây giờ điều này là thái độ rất khác. Không phải thượng đế nói, 'Đừng làm điều này'; không phải là có mười lời răn.... Phật cũng nói có mười điều cần tránh, nhưng không phải là có bạo chúa, ai đó độc tài, ai đó như Adolf Hitler hay Joseph Stalin ngồi đó trên ngai vàng và ra lệnh, 'Làm cái này và không làm cái kia.' Không có ai cả. Chính bạn quyết định.

Phật cho bạn một tiêu chí: bất kì cái gì đem tới khổ đều sai. Ông ấy không nói nó là tội lỗi. Tìm ra sự nhân mạnh đi. Ông ấy nói nó đơn giản sai - cũng như hai cộng với hai không phải là năm. Nếu bạn cộng hai với hai thành năm, không ai sẽ nói rằng bạn đã phạm phải tội lỗi. Nó đơn giản là sai, sai lầm.

Theo thuật ngữ Phật giáo không có gì giống như tội lỗi cả; chỉ có sai lầm, làm lỗi. Không có kết án.

Bạn có thể sửa lỗi, bạn có thể sửa sai lầm. Nó là đơn giản. Bạn có thể để hai cộng với hai thành bốn, khoảnh khắc bạn hiểu ra.

Tất cả những điều này đều chống lại đạo thiêng liêng, và do đó chúng là ác.

Không có lí do khác cho chúng là ác: đơn giản bởi vì chúng tạo ra khổ cho bạn. Thực tế, bạn tạo ra nó bằng việc theo nó. Nếu bạn không muốn bị khổ, thế thì tránh những điều này.

Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Và điều này là rất có ý nghĩa. Lắng nghe câu này lần nữa:

Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Phật không nói về hành vi thiện. Ông ấy nói nếu bạn không làm mười điều này, bạn sẽ trong hài hoà với cái toàn thể, với luật, và bất kì cái gì sẽ xảy ra thì cũng đều thiện.

Thiện không phải là điều người ta cần làm. Thiện là khi bạn không là người làm; khi bạn đang trong buông bỏ với cái toàn thể, đi cùng luật, cùng dòng sông, thế thì thiện xảy ra. Thiện không phải là hành động. Bây giờ không có tội, chỉ có lỗi. Và không có đức hạnh, không yếu đuối, chỉ hành vi tốt xảy ra khi bạn đã buông xuôi bản thân mình.

Cho nên Phật nói tránh hành vi xấu, những điều hại. Ông ấy không nói thực hành điều thiện, ông ấy đơn giản nói tránh cái sai và bạn sẽ đi tới hài hoà với cái toàn thể, bạn sẽ trở thành hài hoà với luật, và thế rồi bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt.

Thiện giống như mạnh khoẻ. Không ốm, thế thì bạn mạnh khoẻ. Tránh ốm yếu, có vậy thôi, và bạn sẽ mạnh khoẻ. Nếu bạn đi tới bác sĩ và bạn hỏi ông ấy định nghĩa về mạnh khoẻ là gì, ông ấy sẽ không thể nào định nghĩa nổi nó. Ông ấy sẽ nói, 'Tôi không biết. Tôi chỉ có thể chẩn đoán bệnh tật của ông. Tôi có thể cho thuốc chữa bệnh. Khi bệnh đã biến mất thì ông sẽ mạnh khoẻ và thế thì ông có thể biết mạnh khoẻ là gì.'

Cùng điều đó cũng là thái độ của Phật. Phật hay tự gọi mình là thầy chữa, một vaidya, lương y. Ông ấy hay nói về bản thân mình, 'Ta chỉ là thầy chữa, lương y. Các ông tới ta, ta chẩn đoán bệnh cho các ông, ta kê thuốc. Khi bệnh biến mất, bất kì cái gì còn lại, cái đó là hiện diện của mạnh khoẻ.'

Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Cho nên ông ấy không cho bạn kỉ luật tích cực để mà theo, chỉ là một hiểu biết phủ định. Cố hiểu đi, để cho lỗi này không bị phạm phải, để cho bạn trở nên hài hoà với cái toàn thể.

Hài hoà là hạnh phúc, và hài hoà là cõi trời. Và hài hoà xảy ra chỉ khi bạn trong hoà hợp với cái toàn thể. Hiện hữu cùng cái toàn thể là hiện hữu linh thiêng.

|

Chương 4

Hai bầu trời trống rỗng gặp gỡ

Câu hỏi thứ nhất

Jesus và Phật chắc chắn là những cá nhân. Tính cá nhân của họ và cách diễn đạt của nó không thể gọi là cá tính được sao? Thầy nữa, điều đó cũng có thể được nói, cũng có một cá tính, vậy mà không phải là bản ngã. Xin thầy làm rõ ràng các khái niệm về cá tính, bản ngã, cá nhân và cái ta.

Điều đầu tiên cần được hiểu là về từ 'cá nhân' và 'cá tính'. 'Cá nhân' nghĩa là người không thể phân chia được, người đã trở thành một đơn vị, người không còn bị phân chia nữa. Nó là một từ hay. Theo nghĩa này, Phật, Jesus, Zarathustra, có thể được gọi là

những cá nhân - theo nghĩa gốc của từ này, không phải là cách bạn dùng nó.

Việc dùng từ 'cá nhân - individuality' của bạn gần như đồng nghĩa với 'cá tính - personality'. 'Cá tính' có chiều hướng khác. Nó bắt nguồn từ nghệ thuật kịch của Hi Lạp. Trong nghệ thuật kịch Hi Lạp các nghệ sĩ thường có 'persona', mặt nạ. Họ sẽ nấp đằng sau cái mặt nạ này. Bạn không thể thấy được mặt họ, bạn có thể chỉ nghe thấy tiếng nói của họ. 'Sona' nghĩa là âm thanh. 'Persona' nghĩa là bạn có thể có tiếp xúc chỉ với âm thanh của họ, không với khuôn mặt họ. Họ ẩn nấp ở đâu đó. Từ đó mới có từ 'personality - cá tính'.

Theo nghĩa đó thì Phật, Jesus, Zarathustra, Lão Tử, không có cá tính. Họ ở ngay trước bạn, không ẩn nấp vào cái gì cả. Họ trần trụi, đương đầu với bạn trong thuần khiết tuyệt đối của họ. Không có gì để che giấu cả. Bạn có thể nhìn xuyên thấu họ, họ là người trong suốt.

Cho nên bạn không thể nói đúng rằng họ có cá tính hay rằng họ là người. Họ là những cá nhân, nhưng nhớ lấy nghĩa của từ này - họ không thể bị phân chia. Họ không có mảnh mầu. Họ không phải là đám đông. Họ không phải là đa tâm lí. Họ không có nhiều tâm trí. Tính nhiều của họ đã biến mất và họ đã trở thành một, và tính một của họ là ở chỗ không có cách nào để phân chia nó. Không gươm nào có thể chặt họ thành hai. Tính cá nhân của họ là tối thượng.

Theo nghĩa đó bạn có thể gọi họ là cá nhân. Nhưng điều đó là nguy hiểm. Bởi vì tính một này chỉ tới khi cái nhiều đã mất đi. Khi cái nhiều bị mất đi làm sao bạn có thể nói rằng một là một được? Bởi vì

người ta có thể được gọi là một theo cách có ý nghĩa khi khả năng về nhiều là tồn tại. Nhưng chính khả năng đó đã biến mất rồi.

Phật không phải là nhiều, nhưng làm sao bạn có thể gọi ông ấy là một được? Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta gọi thượng đế là *advait*, bất nhị. Chúng ta có thể đã gọi ngài là một, nhưng chúng ta đã cưỡng lại cảm dỗ đó. Chúng ta chưa bao giờ gọi ngài là một cả, bởi vì khoảnh khắc bạn có thể gọi cái gì đó là một, thì hai đã đi vào - bởi vì một không thể tồn tại mà không có hai, ba, bốn. Một là có ý nghĩa chỉ trong một loạt. Một là có nghĩa chỉ trong cấp bậc.

Nếu người ta thực sự đã trở thành một, làm sao bạn có thể gọi người đó là một được? Từ này mất ý nghĩa. Bạn chỉ có thể gọi người đó là không nhiều; bạn có thể gọi người đó là bất nhị, *advait*, không hai. Nhưng bạn không thể gọi người đó là một. Không hai là hay. Nó đơn giản nói rằng cái hai, cái nhiều, đã biến mất. Nó không nói cái đã xuất hiện, nó đơn giản nói cái đã biến mất. Nó là thuật ngữ phủ định.

Bất kì cái gì có thể được nói về chân lí tối thượng cũng đều phải mang tính phủ định. Chúng ta có thể nói thượng đế không là gì, chúng ta không thể nói ngài là gì. Bởi vì nói ngài là gì, chúng ta định nghĩa ngài. Mọi định nghĩa đều là giới hạn. Một khi thượng đế được định nghĩa thì ngài không còn vô hạn nữa, ngài trở thành hữu hạn.

Cho nên theo một cách nào đó bạn có thể gọi Phật là cá nhân, nhưng tốt hơn cả là cưỡng lại cảm dỗ này. Ông ấy chắc chắn không phải là một người, ông ấy không có cá tính, nhưng gọi ông ấy là cá nhân thì

cũng không đúng - tốt hơn cả là gọi ông ấy là một người, những dấu vết vẫn không hoàn hảo. Ông ấy không phải là người, ông ấy không phải là cá nhân - bởi vì ông ấy không có.

Chính ý tưởng về con người ông ấy đã biến mất. Ông ấy chỉ là cái trống rỗng bao la. Ông ấy là không gian. Ông ấy bây giờ không có biên giới.

Nhớ lấy, nếu bạn có biên giới thì bạn có thể bị phân chia. Bất kì cái gì hữu hạn cũng đều có thể bị phân chia. Hỏi nhà vật lí mà xem. Họ nói bạn có thể phân chia phân tử - nó rất nhỏ, nhưng bạn có thể phân chia nó bởi vì nó có biên giới. Bạn có thể phân chia nguyên tử. Nó rất nhỏ bé, nhưng dấu vết nó vẫn có biên giới; bạn có thể phân chia nó. Bạn có thể phân chia điện tử, hạt neutron, hạt proton, bởi vì chúng cũng có biên giới. Nhưng bên ngoài điều đó, việc phân chia là không thể được bởi vì các biên giới biến mất; bên ngoài điều đó, vật chất mất hết mọi giới hạn; bên ngoài điều đó là không gian thuần khiết vô hạn. Bạn không thể phân chia được. Không thể nào phân chia được không gian thuần khiết.

Cho nên ai đó trở thành cá nhân chỉ khi người đó đã trở thành vô hạn. Điều đó sẽ có vẻ ngược đời, nhưng để tôi nói điều đó: ai đó trở thành cá nhân chỉ khi người đó đã trở thành vũ trụ, khi người đó là một với cái toàn thể. Thế thì ai đó là cá nhân. Nhưng thế thì gọi người đó là cá nhân sẽ làm căng nghĩa của từ này ra quá xa. Nó sẽ có chút ít quá lạ lùng. Tốt hơn cả gọi Phật là không ai cả - không là người không là cá nhân. Tất cả những điều đó đã bị bỏ lại xa đằng sau rồi. Người đó đã siêu việt lên trên mọi giới hạn.

Câu hỏi này là từ Prem Divya. Cô ấy hỏi, *Xin thầy hãy làm rõ ràng các khái niệm về cá tính, bản ngã, cá nhân và cái ta.*

Cá tính và bản ngã là hai mặt của cùng một đồng tiền, cũng như cá nhân và cái ta là hai mặt của cùng một đồng tiền. Cá tính có một trung tâm - trung tâm đó được gọi là bản ngã. Bởi vì bản thân cá tính là giả, trung tâm cũng là giả, bởi vì chu vi giả không thể có trung tâm thực được và trung tâm thực không thể có chu vi giả được.

Cá tính là không thực. Cá tính là cái bạn giả vờ là có đấy, nhưng bạn lại không có đấy. Cá tính là cái bạn phô bày ra, nhưng bạn lại không có. Cá tính là trung bày của bạn, không phải là thực tại của bạn. Cá tính là cái bạn tạo ra xung quanh mình - hư cấu để lừa dối - nhưng bạn không có. Cá tính này có một trung tâm giả, giả cũng như bản thân nó. Trung tâm giả đó là bản ngã. Khi bạn vứt bỏ cá tính, bản ngã biến mất. Hay khi bạn vứt bỏ bản ngã và cá tính sụp đổ xuống đất, xuống cát bụi.

Nhớ lấy đừng giả vờ là cái bạn không có, bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng vứt bỏ bản ngã. Thế thì bạn cứ nuôi dưỡng bản ngã. Đừng bao giờ cố gắng nhìn theo bất kì cách nào khác hơn bạn đang đây. Bằng bất kì giá nào, cứ đứng với bản thân mình. Đừng cố gắng trang điểm nó, che phủ nó theo phong tục, qui ước, cả nghìn lẻ một cái giả tạo. Trần trụi như bạn đang đây. Để cho mọi người cảm thấy nhịp đập thực của bạn, và bạn sẽ không bị lúng lúng.

Lúc ban đầu bạn có thể thấy rằng bạn đang lâm vào rắc rối, nhưng chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng bạn chưa bao giờ lúng lúng cả. Với cái thực không ai đã bao giờ mất. Với cái không thực bạn chỉ nghĩ là bạn được, mà bạn cứ mất hoài. Đó là cách nhiều người phá huỷ toàn bộ cuộc sống của mình - bằng việc không thực - và thế rồi họ nói rằng họ không hạnh phúc. Làm sao người không thực có thể hạnh phúc được?

Cứ dường như bạn đã đặt đá vào đất thay vì đặt hạt mầm và bạn chờ đợi, bạn đợi cho chúng nảy mầm và nở hoa và rót đầy cuộc sống của bạn bằng hoa và quả. Điều đó là không thể được - những hòn đá đó không thể mọc lên được. Những hòn đá đó không phải là hạt mầm của cái gì đó, chúng không có tiềm năng nào. Chúng có thể giống như hạt mầm, bạn có thể đã tô màu chúng theo cách nào đó, bạn có thể đã tô vẽ chúng theo cách chúng trông giống hạt mầm, nhưng chúng không phải là hạt mầm, chúng không thể mọc lên được.

Bản ngã không thể trưởng thành. Nó chết, một thực thể giả. Nó không sống. Bạn có thể cứ sống cùng nó mãi, nhưng cả đời bạn sẽ trở thành giống như sa mạc... trống rỗng. Không hoàn thành, không mãn nguyện, không phúc lạc nào đã bao giờ gõ cửa nhà bạn.

Bạn có thể chờ đợi vĩnh hằng, chẳng ai sẽ tới. Bởi vì ngay lúc ban đầu bạn đã bỏ lỡ cái gì đó - cái gì đó rất bản chất và cơ sở. Chỉ bạn mới có thể trưởng thành, không phải là cái giả.

Tôi đã nói cho bạn từ 'cá tính-personality' bắt nguồn từ 'persona'. Nếu bạn có mặt nạ, mặt nạ đó sẽ không phát triển. Bạn sẽ phát triển. Bạn có thể đeo mặt nạ lên mặt mình khi bạn là đứa trẻ, bây giờ bạn có thể là thanh niên - nhưng mặt nạ sẽ vẫn còn như cũ... thứ cũ rích bản thiêu, mục nát. Nó đơn giản sẽ mục nát, nó không thể phát triển được. Bạn sẽ phát triển đằng sau nó, và nó sẽ cho bạn nhiều đau đớn bởi vì nó sẽ là hạn chế. Nó không thể phát triển được và bạn đang phát triển. Cứ dường như bạn vẫn đang mặc quần áo trẻ con của mình. Bạn lớn lên và những quần áo đó không lớn lên, cho nên chúng đã trở thành tù túng. Chúng không cho bạn tự do, chúng giới hạn bạn, chúng ép bạn. Bạn liên tục cảm thấy sức ép, căng thẳng, phiền não.

Bạn có thể thử điều đó. Bạn có thể đi đôi giày nhỏ hơn chân bạn, rồi bước đi - và bạn sẽ biết điều gì xảy ra cho hàng triệu người. Cá tính của họ quá nhỏ và bản thể họ đang phát triển. Thử đi đôi giày nhỏ hơn hai số mà xem...

Một hôm tôi ngồi cùng với Mulla Nasruddin. Anh ấy nhìn vào người đàn bà và nói, 'Cô này đang cố gắng làm điều không thể được.'

Tôi nói, 'Anh ngụ ý gì?'

Anh ta nói, 'Cô ấy đi giày hai inch quá nhỏ.'

Tôi hỏi, 'Làm sao anh biết được?'

Anh ta nói, 'Tôi biết bởi vì cô ấy là vợ tôi. Nhìn mặt cô ấy mà xem - đau đớn thế, khổ thế.'

Nhìn mặt mọi người mà xem - đau đớn và khổ sở của họ được viết lên rõ ràng thế. Họ đang phát ra không cái gì khác hơn khổ sở và đau đớn của họ. Và vấn đề là họ đang đeo mặt nạ chết, cá tính, cái không thể phát triển cùng họ được. Tất nhiên nó bao giờ cũng tụt lại sau. Nó không thể phát triển được. Họ đang phát triển liên tục còn nó trở thành trọng lượng chết.

Nhớ lấy, với cái giả bạn sẽ bị nghiền nát. Đừng bao giờ đồng hành cùng với cái giả. Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành vào bản thể nở hoa, nếu bạn thực sự muốn cho bản thể mình được tự do, đừng bao giờ đồng hành cùng cái giả. Là thật đi, bằng bất kì giá nào. Tôi nhắc lại: ngay từ đầu dường như là những thứ giả vờ là rất tốt. Chúng không phải vậy. Tâm trí bạn đang lừa bạn đấy.

Và nếu bạn cố gắng giữ đồng hành cùng cái thật, bản ngã sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Bằng không nó cứ tìm ra những cách mới, phương pháp mới để nuôi dưỡng nó.

Mọi người đã trở thành giả tới mức bạn không thể tưởng tượng nổi. Tôi đã đọc một giai thoại:

Sadie Perlmutter được gửi tới một trường cuối cấp đắt nhất, tốt nhất ở New York. Ở đó cô ta học mọi điều để biết về xã giao. Mặc dù tốn kém, mẹ cô ấy rất tự hào về cô. Thế rồi một đêm tối Sadie loạng choạng vào căn hộ Park Avenue của họ với quần áo bị xé rách

toạc hết. 'Con bị hiếp ở Central Park South,' Sadie nức nở.

'Con có biết ai đã làm điều đó không?'

'Không, con không biết.'

'Con ngu ý, sau tất cả những xã giao con đã học mà còn thậm chí không hỏi được, "Tôi đang có vui thú với ai đây?"'

Mọi người cứ giữ tính xã giao, thói kiêu cách, những cái giả dối, những giả vờ của mình, ngay cả trong những tình huống không thể nào hình dung nổi.

Tôi biết một người có nhà bị cháy, nhưng điều đầu tiên người đó làm khi chạy ra ngoài ngôi nhà là thất lại cả vạt. Nhà đang cháy còn người đó không thể chạy ra khỏi nhà mà không có cả vạt. Cá tính trở thành việc níu bám thế vào bạn và bạn trở nên níu bám thế vào nó.

Tôi nghe nói về một giáo sư lớn, lịch sự tới mức ngay cả khi ông ấy giận ông ấy cũng lịch sự - ngay cả trong việc bày tỏ sự giận dữ của mình. Một hôm ông ấy giận một sinh viên tới mức ông ấy sôi lên, và ông ấy nói, 'Xin hãy xuống địa ngục!'... Xin hãy xuống địa ngục sao?

Quan sát bản thân bạn đi. Cá tính là cha của bản ngã. Nếu bạn vứt bỏ cá tính thì bạn sẽ thấy bản ngã chết đi theo cách riêng của nó.

Tôi đã nghe:

Một bà già tới thăm một phòng tranh trưng bày các bức tranh trừu tượng và hỏi người phục vụ, 'Cái kia là cái gì thế?'

'Đấy là họa sĩ ạ, thưa bà.'

'Thế cái kia?'

'Vợ họa sĩ ạ, thưa bà.' Người phục vụ có chút ít bực mình.

'Được,' bà ấy bình luận, 'tôi hi vọng họ không lên kế hoạch có con nào.'

Bản ngã là con của cá tính. Nhiều người muốn vứt bỏ bản ngã, nhưng họ không hiểu mối nối bên trong. Họ muốn bỏ bản ngã bởi vì nó gây ra nhiều khổ quá. Nó liên tục gây đau đớn, nó giống như vết thương. Nó chưa bao giờ cho phép bạn nghỉ ngơi gì, nó bao giờ cũng giữ bạn bất ổn. Nó là bệnh tật. Nhiều người dần dần bắt đầu cảm thấy rằng tốt hơn cả là họ có thể gạt bỏ bản ngã đi, nhưng họ chưa bao giờ nghĩ rằng nó là con của cá tính. Nếu bạn muốn bỏ bản ngã, bạn phải bỏ cá tính của mình.

Đó là lí do tại sao Phật lại rời bỏ cung điện - bởi vì không thể nào bỏ được cá tính và vẫn là hoàng tử. Mahavira đã trở nên trần trụi, ông ấy đã bỏ ngay cả quần áo của mình - ông ấy là một trong những người dũng cảm nhất mà thế giới đã từng biết tới - bởi vì ông ấy đã đi tới nhận ra rằng ngay cả quần áo cũng không dành cho thân thể; chúng chỉ là một phần của kiêu cách xã hội, chỉ là một phần của xã giao xã hội.

Tất nhiên ông ấy đã khổ vì điều đó. Ông ấy đã bị đui khỏi thị trấn - mọi người hay ném đá vào ông ấy. Họ coi ông ấy đã phát rồ. Ông ấy đã khổ vì điều đó, nhưng thành tựu của ông ấy lại là vô cùng từ điều đó.

Dần dần cá tính của ông ấy hoàn toàn bị xói mòn, biến mất. Khi cá tính biến mất, khi tất cả những điều ông ấy đã học từ xã hội đều bị vứt bỏ đi - mọi giả dối, mọi thủ đoạn phô trương, mọi sự ích kỉ - bỗng nhiên ông ấy thấy rằng bản ngã cũng đã biến mất.

Ông ấy bỏ cung điện, cung điện của cha ông ấy, ông ấy đã bỏ quần áo, và ông ấy bỏ ngôn ngữ nữa: trong mười hai năm ông ấy đã không nói một lời. Logic của ông ấy tuyệt đối đúng đắn, bởi vì trong chính ngôn ngữ của chúng ta cá tính của chúng ta đã đi vào. Cách bạn nói, cách bạn dùng từ, có thể là một phần của cá tính của bạn.

Bạn có thể thấy điều đó. Nếu một người tới từ một làng bạn có thể thấy qua ngôn ngữ của người đó rằng người đó là một dân làng. Nếu một người tới từ một gia đình rất giàu, gia đình có văn hoá, bạn có thể thấy qua ngôn ngữ của người đó rằng người đó xuất thân từ một gia đình có văn hoá - và tất nhiên Mahavira là hoàng tử. Trong chính ngôn ngữ cá tính đi vào - trong cách diễn đạt của bạn; trong điệu bộ của bạn.

Mahavira trong mười hai năm hoàn toàn bỏ mọi thứ. Ông ấy là người bỏ hoàn hảo. Ngôn ngữ, quần áo, xã hội, an ninh, mọi thứ ông ấy đều bỏ. Thế rồi dần dần hồn nhiên của ông ấy nổi lên bề mặt; tất cả các tầng của cá tính đều bị bỏ, bản ngã biến mất.

Nhớ lấy, bản ngã rất thủ đoạn. Nó rất tinh vi, cách thức của nó là rất tinh vi. Bạn bỏ nó từ phía này, nó tới từ phía khác. Chẳng nào bạn còn chưa trở thành rất, rất tinh táo về cách nó phát sinh, cách nó nuôi dưỡng...

Divya là nhà trị liệu nguyên thủy, cô ấy sẽ thích giai thoại này.

Ba nhà trị liệu nguyên thủy đang đứng ở góc phố tranh cãi về ai trong số họ có trí nhớ tốt nhất, ai có thể nhớ được xa nhất.

'Này các cậu,' người thứ nhất ba hoa, 'tớ có thể nhớ được mẹ tớ đây xe chở tớ đi dọc phố 125, biết không?'

'Thế chưa là gì nhé,' anh chàng thứ hai chế giễu. 'Tớ có thể nhớ lại cái ngày tớ được sinh ra và bác sĩ đét đít tớ.'

'Cậu có thể nhớ thế à, chàng công tử?' người thứ ba thách thức. 'Tớ có thể nhớ được cái đêm tớ đi dự tiệc với bố tớ và tớ về nhà với mẹ tớ.'

Bản ngã có thể tìm ra thức ăn từ bất kì đâu. Bất kì trò chơi nào, tôi cũng nhất. Bất kì trò chơi nào - cái tên của trò chơi có thể là khiêm tốn, nhưng tôi là người khiêm tốn nhất. Cái tên có thể khác. Bao giờ cũng nhớ lấy rằng bất kì khi nào bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là nhất - có thể đấy là khiêm tốn, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì; có thể đấy là vô bản ngã, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì - nếu bạn cho rằng bạn là

người vô ngã nhất trên thế giới thì bạn lại vào trong cùng cái bầy mà thôi.

Bản ngã sống theo đòi hỏi. Bản ngã mang tính cạnh tranh và cá tính cứ nuôi dưỡng nó bằng những cách tinh tế. Cá tính là chu vi của việc giả vờ của bạn, của phô diễn của bạn, của lừa dối của bạn, và bản ngã là trung tâm. Chúng đi cùng nhau, chúng vẫn còn với nhau.

Bây giờ tới cặp thứ hai: cá nhân và cái ta. Cá nhân là chu vi, cái ta là trung tâm. Chúng thực hơn là cá tính và bản ngã, chúng thực hơn là cặp thứ nhất, nhưng đầu vậy vẫn không phải là cái thực tối thượng.

Khi cá tính bị vứt bỏ, bạn trở thành cá nhân. Khi bạn trở thành cá nhân thế thì cảm giác về cái ta nảy sinh - 'Tôi đây.' Nó không có đòi hỏi, nó không ganh đua. Cái ta không ganh đua: nó không nói rằng tôi giỏi hơn hay kém hơn, rằng tôi ở trước hay ở xa đằng sau. Nó không so sánh, nó không có tính so sánh. Nó đơn giản nói 'tôi đây'. Nó không mang quan hệ với người khác. Cá nhân là cách diễn đạt đơn giản của bất kì ai bạn đang là, và cảm giác sâu sắc về 'tôi đây'.

Nhưng Phật hay Jesus thậm chí không thể được gọi là cá nhân bởi vì họ đi xa thêm chút ít, nơi mà thậm chí cảm giác về cái ta cũng biến mất.

Bản ngã mang tính so sánh, rất ốm yếu; cái ta có chút ít mạnh khoẻ hơn, không ốm yếu như vậy - nó không có so sánh với bất kì ai - nhưng đầu vậy chính ý tưởng rằng 'tôi đây' lại phân chia, tách bạch với đơn vị toàn thể. Cách thức của Jesus là: 'Cha ta và ta là một.' Đó là cách thức của ông ấy để nói, 'Ta không là

cái ta, cha ta là bản thân ta.' Bạn có thể dịch nó rõ hơn nếu bạn nói rằng trung tâm của cái toàn thể là trung tâm của tôi; thế thì ngôn ngữ trở nên khoa học hơn.

Phật thậm chí còn sắc bén hơn. Ông ấy sẽ không dùng bất kì cách diễn đạt mờ nhạt nào. Ông ấy đơn giản nói, 'ta không có.' Bởi vì nguy hiểm là - khi nói rằng ta là thượng đế, hay thượng đế là trung tâm của ta - nguy hiểm là ở chỗ cái 'tôi' có thể lại đi vào từ cửa sau. Phật nói, 'ta không có.' Ông ấy đơn giản cứ chặt đi từng mảnh của chính hiện tượng cái 'tôi', và đi tới điểm chẳng còn lại cái gì. Cũng như vật chất biến mất trong tay của nhà vật lí, cái ta biến mất trong tay của Phật.

Tôi đã nghe:

Một hôm một con voi đi dạo qua khu rừng rậm. Nó cảm thấy đang cực kì sáng khoái, sẵn sàng thách thức cả thế giới. Khi nó đang bước đi thì nó gặp một con sư tử. Nó vươn ngực, gầm rú và nói, 'Sao mà không to như tao?'

'Tôi không biết,' sư tử hỏn hển nói, rồi lủi mất.

Tiếp đó voi gặp linh cẩu. Nó uốn ngực ra và hỏi, 'Sao mà không to như tao?'

'Tôi không biết,' con linh cẩu nói và nó cũng lủi mất.

Thế rồi voi gặp một con chuột nhỏ đáng thương với cái mũi chảy nước và đôi mắt hồng.

'Sao mà lại không to như tao?' nó rống lên.

Con chuột nhìn nó và nói, 'Tôi mới bị ốm gần đây.'

Mọi người, ngay cả chuột, cũng có bản ngã riêng của nó. Mọi người, ngay cả người tôn giáo, cũng có bản ngã riêng của mình. Ngay cả khi tuyên bố, 'Tôi chỉ là hạt bụi dưới chân ông thôi,' thì bạn cũng đang thu thập bản ngã đấy.

Bản ngã và cá tính phải bị vứt bỏ, thế thì bạn sẽ thấy tính cá nhân nảy sinh... cảm giác về tính duy nhất. Vâng, bạn là duy nhất. Mọi người khác cũng là duy nhất. Trong thế giới này chỉ những người duy nhất tồn tại, cho nên so sánh là ngu xuẩn, bởi vì một mình bạn mới giống bản thân mình thôi. Không có ai như bạn cả, cho nên làm sao mà so sánh được?

So sánh là có thể nếu có nhiều người giống nhau, tương tự nhau, nhưng sự tồn tại này lại cực kì sáng tạo thế, sáng tạo độc đáo thế, nó không bao giờ lặp lại. Nó không tin vào bản sao. Nó làm cho mọi người thành cá nhân, duy nhất. Khi cá tính bị vứt bỏ thì bạn bỗng nhiên cảm thấy mình là duy nhất - nhưng nhớ lấy, bạn cũng cảm thấy mọi người khác là duy nhất. Tính duy nhất là phẩm chất chung của tất cả, không có gì phải khoe khoang về nó cả. Nó là phẩm chất phổ biến của mọi sinh linh.

Với tính cá nhân bạn có một trung tâm tinh tế của cảm giác - 'tôi đây'. Phật đi xa ra ngoài điều đó. Mahavira, Krishna, Jesus, họ không nói gì ra ngoài điều này. Có thể họ nghĩ không thể nói được cái bên

ngoài - họ mắc vào tính cá nhân và cảm giác về cái 'tôi đây'. Nhưng Phật đi tới tận cùng của logic của mình. Ông ấy nói cá tính đã bị vứt bỏ, bây giờ vứt bỏ nốt tính cá nhân này đi. Bản ngã đã bị vứt bỏ, bây giờ vứt nốt cái 'tôi đây' này đi, cái tính chất tôi này nữa.

Thế thì chẳng còn lại cái gì cả, thế thì chỉ cái không là còn lại, và trong trống rỗng đó bạn trở thành trong trắng, không nhiễm bẩn. Cái trống rỗng không thể bị nhiễm bẩn. Bản thể hiện hữu, nhưng không có cảm giác về 'tôi đây'.

Bạn chưa bao giờ đi tới khoảnh khắc nào đó khi bạn hiện hữu, bạn cực kì hiện hữu, nhưng đầu vậ không có cảm giác về 'tôi đây' sao? Đó là những khoảnh khắc vĩ đại, duyên dáng. Chúng xảy ra cho mọi người. Bạn có thể không để ý, bạn có thể đã không chấp nhận chúng, bạn có thể không nhớ chúng, bạn có thể đã bác bỏ chúng bởi vì chúng dường như lạ lùng thế. Chúng không khớp với cuộc sống của bạn - với cuộc sống của bản ngã và cá tính. Chúng không khớp. Chúng không nhất quán với cách sống thường lệ của bạn, cho nên bạn vứt bỏ chúng, bạn quên chúng. Bạn nghĩ rằng chúng có thể chỉ là tưởng tượng, mơ.

Nhưng với mọi người những khoảnh khắc đó đều tới. Tôi chưa bắt gặp một người nào bằng cách này cách khác, trong khoảnh khắc này khác, đã cảm thấy bản thân mình cực kì ở đó và vậ mà lại không cảm thấy cái 'tôi'. Đó là những khoảnh khắc mà bạn cảm thấy cái đẹp, khi bạn cảm thấy yêu, khi bạn cảm thấy ngạc nhiên.

Nhìn lên các vì sao vào ban đêm bỗng nhiên cái gì đó biến mất, bỗng nhiên trống rỗng nảy sinh trong bạn... trong trắng, không vấy bẩn, không ô nhiễm bởi xã hội, văn hoá, văn minh, tôn giáo, kinh sách, truyền thống. Bạn lại thuần khiết, hồn nhiên. Bạn hiện hữu. Thực tế, lần đầu tiên bạn là thực chất nhưng không có 'tôi' ở đâu cả. Có bầu trời trống rỗng và các vì sao lấp lánh, và bạn ở đây - trống rỗng - và sao phản chiếu. Hai bầu trời, cả hai đều trống rỗng, gặp gỡ.

Đây là những khoảnh khắc tôn giáo - khoảnh khắc của cầu nguyện, cái đẹp, ngạc nhiên, kính nể. Chúng xảy tới với mọi người. Đôi khi làm tình, bỗng nhiên bạn không có đó và dẫu vậy bạn vẫn hiện hữu. Đây là ngược đời. Lần đầu tiên bạn là rất, rất thực, tuyệt đối thực, và vậy mà không trọng lượng của bản ngã, không cảm giác về cái 'tôi'. Làm tình, đôi khi bạn đơn giản là năng lượng thuần khiết.

Kinh nghiệm về cực lạc là rất tự nhiên cho tình yêu - nếu bạn sẵn sàng đánh mất bản thân mình trong nó. Nếu bạn vẫn tiếp tục kiểm soát, bạn vẫn còn trong bản ngã, thế thì bạn bỏ lỡ chính cánh cửa mà tình yêu mở ra. Bạn bỏ lỡ cực thích. Cực thích là cánh cửa tới cái vô hạn. Nó là điểm để bản ngã của bạn bay hơi, tan chảy, biến mất. Nhưng nếu bạn cứ kiểm soát.... Sự không may này đã xảy ra trên khắp thế giới - bạn cứ kiểm soát.

Và bây giờ, đặc biệt ở phương Tây, mọi người đã trở thành người thao tác quá nhiều. Đàn ông cứ nghĩ liệu mình có đang làm tình hoàn hảo hay không, liệu mình có đang làm tình theo đúng như các chuyên gia nói hay không - các thầy và Johnson và những người

khác - liệu mình có theo đúng các báo cáo của Kinsey hay không - và anh ta cố gắng, làm đủ mọi nỗ lực để thoả mãn đàn bà. Và đàn bà đang cố gắng thoả mãn đàn ông. Và cả hai đang bỏ lỡ bởi vì cả hai quá nhiều trong bản ngã.

Đàn bà đang cố gắng thoả mãn người đàn ông của mình như không người đàn bà nào có thể thoả mãn được; đàn ông đang cố gắng thoả mãn người đàn bà của mình như không người đàn ông nào có thể thoả mãn được. Cả hai đều ích kỷ và cả hai vẫn còn không được thoả mãn. Bởi vì việc thoả mãn chỉ tới khi không ai cố gắng thoả mãn cho bất kì ai; khi mọi người đơn giản biến mất và trong cái mơ hồ đó, sự liên kết đó, nơi cá tính không còn tách biệt nữa, nơi mọi thứ chờm lên nhau, nơi người ta không bao giờ biết ai là ai.

Đàn ông cứ liên tục là đàn ông, đàn bà cứ liên tục là đàn bà - thế thì bạn bỏ lỡ cơ hội hiếm hoi mà tình yêu làm thành sẵn có. Bạn vẫn còn đóng cánh cửa đó. Cánh cửa mở và đóng, nhưng bạn không thể đi vào trong nó được. Bạn dính líu vào đâu đó khác, với những thứ nhỏ bé, tầm thường.

Trong làm tình sâu sắc bạn có thể đạt tới những thoáng nhìn đầu tiên về samadhi - hay trong âm nhạc, hay trong nhảy múa, hay nhìn vào mặt trời lặn, hay chỉ ngồi im lặng không làm gì cả.

Nhưng nhớ lấy, bất kì khi nào bạn là người làm thì bạn đang bỏ lỡ đấy, bởi vì người làm mang theo bản ngã của mình. Người làm là bản ngã.

Bất kì khi nào bạn không là người làm đều có khả năng bạn có thể lọt vào cùng hàng với cái toàn thể, bạn có thể rơi vào hài hoà với cái toàn thể - điều Phật gọi là đạo, là pháp. Bạn sẽ trở thành một với pháp, và bỗng nhiên có sự xô lệch của phúc lạc - nó mưa xuống khắp xung quanh, toàn thể bản thể bạn trở nên được bao hoà với phúc lành mới mà bạn chưa từng biết tới trước đây.

Cá tính phải ra đi. Cùng với cá tính bản ngã cũng ra đi. Thế rồi cá nhân cũng phải ra đi, và cùng với cá nhân là cái ta ra đi. Thế thì cái không là còn lại và bạn ở nhà. Mất đi - bạn đã đi về tới.

Một trong những cái tên của Phật là Như Lai - Tathagata. Nó có nghĩa là 'người đã đến rất tài, đã biến mất rất tài'. Gata nghĩa là đã đi qua. Cái tên khác của Phật là Diệt Độ - Sugata - đã qua hẳn rồi, người đã đi qua giới tới mức bạn không thể tìm thấy dấu vết còn lại đằng sau... chẳng cái gì còn lại, chỉ sự hồn nhiên thuần khiết. Trở thành một diệt độ đi, trở thành một như lai đi. Cho phép bản thân mình bay hơi và biến mất. Chỉ thế thì bạn mới thấy mình là ai.

Bạn không là bạn đâu. Chính cái cảm giác của bạn về 'tôi' là hạn chế, tù túng, giam cầm, cái lồng. Khi cái lồng biến mất, toàn thể bầu trời là của bạn; ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn của bạn. Bạn chứa bầu trời trong bản thể bên trong của mình. Bạn còn bao la hơn bầu trời, lớn hơn không gian.

Câu hỏi thứ hai

Một sư học giả phật giáo trẻ người Hàn Quốc kể cho tôi câu chuyện về một người đàn bà đã làm tình với mọi đàn ông tới với cô ấy để thoả mãn dục, nhưng má cô ấy bao giờ cũng ướt đầm nước mắt. Tôi xúc động sâu sắc với câu chuyện này và câu chuyện thường tới trong tâm trí tôi. Tôi có thể đơn giản đồng nhất với cô ấy. Xin thầy bình luận về điều này?

Câu hỏi này là từ Prem Vartya. Cô ấy là vũ công từ Hàn Quốc. Cô ấy là sannyasin Hàn Quốc đầu tiên của tôi và có nhiều tiềm năng. Tôi có thể hiểu điều cô ấy ngụ ý. Câu chuyện này thực hay. Một câu chuyện rất nhỏ, chẳng có gì nhiều trong nó, ấy vậy mà nội dung của nó lại cực kì lớn.

một người đàn bà đã làm tình với mọi đàn ông tới với cô ấy để thoả mãn dục, nhưng má cô ấy bao giờ cũng ướt đầm nước mắt.

Câu chuyện này chỉ một dòng, nhưng câu chuyện này cũng có thể là câu chuyện của cả nhân loại. Đây là điều đang xảy ra.

Tình yêu là có thể, nhưng nó chưa bao giờ nảy sinh từ dục cả. Do đó tất cả các má đều đầy nước mắt... ướt đầm. Tôi có thể thấy má các bạn đầy nước mắt, nước mắt lăn dài xuống. Một trong những nỗi khổ lớn nhất trong cuộc sống con người là ở chỗ người ta vẫn còn với bản năng dục và chưa bao giờ vượt ra ngoài nó và chưa bao giờ đạt tới khoảnh khắc của tình yêu.

Tình yêu được sinh ra trong bản năng dục nhưng bản năng dục không phải là tình yêu. Hoa sen được sinh ra từ bùn, nhưng hoa sen không phải chỉ là bùn. Và nếu bùn vẫn còn là bùn thì tất nhiên nhất định có nước mắt trên má rồi.

Bạn đang đợi trở thành hoa sen, bạn đang đợi để nở hoa ở không gian cao hơn, và bạn vẫn còn bị bắt rễ. Điều này vẫn đang xảy ra trong hàng thế kỉ. Rất ít cá nhân đã đạt tới tình yêu. Thế thì họ có nụ cười trên mặt mình, thế thì bạn có thể thấy sự duyên dáng, cái đẹp, cái đẹp của cái không biết đang giáng xuống họ. Tình yêu biến đổi.

Dục nhiều nhất cũng chỉ là việc xảy ra. Vệ sinh, lành mạnh, tôi không chống lại nó, nó là tự nhiên, nhưng nó không phải là mục đích, chỉ là sự bắt đầu. Nó là chính bằng chữ cái của tình yêu, nhưng bạn phải làm ra thơ ca từ nó. Tất cả mọi thơ ca đều có thể qui lại thành bằng chữ cái.

Có lần chuyện xảy ra là một người bạn của Mark Twain, một nhà thuyết giảng tôn giáo lớn, đã mời ông ấy tới dự bài nói của ông này. Ông này đã mời Mark Twain nhiều lần rồi trong nhiều năm và Mark Twain không đi, nhưng hôm đó ông ấy nói, ' Thôi được, tôi tới.'

Ông linh mục chuẩn bị bài nói, bài nói hay mà ông ấy đã từng nói - và ông ấy lại là một nhà thuyết giảng lớn. Hàng nghìn người nghe ông ấy trong trạng thái say mê sâu sắc. Mark Twain ngồi ngay trước ông ấy, và đó là đỉnh cao nhất của ông ấy. Thính giả bị thu hút, cứ dường như chẳng có ai... có im lặng cô đọng thế - và diễn giả cứ liếc mắt nhìn vào Mark Twain,

vào điều đang xảy ra cho ông ấy - còn ông ấy ngồi đó, chán ngán!

Khi họ ra về trong xe, trong vài phút nhà thuyết giảng không thể thu được đủ can đảm để hỏi. Thế rồi cuối cùng khi Mark Twain ra khỏi xe ở nhà mình, ông này mới hỏi, 'Tôi có thể hỏi ông bài nói thế nào không? Ông có thích nó không?'

Mark Twain nói, 'Toàn những điều vô nghĩa và tất cả đều là đồ vay mượn. Tình cờ tôi đã đọc một cuốn sách trong những ngày này và tất cả những điều ông đã nói đều có trong cuốn sách đó.'

Nhà thuyết giảng không thể nào tin nổi, bởi vì ông ấy đã không sao chép ở đâu cả. Có thể vài câu tìm được ở đây đó, nhưng cả bài nói sao? Và Mark Twain nói, 'Từng từ một, ông đơn giản đã lặp lại. Đây là ăn cướp.'

Nhà thuyết giảng nói, 'Tôi muốn thấy cuốn sách đó.'

Hôm sau Mark Twain gửi cho ông ấy cuốn sách. Đó là cuốn từ điển. Tất nhiên trong từ điển thì mọi từ đều có đó.

Mọi bài thơ đều có thể qui lại thành bằng chữ cái, nhưng thơ ca không phải chỉ là bằng chữ cái. Mọi lời của Phật đều có thể qui lại thành bằng chữ cái, nhưng những lời đó không chỉ là bằng chữ. Đó là điều Freud đã làm - ông ấy đã qui mọi tình yêu thành dục.

Dục chỉ là bằng chữ cái của tình yêu, những hòn gạch mà từ đó bạn có thể làm ra Taj Mahal. Nhưng Taj Mahal không chỉ là gạch. Bạn có thể xếp chồng

gạch lên; nó sẽ không trở thành Taj Mahal đâu. Taj Mahal là hợp thành của tình yêu vô hạn, của sáng tạo vô hạn. Gạch chỉ là phần thấy được của nó. Taj Mahal là cái gì đó vô hình. Gạch đã làm cho cái vô hình đó thành thấy được theo một cách nào đó và bạn có thể cảm thấy nó. Gạch giúp cho cái vô hình được cảm thấy, nhưng gạch không phải là cái vô hình.

Dục cũng chỉ là gạch thôi. Và nếu bạn cứ chồng chất dục, thì người ta nhất định cảm thấy trong nước mắt. Người đàn bà này phải đã là người đàn bà có hiểu biết sâu sắc.

Mọi người nhìn vào nhau, nhưng họ không nhìn vào nhau chút nào. Họ chỉ tìm đối tượng dục. Một người đàn bà đi qua. Bạn có bao giờ nhìn người đàn bà đó như một con người không? Đôi khi bạn trở nên quan tâm tới đàn bà, nhưng không như một con người. Bạn cảm thấy hấp dẫn nào đó, nhưng không phải như con người, mà như đối tượng dục. Hay đôi khi bạn bị đẩy ra, điều đó nữa cũng mang tính dục. Hay đôi khi bạn không quan tâm - chán chường, không bị đẩy ra không bị hút vào, chỉ đứng đưng - nhưng điều đó nữa cũng là dục.

Và chừng nào bạn còn chưa bắt gặp một người có thể nhìn vào mắt bạn như một con người, không chỉ như đối tượng dục; người có thể yêu bạn như một con người... thế thì bạn đã tìm thấy người bạn của mình, không trước đó.

Chúng ta cứ đi tìm cái mà chúng ta ham muốn. Đàn ông nhìn đàn bà, đàn bà nhìn đàn ông, đều không nhìn vào nhau. Họ đang tìm cái gì đó. Họ đang tìm thức ăn riêng của mình. Họ có sự ngon miệng, cơn đói

- cơn đói đó là về dục. Do đó bất kì khi nào ai đó nhìn vào bạn như đối tượng dục thì bạn cảm thấy bị xúc phạm, bởi vì người đó đang rút gọn đặc tính của bạn về trạng thái rất mờ dục. Người đó đang rút gọn bạn về mẫu số thấp nhất, về bậc thấp nhất của bản thể bạn.

Người có thể yêu bạn sẽ không rút gọn bạn. Thực tế, tình yêu không bao giờ rút gọn bạn. Tình yêu giúp bạn vươn lên trên cái thông thường, tình yêu giúp bạn soãi cánh bay lên cao. Nó làm cho bạn mang tính thiên, cực lạc. Tình yêu trở thành bằng chứng đầu tiên rằng thượng đế tồn tại, rằng cuộc sống không chỉ là vật chất, và con người không chỉ là thân thể, rằng linh hồn tồn tại, rằng có thế giới của cõi bên kia.

Người đàn bà đó phải đã bỏ lỡ nó rồi. Cô ấy có thể đã yêu nhiều người, nhưng bất kì khi nào cô ấy nhìn vào linh hồn họ thì đều chẳng có gì ngoài ham muốn dục.

Nhiều đàn bà đã nói với tôi rằng họ kêu khóc khi người đàn ông của họ làm tình với họ - bởi vì đàn ông làm tình và thế rồi họ rơi vào giấc ngủ. Việc đó như nghi lễ. Nó giúp cho đi vào giấc ngủ, nó giống như thuốc an thần. Còn người đàn bà kêu khóc. Cô ấy đã bị dùng rồi bị ném đi. Giống như túi nhựa vậy - bạn dùng nó rồi ném nó đi. Không có nhu cầu bị bận tâm chút nào bây giờ. Nhu cầu của bạn đã được đáp ứng.

Chúng ta nhìn người khác chỉ qua nhu cầu của mình; thế thì cái nhìn đó là mang tính xúc phạm. Khi bạn nhìn vào người khác như cái đẹp theo quyền riêng của nó, sự vĩ đại, điều thiêng liêng, thượng đế hay nữ thượng đế... Vâng, đó là điều tôi muốn nói với bạn - rằng từng đàn ông đều là thượng đế và từng đàn bà

đều là nữ thượng đế. Khi bạn nhìn vào người khác như thượng đế và nữ thượng đế thế thì người khác được đáp ứng; chính cái nhìn đó nâng cao sự duyên dáng, chính cái nhìn đó giúp cho người khác soãi cánh bay lên cao.

Trong tất cả các ngôn ngữ của thế giới chúng ta đều có cách diễn đạt như 'rơi vào tình yêu'. Điều đó thật buồn cười. Sao lại 'rơi vào tình yêu'? Sao không 'vươn lên trong tình yêu'? 'Rơi vào tình yêu' chỉ ra chính ý tưởng rằng tình yêu chỉ là thủ đoạn - thực sự bạn muốn rơi vào trong dục, bạn muốn đi xuống thấp; bạn giả vờ.

Tôi đã nghe

Khu sản phụ mới đã được mở trong sáu tháng, trong thời gian đó trên năm trăm đứa trẻ đã ra đời và toàn là con gái cả. Vào đầu tháng thứ bảy một bé trai được sinh ra ở đó và các y tá tổ chức bữa tiệc mừng dịp này. Đến đỉnh của bữa tiệc thì một phóng viên tới và hỏi xem liệu đứa bé giống bố hay mẹ nó.

'Tôi không biết,' một cô y tá trả lời. 'Chúng tôi vẫn chưa nhìn mặt nó.'

Trong sáu tháng mà chỉ toàn con gái được sinh ra. Ai bạn tâm tới mặt đứa con trai bây giờ?

Khi một người nhìn bạn với dục tình và đam mê trong mắt người đó, thì người đó đang nhìn vào bộ phận sinh dục của bạn, không phải vào bạn. Người đó

đang sỉ nhục bạn, người đó đang rút gọn bạn thành bộ phận sinh dục. Người đó đơn giản nói bạn chỉ là vật phụ thôi. Người đó đang nói, 'Tôi quan tâm tới bản năng dục của bạn, tới bộ phận sinh dục của bạn. Tôi không quan tâm tới bạn đâu. Bạn chỉ là một tình huống, không gì nhiều hơn, nhưng mối quan tâm của tôi là ở bản năng dục của bạn - trong bạn như đàn ông, trong bạn như đàn bà.' Điều đó là xúc phạm, sỉ nhục, hạ thấp nhân phẩm, làm bẽ mặt.

Người đàn bà đó phải đã là người đàn bà của tình yêu sâu sắc. Và nếu bạn có tình yêu sâu sắc bạn bao giờ cũng sẽ cảm thấy nước mắt trên má mình, bởi vì sẽ rất khó để đáp ứng nó.

Chỉ nhu cầu thấp hơn mới có thể được đáp ứng trong thế giới này, bởi vì mọi người đã rơi xuống rất thấp. Nếu bạn có nhu cầu cao hơn, bạn sẽ đau khổ, nếu bạn có bất kì nhu cầu nào cao hơn bạn sẽ không tìm ra bạn tình đúng; nếu bạn có nhu cầu cao hơn bạn sẽ vẫn còn một mình. Đó là vấn đề với đàn bà. Và điều này tôi thấy như vấn đề của mọi con người, những người thông minh, người có hiểu biết nào đó.

Mọi người đều rút gọn mọi thứ về tiền hay dục. Hai thứ này dường như là thượng đế thực - hoặc tiền hoặc dục. Và những người theo đuổi tiền cũng chỉ vì dục, bởi vì tiền có thể giúp được.

Tôi đã nghe:

Một người Do Thái đi vào nhà thổ và bảo với má mì rằng anh ta muốn một cô gái trẻ nhất ngay tại chỗ.

'Chúng tôi có một cô da đen với giá mười đô,' bà ta bảo anh ta.

'Nhưng tôi chỉ có bốn đô la thôi,' anh ta phản đối.

Sau một hồi giải thích dài dòng má mì bằng lòng cho anh ta làm trên bản thân mình với giá bốn đô la.

Người Do Thái không trở lại nhà thổ trong mười năm. Khi anh ta trở lại, má mì chào đón anh ta một cách thân thiết và bảo anh ta rằng với kết quả của mối quan hệ của họ những năm trước, anh ta đã có đứa con trai chín tuổi. Bà ta gọi đứa bé ra và giới thiệu nó với bố nó.

'Vậy ra bác là bố của con,' cậu bé nói. 'Bố biết đấy, kể từ lúc con được sinh ra con đã tự hỏi họ của con là gì. Bố ơi hãy nói cho con họ của con là gì?'

'Goldberg,' người cha đáp.

'Trời đất!' đứa bé kêu lên, 'bố nói con là người Do Thái à?'

'Đừng có sùng sốt về điều đó, con,' anh ta đáp. 'Nếu mà ta có sáu đô là thêm mười năm trước đây thì con đã là da đen rồi.'

Toàn thể vấn đề dường như chỉ hoặc là tiền hoặc là dục. Và mọi người đều dường như rút gọn cuộc sống chỉ là nhà thổ. Tất cả mọi thiêng liêng của cuộc sống đều bị hư hỏng. Và thế rồi điều tự nhiên là nếu

bạn có trái tim đang chờ đợi tình yêu thì bạn sẽ vẫn còn không được thỏa mãn.

Đừng bao giờ nhìn vào người khác cứ dường như người đó chỉ là bản năng dục. Nhìn con người thực như họ đang đấy. Bản năng dục là một phần của họ, nhưng họ không chỉ là bản năng dục. Một phần rất nhỏ, một phần đẹp trong bản thân nó, không có gì sai về nó cả, nhưng nếu phần đó trở thành cái toàn thể thì mọi sự thành xấu. Bất kì khi nào bất kì bộ phận nào đòi là cái toàn thể thì mọi sự đều trở thành xấu.

Nếu chính cái đầu của bạn đòi là toàn thể cá tính của bạn, bạn thành xấu. Thế thì bạn đã đánh mất gốc rễ của mình trong cái toàn thể. Nếu chính dục đòi là toàn thể cá tính của bạn và bạn bắt đầu sống vì nó, thế thì bạn bị rút gọn lại - bị rút gọn thành đất, bầu trời của bạn bị mất. Thế thì bạn bị rút gọn thành chỉ là gốc rễ và bạn không có cành nào có thể trải rộng vào bầu trời và đón chào mặt trời và mưa và gặp gỡ với mây và trao đổi với bầu trời.

Dục là tốt, lành mạnh, đẹp, tại chỗ riêng của nó. Cố hiểu tôi đi: nếu dục theo như cái bóng của tình yêu thì nó cực kì thiêng liêng. Nhưng nếu tình yêu không là gì ngoài biện pháp cảm dỗ, nếu tình yêu không là gì ngoài cảm dỗ và chỉ dục mới là mục đích, thế thì dục là xấu, tình yêu là xấu; thế thì toàn thể con người bạn dần dần sẽ trở thành xấu. Bạn sẽ tồn tại như vết thương, không như bông hoa.

Đừng bao giờ rút gọn bất kì ai thành chỉ là đối tượng dục, và đừng bao giờ cho phép bất kì ai rút gọn bạn thành chỉ là đối tượng dục. Nếu dục đi theo tình yêu, nếu nó trở thành hài hoà trong tình yêu, nó có

phẩm chất hoàn toàn khác cho nó. Thế thì nó không còn là dục nữa.

Khi nó tới như một phần của tình yêu... bạn yêu một người, bạn muốn chia sẻ mọi thứ với người đó. Khi bạn yêu một người bạn muốn chia sẻ tâm trí mình, bạn muốn chia sẻ thân thể mình, bạn muốn chia sẻ linh hồn mình, bạn muốn chia sẻ việc thiện của mình, bạn muốn chia sẻ... bất kì cái gì bạn có. Nếu bạn có cảm giác thắm mĩ, bạn muốn người bạn yêu chia sẻ bài thơ của mình, chia sẻ bức tranh của mình, chia sẻ tầm nhìn của mình, chia sẻ mơ ước của mình.

Tất nhiên, khi bạn yêu một người bạn cũng muốn chia sẻ bản năng dục của mình; thế thì nó là đẹp. Thế thì nó chẳng có gì giống như dục trong nó cả, thế thì nó không phải là dục tình của Sigmund Freud. Thế thì năng lượng này có phẩm chất hoàn toàn khác cho nó, và thế thì nó giúp cho bạn đi ngày một cao hơn.

Chẳng cái gì giúp cho bạn đi cao hơn tình yêu. Chẳng cái gì có thể giúp bạn nhiều như tình yêu có thể giúp bạn đi cao hơn - bởi vì nó trở thành thanh bình thế, bình thản thế, hài lòng thế, người ta cảm thấy dường như người ta đã đạt tới. Người ta cảm thấy biết ơn, người ta cảm thấy ở nhà trong sự tồn tại. Người ta không còn là người lạ nữa.

Nhớ lấy: trong khi bạn đang quan hệ với một người đừng bao giờ quan hệ chỉ vì bản năng dục, bằng không toàn thể con người bạn sẽ trở thành ngớ ngẩn. Và cư xử với bản năng dục như lời cầu nguyện đi. Nó là một trong những cánh cửa mở tới điều thiêng liêng. Đừng làm hành động báng bổ nào về nó.

Tôi đã nghe:

Một cô gái Do Thái mang thai hỏi bác sĩ cô ta phải lấy tư thế nào để sinh con.

'Cùng tư thế mà cô đã ở khi cô bắt đầu nó ấy,' bác sĩ bảo cô ta.

'Trời đất!' cô ta kêu lên. 'Bác sĩ nói tôi sẽ phải đi taxi quanh Berlin trong hai giờ với chân gác lên cửa xe sao?'

Nhưng đây là điều đang xảy ra. Sự quen thuộc của bạn với tình yêu xảy ra trong những chỗ kì quái và xấu xí thế. Bây giờ là ghế sau của taxi! Nó đáng phải xảy ra trong nhà thờ, trong đền chùa. Chính liên tưởng này là xấu.

Người ta nên làm tình chỉ khi người ta cảm thấy cực kì đẹp, hạnh phúc, lễ hội. Người ta nên nhảy múa trước khi người ta làm tình, người ta nên ca hát và cầu nguyện trước khi người ta làm tình, người ta nên đọc vài lời của Phật, hay vài lời của Jesus, hay người ta nên trích dẫn Koran - điều đó là đẹp trước khi người ta làm tình.

Tình yêu nên được đi vào như điện thờ của thượng đế. Thế thì tình yêu sẽ cho bạn sự hoàn thành mà không cái gì khác có thể cho.

Câu hỏi thứ ba

Thầy đã nói rằng thầy ăn khi thân thể đói, và thầy ngủ khi thân thể cần nghỉ ngơi, nhưng tôi đã nghe nói rằng thầy theo đích xác đồng hồ để tắm, ăn, ngủ, v.v. Xin hãy giải thích.

Hừ? Đây là từ Krishna Radha. Nhưng cô ấy đang hỏi như quan toà: 'Xin hãy giải thích!'

Đây chỉ là cách đi vòng khác thôi - đồng hồ theo tôi chứ, và tôi nhìn đồng hồ chỉ để xem liệu nó có theo hay không theo thôi.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Mulla Nasruddin ra làm chứng trước toà. Anh ta để ý rằng mọi thứ anh ta nói đều được một phóng viên của toà ghi lại. Khi anh ta nói một chặp anh ta bắt đầu nói nhanh hơn rồi nhanh hơn nữa. Cuối cùng người phóng viên điên cuồng theo sát anh ta. Đột nhiên Mulla nói, 'Trời ơi thưa ông ấy. Đừng viết nhanh thế. Tôi không thể theo kịp ông ấy đâu.'

Tôi không theo đồng hồ chút nào cả. Nhưng tôi đã đi tới hiểu thân thể mình. Tôi đã đi tới cảm thấy nhu cầu của nó. Tôi đã học được nhiều bằng việc nghe nó. Và nếu bạn cũng lắng nghe và bạn trở nên chăm chú

tới thân thể mình, thì bạn sẽ bắt đầu có một kỉ luật mà không thể được gọi là kỉ luật.

Tôi đã không áp đặt nó lên bản thân mình. Tôi đã cố gắng đủ mọi loại điều trong cuộc đời mình. Tôi đã liên tục thực nghiệm chỉ để cảm thấy thân thể tôi khớp nhất với chỗ nào. Có thời tôi quen dậy sớm, vào ba giờ sáng. Thế rồi vào bốn giờ, rồi vào năm giờ. Bây giờ tôi dậy vào sáu giờ trong nhiều năm. Dần dần tôi đã quan sát cái gì khớp với thân thể tôi. Người ta phải rất nhạy cảm.

Bây giờ các nhà sinh lí học nói rằng thân thể mọi người, trong khi ngủ, mất nhiệt độ bình thường của nó trong hai giờ; nhiệt độ tụt xuống hai độ. Điều đó có thể xuất hiện cho bạn giữa ba và năm giờ, hay hai và bốn, hay bốn và sáu, nhưng thân thể mọi người giảm nhiệt độ đi hai độ mọi đêm. Và hai giờ đó là lúc giấc ngủ sâu nhất. Nếu bạn dậy vào giữa hai giờ đó, cả ngày bạn sẽ cảm thấy bị mất phương hướng. Bạn có thể đã ngủ sáu, bảy giờ; điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì. Nếu bạn dậy vào giữa hai giờ đó khi nhiệt độ đang thấp, thế thì bạn sẽ cảm thấy cả ngày mệt mỏi, buồn ngủ, ngáp dài. Và bạn sẽ cảm thấy rằng cái gì đó bị thiếu. Bạn sẽ bị rối loạn nhiều hơn. Thân thể sẽ cảm thấy không mạnh khoẻ.

Nếu bạn dậy đích xác sau hai giờ, khi hai giờ đó đã qua rồi, đó là đúng khoảnh khắc cho bạn dậy đấy. Thế thì bạn tươi tắn hoàn toàn. Nếu bạn có thể ngủ chỉ hai giờ thậm chí điều đó cũng có tác dụng. Sáu, bảy, tám giờ là không cần thiết. Nếu bạn ngủ chỉ cho hai giờ này thôi khi nhiệt độ xuống thấp hơn hai độ, bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc, thoải mái. Cả

ngày bạn sẽ cảm thấy duyên dáng, im lặng, mạnh khoẻ, toàn thể, sáng khoái.

Bây giờ mọi người đều phải quan sát hai giờ này là vào khi nào. Đừng theo bất kì kỉ luật nào từ bên ngoài, bởi vì kỉ luật đó có thể là tốt cho người tạo ra nó... Vinoba dậy lúc ba giờ sáng. Điều đó phải khớp tốt cho ông ấy, nhưng thế thì cả đạo tràng, thế thì tất cả các tín đồ của ông ấy cũng dậy lúc ba giờ và họ cảm thấy đỡ dần cả ngày. Tôi đã thấy các tín đồ của ông ấy - những người ù lì. Và thế rồi họ nghĩ rằng họ không có khả năng theo một kỉ luật thông thường thế. Thế rồi họ cảm thấy mặc cảm. Họ cố gắng vất vả nhưng họ không thể thắng được và thế rồi họ nghĩ rằng Vinoba dường như rất ngoại lệ, rất vĩ đại. Ông ấy chẳng bao giờ đỡ dần cả. Nhưng điều đó đơn giản phù hợp với ông ấy thôi.

Bạn phải tìm ra thân thể riêng của mình, cách thức của nó, điều phù hợp - điều khớp đúng cho bạn. Và một khi bạn đã tìm thấy nó, bạn có thể dễ dàng cho phép nó, và nó sẽ không bị ép buộc bởi vì nó sẽ trong hài hoà với thân thể, cho nên không có gì dường như bạn đang áp đặt nó; không có tranh đấu, không nỗ lực. Quan sát, trong khi ăn, cái phù hợp với bạn. Mọi người cứ ăn đủ mọi loại thức. Thế rồi họ bị rối loạn. Thế rồi tâm trí của họ bị ảnh hưởng. Đừng bao giờ theo kỉ luật của bất kì ai, bởi vì không ai giống bạn cả, cho nên không ai có thể nói cái gì sẽ phù hợp với bạn.

Đó là lí do tại sao tôi lại cho bạn chỉ một kỉ luật và đó là kỉ luật của tự nhận biết, đó là kỉ luật của tự

do. Bạn lắng nghe thân thể riêng của mình. Thân thể có trí huệ lớn lao trong nó. Nếu bạn lắng nghe nó, bạn bao giờ cũng đúng. Nếu bạn không lắng nghe nó và bạn cứ ép buộc mọi thứ lên nó, bạn sẽ không bao giờ hạnh phúc; bạn sẽ bất hạnh, ốm yếu, ốm dễ dàng, và bao giờ cũng bị rối loạn và bị phân tán, mất phương hướng.

Đây đã từng là một thực nghiệm lâu dài. Tôi đã ăn gần như đủ mọi thứ, và thế rồi dần dần tôi bỏ tất cả những cái không phù hợp với tôi. Bây giờ bất kì cái gì phù hợp, tôi chỉ ăn cái đó thôi. Vivek bị rắc rối, bởi vì cô ấy phải nấu gần như cùng một thứ mọi ngày và cô ấy không thể tin được làm sao tôi cứ ăn hoài và cứ thích thú nó thế. Việc ăn là được - nhưng thích thú nó sao?

Nếu nó phù hợp, bạn có thể tận hưởng cùng một thứ lặp đi lặp lại. Nó không phải là sự lặp lại cho bạn. Nếu nó không phù hợp, thế thì có rắc rối.

Chuyện xảy ra:

Một đêm thứ năm Mulla Nasruddin về nhà ăn tối. Vợ anh ấy bưng lên cho anh ấy món đậu bỏ lò. Anh ta ném đĩa đậu vào tường và la lên, 'Anh ghét món đậu bỏ lò này lắm!'

'Mulla, em không thể hình dung được anh thế nào,' vợ anh ta nói. 'Đêm thứ hai anh thích đậu bỏ lò, đêm thứ ba anh thích đậu bỏ lò, đêm thứ tư anh thích đậu bỏ lò, và bây giờ bỗng nhiên vào đêm thứ năm anh nói anh ghét đậu bỏ lò. Điều này là không nhất quán!'

Bình thường bạn không thể ăn được cùng thứ mọi ngày đâu. Nhưng lí do lại không phải là nó là cùng thứ, lí do là ở chỗ nó không hợp với bạn. Ngày này bạn có thể dung thứ, ngày khác nó trở thành quá nhiều. Và làm sao bạn có thể dung thứ nó mọi ngày được? Nếu nó phù hợp với bạn thế thì không có vấn đề gì; bạn có thể sống cả đời mình với nó, và mọi ngày bạn có thể tận hưởng nó, bởi vì nó đem tới hài hoà thế. Nó đơn giản khớp với bạn, nó hoà hợp với bạn.

Bạn cứ thở; đó là cùng việc thở. Bạn cứ đi tắm; đây là cùng nước. Bạn cứ ngủ; đây là cùng việc ngủ. Nhưng nó phù hợp, thế thì mọi thứ đều được. Thế thì nó không lặp lại chút nào.

Lặp lại là thái độ của bạn. Nếu bạn đang sống hoàn hảo trong hài hoà với tự nhiên, thế thì bạn đừng bận tâm về ngày hôm qua đã trôi qua, bạn không mang nó vào tâm trí của mình. Bạn không so sánh hôm qua của mình với hôm nay của mình và bạn không phóng chiếu ngày mai của mình. Bạn đơn giản sống ở đây và bây giờ, bạn tận hưởng khoảnh khắc này.

Tận hưởng khoảnh khắc này chẳng liên quan gì với những cái mới. Tận hưởng khoảnh khắc này chắc chắn có cái gì đó liên quan tới hài hoà. Bạn có thể cứ thay đổi những điều mới mọi ngày, nhưng nếu chúng không phù hợp, bạn bao giờ cũng sẽ chạy từ đây sang đó và chẳng bao giờ tìm thấy nghỉ ngơi nào.

Nhưng bất kì cái gì tôi đang làm cũng không bị ép buộc, đó là tự phát. Đó là cách dần dần tôi trở nên nhận biết về nhu cầu thân thể tôi. Tôi bao giờ cũng nghe thân thể mình. Tôi sẽ không bao giờ áp đặt tâm trí của mình lên thân thể. Làm như vậy và bạn sẽ có cuộc sống hạnh phúc hơn, phúc lạc hơn.

Câu hỏi thứ tư

Biết bao nhiêu là ân huệ với bài nói về sự quan tâm bất nhã. Tôi tự hỏi liệu người nghe của chú phật có được ích lợi tương tự không.

Điều đó phụ thuộc vào người nghe. Nó chẳng có liên quan gì với Phật hay tôi cả. Điều đó phụ thuộc vào người nghe. Nếu bạn có hoà hợp với tôi, thế thì bạn cảm thấy ân huệ; nếu bạn có hoà hợp với Phật, thế thì bạn cảm thấy ân huệ. Nếu bạn có hoà hợp, điều đó mới là điều chính.

Bạn có thể nghe tôi với tâm trí rất logic, thế thì bạn thậm chí có thể bực mình. Bạn có thể nghe với trí thức tích lũy của mình, thế thì bạn thậm chí có thể cảm thấy bị rối loạn - bởi vì nếu tôi mâu thuẫn với bất kì cái gì bạn biết, bạn sẽ bị bối rối. Hay, bạn có thể nghe với việc cãi lại: thế thì ở đây tôi đang nói còn ở kia bạn cũng đang nói bên trong tâm trí mình - nói ngược lại, nói có, không, tranh cãi. Thế thì sẽ không có ân huệ.

Nếu bạn chỉ lắng nghe... tri thức bị gạt sang bên và bạn nghe tôi như người ta nghe một nhạc cụ, một giai điệu; như người ta nghe gió luôn qua cây; như người ta nghe lá khô rụng xuống đất, xào xạc trên đất... nếu bạn nghe tôi trong hoà hợp, trong hài hoà với tôi, thì ân huệ sẽ nảy sinh. Điều đó phụ thuộc vào người nghe.

Và điều bạn nghe cũng phụ thuộc vào người nghe. Điều tôi đang nói không quan trọng mấy, điều quan trọng hơn là điều bạn đang nghe. Nó không nhất thiết là cùng một điều. Tôi có thể nói cái gì đó khác, bạn có thể nghe điều gì đó khác.

Tôi đã nghe:

Hài người đàn ông bước đi trên vỉa hè đông đúc ở khu trung tâm kinh doanh thành phố. Bỗng nhiên một người kêu lên, 'Nghe âm thanh đáng yêu của trận cricket kia!' Nhưng người kia chẳng nghe được. Anh ta hỏi bạn đồng hành làm sao anh này có thể phát hiện ra âm thanh của trận cricket giữa tiếng ồn ào của người và giao thông. Người thứ nhất, vốn là nhà động vật học, đã tự rèn luyện mình nghe tiếng nói của tự nhiên, nhưng anh ta đã không giải thích. Anh ta đơn giản lấy đồng xu ra khỏi túi và ném nó lên vỉa hè, và rồi thì cả tá người bắt đầu nhìn về họ.

'Chúng ta nghe thấy,' anh ta nói, 'điều chúng ta muốn nghe.'

Có những người có thể nghe được chỉ mỗi âm thanh của đồng xu rơi trên đất - đó là âm nhạc duy nhất của họ. Những người nghèo. Họ nghĩ họ giàu, nhưng họ là người nghèo, những người có âm nhạc chỉ bao gồm âm thanh của đồng xu rơi trên đất. Những người rất nghèo... chết đói. Họ không biết cuộc sống bao gồm những gì. Họ không biết những khả năng vô hạn, họ không biết những giai điệu vô hạn bao quanh bạn - sự giàu có đa chiều. Bạn nghe chỉ mỗi cái bạn chú ý nghe.

Nếu bạn nghe với hoà hợp, trong hội nhập sâu sắc với tôi, thế thì ân huệ sẽ xảy ra. Cùng ân huệ đó bao giờ cũng đã từng xảy ra cho tất cả những người mà, bất kì khi nào một Phật, một Jesus, một Krishna bước đi trên đất, có đủ dũng cảm để bước cùng những người này. Nếu bạn bước cùng tôi, nếu bạn ngồi cùng tôi trong hoà hợp, thế thì bạn sẽ được đáp ứng. Tôi đang rót cái gì đó vào bạn, nhưng nếu bạn không mở tâm lòng mình, tôi không thể đáp ứng được bạn, tôi không thể rót vào bạn được. Nhưng nếu bạn mở lòng, chẳng mấy chốc bạn sẽ tràn ngập và tràn ngập đó sẽ làm cho bạn thành bông sen từ bùn lầy.

Hoa sen không là gì ngoài năng lượng tràn ngập. Do đó ở phương Đông chúng ta đã kính trọng hoa của sen hơn mọi cái khác. Nó đã trở thành biểu tượng tối thượng của trưởng thành. Chúng ta gọi trung tâm cuối cùng trong bản thể bạn, sahasrar - là hoa sen một nghìn cánh. Dục là trung tâm thấp nhất, sahasrar là cao nhất. Với dục bạn trở nên được nối với tự nhiên, với sahasrar bạn được hài hoà với thượng đế, hay với cái toàn thể. Đi từ bùn, siêu việt lên trên bùn, và hi

vọng và cầu nguyện và chờ đợi cho hoa sen mở ra và nở hoa trong bạn.

Điều đó là có thể. Khoảng khắc này mà bạn ở đây cùng tôi là cực kì quan trọng - nhưng bạn có thể nghe chỉ cái bạn chú ý nghe.

Chương 5

Do đó hãy lưu tâm

Phật nói:

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn và tẩy rửa lòng ác, sự trừng phạt sẽ tới với bản thân người đó cũng chắc chắn như dòng suối chảy về đại dương trở nên sâu hơn và rộng hơn.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, cải biến bản thân mình và thực hành điều thiện, thì lực trừng phạt sẽ dần dần tự nó hết cũng như bệnh tật dần dần mất đi ảnh hưởng độc hại khi bệnh nhân toát mồ hôi.

Phật nói:

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trở hiểm độc si nhục ông, ông nên kiên nhẫn chịu đựng điều đó và không cảm

thấy tức giận với người đó. Vì người làm điều hại đang tự si nhục mình bởi việc cô si nhục ông.

Phật nói:

Có lần một người tới ta và lên án ta vì việc ta giữ đạo và rèn tình thân ái yêu thương lớn lao. Nhưng ta vẫn im lặng và không trả lời người đó. Việc lên án này đừng lại.

Rồi ta hỏi người đó, 'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm của mình và người đó không chấp nhận nó, vậy món quà có trở lại ông không?' Người này đáp, 'Nó trở lại.' Ta nói, 'Ông lên án ta bây giờ, nhưng vì ta không chấp nhận nó, ông phải nhận lấy hành vi sai trái về phần mình. Điều đó cũng giống như tiếng vọng đi kể theo âm thanh, nó giống như cái bóng đi sau sự vật. Ông không bao giờ thoát được hậu quả của hành vi ác của mình. Do đó hãy lưu tâm và đừng việc làm điều hại.'

Con người là đám đông, đám đông của nhiều tiếng nói - liên quan, không liên quan, nhất quán, bất nhất - mỗi tiếng nói lại kéo đi theo đường riêng của nó; tất cả các tiếng nói đều kéo con người đi xa. Người bình thường là đồng lộn xộn, thực sự là một loại điên khùng. Bằng cách nào đó bạn xoay sở, bằng cách nào đó bạn xoay sở để có vẻ lành mạnh. Sâu bên dưới từng tầng tầng lớp lớp những điên rồ đang sôi lên bên trong bạn. Chúng có thể bùng nổ vào bất kỳ lúc nào, kiểm soát của bạn có thể bị mất vào bất kỳ lúc nào, bởi vì kiểm soát của bạn bị áp đặt từ bên ngoài.

Nó không phải là kỉ luật tới từ trung tâm bản thể của bạn.

Bởi các lí do xã hội, lí do kinh tế, lí do chính trị, bạn đã áp đặt cá tính nào đó lên bản thân mình. Nhưng nhiều sinh lực tồn tại chống lại cá tính đó bên trong bạn. Chúng liên tục phá hoại cá tính của bạn. Do đó mọi ngày bạn cứ phạm phải nhiều sai lầm, nhiều lỗi lầm. Thậm chí đôi khi bạn cảm thấy rằng bạn chẳng bao giờ muốn làm điều đó. Mặc cho bản thân mình, bạn cứ phạm phải nhiều sai lầm - bởi vì bạn không là một, bạn là nhiều.

Phật không gọi những sai lầm này là tội lỗi, bởi vì gọi chúng là tội lỗi sẽ là kết án bạn. Ông ấy đơn giản gọi chúng là lỗi nhẹ, lỗi lầm. Phạm sai lầm là con người, không phạm sai lầm là điều thiêng liêng. Và con đường từ con người tới điều thiêng liêng đi qua việc lưu tâm. Nhiều tiếng nói này bên trong bạn có thể dừng hành hạ bạn, lôi kéo bạn, xô đẩy bạn. Nhiều tiếng nói này có thể biến mất nếu bạn trở nên lưu tâm.

Trong trạng thái lưu tâm không thể phạm sai lầm được - không phải là bạn kiểm soát chúng đâu, nhưng trong trạng thái lưu tâm, trong trạng thái tĩnh táo, nhận biết, những tiếng nói, nhiều tiếng nói dừng lại; bạn đơn giản trở thành một, và bất kì cái gì bạn làm cũng tới từ chính cốt lõi của bản thể bạn. Nó không bao giờ sai. Điều này phải được hiểu trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này.

Trong phong trào tiềm năng con người hiện đại có sự tương đương để hiểu điều đó. Đó là điều phái Phân tích Giao tác gọi là tam giác PAC. P nghĩa là cha mẹ - parent, A nghĩa là người lớn - adult, C nghĩa là trẻ em

- child. Đây là ba tầng của bạn, cứ dường như bạn là toà nhà ba tầng. Tầng thứ nhất là tầng của đứa trẻ, tầng thứ hai là tầng của cha mẹ, tầng thứ ba là tầng của người trưởng thành. Tất cả ba đều cùng tồn tại.

Đây là tam giác và xung đột bên trong của bạn. Đứa trẻ của bạn nói điều này, bố mẹ bạn nói điều gì đó khác, người trưởng thành của bạn, lí trí nói điều gì đó khác.

Trẻ con nói 'tận hưởng'. Với đứa trẻ khoảnh khắc này là khoảnh khắc duy nhất; nó không có mối quan tâm nào khác. Đứa trẻ là tự phát, nhưng không nhận biết về hậu quả - không nhận biết về quá khứ, không nhận biết về tương lai. Nó sống trong khoảnh khắc này. Nó không có giá trị nào và nó không có sự lưu tâm, không nhận biết. Đứa trẻ bao gồm các khái niệm được cảm thấy; nó sống qua cảm giác. Toàn thể bản thể nó là bất hợp lí.

Tất nhiên nó đi vào nhiều xung đột với người khác. Nó đi vào nhiều mâu thuẫn với bản thân mình, bởi vì cảm giác này giúp nó làm điều này, rồi bỗng nhiên nó bắt đầu cảm thấy cảm giác khác. Đứa trẻ chưa bao giờ có thể hoàn thành được bất kì cái gì. Vào lúc nó có thể hoàn thành điều đó thì cảm giác của nó đã thay đổi rồi. Nó bắt đầu nhiều thứ nhưng chưa bao giờ đi tới bất kì kết luận nào. Đứa trẻ vẫn còn mang tính không kết luận. Nó tận hưởng - nhưng tận hưởng của nó không mang tính sáng tạo, không thể mang tính sáng tạo được. Nó vui sướng - nhưng cuộc sống không thể được sống qua vui sướng. Bạn không thể vẫn còn là đứa trẻ mãi mãi. Bạn sẽ phải học nhiều điều. Bởi vì bạn không một mình ở đây.

Nếu như bạn một mình thì không có vấn đề gì - bạn có thể vẫn còn là đứa trẻ mãi mãi. Nhưng xã hội có đó, hàng triệu người có đó; bạn phải tuân theo nhiều luật lệ, bạn phải tuân theo nhiều giá trị. Bằng không sẽ có nhiều xung đột đến mức cuộc sống sẽ trở thành không thể được. Đứa trẻ phải được khẹp vào kỉ luật - và đó là chỗ mà cha mẹ bước vào.

Tiếng nói cha mẹ trong bạn là tiếng nói của xã hội, văn hoá, văn minh; tiếng nói làm cho bạn có khả năng sống trong một thế giới nơi bạn không một mình, nơi có nhiều cá nhân với những tham vọng xung đột, nơi có nhiều vật lộn để sống còn, nơi có nhiều xung đột. Bạn phải lát nên con đường của mình, và bạn phải đi rất thận trọng.

Tiếng nói cha mẹ là tiếng nói của thận trọng. Nó làm cho bạn được văn minh. Đứa trẻ còn hoang sợ, tiếng nói cha mẹ giúp bạn trở nên được văn minh. Từ 'thường dân - civil' là tốt. Nó ngụ ý người đã trở nên có khả năng sống trong thành phố; người đã trở nên có khả năng là thành viên của một nhóm, của một xã hội.

Đứa trẻ rất độc tài. Đứa trẻ nghĩ nó là trung tâm của thế giới. Cha mẹ phải dạy bạn rằng bạn không là trung tâm của thế giới - mọi người đều nghĩ theo cách đó. Cha mẹ phải làm cho bạn ngày một tỉnh táo rằng có nhiều người trên thế giới, bạn không một mình. Bạn phải tính tới họ nếu bạn muốn bản thân mình được họ tính tới. Bằng không bạn sẽ bị nghiền nát. Đó là câu hỏi tuyệt đối của sự sống còn, của chính sách, của chính trị.

Tiếng nói cha mẹ cho bạn những lời răn - cái gì phải làm, cái gì không làm. Cảm giác đơn thuần phai mờ dần đi. Cha mẹ làm cho bạn thận trọng. Điều đó là cần thiết.

Và thế rồi có tiếng nói thứ ba bên trong bạn, tầng thứ ba, khi bạn đã trở thành người trưởng thành và bạn không còn bị kiểm soát bởi cha mẹ mình; lí trí riêng của bạn đã đến tuổi trưởng thành, bạn có thể nghĩ theo cách riêng của mình.

Đứa trẻ bao gồm các khái niệm được cảm nhận; cha mẹ bao gồm các khái niệm được dạy, còn người trưởng thành bao gồm các khái niệm được nghĩ. Và ba tầng này liên tục trong đấu tranh. Đứa trẻ nói điều này, cha mẹ nói điều đối lập, và lí trí có thể nói cái gì đó hoàn toàn khác.

Bạn thấy thức ăn ngon. Đứa trẻ nói ăn cho thoải thích. Tiếng nói cha mẹ nói rằng nhiều thứ phải được xem xét tới - bạn có thực cảm thấy đói không, hay đây chỉ là mùi vị của thức ăn, hương vị của thức ăn mới là cái hấp dẫn duy nhất. Thức ăn này có thực sự bổ dưỡng không? Nó có nuôi dưỡng thân thể bạn không hay nó có thể trở nên hại cho bạn? Chờ đợi, lắng nghe, đừng xô ngay vào. Và thế rồi có tâm trí lí trí, tâm trí người trưởng thành, mà có thể nói cái gì đó khác, khác toàn bộ.

Không nhất thiết là tâm trí người trưởng thành của bạn có thể đồng ý với cha mẹ bạn. Cha mẹ bạn không phải là đáng toàn thức, họ không phải là người biết tất cả. Họ cũng là những con người yếu đuối như bạn, và nhiều lần bạn thấy lỗ hổng trong tư duy của

họ. Nhiều lần bạn thấy họ rất giáo điều, mê tín, tin vào những điều ngu xuẩn, ý thức hệ bất hợp lí.

Người trưởng thành của bạn nói không, cha mẹ bạn nói làm điều đó, người trưởng thành của bạn nói điều đó không đáng làm, còn đứa trẻ của bạn cứ kéo bạn đi đâu đó khác. Đây là tam giác bên trong bạn.

Nếu bạn nghe đứa trẻ, cha mẹ bạn cảm thấy giận. Cho nên một phần cảm thấy tốt - bạn có thể cứ ăn thật nhiều kem thoả thích - nhưng cha mẹ bạn bên trong cảm thấy giận; một phần của bạn bắt đầu lên án. Và thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Cùng mặc cảm đó nảy sinh như nó vẫn nảy sinh khi bạn còn thực sự là đứa trẻ. Bạn không còn là đứa trẻ nữa - nhưng đứa trẻ vẫn chưa biến mất. Nó vẫn có đó; nó chính là tầng đất của bạn, chính cơ sở của bạn, nền móng của bạn.

Nếu bạn đi theo đứa trẻ, nếu bạn đi theo cảm giác, thì cha mẹ giận và thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Nếu bạn theo cha mẹ thế thì đứa trẻ của bạn cảm thấy rằng nó bị ép buộc vào cái gì đó mà nó không muốn làm. Thế rồi đứa trẻ của bạn cảm thấy nó bị đụng chạm một cách không cần thiết, bị lạm dụng một cách không cần thiết. Tự do bị mất khi bạn nghe theo cha mẹ, và đứa trẻ của bạn bắt đầu cảm thấy muốn nổi dậy.

Nếu bạn nghe theo cha mẹ, người trưởng thành của bạn nói, 'Vô nghĩa làm sao! Những người này chẳng bao giờ biết cái gì mới. Mình biết nhiều hơn, mình hài hoà hơn với thế giới hiện đại, mình đương đại hơn. Những ý thức hệ này chỉ là các ý thức hệ đã chết, lạc hậu - sao mình bận tâm?' Nếu bạn nghe theo lí trí của mình thế nữa bạn cũng cảm thấy dường như

bạn đang phản bội lại cha mẹ mình. Lần nữa mặc cảm lại phát sinh. Phải làm gì đây? Và gần như không thể nào tìm được cái gì đó mà cả ba tầng này đều đồng ý.

Đây là lo âu của nhân loại. Không, đừng bao giờ làm cho tất cả ba tầng này đồng ý về bất kì điểm nào. Không có sự đồng ý như vậy bao giờ.

Bây giờ có những người thầy tin vào đứa trẻ. Họ nhấn mạnh vào đứa trẻ nhiều hơn. Chẳng hạn, Lão Tử. Ông ấy nói, 'Thoả thuận sẽ không tới đâu. Bỏ tiếng nói cha mẹ đi, những lời răn này, những Kinh Cựu ước này. Vứt tất cả những cái 'phải' và lại trở thành đứa trẻ lần nữa.' Đó là điều Jesus nói. Lão Tử và Jesus, nhấn mạnh của họ là: trở thành đứa trẻ lần nữa - bởi vì chỉ với đứa trẻ bạn mới có khả năng giành lại tự phát của mình, bạn mới lại trở thành một phần của luồng chảy tự nhiên, Đạo.

Thông điệp của họ là hay, nhưng dường như gần phi thực tế. Vâng, đôi khi điều đó đã xảy ra - một người lại trở thành đứa trẻ lần nữa. Nhưng điều đó ngoại lệ tới mức không thể nghĩ được rằng nhân loại sẽ trở thành đứa trẻ lần nữa. Điều đó đẹp như ngôi sao... xa xăm, nhưng ngoài tầm với.

Thế rồi có những thầy khác - Mahavira, Moses, Mohammed, Manu - họ nói nghe tiếng nói của cha mẹ đi, nghe theo đạo đức, điều xã hội nói, điều bạn đã từng được dạy. Nghe và tuân theo nó. Nếu bạn muốn thoả mái trong thế giới, nếu bạn muốn an bình trong thế giới, nghe theo cha mẹ đi. Đừng bao giờ đi ngược lại tiếng nói cha mẹ.

Đó là cách thế giới đã tuân theo, nhiều hay ít. Nhưng thế thì người ta không bao giờ cảm thấy tính tự phát, người ta không bao giờ cảm thấy tính tự nhiên. Người ta bao giờ cũng cảm thấy bị giam cầm, tù túng. Và khi bạn không cảm thấy tự do, bạn có thể cảm thấy an bình, nhưng an bình đó là vô giá trị. Chừng nào an bình còn chưa tới với tự do thì bạn không thể chấp nhận được nó. Chừng nào an bình còn chưa tới với phúc lạc thì bạn không thể chấp nhận được nó. Nó đem tới thuận tiện, thoải mái, nhưng linh hồn bạn đau khổ.

Vâng, đã từng có vài người đã đạt tới qua tiếng nói của cha mẹ, người đã thực sự đạt tới chân lí. Nhưng điều đó nữa cũng rất hiếm hoi. Và thế giới đó đã qua rồi. Có thể là trong quá khứ, Moses và Manu và Mohammed đã có ích. Họ đã cho thế giới lời răn. 'Làm cái này. Không làm cái kia.' Họ đã làm mọi sự thành đơn giản, rất đơn giản. Họ đã không để lại cái gì cho bạn quyết định cả; họ không tin cậy rằng bạn sẽ có khả năng quyết định. Họ đơn giản cho bạn một công thức làm sẵn - 'Đây là mười lời răn để tuân theo.' Bạn đơn giản làm những điều này và tất cả mọi điều bạn hi vọng, tất cả mọi điều bạn ham muốn sẽ xảy ra như hậu quả. Bạn chỉ việc vâng lời thôi.

Tất cả các tôn giáo cổ đều nhấn mạnh vào vâng lời quá nhiều. Không vâng lời là tội lỗi duy nhất - đó là điều Ki tô giáo nói. Adam và Eve bị đuổi khỏi vườn của thượng đế bởi vì họ đã không vâng lời. Thượng đế đã nói không được ăn quả của cây tri thức mà họ lại không vâng lời. Đó là tội lỗi duy nhất của họ. Nhưng mọi đứa trẻ đều phạm phải tội lỗi đó. Bố nói, 'Đừng hút thuốc,' và nó thử hút. Bố nói, 'Đừng đi

xem phim,' và nó đi xem. Câu chuyện của Adam và Eve là câu chuyện của mọi đứa trẻ. Và thế rồi kết án, tổng cổ ra...

Vâng lời là tôn giáo cho Manu, Mohammed, Moses. Nhưng thế giới đó đã qua rồi, và qua nó nhiều người đã không đạt tới. Nhiều người đã trở thành thường dân an bình, tốt, thành viên tốt, thành viên đáng kính trọng của xã hội, nhưng chẳng có gì nhiều.

Thế rồi có nhấn mạnh thứ ba vào việc là người trưởng thành. Khổng Tử, Patanjali, hay những người bất khả tri - Bertrand Russell - tất cả những người theo chủ nghĩa nhân văn của thế giới, họ tất cả đều nhấn mạnh: 'Chỉ tin vào lí trí riêng của mình thôi.' Điều đó dường như rất gian nan, nhiều tới mức cả đời người ta trở thành chỉ là xung đột. Bởi vì bạn đã được nuôi dưỡng bởi cha mẹ mình, bạn đã được huấn luyện bởi cha mẹ mình. Nếu bạn chỉ nghe theo lí trí của mình, bạn phải phủ nhận nhiều thứ trong con người mình. Thực tế, toàn thể tâm trí của bạn phải bị phủ nhận. Không dễ mà xoá nó đi được.

Và bạn đã được sinh ra như đứa trẻ mà chẳng có lí trí gì. Điều đó nữa cũng có đó. Về cơ bản bạn là sinh linh có tình cảm; lí trí tới rất muộn. Thực tế nó tới khi tất cả những gì phải xảy ra đã xảy ra. Các nhà tâm lí nói đứa trẻ học gần bảy mươi phần trăm toàn thể tri thức của nó trước lúc nó bảy tuổi. Bảy mươi phần trăm toàn thể tri thức của nó thì nó đã học vào trước lúc bảy tuổi, năm mươi phần trăm vào lúc nó bốn tuổi. Và toàn thể việc học này xảy ra khi bạn là đứa trẻ, và lí trí tới rất muộn. Nó là kẻ tới

rất muộn màng. Thực tế nó tới khi tất cả mọi điều phải xảy ra đã xảy ra rồi.

Rất khó sống với lí trí. Mọi người đã thử - một Bertrand Russell đây đó - nhưng không ai đã đạt tới chân lí qua nó, bởi vì một mình lí trí là không đủ.

Tất cả ba góc này đều đã được chọn và thử, và chẳng cái gì có tác dụng. Quan điểm của Phật là hoàn toàn khác. Đó là đóng góp độc đáo của ông ấy cho tâm thức con người. Ông ấy nói đừng chọn cái gì, ông ấy nói di chuyển vào trung tâm của các góc. Đừng chọn lí trí, đừng chọn cha mẹ, đừng chọn đứa trẻ; đi vào chính trung tâm của các góc và vẫn còn im lặng và trở nên lưu tâm. Cách tiếp cận của ông ấy cực kì có ý nghĩa. Và thế rồi bạn sẽ có khả năng có cảnh quan rõ ràng về bản thể mình. Và từ cảnh quan đó và sáng tỏ, để đáp ứng tới.

Chúng ta có thể nói điều đó theo cách khác. Nếu bạn vận hành như đứa trẻ, đó là phản ứng trẻ con. Nhiều lần bạn vận hành như đứa trẻ rồi. Ai đó nói điều gì đó và bạn bị tổn thương, và cơn cáu kỉnh và giận dữ và bực bội... bạn đánh mất mọi thứ. Về sau bạn cảm thấy rất tội tệ về điều đó - rằng bạn đã đánh mất hình ảnh của mình. Mọi người đều cho bạn là người điềm tĩnh, thế mà bạn lại trẻ con thế, và chẳng cái gì đáng làm thế cả.

Hay bạn theo tiếng nói của cha mẹ mình, nhưng về sau bạn nghĩ rằng dẫu vậy bạn đã bị cha mẹ mình chi phối. Bạn chưa trở thành người trưởng thành, đủ chín chắn để nắm lấy dây cương cuộc sống trong tay mình. Hay đôi khi bạn theo lí trí, nhưng thế rồi bạn nghĩ rằng lí trí là không đủ, tình cảm cũng cần chứ.

Và không có tình cảm, con người lí trí trở thành chỉ là cái đầu; người đó mất tiếp xúc với thân thể, người đó mất tiếp xúc với cuộc sống, người đó trở thành bị cắt rời. Người đó vận hành chỉ như cái máy tư duy. Nhưng tư duy không thể làm bạn sống động, trong tư duy không có nước cam lồ của cuộc sống. Nó là thứ rất khô khan. Thế thì bạn khao khát, bạn khao khát cái gì đó có thể cho phép năng lượng bạn tuôn chảy, cái gì đó cho phép bạn được xanh tươi và sống động và trẻ trung. Điều này cứ tiếp diễn và bạn cứ săn đuổi mãi cái đuôi riêng của mình.

Phật nói đây tất cả đều là phản ứng và mọi phản ứng đều nhất định mang tính bộ phận - chỉ đáp ứng mới mang tính toàn bộ - và bất kì cái gì mang tính bộ phận đều là sai lầm. Đó là định nghĩa về làm lỗi: bất kì cái gì mang tính bộ phận đều là sai lầm. Bởi vì các bộ phận khác của bạn sẽ vẫn còn không được đáp ứng và chúng sẽ báo thù. Toàn bộ đi. Đáp ứng là toàn bộ, phản ứng là bộ phận.

Khi bạn nghe một tiếng nói và theo nó thì bạn bị mắc vào rắc rối. Bạn sẽ không bao giờ được thoả mãn với nó. Chỉ một phần được thoả mãn, hai phần kia sẽ rất bất mãn. Cho nên hai phần ba con người bạn sẽ bất mãn, một phần ba con người bạn sẽ thoả mãn, và bạn bao giờ cũng vẫn còn trong rối loạn. Bất kì điều gì bạn làm, phản ứng không bao giờ thoả mãn được cho bạn, bởi vì phản ứng mang tính bộ phận.

Đáp ứng đi - đáp ứng mang tính toàn bộ. Thế thì bạn không vận hành từ bất kì tam giác nào, bạn không chọn lựa; bạn đơn giản vẫn còn trong nhận biết vô chọn lựa. Bạn vẫn còn định tâm. Và từ định tâm đó

bạn hành động, dù nó là bất kì cái gì. Đây không phải là đứa trẻ không phải là cha mẹ không phải là người trưởng thành. Bạn đã vượt ra ngoài PAC. Đó là bạn bây giờ - không đứa trẻ không cha mẹ không người trưởng thành. Đó là bạn, bản thể bạn. PAC đó giống như cơn xoáy lốc và trung tâm của bạn là trung tâm của cơn xoáy lốc.

Cho nên bất kì khi nào có nhu cầu cần đáp ứng, điều đầu tiên, Phật nói, là trở nên lưu tâm, trở nên nhận biết. Nhớ lấy tới trung tâm của bạn. Trở nên được tiếp đất vào trung tâm của bạn. Ở đó trong vài khoảnh khắc trước khi bạn làm bất kì cái gì. Không có nhu cầu nghĩ về nó bởi vì nghĩ là mang tính bộ phận. Không có nhu cầu cảm về nó bởi vì cảm cũng mang tính bộ phận. Không có nhu cầu tìm manh mối từ cha mẹ bạn, Kinh Thánh, Koran, Gita - đây toàn là các P (cha mẹ) - không có nhu cầu. Bạn đơn giản vẫn còn tĩnh lặng, im lặng, đơn giản tinh tảo - quan sát tình huống cứ dường như bạn tuyệt đối ngoài nó, xa rời, người quan sát trên đời.

Đây là yêu cầu đầu tiên - được định tâm vào bất kì chỗ nào bạn muốn hành động. Thế rồi từ định tâm này để hành động nảy sinh - và bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ đức hạnh, bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ đúng.

Phật nói chính tâm là đức hạnh duy nhất có đó. Không lưu tâm là rơi vào lỗi lầm. Hành động vô ý thức là rơi vào lỗi lầm.

Bây giờ đến lời kinh.

Phật nói:

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn và tẩy rửa lòng ác, sự trừng phạt sẽ tới với bản thân người đó cũng chắc chắn như dòng suối chảy về đại dương trở nên sâu hơn và rộng hơn.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn...

Ăn năn nghĩa là nhận biết về quá khứ, ăn năn nghĩa là nhìn lại sau. Bạn đã làm điều gì đó. Nếu bạn đã nhận biết thế thì chẳng cái gì sai có thể xảy ra được, nhưng bạn lại không nhận biết vào lúc bạn làm nó. Ai đó xúc phạm - bạn trở nên giận dữ, bạn đánh vào đầu người đó. Bạn đã không nhận biết điều bạn làm. Bây giờ mọi sự đã nguôi đi, tình huống đó đã qua rồi, bạn không còn trong giận dữ nữa; bạn có thể nhìn lại dễ dàng hơn. Bạn đã bỏ lỡ nhận biết vào lúc đó. Điều tốt nhất là có nhận biết vào lúc đó, nhưng bạn đã bỏ lỡ nó, và bây giờ chẳng có ích gì mà kêu khóc về sữa đã đổ ra. Nhưng bạn có thể nhìn, bạn có thể đem nhận biết vào điều đã xảy ra.

Đó là điều Mahavira gọi là *pratyakraman*, nhìn lại; điều Patanjali gọi là *pratyahar*, nhìn vào. Đó là điều Jesus gọi là ăn năn. Đó là điều Phật gọi là *pashchattap*. Đây không phải là cảm giác tiếc nuối, nó chỉ là cảm giác khó chịu về điều đó, bởi vì điều đó không ích gì cả. Điều đó đang trở thành nhận biết,

việc đang sống lại kinh nghiệm này như nó đáng phải thế. Bạn phải đi vào trong nó lần nữa.

Bạn đã bỏ lỡ nhận biết trong khoảnh khắc đó; bạn đã bị chìm ngập bởi vô thức. Bây giờ mọi sự đã nguôi đi, bạn lấy lại nhận biết của mình, ánh sáng của nhận biết. Bạn đi lại vào trong sự vụ đó, bạn nhìn lại nó cứ dường như bạn đáng phải làm thực; điều đó qua rồi, nhưng bạn có thể làm nó bằng hồi tưởng trong tâm trí bạn. Và Phật nói điều này lau sạch tấm lòng của kẻ ác.

Việc nhìn lại này, liên tục nhìn lại, sẽ làm cho bạn ngày một nhận biết hơn. Có ba giai đoạn. Bạn đã làm cái gì đó, thế rồi bạn trở nên nhận biết - giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ hai: bạn đang làm cái gì đó, và bạn trở nên nhận biết. Và giai đoạn thứ ba: bạn định làm cái gì đó, và bạn trở nên nhận biết. Chỉ trong giai đoạn thứ ba cuộc sống của bạn mới được biến đổi. Nhưng hai giai đoạn đầu là cần thiết cho giai đoạn thứ ba, chúng là các bước cần thiết.

Bất kì khi nào bạn có thể trở nên nhận biết, trở nên nhận biết đi. Bạn đã giận dữ - bây giờ ngồi xuống, thiền, trở nên nhận biết điều đã xảy ra. Thông thường chúng ta làm điều đó, nhưng chúng ta làm vì những lí do sai. Chúng ta làm nó để đặt hình ảnh của mình trở lại đúng chỗ của nó. Bạn bao giờ cũng nghĩ mình là người rất đáng yêu, từ bi, và thế rồi bạn bỗng nhiên trở nên giận dữ. Bây giờ hình ảnh của bạn bị méo mó trong con mắt riêng của bạn. Bạn làm một loại ăn năn. Bạn đi tới một người và bạn nói, 'Tôi xin lỗi.' Bạn đang làm gì vậy? Bạn đang vẽ lại hình ảnh của mình mà thôi.

Bản ngã của bạn đang cố gắng tô vẽ lại hình ảnh này, bởi vì bạn đã sa ngã trong con mắt riêng của bạn, bạn đã sa ngã trong con mắt của người khác. Bây giờ bạn đang cố gắng hợp lí hoá. Ít nhất bạn cũng có thể đi và nói, 'Tôi rất tiếc. Tôi đã làm điều đó mặc dù tôi không muốn. Tôi không biết làm sao nó đã xảy ra, tôi không biết lực ác nào đã sở hữu tôi, nhưng tôi rất tiếc. Tha thứ cho tôi.'

Bạn đang cố gắng quay lại cùng mức độ bạn đã có trước khi bạn trở nên giận dữ. Đây là thủ đoạn của bản ngã, đây không phải là ăn năn thực. Lần nữa bạn sẽ lại làm cùng một điều.

Phật nói ăn năn thực là nhớ lại nó, đi vào các chi tiết một cách nhận biết đầy đủ về điều đã xảy ra; đi ngược trở lại, sống lại kinh nghiệm đó. Việc sống lại kinh nghiệm đó giống như việc tháo dỡ ra; nó xoá đi. Và không chỉ có thế - nó làm cho bạn có khả năng nhận biết nhiều hơn, bởi vì nhận biết được rèn luyện khi bạn nhớ tới nó, khi bạn đang trở nên lại nhận biết về sự vụ quá khứ. Bạn có được kỉ luật trong nhận biết, trong lưu tâm. Lần sau bạn sẽ trở nên nhận biết sớm hơn một chút.

Lần này bạn đã giận dữ; sau hai giờ bạn có thể nguôi đi. Lần sau bạn sẽ nguôi đi sau một giờ. Lần sau sẽ chỉ vài phút. Lần tiếp, ngay khi nó xảy ra bạn sẽ nguôi đi và bạn sẽ có khả năng thấy. Dần dần, với tiến bộ dần, một ngày nào đó khi bạn giận bạn sẽ bắt giữ quả tang bản thân mình. Và điều đó là kinh nghiệm đẹp - bắt quả tang bản thân mình đang phạm lỗi. Thế rồi bỗng nhiên toàn thể phẩm chất thay đổi,

bởi vì bất kì khi nào nhận biết thấm vào bạn, thì các phản ứng dừng lại.

Giận dữ này là phản ứng trẻ con, nó là đứa trẻ bên trong bạn. Nó tới từ C, từ đứa trẻ. Và về sau, khi bạn cảm thấy tiếc, điều đó tới từ P, từ cha mẹ. Cha mẹ buộc bạn cảm thấy tiếc và đi xin tha thứ. Bạn đã không đủ tốt với mẹ mình hay với bác mình - phải đi và làm mọi thứ cho đúng.

Hay nó có thể tới từ A, từ tâm trí người trưởng thành của bạn. Bạn đã giận dữ và về sau bạn nhận ra rằng điều này là quá đáng; có tổn thất tài chính trong đó. Bạn đã giận dữ với ông chủ của mình, bây giờ bạn trở nên sợ. Bây giờ bạn bắt đầu nghĩ ông ấy có thể tống cổ bạn đi, hay ông ấy có thể giận ngầm ngầm bên trong. Lương của bạn sắp được tăng; ông ấy có thể không tăng nữa - cả nghìn lẻ một thứ... bạn muốn đặt mọi thứ lại cho đúng.

Khi Phật nói ăn năn, ông ấy không bảo bạn vận hành từ C hay P hay A. Ông ấy đang nói khi bạn trở nên nhận biết, ngồi xuống, nhắm mắt lại, thiền về toàn thể vấn đề - trở thành người quan sát. Bạn đã bỏ lỡ tình huống này, nhưng đâu vậy cái gì đó có thể được làm về nó: bạn có thể quan sát nó. Bạn có thể quan sát nó như nó phải đã được quan sát. Bạn có thể rèn luyện, điều này sẽ là diễn tập, và vào lúc bạn đã quan sát toàn thể tình huống bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn ổn.

Nếu thế rồi bạn cảm thấy muốn đi và xin tha thứ, không bởi lí do nào khác - không vì cha mẹ, không vì người trưởng thành, không vì đứa trẻ - mà từ hiểu biết vô cùng, từ thiền vô cùng rằng điều đó là sai... Điều đó không sai bởi vì bất kì lí do nào khác; nó sai bởi vì

bạn đã hành xử theo cách vô ý thức. Để tôi nhắc lại điều đó. Bạn đi và bạn hỏi xin tha thứ không vì bất kì lí do nào - tài chính, xã hội, chính trị, văn hoá; không - bạn đơn giản đi tới đó bởi vì bạn đã thiền về nó và bạn đã nhận ra và bạn đã hiểu ra sự kiện là bạn đã hành động trong vô nhận biết; bạn đã làm tổn thương ai đó trong vô nhận biết.

Ít nhất thì bạn cũng phải đi và an ủi người đó. Bạn phải đi và giúp người đó hiểu bất lực của bạn - rằng bạn là người vô ý thức, rằng bạn là con người với tất cả mọi giới hạn, rằng bạn rất tiếc. Điều đó không đẩy bản ngã của bạn lại, nó đơn giản làm điều gì đó mà việc thiền của bạn đã chỉ ra cho bạn. Nó là chiều hướng hoàn toàn khác.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn và tẩy rửa lòng ác, sự trừng phạt sẽ tới với bản thân người đó cũng chắc chắn như dòng suối chảy về đại dương trở nên sâu hơn và rộng hơn.

Thông thường chúng ta làm gì? Chúng ta trở nên mang tính tự bảo vệ. Nếu bạn đã giận vợ mình hay con mình, bạn trở nên tự bảo vệ mình; bạn nói điều đó phải được làm theo cách đó, điều đó là cần thiết - điều đó là cần vì là tốt cho con bạn. Nếu bạn không giận dữ, làm sao bạn sẽ cho con bạn kỉ luật được? Nếu bạn không giận dữ với ai đó thì mọi người sẽ lấn lướt bạn. Bạn không phải là kẻ hèn, bạn là người bạo dạn. Làm sao bạn có thể để cho mọi người làm những điều không được làm với bạn? Bạn phải phản ứng chứ.

Bạn trở nên mang tính tự bảo vệ, bạn hợp lí hoá. Nếu bạn cứ hợp lí hoá lỗi lầm của mình... và mọi lỗi lầm đều có thể được hợp lí hoá, nhớ lấy điều đó. Không có lỗi nào mà không thể hợp lí hoá được. Bạn có thể hợp lí hoá mọi thứ. Nhưng thế rồi, Phật nói, người như vậy nhất định trở nên ngày một vô ý thức hơn, ngày một vô nhận biết sâu hơn... cũng chắc chắn như dòng nước đổ vào đại dương cứ trở nên ngày một sâu hơn và rộng hơn.

Nếu bạn cứ phòng thủ bản thân mình thế thì bạn sẽ không có khả năng biến đổi bản thân mình đâu. Bạn phải nhận ra rằng có cái gì đó sai. Chính việc nhận ra sẽ giúp cho thay đổi.

Nếu bạn cảm thấy mạnh khoẻ và bạn không ốm, bạn sẽ không tới bác sĩ làm gì. Cho dù bác sĩ có tới bạn, bạn cũng sẽ không nghe theo ông ấy. Bạn hoàn toàn ổn thoả. Bạn sẽ nói, 'Tôi hoàn toàn khoẻ. Ai bảo tôi ốm?' Nếu bạn không nghĩ mình ốm, bạn sẽ cứ bảo vệ cái ốm yếu của mình. Điều đó là nguy hiểm; bạn đang trên con đường tự tử.

Nếu có giận dữ, có tham lam, có cái gì đó xảy ra chỉ khi bạn vô ý thức, nhận ra nó - bạn làm điều đó càng sớm càng tốt. Thiên về nó. Đi vào trung tâm của bạn và đáp ứng từ trung tâm đó.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, cải biến bản thân mình và thực hành điều thiện, thì lực trừng phạt sẽ dần dần tự nó hết cũng như bệnh tật dần dần mất đi ảnh hưởng độc hại khi bệnh nhân toát mồ hôi.

Nếu bạn thừa nhận nó, bạn đã lấy một bước rất có ý nghĩa đi tới việc thay đổi nó. Bây giờ Phật nói một điều rất quan trọng: 'Nếu ông đi tới thừa nhận nó, nếu ông đi tới nhận biết về nó, cải biến bản thân mình đi.'

Thông thường, cho dù đôi khi chúng ta thừa nhận rằng 'vâng, cái gì đó sai đã xảy ra', chúng ta không cố gắng cải biến bản thân mình, chúng ta chỉ cố gắng sửa đổi hình ảnh của mình. Chúng ta muốn mọi người cảm thấy rằng họ đã tha thứ cho chúng ta. Chúng ta muốn mọi người thừa nhận rằng điều đó sai về phần chúng ta, nhưng chúng ta đã yêu cầu sự tha thứ của họ rồi, và mọi sự được đặt lại đúng chỗ. Chúng ta lại ở trên bệ thờ của mình. Hình ảnh sụp đổ đã được sửa lại trên ngai vàng. Chúng ta không tự biến đổi bản thân mình.

Bạn đã nhiều lần xin tha thứ, nhưng rồi bạn cứ lặp đi lặp lại cùng một điều. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng đó là chính sách, chính trị, thủ đoạn để thao túng mọi người - nhưng bạn vẫn còn như cũ, bạn đã không thay đổi chút nào. Nếu bạn thực sự xin tha thứ vì giận dữ của mình hay bất kì sự xúc phạm vào bất kì ai, thế thì điều đó phải không được xảy ra nữa. Chỉ điều đó mới có thể là bằng chứng rằng bạn thực sự đang trên con đường thay đổi bản thân mình.

Phật nói:

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, sửa đổi bản thân mình và thực hành điều thiện...

Cho nên, hai điều ông ấy đang nói. Thứ nhất: khoảnh khắc bạn cảm thấy rằng cái gì đó đi sai, cái gì đó liên tục làm cho bạn thành vô ý thức, và bạn hành xử theo cách máy móc, bạn phản ứng, thế thì bạn phải làm điều gì đó - và việc làm này phải trở thành nhận biết nhiều hơn. Đó là cách duy nhất để biến đổi bản thân bạn.

Quan sát bao nhiêu điều bạn làm một cách vô ý thức đi. Ai đó nói điều gì đó và có giận dữ. Thậm chí không có lỗi hồng dù một khoảnh khắc. Cứ dường như bạn chỉ là cái máy - ai đó nhấn nút và bạn mất bình tĩnh. Cũng hết như bạn nhấn nút và quạt bắt đầu quay và đèn bật sáng. Không có lấy một khoảnh khắc. Quạt chẳng bao giờ nghĩ liệu có quay hay không quay; nó đơn giản quay thôi.

Phật nói đây là vô ý thức, đây là vô lưu tâm. Ai đó xúc phạm và bạn đơn giản bị điều khiển bởi sự xúc phạm của người đó.

Gurdjieff hay nói rằng một điều nhỏ đã làm biến đổi toàn bộ cuộc đời của ông ấy. Bố ông ấy sắp chết và ông ấy gọi đứa trẻ tới - và Gurdjieff mới chín tuổi thôi - và ông ấy nói với đứa trẻ, 'Bố chẳng có gì nhiều để cho con, chỉ có một lời khuyên đã được bố của bố trao cho bố lúc ông ấy trên giường chết, và điều đó cực kì ích lợi cho bố. Có thể điều đó cũng có ích nào đó cho con. Bố cảm thấy rằng con sẽ không thể nào hiểu được nó ngay bây giờ, con còn quá trẻ thơ. Cho nên nhớ lấy lấy nó. Bất kì khi nào con có thể hiểu được, nó sẽ có ích.'

Và ông ấy nói, 'Nhớ lấy chỉ một điều thôi - nếu con cảm thấy giận, thế thì đợi hai mươi bốn giờ. Thế

rồi hãy làm bất kì cái gì con muốn làm - nhưng đợi hai mươi bốn giờ. Nếu ai đó xúc phạm con, con bảo người đó, 'Tôi sẽ tới sau hai mươi bốn giờ và sẽ làm bất kì điều gì cần thiết. Xin cho tôi chút ít thời gian để nghĩ về nó.'

Tất nhiên cậu bé chín tuổi Gurdjieff không thể hiểu được đó là cái gì, nhưng cậu bé đã theo điều đó. Dần dần ông ấy trở nên nhận biết về tác động vô cùng của nó. Ông ấy đã hoàn toàn được biến đổi. Bởi vì hai điều ông ấy phải ghi nhớ - một, ông ấy phải nhận biết không tạo ra giận dữ, không đi vào trong giận dữ khi ai đó xúc phạm, không cho phép bản thân mình bị người khác thao túng - ông ấy phải chờ đợi hai mươi bốn giờ. Cho nên khi ai đó xúc phạm hay nói điều gì đó chống lại ông ấy, ông ấy sẽ đơn giản vẫn còn tỉnh táo không bị ảnh hưởng. Trong hai mươi bốn giờ, ông ấy đã hứa với người bố sắp chết, ông ấy sẽ vẫn còn điềm tĩnh và bình thản. Và dần dần ông ấy trở nên có khả năng.

Và thế rồi ông ấy đã hiểu điều đó - rằng sau hai mươi bốn giờ điều đó không bao giờ được cần tới nữa. Bạn không thể giận được sau hai mươi bốn giờ. Sau hai mươi bốn phút bạn không thể giận được, sau hai mươi bốn giây bạn không thể giận được. Hoặc là nó có tức thời hoặc là nó không có. Bởi vì giận vận hành chỉ nếu bạn vô ý thức; nếu bạn ý thức thế này thôi - rằng bạn có thể chờ đợi trong hai mươi bốn giây - thì kết thúc rồi. Thế thì bạn không thể giận được. Thế thì bạn đã bỏ lỡ khoảnh khắc đó, thế thì bạn đã lỡ tàu; con tàu đã rời sân ga. Thậm chí hai mươi bốn giây thôi cũng đủ - bạn cứ thử điều đó mà xem.

Phật nói người thừa nhận lỗi lầm của mình... và ông ấy đơn giản nói thừa nhận nó, ông ấy không nói 'ai kết án', bởi vì không có gì để kết án cả. Điều đó mang tính con người, điều đó mang tính tự nhiên; chúng ta là những sinh linh vô ý thức. Phật hay nói rằng thượng đế, hay linh hồn vũ trụ, hay sự tồn tại, ngủ trong khoáng vật, quên lãng hoàn toàn; trong rau cỏ giặc ngủ không sâu thê, vài mảnh mẩu của mơ đã bắt đầu di chuyển quanh; trong con vật, thượng đế đang mơ; trong con người ngài đã trở nên chút ít nhận biết - chút ít thôi. Nhưng khoảnh khắc đó là ít và cách quãng xa ở giữa. Đôi khi nhiều tháng trôi qua và bạn không nhận biết dù một khoảnh khắc, nhưng trong con người có khả năng của vài khoảnh khắc nhận biết. Trong vị phật, thượng đế đã trở nên nhận biết hoàn hảo.

Quan sát sự tồn tại khắp xung quanh. Trong cây cối này, Phật nói có vài mảnh mẩu mơ. Trong tảng đá... ngủ say, sâu, không mơ - *sushupti*. Trong con vật - trong con mèo, trong con chó, trong sư tử, trong con hổ, trong con chim - thượng đế đang mơ, nhiều giấc mơ. Trong con người ngài đang vượt lên trên, một chút ít thôi, vài khoảnh khắc của nhận biết.

Cho nên đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào khi bạn có thể trở nên nhận biết. Và những cơ hội đó là những khoảnh khắc tốt nhất - khi vô thức kéo bạn xuống dưới. Nếu bạn có thể dùng những khoảnh khắc đó, nếu bạn có thể dùng những khoảnh khắc đó như những thách thức, thượng đế sẽ trở nên ngày một nhận biết hơn trong bạn. Một ngày nào đó nhận biết của bạn trở thành ngọn lửa liên tục, ngọn lửa vĩnh

hằng. Thế thì thượng đế hoàn toàn thức tỉnh, không ngủ, không mơ.

Đây là ý nghĩa của từ 'phật'. 'Phật' nghĩa là người đã trở nên tuyệt đối nhận biết. Ông ấy không mất lưu tâm của mình trong bất kì tình huống nào. Lưu tâm của ông ấy đã trở thành tự nhiên như việc thở. Cũng như bạn thở vào và thở ra, theo đúng cách đó ông ấy hít vào nhận biết, ông ấy thở ra nhận biết. Việc định tâm của ông ấy đã trở thành vĩnh hằng. Ông ấy không vận hành từ cá tính - cá tính của đứa trẻ, của cha mẹ, của người trưởng thành, không. Ông ấy đơn giản vận hành từ một điểm ở bên ngoài tất cả các cá tính.

Đây là điều ông ấy gọi là 'cải biến'. Từ 'cải biến - reform' là hay. Nó nghĩa là 'làm lại điều đó lần nữa' - cải biến lại, xây dựng lại, tái tạo lại. Cải biến không ngụ ý chỉ là cải tạo, cải biến không ngụ ý chỉ là thay đổi đây đó. Cải biến không ngụ ý rằng đâu đó vôi vữa đã bong ra cho nên bạn phải trát nó lại, đâu đó màu sắc đã tàn phai, bay biến, cho nên bạn phải sơn vẽ lại. Cải biến không ngụ ý những sửa đổi nhỏ. Cải biến là một từ rất cách mạng. Nó đơn giản ngụ ý tạo lại hình dáng, được tái sinh, được hoàn toàn mới, lấy bước nhảy lượng tử, đi từ cá tính cũ, thoát xa khỏi hạt nhân cũ, đạt tới trung tâm mới.

người đó sửa đổi bản thân mình và thực hành điều thiện...

Bất kì cái gì bạn cảm thấy là lỗi lầm cơ bản của mình, đừng bị chú ý quá nhiều tới nó, đừng bị ám ảnh bởi nó. Điều đó nữa cũng là khuyết điểm. Có nhiều người, họ tới tôi và họ nói, 'Chúng tôi không thể kiểm

soát được giận dữ. Chúng tôi liên tục cố gắng để kiểm soát nó, nhưng chúng tôi không thể kiểm soát được. Phải làm gì đây?'

Phật nói đừng trở nên bị ám ảnh bởi bất kì cái gì. Thừa nhận nó, trở nên nhận biết, và làm điều gì đó là cái đối lập. Nếu bạn cảm thấy giận dữ là vấn đề của mình, đừng quá chú ý tới giận dữ; trở nên từ bi hơn đi, trở nên đáng yêu hơn đi. Bởi vì nếu bạn trở nên quá bận tâm với giận dữ, bạn sẽ đặt vào đâu năng lượng sẽ thoát ra nếu bạn không trở nên giận dữ? Tạo ra con đường cho năng lượng di chuyển. Nó vẫn là cùng năng lượng. Khi bạn có từ bi thì nó là cùng năng lượng như nó đã có trong giận dữ. Bây giờ nó mang tính tích cực, trước đây nó mang tính tiêu cực. Trước đây nó mang tính phá huỷ, bây giờ nó mang tính sáng tạo. Nhưng nó là cùng năng lượng - giận dữ trở thành từ bi. Cho nên trước khi bạn muốn thay đổi giận dữ bạn sẽ phải 'đổi kênh', bạn sẽ phải tạo ra kênh mới hướng tới từ bi.

Cho nên Phật nói rèn luyện điều thiện, rèn luyện đức hạnh. Tìm ra khuyết điểm chính của bạn và tạo ra những con đường mới trong con người bạn. Nếu bạn là người keo kiệt thì chỉ kêu khóc về nó và nói về nó là không ích gì cả. Thế thì bắt đầu chia sẻ đi. Bất kì cái gì bạn có thể chia sẻ, chia sẻ nó. Làm cái gì đó trở thành điểm đột phá, làm cái gì đó đi ngược lại quá khứ của bạn, làm cái gì đó bạn chưa bao giờ làm trước đây. Có thể rằng bạn giận dữ bởi vì bạn không biết cách có từ bi. Có thể bạn là người keo kiệt bởi vì bạn không biết cách chia sẻ.

Nhấn mạnh của Phật là mang tính tích cực - làm cái gì đó để cho năng lượng bắt đầu chuyển động và tuôn chảy. Thế rồi dần dần nó sẽ được đem đi xa khỏi giận dữ. Trở nên ý thức nhưng không bị ám ảnh.

Bạn sẽ phải phân biệt giữa hai điều này bởi vì tâm trí con người hay diễn giải sai. Khi Phật nói trở nên lưu tâm, ông ấy không nói trở nên bị ám ảnh, ông ấy không nói liên tục nghĩ tới giận dữ. Bởi vì nếu bạn liên tục nghĩ tới giận dữ bạn sẽ tạo ra ngày một nhiều tình huống giận dữ cho bản thân mình. Có ý thức, nhưng không có nhu cầu phải suy tư. Có ý thức, nhưng không có nhu cầu bận tâm quá nhiều. Ghi nhớ về nó và thế rồi làm cái gì đó thay đổi hình mẫu năng lượng của bạn. Đó là điều ông ấy ngụ ý khi ông ấy nói rèn luyện điều thiện.

... lực trừng phạt sẽ dần dần tự nó hết cũng như bệnh tật dần dần mất đi ảnh hưởng độc hại khi bệnh nhân thoát mồ hôi.

Ai đó đã uống quá nhiều rượu cồn. Bạn phải làm gì? Bạn có thể cho người đó tắm nóng hay bạn có thể cho người đó tắm hơi. Nếu người đó có thể vã mồ hôi thì cồn sẽ ra cùng với mồ hôi.

Phật nói làm điều đức hạnh cũng giống như vã mồ hôi. Những thói quen vô ý thức của bạn bay hơi qua nó. Cho nên không làm điều xấu thực tế là làm điều thiện. Đừng quan tâm một cách tiêu cực, hãy tích cực. Nếu bạn chỉ ngồi và nghĩ về tất cả mọi cái sai mà mình đã làm, suy nghĩ quá nhiều về cái sai bạn đã làm, bạn sẽ cho chúng quá nhiều thức ăn. Chú ý là cho thức ăn đấy, chú ý nghĩa là chơi với vết thương.

Lưu ý, để tâm, suy tư, nhưng đừng chơi với vết thương. Bằng không bạn sẽ làm cho vết thương cứ còn mãi. Nó sẽ bắt đầu chảy máu. Cho nên đừng trở nên bận tâm quá nhiều về những điều nhỏ nhặt của bạn - chúng là nhỏ mà.

Tôi đã nghe nói về một thánh nhân thường hay tự đánh mình mọi sáng, và ông ta sẽ kêu khóc, 'Thượng đế ơi, xin tha thứ cho con. Con đã phạm tội lỗi.' Điều này liên tục trong bốn mươi năm. Ông ta cứ đòi hỏi mãi... Ông ta đã trở thành một người rất đáng kính, ông ta được coi là người rất thánh thiện, và không ai biết rằng ông ta đã bao giờ phạm phải tội lỗi nào bởi vì ông ta là con người đức hạnh thế. Và trong bốn mươi năm mọi người đã quan sát ông ấy - ông ấy bao giờ cũng trong con mắt công chúng, ông ấy bao giờ cũng được bao quanh bởi mọi người. Khi ông ấy ngủ, thế nữa mọi người cũng bao quanh ông ấy, và không ai đã từng thấy rằng ông ấy đã bao giờ làm cái gì sai; ông ấy liên tục cầu nguyện. Nhưng mọi sáng ông ấy sẽ tự đánh mình, máu chảy ra từ thân thể ông ấy.

Ông ta liên tục được hỏi, 'Ông đã làm điều gì sai trái vậy? Tội gì? Cho chúng tôi biết.' Nhưng ông ấy không nói. Chỉ khi ông ấy sắp chết, ông ấy nói, 'Bây giờ tôi sẽ phải nói, bởi vì đêm qua thượng đế đã xuất hiện trong giấc mơ của tôi và ông ấy nói, "Con đang tạo ra sự ồn ào quá đáng về điều đó. Bốn mươi năm là đủ rồi! Và ta phải bảo con điều này, bằng không ta sẽ không cho phép con vào thiên đường. Con đã không làm điều gì sai cả.'" Khi ông ấy còn trẻ ông ấy nhìn thấy một đàn bà đẹp đi qua và ham muốn nảy sinh trong ông ấy, chỉ một thôi thúc có người đàn bà này. Đó là tội lỗi duy nhất mà ông ấy đã phạm phải - chỉ

một ý nghĩ - và trong bốn mươi năm ông ấy đã tự đánh mình. Ngay cả thượng đế cũng phải xuất hiện cho ông ấy trong giấc mơ: 'Con thôi đi, bây giờ... bởi vì mai con sẽ chết. Ta sẽ không cho phép con vào thiên đường nếu con tiếp tục điều này. Con đã không làm cái gì cả, nhưng con đang tạo ra quá nhiều ồn ào về nó. Đừng có làm om sòm lên thế.'

Tất cả mọi lỗi lầm đều bình thường. Bạn có thể phạm phải tội phi thường nào? Tất cả các tội lỗi đều đã bị phạm cả rồi; bạn không thể tìm ra được tội mới đâu - điều đó là rất khó. Gần như không thể nào là nguyên gốc về tội lỗi được. Trong hàng triệu năm mọi người đã phạm phải mọi điều có thể phạm tội. Bạn có thể tìm ra cái gì mới không? Điều đó là không thể được - và bạn có thể phạm vào cái gì?

Bertrand Russell hay nói rằng thượng đế Ki tô giáo dường như là ngớ ngẩn nhất, bởi vì thượng đế Ki tô giáo nói rằng nếu bạn phạm phải một tội thì bạn sẽ bị tống vào địa ngục vĩnh viễn. Bây giờ điều này là quá đáng. Bạn có thể tống một người vào tù năm năm, mười năm, hai mươi năm, năm mươi năm. Nếu một người sống bảy mươi năm bạn có thể tống người đó vào tù bảy mươi năm. Điều đó nghĩa là người đó liên tục phạm tội trong bảy mươi năm - thậm chí không một lỗi hồng, thậm chí không một ngày nghỉ. Thế nữa bạn có thể tống người đó vào tù trong bảy mươi năm.

Và người Ki tô giáo tin vào chỉ một kiếp sống. Cũng tốt là họ tin vào chỉ một kiếp sống, bằng không họ sẽ làm gì? Với tội của một kiếp sống họ tống bạn vào địa ngục vĩnh viễn! Nghĩ về người Hindu - biết bao nhiêu là kiếp; một kiếp vĩnh hằng sẽ không đủ.

Russell hay nói, 'Tôi dìm tội của mình - những tội mà tôi đã phạm và cả những tội mà tôi không phạm, chỉ mới nghĩ thôi - và tôi không thể quan niệm nổi làm sao, với những điều nhỏ nhặt này, tôi sẽ bị tống vào địa ngục vĩnh viễn, và tôi sẽ bị tra tấn vĩnh viễn. Ngay cả quan tòa rất rất nghiêm khắc cũng không thể tống tôi vào tù quá bốn năm.' Và ông ấy là phải.

Bạn có thể phạm phải tội lỗi nào? Bạn đã phạm phải tội nào? Đừng gọi chúng là tội bởi vì chính từ này đã trở nên bị ô nhiễm, nó mang kết án trong nó. Phật đơn giản gọi chúng là 'lỗi nhẹ', hành động vô duyên. Thuật ngữ của ông ấy thật hay - hành động vô duyên, hành động trong đó bạn hành xử theo cách vô duyên. Bạn trở nên giận dữ hay bạn nói điều gì đó không có duyên, hay bạn đã làm điều gì đó không có duyên - chỉ là lỗi nhẹ.

Phật nói:

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trò hiểm độc sỉ nhục ông, ông nên kiên nhẫn chịu đựng điều đó và không cảm thấy tức giận với người đó. Vì người làm điều hại đang tự sỉ nhục mình bởi việc cố sỉ nhục ông.

Cố gắng hiểu lời kinh này. Điều đó bao giờ cũng xảy ra - nếu bạn trở thành người tốt bạn sẽ thấy nhiều người trở nên giận với bạn. Bởi vì chính cái tốt của bạn tạo ra mặc cảm trong họ - họ không tốt được như thế. Việc tốt của bạn tạo ra so sánh. Rất khó cho mọi người tha thứ cho người tốt. Họ bao giờ cũng có thể tha thứ cho người xấu, nhưng họ rất khó tha thứ cho người tốt. Do đó trong hàng thế kỉ họ vẫn còn giận

với một Jesus, giận với một Socrates, giận với một Phật. Tại sao điều đó lại xảy ra? Bạn có thể quan sát trong cuộc sống.

Có thời tôi đã ở trong một đại học, tôi là giáo viên ở đó, và một thư kí, người giỏi nhất trong cả đám nhân viên và là một nhân công rất chân thành, đã bảo tôi, 'Tôi bị rắc rối. Tất cả các nhân viên đều chống lại tôi. Họ nói, "Sao anh lại làm nhiều thế? Khi chúng tôi không làm việc thì anh cũng phải không làm việc chứ. Chỉ hai giờ là đủ - cứ rút hồ sơ đây đó thôi, không có nhu cầu..."' Bàn của anh ta bao giờ cũng sạch sẽ, không có hồ sơ chất đống, còn bàn của mọi người đầy những hồ sơ. Tất nhiên họ giận, bởi vì sự hiện diện của người này đã tạo ra sự so sánh. Nếu người này có thể làm được, sao họ không thể làm được?

Người tốt không bao giờ được yêu mến bởi vì người đó tạo ra so sánh. Một Jesus phải bị đóng đinh, bởi vì nếu sự hồn nhiên như vậy mà là có thể, thế thì tại sao bạn không hồn nhiên như vậy? Điều đó trở thành vết thương sâu trong bản ngã của bạn. Bạn phải nghiền nát con người này; chỉ bằng việc giết chết người đó thì bạn mới được thoải mái. Bạn phải đầu độc Socrates bởi vì con người này chân thực thế. Tại sao bạn không thể chân thực như vậy? Dối trá của bạn bị bộc lộ ra bởi chân thực của con người này. Thực tại của con người này, tính đích thực, làm bạn cảm thấy mọi sự giả dối. Con người này là nguy hiểm. Điều đó cũng dường như là trong thung lũng người mù, một người có mắt tới.

H. G. Wells có một câu chuyện rằng có một thung lũng người mù ở đâu đó miền nam Mỹ, và rồi một lữ

khách tới đó, người này có mắt. Tất cả mọi người mù tụ tập lại với nhau và họ nghĩ rằng điều gì đó phải sai với người này; điều đó chưa bao giờ xảy ra. Họ quyết định phải phẫu thuật. Tất nhiên, trong thung lũng người mù, nếu bạn có mắt thì cái gì đó là sai với bạn.

Mulla Nasruddin là người mắc chứng nghi bệnh. Một lần anh ta tới tôi và bảo tôi, 'Phải có cái gì đó sai với vợ tôi.'

Tôi nói, 'Cái gì sai với vợ anh thế? Cô ấy trông hoàn toàn mạnh khỏe.'

Anh ta nói, 'Phải có cái gì đó sai rồi. Cô ấy chưa bao giờ tới bác sĩ.'

Anh ta tới bác sĩ mọi ngày, đều đặn, rất tôn giáo, và mọi bác sĩ trong thị trấn đều bị anh ta phiền nhiễu. Bây giờ anh ta lo âu về vợ mình. Phải có gì đó sai với cô ấy bởi vì cô ấy chưa bao giờ đi tới bất kì bác sĩ nào.

Nếu bạn sống với người không mạnh khỏe, thì mạnh khỏe là nguy hiểm. Nếu bạn sống với người điên, thế thì lành mạnh là nguy hiểm. Nếu bạn sống trong nhà thương điên, cho dù bạn không điên thì ít nhất hãy giả vờ rằng bạn điên, bằng không những người điên kia sẽ giết bạn.

Phật nói:

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trò hiểm độc sỉ nhục ông...

Họ sẽ tới và xúc phạm bạn. Họ không thể dung thứ được ý tưởng rằng bạn có thể tốt hơn họ. Họ không thể tin được rằng bất kì ai có thể vượt qua được họ. Thế thì người vượt qua phải là người giả vờ, thế thì người đó phải là kẻ lừa dối, thế thì người đó phải đang cố gắng tạo ra hình ảnh về bản thân mình, về bản ngã mình. Họ trở nên bất ổn. Họ bắt đầu báo thù.

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trò hiểm độc sỉ nhục ông, ông nên kiên nhẫn chịu đựng điều đó...

Bạn nên vẫn còn ở trung tâm của mình, bạn nên kiên nhẫn chịu đựng nó, bạn nên đơn giản quan sát nó, điều đang xảy ra. Bạn không nên bị rối loạn về điều đó. Nếu bạn bị rối loạn thì người làm điều hại đó đã đánh bại bạn. Nếu bạn bị rối loạn thế thì bạn bị chinh phục. Nếu bạn bị rối loạn thế thì bạn đã hợp tác với người đó.

Phật nói giữ yên tĩnh, chịu đựng nó, vẫn còn kiên nhẫn, và không cảm thấy giận với người đó... vì người làm điều hại đang tự xúc phạm mình bằng việc cố gắng xúc phạm bạn. Người đó đang xúc phạm tiềm năng riêng của mình.

Khi chúng ta đóng đinh Jesus, chúng ta đã đóng đinh sự hồn nhiên riêng của mình. Khi chúng ta đóng đinh Jesus, chúng ta đã đóng đinh tương lai riêng của mình. Khi chúng ta đóng đinh Jesus, chúng ta đã giết chết điều thiêng liêng riêng của mình. Ông ấy không là gì ngoài biểu tượng rằng điều này là có thể cho bạn nữa, rằng bất kì điều gì đã xảy ra cho người đó cũng đều có thể xảy ra cho bạn nữa.

Khi chúng ta đầu độc Socrates chúng ta đã đầu độc toàn thể bản thể riêng của mình, chúng ta đã đầu độc toàn thể lịch sử của mình. Ông ấy không là gì ngoài ngôi sao đang tới, sứ giả của tương lai. Ông ấy đang nói, 'Đây là tiềm năng của bạn. Bất kì điều gì tôi đang là cũng chỉ là sứ giả để trao cho bạn thông điệp rằng bạn cũng có thể trở thành giống tôi.'

Phật nói: vì người làm điều hại đang tự xúc phạm mình bằng việc cô xúc phạm ông. Ông vẫn còn kiên nhẫn, ông chịu đựng điều đó, đừng bực mình.

Phật nói:

Có lần một người tới ta và lên án ta vì việc ta giữ đạo và rèn tình thân ái yêu thương lớn lao.

Điều đó có vẻ ngớ ngẩn. Tại sao mọi người lại phải tới ai đó, người không làm điều gì sai với họ, để lên án người đó? Tại sao họ lại phải tới và lên án Phật? Bởi vì ông ấy đã không làm điều gì sai với bất kì ai. Ông ấy không ở trên đường của bất kì ai - ông ấy đã từ bỏ tất cả mọi ganh đua. Ông ấy gần như là người chết khi có liên quan tới thế giới. Nhưng sao mọi người lại cứ đi ra khỏi con đường của mình để kết án ông ấy?

Chính sự hiện diện của ông ấy đang xúc phạm họ. Chính khả năng là một người có thể tốt thế làm tổn thương họ. Thế thì sao họ không tốt thế được? Điều đó tạo ra mặc cảm. Đó là lí do tại sao qua nhiều thế kỉ mọi người cứ viết rằng một người như Phật chưa bao giờ tồn tại, rằng Jesus là huyền thoại, rằng đây chỉ là việc thoả ước vọng thôi. Những người này chưa bao

giờ tồn tại cả, đây là ham muốn của con người, điều không tưởng; họ chưa bao giờ thực sự tồn tại cả. Hay cho dù họ có tồn tại thì họ cũng không giống như họ đã được mô tả đâu; họ chỉ là tưởng tượng, giấc mơ. Tại sao?

Ngay cả ngày nay người ta vẫn cứ viết chống lại Phật, chống lại Jesus. Dầu vậy ngày nay cái gì đó vẫn gây tổn thương. Hai mươi năm thế kỉ đã qua rồi kể từ khi con người này bước đi, nhưng dầu vậy vẫn có những người cảm thấy không thoải mái với con người này. Nếu ông ấy thực sự tồn tại, về mặt lịch sử, thế thì họ bị kết án. Họ phải chứng tỏ rằng con người này chưa bao giờ tồn tại cả, đây chỉ là huyền thoại mà thôi. Thế thì họ thoải mái.

Có thời họ đã chứng minh rằng chưa bao giờ có một Phật, chưa bao giờ có một Jesus, chưa bao giờ có một Krishna, có thời họ đã chứng minh rằng không có thượng đế, thế thì họ có thể nghỉ ngơi, thế thì họ có thể là bất kì cái gì họ đang là, thế thì không có so sánh. Họ là từ cuối cùng trong sự tồn tại. Thế thì họ có thể vẫn còn như họ đang vậy mà không có biến đổi nào. Thế thì họ có thể vẫn vậy và cứ làm bất kì cái gì họ đang làm. Thế thì họ có thể cứ làm những điều bỏ đi và họ có thể cứ nói những thứ rác rưởi, và họ có thể cứ là người say vô ý thức như họ đang vậy. Nhưng nếu một người như Phật bước đi trên đất - với ngọn lửa như vậy, với ánh sáng rực rỡ như vậy, với vẻ huy hoàng như vậy - họ cảm thấy bị tổn thương.

Có lần một người tới ta và lên án ta vì việc ta giữ đạo và rèn tình thân ái yêu thương lớn lao. Nhưng ta vẫn im lặng và không trả lời người đó.

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói thoát ra khỏi tam giác PAC. Bởi vì nếu bạn trả lời bạn sẽ phản ứng. Bạn vẫn còn yên tĩnh, bạn đơn giản vẫn còn ở tại trung tâm của mình; không bị phân tán. Bạn vẫn im lặng, chân thành, bình tĩnh, bình thản.

Nhưng ta vẫn im lặng và không trả lời người đó.

Điều đó phải được hiểu. Bởi vì phỏng có ích gì mà đi trả lời người như vậy? Người đó sẽ không hiểu ngay chỗ đầu tiên. Chỗ thứ hai là có khả năng người đó sẽ hiểu sai.

Pontius Pilate đã hỏi Jesus vào khoảnh khắc cuối cùng khi ông ấy sắp bị đóng đinh, 'Chân lí là gì?' và Jesus vẫn còn im lặng, ông ấy đã không nói một lời. Cả đời mình ông ấy đã nói về chân lí, cả đời ông ấy đã được hi sinh cho việc phục vụ chân lí, và vào khoảnh khắc cuối cùng sao ông ấy lại yên lặng? Sao ông ấy không trả lời? Ông ấy biết rằng câu trả lời là vô tích sự, nó sẽ không được hiểu. Có mọi khả năng rằng nó sẽ bị hiểu sai.

Im lặng là câu trả lời của ông ấy - và im lặng còn xuyên thấu hơn. Nếu đệ tử nào đó mà hỏi ông ấy thì ông ấy chắc đã trả lời rồi, bởi vì đệ tử là người sẵn sàng hiểu, người có cảm nhận, người sẽ chăm chú tới bất kì điều gì được nói cho mình, người sẽ được nuôi dưỡng bởi điều đó, người sẽ tiêu hoá nó. Lời này sẽ trở thành thịt trong người đó.

Nhưng Pontius Pilate không phải là đệ tử. Ông ta không hỏi trong thái độ khiêm tốn, sâu sắc, ông ta không sẵn sàng để học. Ông ta chỉ hỏi thôi - có thể là

từ tò mò, hay chỉ để đùa, hay chỉ cố gắng làm trò cười với con người này. Jesus vẫn còn yên lặng, im lặng là câu trả lời của ông ấy.

Và Phật nói:

Ta vẫn im lặng và không trả lời người đó. Việc lên án này dừng lại.

Bởi vì im lặng đó phải đã gây ngạc nhiên cho người đó. Và câu trả lời chắc phải là được, người đó có thể đã hiểu. Nhưng im lặng người đó không thể hiểu được chút nào. Người đó phải đã bị sốc. Người đó đang kết án còn Phật đơn giản yên tĩnh, im lặng. Người đó đang xúc phạm còn Phật lại không bị rối loạn. Nếu ông ấy bị rối loạn, nếu ông ấy bị quấy rối và phân tán, thế thì người đó có thể đã hiểu được ngôn ngữ này. Ngôn ngữ đó thì người đó biết, nhưng người đó đã không biết ngôn ngữ toàn bộ chưa hề được biết tới của im lặng, của duyên dáng, của an bình, của tình yêu, của từ bi.

Người đó phải đã cảm thấy ngượng ngùng, người đó phải đã cảm thấy phân vân. Người đó không thể hình dung ra được điều đó. Người đó đã lúng túng. *Việc lên án này dừng lại.* Kết án tiếp phỏng có ích gì bây giờ? Con người này dường như gần giống bức tượng. Ông ấy đã không trả lời, ông ấy đã không phản ứng.

Rồi ta hỏi người đó, 'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm của mình và người đó

không chấp nhận nó, vậy món quà có trở lại ông không?'

Thay vì trả lời người đó, khi việc lên án đã dừng lại Phật đã hỏi người đó:

'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm của mình và người đó không chấp nhận nó, vậy món quà có trở lại ông không?' Người này đáp, 'Nó trở lại.' Ta nói, 'Ông lên án ta bây giờ, nhưng vì ta không chấp nhận nó, ông phải nhận lấy hành vi sai trái về phần mình. Điều đó cũng giống như tiếng vọng đi kể theo âm thanh, nó giống như cái bóng đi sau sự vật. Ông không bao giờ thoát được hậu quả của hành vi ác của mình. Do đó lưu tâm và đừng việc làm điều hại.'

Ông ấy đã chỉ ra điều gì đó mà không nói lên nó. Ông ấy đã hỏi người này, 'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm...' ông ấy gọi nó là món quà '... và người đó không chấp nhận nó, ông sẽ làm gì?' Tất nhiên người này phải nói, 'Tôi sẽ nhận lại nó.' Người đó đã bị thuyết phục, bây giờ người đó không thể quay lại được. Phật nói, 'Và ông đã đem một món quà tới cho ta - có thể là xúc phạm, kết án - và ta không chấp nhận nó. Ông có thể đem tới, đó là tự do của ông, nhưng liệu ta có chấp nhận nó hay không là tự do của ta, đó là chọn lựa của ta.'

Đây là điều gì đó hay cần được hiểu. Ai đó xúc phạm bạn. Việc xúc phạm là không có nghĩa chùng nào bạn còn chưa chấp nhận nó. Chùng nào bạn còn chưa nhận nó ngay lập tức, nó là vô nghĩa, nó là tiếng

ồn, nó chẳng liên quan gì tới bạn. Cho nên thực tế không ai có thể xúc phạm được bạn trừ phi bạn nhận nó, trừ phi bạn hợp tác với nó.

Cho nên bất kì khi nào bạn bị xúc phạm, bạn cảm thấy bị xúc phạm, thì đấy là bạn, đấy là trách nhiệm của bạn. Đừng nói rằng ai đó khác xúc phạm bạn. Sao bạn đã chấp nhận điều đó? Không ai có thể buộc bạn chấp nhận điều đó. Việc xúc phạm là tự do của người đó, việc chấp nhận hay không là tự do của bạn. Nếu bạn chấp nhận thế thì đó là trách nhiệm của bạn, thế thì đừng nói rằng người đó xúc phạm bạn. Đơn giản nói, 'Tôi chấp nhận xúc phạm.' Đơn giản nói, 'Tôi không nhận biết; trong không nhận biết tôi đơn giản chấp nhận nó và thế rồi tôi trở nên bị rối loạn.'

Phật nói, 'Chấp nhận chỉ cái ông cần. Chấp nhận chỉ cái nuôi dưỡng.' Sao lại chấp nhận chất độc? Ai đó đem một chén chất độc tới và người đó muốn tặng nó. Bạn nói, 'Cám ơn, nhưng tôi không cần nó. Nếu đôi khi tôi muốn tự tử tôi sẽ tới và hỏi xin, nhưng ngay bây giờ tôi muốn sống.' Không có nhu cầu; chỉ bởi vì ai đó đã đem chất độc tới cho bạn thì không cần thiết bạn phải uống nó. Bạn có thể đơn giản nói, 'Cám ơn.' Đó là điều Phật đã làm.

Ông ấy nói, 'Nhưng ta lại không chấp nhận nó, ông sẽ làm gì với nó? Ông sẽ phải nhận lại nó chứ. Ta cảm thấy tiếc cho ông. Ông sẽ phải đích thân nhận lại nó, nó sẽ rơi vào bản thân ông... cũng như cái bóng theo đồ vật, hay tiếng vọng đi kể sau âm thanh. Bây giờ nó sẽ theo ông mãi mãi. Việc xúc phạm của ông sẽ giống như gai nhọn trong con người ông. Bây giờ nó sẽ ám ảnh ông. Ông đã không làm điều gì đó

chống lại ta, ông đã làm điều gì đó chống lại bản thân mình.'

Để giúp cho con người đáng thương này, người đã làm điều gì đó sai chống lại bản thân mình, Phật cảm thấy tiếc, Phật cảm thấy từ bi. Ông ấy nói, 'Do đó hãy lưu tâm. Làm chỉ điều ông muốn theo ông. Làm chỉ điều sẽ theo ông và ông sẽ cảm thấy hạnh phúc. Hát bài ca, để cho nếu tiếng vọng tới, chúng sẽ mưa rào nhiều bài ca lên ông.'

Ở Matheran, một ga trên đồi ngay gần đây, tôi thường có nhiều trại. Trại đầu tiên, tôi đã tới thăm một chỗ, một điểm tiếng vọng. Vài người bạn đã ở đó cùng tôi. Một người bắt đầu sửa giống chó và cả thung lũng vang vọng cứ dường như nhiều chó đang sủa. Tôi bảo người này, 'Học bài học đi - đây là toàn thể tình huống của cuộc sống: cuộc sống là điểm tiếng vọng. Nếu bạn sửa như chó, thế thì cả thung lũng sẽ vang vọng và nó sẽ theo sau và ám ảnh bạn. Sao không ca lên bài ca?'

Người đó hiểu ra vấn đề và người đó đã hát một bài ca, và cả thung lũng dồn dập, vang vọng.

Điều đó tùy thuộc vào bạn. Bất kì điều gì bạn làm với người khác, thực tế bạn đang làm với bản thân mình, bởi vì từ mọi nơi, mọi thứ sẽ quay trở lại, gấp nghìn lần. Nếu bạn mưa hoa lên người khác, hoa sẽ tới với bạn. Nếu bạn gieo gai vào con đường của người khác, con đường này sẽ là của bạn.

Chúng ta không thể làm được gì cho bất kì ai khác mà không làm nó cho bản thân mình ngay chỗ đầu tiên. Chúng ta có thể làm điều gì đó cho ai đó

khác chỉ nếu người đó chấp nhận nó, và điều đó không quyết định được như vậy. Có thể người đó là một Phật, một Jesus, và người đó đơn giản ngồi im lặng. Thế thì hành vi này rơi vào bản thể riêng của chúng ta.

Phật nói: Do đó hãy lưu tâm... Ông ấy phải đã nói trong từ bi sâu sắc... và đừng làm việc ác... bởi vì bạn sẽ đau khổ không cần thiết.

Để tôi nhắc lại một điều cho bạn có thể nhớ nó. Bạn có ba tầng: đứa trẻ, cha mẹ, người trưởng thành - và bạn không là tầng nào cả. Bạn không là đứa trẻ không là cha mẹ không là người trưởng thành. Bạn là cái gì đó bên ngoài, bạn là cái gì đó vĩnh hằng, bạn là cái gì đó xa hẳn khỏi tất cả những bộ phận tranh chấp này, những bộ phận xung đột này.

Đừng chọn lựa, chỉ lưu tâm, và hành động từ lưu tâm của bạn. Thế thì bạn sẽ tự phát như đứa trẻ, và vẫn không ấu trĩ. Và nhớ lấy khác biệt giữa đứa trẻ và ấu trĩ. Chúng là hai điều khác nhau.

Nếu bạn hành động từ lưu tâm bạn sẽ giống như đứa trẻ và vậy mà bạn sẽ không ấu trĩ. Và nếu bạn hành động từ lưu tâm của mình thì bạn sẽ tuân theo tất cả những lời răn mà lại không theo chúng chút nào. Và nếu bạn hành động từ lưu tâm của mình thì bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ có lí. Và có lí tức là thực sự hợp lí.

Và nhớ lấy, có lí khác với hợp lí. Có lí là điều rất, rất khác, bởi vì có lí cũng chấp nhận cả cái bất hợp lí như một phần của cuộc sống. Lí trí là đơn điệu, hợp lí là đơn điệu. Có lí chấp nhận các cực của mọi thứ. Con

người có lí là con người tình cảm cũng như con người hợp lí.

Cho nên nếu bạn hành động từ cốt lõi bên trong nhất của mình, bạn sẽ trở nên cực kì hài lòng; được hài lòng, bởi vì mọi tầng sẽ được đáp ứng. Đứa trẻ của bạn sẽ được đáp ứng bởi vì bạn sẽ tự phát. Cha mẹ bạn sẽ không giận dữ và mặc cảm bởi vì một cách tự nhiên tất cả mọi điều tốt đều sẽ được bạn thực hiện, không như kỉ luật bên ngoài mà như nhận biết bên trong.

Bạn sẽ tuân theo mười lời răn của Moses mà chưa từng nghe nói về chúng; bạn sẽ tự nhiên tuân theo chúng. Đó là chỗ Moses đã có được chúng - không phải trên núi mà ở đỉnh nội tâm. Và bạn sẽ tuân theo Lão Tử và Jesus - và bạn có thể chưa nghe nói về Lão Tử và Jesus. Đó là chỗ họ đã lại có được thời thơ ấu của mình, đó là chỗ họ được sinh ra. Và bạn sẽ tuân theo Manu và Mahavira và Mohammed, rất tự nhiên, và vậy mà bạn sẽ không bất hợp lí.

Tâm trí bạn sẽ hoàn toàn hỗ trợ cùng nó. Nó sẽ không chống lại sự hợp lí hoá của con người trưởng thành của bạn. Người trưởng thành của bạn sẽ hoàn toàn được thuyết phục bởi nó, Bertrand Russell của bạn sẽ được thuyết phục bởi nó.

Thế thì tất cả ba phân xung đột của bạn rơi vào thành một toàn thể. Bạn trở thành một đơn vị, bạn là chúng cùng nhau. Thế thì nhiều tiếng nói kia biến mất. Thế thì bạn không còn là nhiều, bạn là một. Cái một này là mục đích.

Do đó hãy lưu tâm.

Chương 6

Không cái gì thiếu

Câu hỏi thứ nhất

Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được? Tại sao chúng tôi không thể chỉ đơn giản chấp nhận bản thân mình và người khác như cách chúng tôi đang vậy? Tại sao 'trò chơi đuổi đuôi' này của việc cố gắng khác đi cứ còn dai dẳng thế? - Tức là, cởi mở hơn, nhận biết hơn, nhiều hơn. Thầy vẫn thường nói rằng mọi thứ đều tốt, hoàn hảo, theo cách nó đang vậy... Chẳng phải đây là lúc chúng tôi bắt đầu chơi trò chơi mới sao? Tôi đang rất kiệt quệ bởi trò chơi cũ này. Và cuộc sống và tình yêu và nỗi sợ và sự bất an lại té nhệ thế - chính cách nó đang đó. Có thể có khả năng nhiều hơn không?

Điều thứ nhất cần được hiểu - cái 'nhiều' đã xảy ra rồi, và không thể có cái gì hơn nữa; nhưng lại rất khó chấp nhận nó bởi vì bạn bao giờ cũng có thể tưởng tượng nhiều hơn. Vấn đề nảy sinh từ tưởng tượng, và nó sẽ vẫn còn đây chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ tưởng tượng như vậy.

Bạn có mười nghìn ru pi - bạn có thể tưởng tượng thêm nữa; bạn có mười triệu ru pi - bạn có thể tưởng tượng thêm nữa. Không có chấm dứt cho việc tưởng tượng. Cái 'nhiều hơn' bắt nguồn từ khả năng tưởng tượng.

Cây cối theo bất kì cách nào cũng không khao khát nhiều hơn; con vật theo bất kì cách nào cũng không khao khát bất kì trường thành nào, chúng không đi đâu cả. Lí do là đơn giản - chúng không có tưởng tượng. Chư phật cũng không đi đâu cả, họ cũng không phải là một phần của trò chơi điên khùng này, bởi vì họ đã vứt bỏ tưởng tượng.

Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ tưởng tượng, bạn không thể vứt bỏ được 'nhiều hơn'. 'Nhiều hơn' đơn giản ngụ ý bạn có thể tưởng tượng. Bạn đang trong tình yêu - bạn có thể tưởng tượng rằng nhiều hơn có thể đã xảy ra, nhiều hơn có thể xảy ra. Đó là lí do tại sao con người vẫn còn trong không thỏa mãn liên tục; chính tưởng tượng tạo ra nó.

Cách thức là, hoặc bạn trở thành ngu ngốc, rớt xuống.... Kẻ ngốc không bị rắc rối. Bạn sẽ thấy những kẻ ngốc bao giờ cũng trong tâm trạng hạnh phúc. Họ không thể tưởng tượng được. Họ không có khả năng tưởng tượng. Và nhiều người đã cố gắng trở thành kẻ

ngốc nhân danh tôn giáo, nhiều người đã cố gắng luyện tập những điều làm bạn thành ngu ngốc.

Nếu bạn trốn khỏi thế giới và bạn sống cuộc sống tu viện, cuộc sống của không có quan hệ nào, cuộc sống tuyệt đối đơn độc, với bản thân mình, đơn điệu, thế thì dần dần tâm trí bạn trở nên đờ đẫn, bạn mất đi tưởng tượng, bạn trở thành bị què quặt. Bạn có thể làm điều đó theo nhiều cách, bạn có thể dùng nhiều phương pháp.

Bạn có thể đứng trên đầu trồng cây chuối trong hàng giờ; điều đó sẽ phá hủy khả năng tinh tế của bộ não. Cái gọi là các nhà yoga đã từng làm điều đó. Khi máu xô lên não quá nhiều nó phá hủy nhiều dây thần kinh tí xíu, và dần dần người ta trở nên đờ đẫn, ngu si.

Bạn có thể dùng ma túy - dần dần bạn làm mất khả năng tinh tế của mình, nhạy cảm của mình; bạn trở nên nhạt nhẽo, bạn trở nên xa lánh, xa xôi, đứng đưng. Bạn bắt đầu rút vào trong bản thân mình. Bạn trở nên bị đóng lại, và tưởng tượng bị mất.

Điều này dường như dễ dàng cho mọi người - làm mất tưởng tượng - bởi vì bạn đang đi xuống dốc. Nhưng đây không phải là cách trở nên phúc lạc, bởi vì phúc lạc là có thể chỉ khi bạn hoàn toàn thông minh. Cây không khao khát nhiều hơn, nhưng chúng cũng không phúc lạc, bởi vì chúng không nhận biết. Làm sao phúc lạc xảy ra được khi bạn không nhận biết? Chúng có trông phúc lạc đối với chúng ta bởi vì chúng ta có thể thấy và nhìn, bởi vì chúng ta quan sát.

Hoa trông đẹp với chúng ta, trẻ con trông đẹp với chúng ta - im lặng thế, hồn nhiên thế - bởi vì chúng ta

có thể quan sát và chúng ta có thể nhận biết. Nhưng trong bản thân chúng thì chúng đơn giản ở dưới ngưỡng của nhận biết. Không cái gì xảy ra ở đó, bởi vì việc xảy ra bắt đầu chỉ với nhận biết.

Cho nên bạn có thể rơi vào trong sự tồn tại đờ đẫn, đơn điệu, nhạt nhẽo, và thế thì trò chơi không còn có đó nữa. Hay, bạn có thể vươn cao lên trên, bạn có thể đi lên, và bạn có thể đi tới những đỉnh mà từ đó, từ trên đỉnh núi bạn có thể nhìn xuống các thung lũng, và toàn thể trò chơi dường như vô nghĩa. Không phải là bạn thôi không chơi nó; bạn vẫn tiếp tục chơi - bởi vì nó vô nghĩa nhưng đẹp. Bạn tiếp tục chơi mà không có ý tưởng nào về bất kì mục đích nào trong nó. Bạn tham gia vào nó, nhưng bạn không còn là người tham gia nữa.

Đó là ý nghĩa của câu ngạn ngữ Thiên: 'Hiện hữu trong thế giới nhưng không thuộc vào nó.' Hiện hữu trong thế giới nhưng không để thế giới vào trong bạn. Đi vào dòng sông nhưng không bị nước động tới, không cho phép nước chạm vào bạn.

Không có gì sai trong trò chơi nếu bạn hiểu rằng nó chỉ là trò chơi; thế thì bạn có thể chơi nó. Vấn đề nảy sinh khi bạn trở nên rất nghiêm chỉnh với trò chơi. Và bạn có thể quan sát mọi người - ngay cả chơi bài họ cũng trở nên rất nghiêm chỉnh. Ngay cả chơi cờ họ cũng trở nên rất nghiêm chỉnh và rất căng thẳng. Họ biết họ đang chơi trò chơi nhưng họ cứ quên hoài. Trò chơi trở thành nghiêm chỉnh.

Rèn luyện trong nó thì hay. Cờ là hay, một cách mài sắc thông minh. Nhưng trở nên nghiêm chỉnh,

điều đó tạo ra lo âu. Trở nên rất nghiêm chỉnh về nó có thể tạo ra điên khùng.

Tôi đã nghe nói về một hoàng đế Ai Cập. Ông ấy phát điên bởi vì ông ấy là một kì thủ nghiêm chỉnh thế. Cả đời ông ấy không làm gì ngoài mỗi quan tâm tới cờ vua. Khi ông ấy phát điên các bác sĩ rất lo âu. Họ đã điều tra trong cả nước. Họ đã hỏi những người già trí huệ phải làm gì. Một nhà huyền môn Sufi gợi ý, 'Nếu một kì thủ giỏi sẵn sàng chơi cờ với ông ấy thì ông ấy sẽ ôn thôi. Nhưng các ông sẽ phải tìm ra một kì thủ rất nghiêm chỉnh, và thực sự tương xứng cho ông ấy.'

Họ đã sẵn sàng trả bất kì cái gì được yêu cầu. Một trong những người vĩ đại nhất, một nhà vô địch thế giới tới và chấp nhận lời đề nghị này. Một năm liên tục ông ta chơi cờ với hoàng đế điên. Sau một năm hoàng đế trở lại lành mạnh - nhưng anh chàng kia thì phát điên.

Không có gì sai trong chơi đùa cả, nhưng đừng trở nên nghiêm chỉnh về nó. Và dường như là - câu hỏi này là từ Prabha - dường như là cô ấy lại nghiêm chỉnh về điều đó. Chúng ta hãy mở xé câu hỏi này từng bước một.

Trước hết: 'Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được?' Bởi vì chúng ta không là bản thân mình, cho nên làm sao chúng ta có thể cho phép người khác là bản thân họ được? Bạn có thể cho phép người khác chỉ cái mà bạn đã cho phép cho bản thân mình. Bạn không thể cho phép nhiều hơn điều đó được, nhớ lấy lấy điều đó. Nếu bạn không tự do thì bạn sẽ không cho phép tự do với bất kì ai khác. Nếu

bạn bị kìm nén thì bạn sẽ không cho phép diễn đạt cho người khác.

Dù bạn là bất kì cái gì, bạn cứ ép buộc điều đó lên người khác. Bạn muốn mọi người chỉ là hình ảnh của bạn. Điều đó cho bạn chính cảm giác bản ngã - rằng mọi người đều đang bắt chước bạn, mọi người đều là bản sao của bạn. Và điều đó làm cho bạn thấy thoải mái - rằng mọi người đều giống thế. Nếu ai đó tự do và bạn cho phép tự do mà bản thân bạn lại không tự do, bạn sẽ cảm thấy rất phiền muộn bởi so sánh. Đó chính là cách kìm nén đã từng được duy trì nhiều thời đại.

Cha mẹ bị kìm nén bởi cha mẹ họ, họ đã kìm nén con cái họ, và những đứa trẻ này sẽ kìm nén con chúng. Và đó là một dây chuyền, và rất khó phá vỡ nó. Chỉ hiếm khi ai đó mới thu được nhiều dũng cảm và trở thành mang tính cá nhân tới mức người đó nhảy ra khỏi dây chuyền này.

Nhảy ra khỏi dây chuyền này là nhảy ra khỏi thế giới. Thế thì bạn không còn bị qui định bởi bất kì ai, và thế thì bạn không bao giờ qui định bất kì ai. Thế thì bạn sống trong tự do và bạn phổ biến tự do.

Nhưng bạn có thể cho chỉ cái bạn có thôi. Việc hiện hữu, bạn có đâu. Làm sao bạn có thể cho phép người khác được? Bạn thường xuyên tìm cách thức và biện pháp làm sao phá huỷ tự do của của người khác, cách thức chi phối, cách thức sở hữu, cách thức chỉ huy, cách thức buộc vâng lời. Bạn không thoải mái, bạn vẫn chưa về nhà. Bạn chưa được thoả mãn, bạn không thể cho phép bất kì ai khác được thoả mãn. Bạn giống như cây không quả - bạn không thể cho phép

các cây khác có quả, bởi vì điều đó sẽ làm tổn thương bạn nhiều lắm.

Bạn hỏi: 'Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được?' Bởi vì bạn không có đó. Cho nên bắt đầu từ chính bạn đầu đi. Trước hết, hiện hữu đi! Trước hết cho phép bản thân mình được hiện hữu, thế rồi bạn sẽ có khả năng cho phép người khác cũng hiện hữu.

Tôi có thể cho bạn tự do tuyệt đối. Tôi không có kỉ luật nào ở đây để dạy bạn, bởi vì tôi đã ném trái tự do tuyệt đối, và tôi biết rằng nếu bạn có thể ném trái - cho dù một chút ít thôi - thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ được biến đổi.

Bạn muốn tôi cho bạn kỉ luật. Mọi người tới tôi và họ nói, 'Cho chúng tôi kỉ luật nào đó, cho chúng tôi những qui tắc rõ ràng - điều chúng tôi phải làm và điều chúng tôi không nên làm. Thầy chưa bao giờ cho chúng tôi các qui tắc rõ ràng cả. Thầy nói theo các từ mông lung.' Nó có vẻ mông lung đối với họ. Tôi đang nói theo ngôn ngữ của tự do - nó có vẻ mông lung. Họ nói, 'Thầy nói theo cách mông lung thế. Chúng tôi không thể quyết định được thầy ngụ ý gì. Sao thầy không thể cho chúng tôi những cách thức rõ ràng? Sao thầy không thể rút gọn bất kì cái gì thầy muốn dạy lại? Sao thầy không thể đưa nó vào vài lời răn thôi, kiểu như mười lời răn ấy? Thế thì sẽ dễ dàng cho chúng tôi tuân theo và chúng tôi sẽ không bị lẫn lộn. Sao thầy cứ làm chúng tôi lẫn lộn vậy?'

Tôi không làm lẫn lộn bạn đâu, tôi đơn giản cho bạn tự do toàn bộ - và tất nhiên, tự do gây ra lẫn lộn rồi. Lẫn lộn, bởi vì bạn phải quyết định vào mọi lúc.

Tôi không quyết định cho bạn. Tôi là ai mà quyết định cho bạn được? Bất kì ai quyết định cho bạn đều là kẻ giết người. Và bạn đang tìm kiếm kẻ giết người của mình. Bạn muốn ai đó nhận toàn bộ trách nhiệm.

Đó là điều bạn yêu cầu - những qui tắc rõ ràng để cho bạn không cần nhận biết, để cho bạn không cần sẵn sàng đáp lại, để cho bạn không cần có trách nhiệm. Bất kì điều gì xảy ra bạn cũng đều có thể nhìn vào trong cuốn những lời răn và tuân theo sách. Dần dần bạn có thể học cuốn sách này bằng học vẹt, ghi nhớ nó, và thế rồi bạn có thể vận hành qua trí nhớ. Và thế rồi không có nhu cầu vận hành từ trung tâm của bạn.

Nhớ lấy, bất kì chỗ nào qui tắc được nêu ra - bản thân con người không đạt tới tự do. Nếu người đó đã đạt tới tự do thì người đó sẽ biết, người đó phải biết, rằng tự do bắt đầu ở bước đầu tiên. Nó không phải là cái gì đó xảy ra ở cuối; nó bắt đầu từ lúc ban đầu. Bạn phải gieo mầm tự do, chỉ thế thì bạn mới có khả năng thu hoạch tự do, giải thoát, niết bàn. 'Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được?' Bởi vì bạn không hiện hữu. Bạn là phi thực thể. Bạn vậy mà không tồn tại. Bạn chỉ là mơ, và điều đó nữa cũng rất hồ lớn. Bạn còn chưa có sự toàn vẹn nào, bạn không phải là một. Bạn nhảy lên người khác, bất kì ai rơi vào lãnh thổ của bạn - con bạn, vợ bạn, chồng bạn, mẹ bạn, cha bạn, bạn của bạn - bất kì ai sẵn đây cho bạn, bạn nhảy lên và nghiền nát tự do của người đó. Một khi bạn đã nghiền nát tự do rồi, bạn cảm thấy thoải mái; bây giờ không có nguy hiểm.

Nếu bạn thực sự muốn cho người khác tự do, bạn sẽ phải bắt đầu tại nhà. Mọi thứ bắt đầu từ nhà. Tự do đi, trở thành một con người. Tận hưởng tự do vô cùng này mà cuộc sống cho bạn. Đừng tuân theo bất kì qui tắc nào. Tuân theo một điều thôi, và đó là nhận biết của bạn. Và để cho nhận biết của bạn quyết định cái gì cần được thực hiện.

Không có nhu cầu vận hành qua trí nhớ và qua hiểu biết, kinh nghiệm quá khứ. Vận hành bằng việc biết tươi tắn, trình nguyên. Và thế rồi bạn sẽ thấy được tự do đẹp làm sao, và thế rồi bạn sẽ thấy sống với người tự do đẹp làm sao. Bởi vì sống với tù nhân là tự mình trở thành tù nhân.

Bạn có quan sát không? Cai tù không phải là người tự do, không thể thế được. Cai tù còn bị giam hãm nhiều hơn tù nhân. Nếu bạn buộc nhiều người thế là tù nhân, làm sao bạn có thể tự do được? Việc tù đầy ép buộc đó phản ánh vào con người bạn nữa; bạn tự mình trở thành tù nhân. Đừng bao giờ ép buộc bất kì tù túng nào lên bất kì ai. Cho phép tự do và bạn sẽ tự do. Bạn là tự do, và bạn sẽ có khả năng cho phép tự do nhiều hơn. Chúng vận hành cùng nhau.

'Tại sao chúng tôi không thể chỉ đơn giản chấp nhận bản thân mình và người khác như cách chúng tôi đang vậy?'

Bởi vì bạn đã bị huấn luyện để bác bỏ, không để chấp nhận. Bạn đã bị huấn luyện để phủ nhận, bạn đã bị ước định để nói 'không'. Bạn còn chưa biết cách nói 'có'. Bạn đã được huấn luyện để kết án. Bạn đã bị kết

án và cùng điều đó bạn đang làm cho người khác. Bạn cũng cứ tự kết án mình, và tất nhiên cùng điều đó bạn phải làm với người khác. Bạn không thể làm khác được.

Cha mẹ bạn bảo bạn, 'Con sai rồi, điều này không đúng, điều này không bao giờ được làm,' và cả nghìn lẻ một lần họ đã nhắc lại điều đó. Và bạn đã thu được một thông điệp: rằng bạn không được chấp nhận như bạn đang đây, bạn không được yêu vì việc hiện hữu đơn giản của mình.

Nếu bạn hoàn thành ham muốn của họ thì họ yêu bạn; tình yêu của họ là việc mặc cả. Nếu bạn theo họ như cái bóng, thì họ ca ngợi, họ chấp nhận. Nếu bạn chỉ trở nên tự do chút ít và bạn cố gắng là một cá nhân, họ chống lại bạn - ánh mắt của họ, hành vi của họ, mọi thứ đều thay đổi. Và mọi đứa trẻ đều bất lực thế - chỉ để sống còn nó phải mang tính chính trị, nó phải chấp nhận bất kì cái gì cha mẹ đang nói.

Thế rồi có xã hội, thế rồi có thể chế giáo dục. Và dần dần bạn đi ngày một sâu hơn vào đồng lõa, và mọi người có đó để buộc bạn phải theo họ. Thế rồi có các tu sĩ và chính khách, toàn những người làm điều tốt, và họ tất cả đều muốn bạn tuân theo họ, và họ tất cả đã huấn luyện bạn. Tâm trí bạn là tâm trí được huấn luyện. Đó là lí do tại sao bạn không thể chấp nhận được bản thân mình và bạn không thể chấp nhận được người khác.

Nhưng khả năng này tồn tại. Nếu bạn hiểu điều này - rằng đây chỉ là ước định - bạn có thể vứt bỏ thẳng nó, ngay bây giờ! Đừng bị đồng nhất với nó, đó là cách duy nhất. Đừng nghĩ rằng đây là bạn; nhớ lấy

rằng đây là xã hội đang nói qua bạn. Đừng gọi nó là lương tâm của bạn, nó không phải là lương tâm của bạn đâu. Nó là lương tâm giả do xã hội tạo ra. Nó là thủ đoạn, nó là thủ đoạn rất nguy hiểm. Nhưng xã hội đã nhồi vào trong bạn ý tưởng riêng của nó và chúng vận hành như lương tâm của bạn. Thực tế, chúng không cho phép lương tâm thực của bạn nổi lên, chúng không cho phép lương tâm riêng của bạn tới và nhận trách nhiệm cuộc đời của bạn.

Xã hội rất chính trị. Bên ngoài nó đã bố trí cảnh sát và quan toà; bên trong nó đã bố trí lương tâm. Đó là viên cảnh sát bên trong, viên quan toà bên trong. Và nó thậm chí còn chưa thoả mãn với cách sắp đặt này - ở trên nó đã bố trí một thượng đế, viên cảnh sát tối cao, cảnh sát trưởng. Cho nên ông ta nhìn từ đó; ngay cả trong buồng tắm của bạn ông ấy cũng quan sát bạn. Ai đó theo dõi bạn liên tục, bạn chưa bao giờ được bỏ lại một mình để là bản thân mình.

Vứt điều này đi - đây là ý tưởng của bạn, bạn đang níu bám lấy nó. Nó đã được người khác trao cho bạn. Nó đã được trao cho bạn sớm tới mức bạn không nhớ, nhưng đây là thu xếp chính trị. Nó không mang tính tôn giáo.

Tôn giáo là việc giải toả ước định. Chính quá trình tôn giáo là để làm cho bạn thành không bị ước định, để giải phóng tất cả các huấn luyện, và cho phép bạn là bất kì cái gì bạn được ngụ ý là, để cho phép bạn là định mệnh của mình.

Vứt bỏ việc ước định này. Đó chính là vứt bỏ thực phải như vậy. Nó không chỉ là vứt bỏ xã hội - điều đó sẽ không ích gì bởi vì bạn sẽ đi đâu? Cho dù

bạn trở thành kẻ hippie và bạn vứt bỏ xã hội, bạn sẽ tạo ra một xã hội thay thế khác, và sẽ lại có các qui tắc, và sẽ lại có những ước định.

Nếu bạn đi vào xã hội bình thường, thể chế, bạn được mong đợi không để tóc dài. Còn nếu bạn đi vào trong nhóm hippie bạn lại được mong đợi không để tóc ngắn. Nhưng chuyện đó là như nhau.

Nếu bạn đi vào trong xã hội đã được thiết lập, bạn được mong đợi phải tắm hàng ngày. Còn nếu bạn sống với những kẻ hippies và bạn tắm hàng ngày, họ sẽ cho rằng điều gì đó sai với bạn. Nhưng nó là cùng một điều cả thôi, chỉ có lộn ngược lại.

Bạn không thể đi ra khỏi xã hội được. Nhiều lần điều đó đã được thử nghiệm, nhưng chỉ xã hội thay thế được tạo ra, và chúng trở thành thể chế riêng của bạn.

Bạn có thể đi ra khỏi xã hội chỉ theo cách rất tinh tế, không có cách thô thiển. Cách tinh tế là vứt bỏ bên trong, ra khỏi tầng ước định. Nhớ lấy rằng bây giờ bạn đủ chín chắn rồi... bạn không cần bạn tâm tới điều người khác nói; bạn phải là bản thân mình. Và tận hưởng tự do này đi, và thế rồi bạn sẽ có khả năng truyền đạt tự do cho người khác nữa. Bởi vì nếu bạn muốn tự do của mình được phát triển thì bạn sẽ cần những người tự do quanh bạn, bởi vì tự do có thể phát đạt chỉ với người tự do. 'Tại sao 'trò chơi đuổi đuôi' này của việc cố gắng khác đi cứ còn dai dẳng thế? - Tức là, cởi mở hơn, nhận biết hơn, nhiều hơn. Thầy vẫn thường nói rằng mọi thứ đều tốt, hoàn hảo, theo cách nó đang vậy... '

Tôi đã nói điều đó nhưng bạn đã không nghe điều đó. Điều tôi nói sẽ không thay đổi bạn chừng nào bạn còn chưa nghe nó. Do đó tôi phải cứ nhắc lại theo những cách khác nhau. Thông điệp của tôi vẫn là như vậy thôi. Tôi không nói chân lí mới mọi ngày đâu. Tôi nói cùng chân lí đó thôi trong nhiều dạng thức thế, trong nhiều cách diễn đạt thế.

Bây giờ tôi phải gõ búa vào bạn từ các hướng khác nhau bởi vì tôi thấy bạn ngủ say thế. Tôi có thể nghe thấy bạn ngáy. Tôi nói điều đó theo cách bạn cũng nghe thấy nó, bởi vì bạn không điếc - nhưng bạn vẫn chưa nghe thấy nó.

Một khi bạn đã nghe thấy nó - điều đó nghĩa là, một khi nó đã đụng tới nhà, một khi nó đã đạt tới trái tim bạn - thế thì câu hỏi này sẽ không nảy sinh. Thế thì bạn sẽ không hỏi tại sao. Thế thì bạn bỗng nhiên sẽ có khả năng thấy và sáng tỏ sẽ xảy ra cho bạn. Bạn sẽ thấy toàn thể trò chơi là thế này: bạn đã được dạy để hoàn thiện, để đi tiếp. Bạn đã được dạy để vẫn còn không hài lòng. Bạn đã được dạy rằng chừng nào bạn còn hài lòng thì bạn sẽ không bao giờ tiến bộ. Nếu bạn hài lòng bạn sẽ sống vô vị tẻ nhạt. Không hài lòng đi! Đòi hỏi nhiều hơn đi! Và cứ đòi hỏi thêm nữa. Nếu bạn không đòi hỏi, chẳng ai sẽ cho bạn cái gì.

'Chẳng phải đây là lúc chúng tôi bắt đầu chơi trò chơi mới sao?' Nhưng trò chơi mới sẽ lại cũng như cũ nếu không có tâm trí mới. Bạn có thể chơi trò chơi mới, đó là điều bạn đang làm. Áo choàng màu da cam và vòng đeo này là gì? Bạn đang chơi trò chơi mới đây thôi; với cái tên mới, bạn đang chơi trò chơi mới, nếu như không có cách mạng bên trong bạn, thế thì

trò chơi này sẽ cũng trở thành trò chơi cũ, chẳng chóng thì chầy. Có những sannyasin cũ ở đây, người đã lảng đong. Bây giờ họ đã chấp nhận vai trò mới này - cuộc cách mạng đã không xảy ra.

Rất dễ dàng thay đổi quần áo của bạn, rất dễ dàng thay đổi cái tên của bạn; rất khó thay đổi thái độ của bạn, tầm nhìn của bạn. Bạn sẽ làm gì hả Prabha? Cho dù bạn bắt đầu một trò chơi mới bạn cũng sẽ vẫn như cũ. Chỉ cái tên của trò chơi là thay đổi, không cái gì khác sẽ thay đổi. Nếu bạn vẫn như cũ, kết quả sẽ như cũ với cả trò chơi mới.

Không ích gì mà thay đổi trò chơi. Vấn đề, vấn đề cơ bản là thay đổi bản thân bạn. Thế thì bạn có thể chơi cùng trò chơi nếu bạn thích, hay bạn có thể chơi trò chơi mới nếu bạn thích, nhưng điều đó không liên quan. Điều liên quan là - bạn thay đổi. Có tầm nhìn khác hoàn toàn đi.

Tôi ngụ ý gì? Có hai kiểu tầm nhìn trong thế giới. Một, của người không thông minh. Tầm nhìn đó là: tích lũy nhiều hơn, dù nó là bất kì cái gì - tiền bạc? được đầy; thiên? được đầy - cứ tích lũy nhiều vào, cứ có nhiều nó hơn.

Người không thông minh quan tâm tới việc có. Người đó chỉ biết một cách hiện hữu và đó là việc có - có nhà to, có xe to, có nhiều tiền hơn, có nhiều đức hạnh hơn, có nhiều số dư ngân hàng hơn - trong thế giới này và cả thế giới bên kia nữa - có nhiều hơn... nhiều đàn bà hơn, nhiều đàn ông hơn, nhiều chuyện tình hơn - có nhiều hơn. Ý tưởng duy nhất của người đó là việc có nhiều hơn.

Việc có chẳng liên quan gì tới hiện hữu. Bạn có thể có cả thể giới - hiện hữu sẽ không cho kết quả theo cách đó. Bạn có thể có cả thể giới dưới chân mình, và bạn sẽ vẫn còn trống rỗng, bởi vì không có cách nào để thay đổi việc có thành việc hiện hữu.

Thế rồi có tâm nhìn khác - tâm nhìn của người chứng ngộ, của Phật. Nó là sự dịch chuyển, nó là thay đổi triệt để. Hiện hữu là quan trọng, việc có là không quan trọng. Thế thì không có vấn đề tiến bộ - bạn đã là vậy rồi, bạn không thể nhiều hơn bạn đang vậy. Bạn có thể có nhiều hơn, nhưng bạn không thể hiện hữu nhiều hơn.

Để tôi nhắc lại điều đó: bạn có thể có nhiều - bạn có thể có ngôi nhà to hơn, không có vấn đề gì về điều đó. Chắc chắn bạn có thể có nhiều tiền hơn. Thậm chí bạn là một Rockefeller bạn có thể có nhiều tiền hơn. Thậm chí bạn là tổng thống của một nước bạn có thể có nhiều quyền lực hơn. Thậm chí bạn là thánh nhân vĩ đại bạn có thể có nhiều đức hạnh hơn.

Như cái toàn thể... chiều hướng của việc có bao giờ cũng là chiều hướng của sự không hài lòng. Bạn bao giờ cũng có thể có nhiều hơn. Tưởng tượng có công việc liên tục, tưởng tượng là áp dụng được.

Chiều hướng của hiện hữu - bạn đã là cái bạn có thể là. Mục đích đã được đạt tới rồi. Không có đâu mà đi cả.

Chiều hướng của việc có là chiều hướng ngoại, chiều hướng của hiện hữu là chiều hướng nội. Bạn đi vào bên trong bản thân mình chỉ để nhìn xem bạn là ai. Để chúng ta trước hết biết mình là ai, mình là gì.

Tôi không chống lại việc có mọi thứ, bạn có thể có, nhưng trước hết hãy có hiện hữu của bạn đã. Tôi không chống lại việc sống trong ngôi nhà to - cứ sống, chẳng có gì sai trong việc đó cả, nhưng trước hết sống trong bản thể bên trong của bạn đi, thế thì mọi sự đều được. Thế thì cho dù bạn có là kẻ ăn xin, điều đó cũng được; cho dù bạn có là hoàng đế, điều đó cũng được. Tôi không nhất mực rằng bạn cứ phải là kẻ ăn xin.

Toàn thể nhân mạnh của tôi trước hết là hiện hữu! - thế thì mọi thứ đều được. Nhưng nếu bạn không hiện hữu, thế thì chẳng cái gì được cả. Thế thì bạn có thể có nhiều như bạn muốn nhưng đầu vậy bạn sẽ vẫn còn không được thoả mãn, không được hoàn thành.

Cho nên đừng thay đổi trò chơi; thay đổi chiều hướng của bạn đi, thay đổi tâm nhìn của bạn đi, có cuộc cách mạng triệt để. Từ 'triệt để' là rất hay; nó ngụ ý 'tận gốc rễ'. Khi tôi nói có thay đổi triệt để, tôi ngụ ý thay đổi chính gốc rễ của bạn. Việc thay đổi lá sẽ chẳng ích lợi, việc tĩa cành sẽ không ích lợi. Thay đổi gốc rễ của bạn, thay đổi chính mảnh đất của bạn. Hiện hữu! Mở hội! Không cái gì thiếu cả. Ca hát, nhảy múa, yêu, cười, khóc - không cái gì thiếu cả.

'Tôi đang rất kiệt quệ bởi trò chơi cũ này.' Bạn có thể bị kiệt quệ bởi trò chơi cũ, và bạn có thể đổi sang trò chơi mới. Bạn sẽ lại bị kiệt quệ với trò chơi mới, bởi vì mọi thứ mới sẽ trở thành cũ một ngày nào đó. Ai bị kiệt quệ bởi trò chơi cũ? Đây là tâm trí bao giờ cũng bị kiệt quệ với cái cũ và bao giờ cũng khao khát cái mới.

Prabha đang hỏi câu hỏi này nhưng cô ấy đã không hiểu nó, điều cô ấy đang hỏi. Nếu bạn bị kiệt quệ bởi cái cũ và thế rồi bạn đi tìm cái mới, bạn đang lại đi tìm cái gì đó thêm nữa. Chán ngán với cái cũ bạn muốn cái gì đó mới - cảm giác mới, xúc động mới. Nhưng chẳng chóng thì chầy cái mới sẽ trở thành cũ, thế thì sao? Mọi thứ mới sẽ trở thành cũ, bởi vì mọi thứ đang cũ thì có thời đã là mới.

Cố gắng hiểu điều đó đi. Sẽ chẳng ích gì mà đổi trò chơi từ A sang B, từ B sang C. Bạn có thể cứ nhảy hoài. Thay đổi phải xảy ra bên trong bạn. Bạn trở nên mới, và thế rồi mọi thứ vẫn còn mới, thế thì chẳng cái gì đã bao giờ bị rút gọn thành việc chán. Thế thì người ta không bao giờ bị chán ngán cả. Bạn trở thành mới, không phải là trò chơi thành mới. Bạn đem tới tính mới cho mình.

Và hiện hữu bao giờ cũng là mới bởi vì nó bao giờ cũng xảy ra... bao giờ cũng chết đi và bao giờ cũng được sinh ra. Từng khoảnh khắc hơi thở của bạn đều tươi tắn; khoảnh khắc nó trở nên cũ rích thì nó bị tổng ra - hơi thở mới xô vào trong. Theo cùng cách đó thượng đế xô vào trong bạn. Mọi khoảnh khắc thượng đế cũ bị tổng ra và thượng đế mới đi vào bạn.

Dòng sông của bạn đang tuôn chảy; trở nên quen thuộc với dòng sông tâm thức bên trong này, luồng mạch tâm thức này bao giờ cũng tươi tắn.

Bởi chính bản chất của nó là tươi tắn, nó không thể cũ được. Tâm trí bao giờ cũng cũ, tâm thức không bao giờ cũ; tâm trí bao giờ cũng chán, tâm thức không bao giờ chán.

'Tôi đang rất kiệt quệ bởi trò chơi cũ này. Và cuộc sống và tình yêu và nỗi sợ và sự bất an lại tế nhị thế - chính cách nó đang đó.' Thế thì ai ngăn cản bạn? Nhảy vào trong cuộc sống đi, Prabha. Nhảy vào trong cuộc sống, tình yêu, nỗi sợ, bất an. Ai ngăn cản bạn? Ít nhất thì cũng không phải là tôi.

Bạn đang chờ đợi ai? Để được phép của ai? Sao bạn hỏi tôi điều này? Lần nữa bạn lại cần sự chấp thuận của ai đó. Thế thì lần nữa bạn lại đang cố gắng đổ trách nhiệm lên tôi. Thế thì nếu điều đó không thực là như vậy, không tế nhị như bạn nói, bạn có thể nói, 'Osho ơi, thầy bảo tôi đi vào tình yêu, thế mà bây giờ... tôi đang chịu địa ngục đây này. Thầy bảo tôi bất an, và bây giờ tôi run rẩy - bây giờ phải làm gì?' Nếu nó thực sự là tinh tế, như bạn nói, nếu bạn đã hiểu ra vấn đề, thế thì sao lại phí thời gian đi hỏi câu hỏi này?

Nhảy vào trong cuộc sống đi, bởi vì nó đang tuột đi dần đấy. Trước lúc nó mất đi, nhảy vào trong luồng mạch, bắn tung toé bọt lên.

Và chung cuộc câu hỏi này vẫn còn như cũ. 'Liệu có thể có khả năng hơn không?'

Làm sao có thể chứng minh được rằng không có gì hơn nữa? Thực tế, bạn đi tới nghe tôi chỉ để tìm ra - liệu có cái gì hơn nữa không? Và khi tôi nói không có gì hơn, bạn không tin tôi. Tôi biết điều đó, bạn không tin tôi. Bạn nói, 'Người này đang đùa đây.' Bạn biết có cái gì đó hơn nữa, bạn đang thiếu nó - nhưng bạn đang thiếu nó không phải bởi vì có nhiều hơn và bạn đã không lớn lên từ nó; bạn đang bỏ lỡ nó bởi vì bạn quá bị ám ảnh với cái nhiều hơn và nó lại đang sẵn có ở ngay đây bây giờ.

Bạn đang lỡ, điều đó tôi biết. Và bởi vì bạn đang lỡ nên bạn không thể tin vào tôi được rằng không thể có được cái gì hơn. Bạn nhìn vào trong mắt tôi và bạn biết rằng có cái gì đó hơn nữa. Bạn cảm thấy tôi và bạn biết rằng có cái gì đó hơn nữa. Cho nên bạn không thể tin được vào điều đó.

Nếu tôi nói có cái gì đó hơn nữa và bạn phải đạt tới nó và nhiều nỗ lực là cần thiết, thì bạn sẽ gật đầu tán thưởng. Bạn sẽ nói, 'Đúng rồi.' Đó là cách bạn bị các guru bắt giữ đây. Bằng không thì chẳng guru nào có thể bắt giữ được bạn. Ham muốn của bạn về cái hơn nữa là sự sẵn sàng của bạn để bị bắt giữ - điều đó vận hành như con mồi. Và bất kì ai có thể hét to rằng có hơn nữa đây thì đều có thể kiếm được tin đồn - bởi vì mọi người đều đang thiếu và người này lại nói có cái hơn nữa; có thể người đó biết, cho nên hãy theo người đó.

Rất khó ở cùng với tôi bởi vì tôi không hứa hẹn với bạn cái gì hơn, tôi không hứa hẹn vườn hồng nào cho bạn. Và tôi biết bạn đang thiếu, điều đó đúng. Nhưng bạn không thiếu bởi vì nó ở xa xăm, bạn thiếu bởi vì nó hiển nhiên thế.

Nếu bạn hỏi con cá về kinh nghiệm sống của nó, nó sẽ nói về mọi thứ ngoại trừ đại dương. Nó sẽ nói về chuyện tình của nó, về trẻ con, chồng, chuyện gia đình, nhà phân tâm của nó, guru của nó, mọi thứ kiểu như vậy, nhưng nó sẽ không nhắc gì tới đại dương cả vì cái đó hiển nhiên. Cá thông thường không bao giờ bắt gặp đại dương. Nó sống trong đó, nhưng nó đã được sinh ra trong đó. Đại dương đã có đó trước khi

nó bước vào. Nó đã gần tới mức rất khó biết về nó. Không có khoảng cách.

Thượng đế giống như đại dương. Điều đó ở ngay bên cạnh bạn, tay trong tay.

Bạn bỏ lỡ ngài không phải bởi vì ngài sống trên vì sao xa xôi. Bạn bỏ lỡ ngài bởi vì ngài theo bạn như cái bóng, ở đây trên trái đất này.

Bạn bỏ lỡ ngài bởi vì ngài đang ngồi bên trong bạn còn bạn lại nhìn ra ngoài.

Bạn đang bỏ lỡ ngài bởi vì ngài đã trở thành bạn còn bạn lại đi tìm ở đâu đó khác. Ngài là ở bên trong người tìm kiếm; cái được tìm kiếm là ở bên trong người tìm kiếm.

Bất kì ngày nào việc đó đều có thể xảy ra. Bất kì ngày nào bạn quyết định tin cậy vào tôi, điều đó có thể xảy ra. Tôi không ở đây để chỉ ra cho bạn con đường, tôi ở đây để chỉ ra cho bạn mục đích. Bởi vì con đường nghĩa là người ta phải du hành xa, ra xa - mục đích là ở đâu đó khác. Toàn thể nỗ lực của tôi là để gọi bạn ra khỏi cái gọi là con đường của bạn bởi vì con đường là ở đây; bạn đang đi đâu vậy?

Câu hỏi thứ hai

Mới vài ngày trước thầy đã kể vài chuyện cười làm choáng tôi.

Đây là từ Anand Prashanta. Tốt, chúc mừng bạn. Ít nhất thì bạn cũng đã bị choáng, cái gì đó đã xảy ra.

Có lần tôi kể chuyện cười cho bốn người. Người thứ nhất chưa bao giờ nghe về nó cả, anh ta ngủ. Anh ta là một giáo sư lớn, ngủ say thế trong tri thức của mình. Người thứ hai nghe nó nhưng không thể hiểu được nó. Anh ta là chính khách - ngu xuẩn. Người thứ ba nghe nó, hiểu nó, nhưng diễn giải sai nó - anh ta là nhà phân tâm. Và chẳng thể nói gì về người thứ tư, bởi vì anh ta đã chết nhiều năm rồi - anh ta là tu sĩ.

Prashanta bị choáng. Tốt, rất tốt. Ít nhất anh ấy cũng không ngủ, ít nhất anh ấy không chết. Bởi vì bạn không thể làm người chết choáng được. Anh ấy đã hiểu. Tất nhiên, anh ấy đã diễn giải sai. Anh ấy làm nghề phân tâm. Anh ấy trợ giúp cho Nirgrantha trong trị liệu tâm lý của mình.

Vâng, đó là chính chủ định. Nếu bạn tỉnh táo tôi sẽ chấm dứt kể chuyện cười cho bạn. Khi tôi cảm thấy rằng bây giờ tôi đang đi quá xa và bạn đang đi quá xa vào trong, tôi phải kể chuyện cười - để cho bạn được hích nhẹ, bị choáng, để cho một con run chạy trong xương sống bạn và bạn trở nên chút ít tỉnh táo hơn và bạn có thể lắng nghe tôi. Và tất nhiên tất cả mọi chuyện cười đều gây choáng, bằng không thì chúng đã không là chuyện cười. Toàn thể chủ định là để gây choáng cho bạn.

Bạn sống với sự bao bọc bằng nhiều bộ đệm. Một số loại trị liệu gây choáng là cần thiết. Vâng, nhiều chuyện cười là bậy - điều đó tùy thuộc vào bạn. Nếu

tôi thấy bạn đang thực sự ngủ say thì tôi phải kể cho bạn chuyện cười rất bậy. Không có cách khác. Chuyện cười nhẹ nhàng sẽ đơn giản trôi qua bạn. Nó sẽ không cho bạn sự run lên nào trong xương sống.

Nhưng tốt - rằng ít nhất một người không ngủ ở đây, Prashanta. Nhưng anh ấy diễn giải sai. Điều đó là tự nhiên bởi vì cách diễn giải tới từ tâm trí riêng của chúng ta. Anh ấy diễn giải sai bởi vì anh ấy nghĩ rằng chúng là bậy và phân biệt chủng tộc, bởi vì tôi đùa nhiều về người Do Thái thế.

Tôi yêu người Do Thái! Bản thân tôi là người Do Thái cổ, cho nên tôi khó mà quên được họ. Họ là những người đẹp nhất trên trái đất, do đó biết bao nhiêu chuyện cười đã tồn tại về họ. Và chuyện cười tồn tại bởi vì người Do Thái thông minh thế. Bạn đùa chỉ về một cộng đồng nào đó bởi vì bạn không thể ganh đua được với nó. Chuyện cười là việc đền bù.

Người Do Thái thực sự thông minh, một trong những giống người thông minh nhất trên thế giới, và mọi người đều cảm thấy thiếu khả năng với mình - thế rồi họ báo thù trong chuyện cười của họ. Chuyện cười mang tính rất chỉ dẫn. Chúng không nói gì về đối tượng của chuyện đùa, chúng đơn giản nói người đã tạo ra chuyện cười; chúng nói cái gì đó về người đã tạo ra chuyện cười này. Bất kì chỗ nào người Do Thái tồn tại thì mọi người đều cười về họ - bởi vì không có cách khác để trả thù; trong cuộc sống thực họ còn cao siêu hơn nhiều. Điều đó bao giờ cũng xảy ra.

Cho nên diễn giải của bạn là diễn giải của bạn. Bạn cho rằng tôi chống lại người Do Thái hay cái gì đó chẳng? Tôi là người yêu. Nhưng tôi có thể hiểu

được. Prashanta nói, 'Đây là những chuyện tôi đã kể khi tôi còn là đứa bé. Và khi tôi kể chúng thì đó là với ác ý.' Cho nên tất nhiên bạn phải phóng chiếu ác ý riêng của mình lên tôi. Những câu chuyện này có thể là một, nhưng người kể lại không là một. Nhớ lấy điều đó, đừng quên nó.

Thông thường chư phật không bao giờ đùa. Lần đầu tiên vị phật mới đang đùa. Đó là cái gì đó rất mới, cho nên bạn có chút ít phân vân. Nhưng với tôi mọi thứ đều thiêng liêng. Không có gì báng bổ cả. Từ dục tới sahasrar, tôi chấp nhận mọi thứ. Chấp nhận của tôi là toàn bộ. Chấp nhận của tôi là tuyệt đối.

Cho nên đôi khi chuyện cười có thể có vẻ bậy, nó có thể có vẻ tục tĩu, nhưng với tôi, chẳng cái gì tục tĩu cả. Mọi thứ là đẹp như nó đang đây. Tục tĩu là diễn giải của tâm trí.

Vứt diễn giải của bạn đi. Choáng là rất tốt, Prashanta, nhưng diễn giải phải bị vứt bỏ bằng không thì bạn sẽ hiểu lầm tôi, và bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội.

Tôi đã nghe:

Sau mười chín năm cuộc sống gia đình vất vả, Clancy cuối cùng bắt gặp và tặng cho vợ mình, Maggie, bộ áo vét lông sóc thực. Khi cô ấy mặc bộ áo vét phờ phạc đi lên xuống trong bếp, đứa con nhỏ của họ Terence kêu lên, 'Con vật đáng thương kia phải thực sự đau khổ để cho mẹ có cái áo vét này.'

'Câm ngay!' mẹ nó la lên, khi cô ta tát vào miệng nó. 'Con không được nói cái kiểu đó về bố của con!'

Bây giờ người mẹ đang nói điều gì đó về tâm trí riêng của cô ấy. Đứa con đáng thương đang nói điều gì hoàn toàn khác.

Điều đó bao giờ cũng phụ thuộc vào tâm trí của bạn, cách bạn nhận nó. Nếu bạn bị quấy phá quá nhiều bởi các ý tưởng truyền thống - rằng cái này là tục tĩu và cái này không tục tĩu, và cái này rất văn hoá còn cái này rất bậy... Tôi không có phân biệt kiểu như thế. Cuộc sống đơn giản là cuộc sống đối với tôi - vừa là bậy và vừa là văn hoá cả hai. Bậy là một phần của nó, của chính tính sống động của nó. Nhưng chúng ta diễn giải theo cách riêng của mình.

Nhớ lấy điều đó - bất kì khi nào bạn diễn giải tôi, nhớ lấy rằng nó có thể là phóng chiếu của bạn. Bạn có thể thấy cái gì đó mà không có đó, bạn có thể đặt cái gì đó vào mà nó không có đó. Và điều này là tự nhiên, tôi hiểu nó. Tôi không giận nó. Tôi có thể hiểu điều đó. Điều này rất tự nhiên, bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể hiểu đúng ngay bây giờ. Một ngày nào đó điều đó sẽ trở thành có thể cho bạn để nghe tôi mà không có diễn giải nào. Bằng không thì có huyền thuyên thường xuyên bên trong tâm trí của bạn.

Chuyện xảy ra:

Một quý bà người Anh rất có giáo dục đã quyết định lấy chồng, nhưng bà ấy cứ khẳng khẳng rằng chồng mình phải là một người đàn ông chưa bao giờ biết tới người đàn bà khác. Cố vấn pháp luật của bà ấy tìm thật xa, và cuối cùng tìm được một thanh niên vạm vỡ người Úc, người đã sống hầu hết cuộc đời của mình trong chỗ cô lập. Họ đưa anh ta tới London, trang bị thật hợp cho anh ta tại cửa hàng Bond Street, và giới thiệu anh ta với bà ấy. Bà ấy vui mừng, và hôn nhân được thu xếp nhanh chóng.

Vào đêm đám cưới họ đăng kí tại Dorchester và ản dật ở căn hộ lịch sự. Ngay khi họ còn một mình anh thanh niên bắt đầu đẩy tất cả đồ đạc về các lễ phòng. 'Anh đang làm cái gì vậy?' quý bà hỏi.

'Tôi không biết về dục với đàn bà,' anh ta đáp, 'nhưng nếu nó là cái gì đó giống như con căng gu ru thì chúng ta sẽ cần tất cả căn phòng chúng ta có thể có được!'

Bây giờ đó là thế giới duy nhất của anh ta. Anh ta chỉ biết về căng gu ru thôi.

Cho nên, Prashanta, đừng đem căng gu ru của bạn vào. Nghe tôi đi, điều tôi đang nói.

Và làm choáng bạn là chủ định của tôi. Cho nên khi bạn bị choáng, để nó đi vào sâu nhất có thể được. Đừng vội vã diễn giải nó bởi vì điều đó trở thành quấy rối; thế thì cú choáng sẽ không đi tới chính cốt lõi của bản thể bạn. Nếu bạn cho phép tôi cho bạn

nhiều cú choáng như tôi nghĩ là cần cho bạn, dần dần bạn sẽ bắt đầu phát triển chất thép trong xương sống của mình. Bạn sẽ trở nên chịu được choáng.

Người ta nói về Mulla Nasruddin rằng anh ấy quá mệt mỏi với các bữa tiệc tùng buổi tối, anh ấy chán ngán quá, và anh ấy muốn gạt bỏ tất cả các bữa tiệc tối đó. Anh ấy đã phát minh ra một kĩ thuật. Anh ấy đã phát triển một hệ thống được thiết kế để đảm bảo rằng anh ấy sẽ không bao giờ được mời lại nữa.

Thứ nhất anh ấy hỏi người đàn bà ngồi bên phải liệu cô ấy đã có gia đình chưa. Nếu cô ấy nói có, anh ấy sẽ hỏi liệu cô ấy có con chưa. Nếu cô ấy nói chưa, anh ấy sẽ hỏi cách cô ấy tránh điều đó.

Thứ hai, anh ấy sẽ hỏi quý bà ngồi bên trái anh ấy liệu bà ấy đã có gia đình chưa. Nếu bà ấy trả lời không, anh ấy sẽ hỏi liệu bà ấy có con không. Thứ ba, anh ấy sẽ hỏi quý bà ngồi đối diện bàn liệu bà ấy có con không. Nếu bà ấy nói có, anh ấy sẽ hỏi liệu bà ấy có gia đình không. Bây giờ thì chẳng ai mời anh ấy nữa.

Mọi chuyện cười của tôi đều có chủ định gây choáng cho bạn, và những người rất yếu đuối, éo lá, họ đã biến mất. Họ không tới nghe tôi, họ không thể tới được. Bây giờ chỉ những người dũng cảm và những người sẵn sàng hấp thu những cú choáng này mới có thể tới gần tôi. Nhưng điều đó được làm một cách có chủ ý.

Câu hỏi thứ ba

Thầy đã nói về ba con đường: cái đẹp, sự vĩ đại và quyền năng. Cái nào là con đường của thầy? Hay đó là cả ba con đường?

Nó chẳng là con đường nào cả. Tôi không có con đường, bởi vì tôi không dẫn bạn đi đâu cả. Tôi đang cố gắng đánh thức bạn ở đây bây giờ. Bạn đã lang thang trên khắp thế gian. Nỗ lực của tôi là đem bạn về nhà. Và tất nhiên việc lang thang của bạn chỉ là trong mơ.

Cứ dường như bạn đang ngủ ở Pune và bạn mơ về Philadelphia. Buổi sáng bạn lại ở Pune. Cho nên nếu tôi thấy rằng bạn đang mơ về Philadelphia, mọi người cho rằng tôi sẽ làm gì? Tôi phải cho bạn con đường quay trở lại Pune sao? Tôi phải thu xếp vé để bạn có thể đi trở lại Pune sao? Tôi chỉ có thể cho bạn cú choáng, để cho bạn nhảy ra khỏi giường và bạn ở đây. Bạn chưa bao giờ ở Philadelphia cả, bạn đơn giản đang mơ.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta gọi thế giới này là mơ, maya, ảo tưởng. Đó là một từ hay. Nó đơn giản nói bạn đang mơ. Nó đơn giản nói rằng chẳng cái gì được thực hiện ngoại trừ rằng bạn trở nên nhận biết, thức tỉnh.

Bạn chưa bao giờ đi xa khỏi nhà, bạn bao giờ cũng ở đây; đó là cách duy nhất để hiện hữu. Bạn không thể đi đâu khác cả, điều đó là không được

phép. Trong chính bản chất của mọi vật mọi người đều có đó ở nơi người đó thuộc vào. Nhưng mọi người đều đang mơ và trong giấc mơ người ta đã trôi dạt rất, rất lâu - nhiều kiếp mơ, và người ta đã trôi dạt và trôi dạt, và điều nọ dẫn tới điều kia và người ta cứ tiếp diễn mãi.

Bạn có thể đã đạt tới hàng triệu dặm đường xa nhà, nhưng dầu vậy bạn đang ở đây, bởi vì trong chính bản chất của mọi vật không ai có thể đi đâu khác hơn bản thể riêng của mình. Không ai có thể đi xa khỏi bản tính của mình, Đạo của mình, pháp của mình. Điều bạn không thể mất được là thượng đế của bạn. Dù bạn cố gắng vất vả thế nào, cái không thể bị mất vẫn là luật của bạn, nó là Đạo của bạn. Khi có liên quan tới tôi thì bạn đang ngủ và bạn phải được đánh thức dậy. Không có con đường để du hành, không có đường, bởi vì bạn chưa bao giờ đi bất kì đâu khác.

Thầy phải phát minh ra các phương pháp để đánh thức. Thiên nhân có từ đúng; họ gọi con đường của mình là 'đường vô lộ', 'cổng vô môn'. Ngược đời đấy, nhưng đích xác diễn đạt thực tại.

Và nếu bạn thức tỉnh ở đây bây giờ, bạn sẽ tràn đầy cái đẹp, tràn đầy vĩ đại, và tràn đầy quyền năng. Ba từ đó là phẩm chất của linh hồn đã thức tỉnh.

Linh hồn đã thức tỉnh là đẹp, không cái gì xấu có thể tồn tại trong linh hồn đã thức tỉnh. Nhận biết là cái đẹp duy nhất có đó. Linh hồn đã thức tỉnh là trong vĩ đại vô cùng, duyên dáng. Nó là bí ẩn. Bạn có thể đi vào trong nó, nhưng bạn không bao giờ có thể đi tới biết nó. Nó trở thành được biết vậy mà vẫn còn là

không biết. Người ta đơn giản bị mắc lại trong niềm kính nể, người ta đơn giản kính ngạc.

Và khi bạn đã thức tỉnh bạn cực kì quyền năng. Không quyền năng theo nghĩa bạn có thể phá hủy, không quyền năng theo nghĩa bạn có thể chi phối, không quyền năng theo cách dùng từ của các chính khách, hay cách dùng từ của nhà khoa học.

Quyền năng theo nghĩa bỗng nhiên bạn cảm thấy không có giới hạn nào, bạn không có biên giới nào, bạn là vô hạn.

Quyền năng theo nghĩa bạn không có cái chết nào, bạn là bất tử.

Quyền năng theo nghĩa phúc lạc của bạn là vô cùng, không thể tả nổi.

Quyền năng theo nghĩa bây giờ kỉ luật của bạn là không tỉ vết, hoàn hảo, và bạn không phải áp đặt nó; nó đơn giản có đó.

Quyền năng theo nghĩa bây giờ bạn là thượng đế, không ít hơn.

Và quyền năng theo nghĩa bây giờ có tất cả các nam thượng đế và nữ thượng đế trong thế giới và bạn không tách rời, bạn là một với vũ trụ, là một với sự tồn tại.

Ba điều này xảy ra cho bạn khi bạn thức tỉnh. Bạn đã là cái đó rồi, nhưng bạn cảm thấy rất bất lực. Bạn cảm thấy bất lực bởi vì bạn không biết mình là ai. Bạn cảm thấy bất lực bởi vì bạn không biết kho báu của mình. Bạn gần như say xỉn với dốt nát.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin, trên đường về nhà, ngẫu nhiên loạng choạng vào vườn bách thú, và dừng lại trước chuồng hà mã. Anh ta say khướt. 'Dừng nhìn tôi theo cách đó,' anh ta cầu xin. 'Tôi có thể giải thích mọi điều.'

Anh ta nghĩ đó là vợ mình.

Khi bạn say bạn thấy mọi thứ không có đó - con hà mã có thể trông giống vợ bạn, hay vợ bạn có thể trông giống con hà mã. Đến sáng khi bạn không còn say nữa và dư vị rượu đã qua rồi, mọi sự xuất hiện theo màu sắc đúng của chúng.

Chúng ta say với dốt nát, say với vô nhận biết... những kẻ say loạng choạng trên con đường của cuộc sống trong nhiều năm, trong nhiều kiếp. Điều duy nhất bạn cần làm là trở nên chút ít tỉnh táo hơn. Thoát ra khỏi dư vị này đi.

Đó là điều thiên tất cả là gì - để cho bạn chút ít nhận biết. Nếu bạn có thể trở nên nhận biết cho dù vài khoảnh khắc thôi bạn sẽ có khả năng thấy thực tại là gì, và kinh nghiệm đó về thực tại sẽ bắt đầu làm biến đổi bạn. Thế rồi ngày một nhiều những khoảnh khắc đó sẽ tới với bạn, và bạn sẽ trở thành thật ngày một nhiều hơn. Ngay bây giờ bạn không thật, đó là lí do tại sao bạn đã tạo ra một thế giới không thật quanh mình. Khi bạn trở thành thật, thế giới thật nảy sinh trong tầm nhìn của bạn.

Thượng đế là kinh nghiệm của những người là người thật. Thế giới là kinh nghiệm của những người không phải là người thật - không thật bởi vì vô nhận biết. Bạn càng trở nên thật, bạn càng trở nên nhận biết hơn.

Câu hỏi thứ tư

Thầy đã nói rằng không có quỷ mà chỉ có thượng đế. Ở phương Tây nói rất nhiều về quỷ nhập hồn khi tôi ở đó, đặc biệt qua bộ phim 'Kẻ yếm trừ'. Điều gì xảy ra cho một người tin mình bị nhập hồn? Đây có phải là một dạng bị ma ám hay đây thực sự là một linh hồn? Điều này có nguy hiểm không hay tất cả chỉ là tưởng tượng?

Quỷ giống như bóng tối. Nó có đây vậy mà lại không có đây. Bóng tối là việc thiếu ánh sáng, quỷ là việc thiếu thượng đế. Bạn đem ánh sáng vào, bóng tối biến mất; bạn đem thượng đế vào, quỷ biến mất. Chưa bao giờ có gặp gỡ giữa bóng tối và ánh sáng, và chưa bao giờ có đương đầu giữa quỷ và thượng đế.

Có một câu chuyện cổ Hindu. Ngày xưa nữ thần bóng tối tới thượng đế và thỉnh cầu và nói, 'Tôi đã không làm điều gì sai cả, nhưng mặt trời của ngài mọi sáng cứ săn đuổi tôi, chẳng lí do gì cả, và tôi mệt mỏi chạy trốn đây đó, còn mặt trời thì cứ săn đuổi tôi khắp trái đất! Điều này là bất công.'

Thượng đế nói, 'Ta sẽ triệu mặt trời tới.' Mặt trời được triệu tới, và thượng đế hỏi thần mặt trời, 'Sao người cứ tạo rắc rối cho thần bóng tối của ta thế? Có lẽ cô ấy có làm điều gì sai với người đâu. Điều này là bất công.'

Thần mặt trời ngạc nhiên. Thần nói, 'Tôi chưa bao giờ bắt gặp cô ấy cả. Ngài đang nói về cái gì vậy? Ngài ngụ ý gì bởi thần bóng tối? Tôi chưa bao giờ bắt gặp cái gì giống như thế cả. Xin hãy triệu cô ấy tới trước tôi.'

Vụ này vẫn còn trong hồ sơ. Thượng đế đã cố gắng nhưng không thể nào triệu được thần bóng tối ra trước thần mặt trời. Điều đó là không thể được trong bản chất của mọi sự bởi vì bóng tối không phải là thực tại. Nó tồn tại ấy vậy mà nó không tồn tại. Nó là sự vắng mặt.

Cũng cùng điều đó với quỷ, và cũng tốt là quỷ bị vẽ như bóng tối, đen sì. Điều đó để chỉ ra rằng bản chất của nó là giống như bóng tối. Thượng đế được gọi là 'ánh sáng' trong Koran, trong Kinh Thánh, trong Vedas. Trong tất cả các kinh sách của thế giới, thượng đế đồng nghĩa với ánh sáng. Có nghĩa, có ý nghĩa đấy. Điều đó đơn giản nói lên rằng khi thượng đế có đó, quỷ không thể có được.

Người hỏi đã hỏi: 'Thầy đã nói không có quỷ mà chỉ có thượng đế...'

Vâng, nhưng thượng đế có thể vắng mặt chứ, thượng đế có thể ngủ - thế thì có quỷ. Thượng đế có thể ngủ say - thế thì quỷ có nhiều lắm. Đừng tranh đấu với quỷ bởi vì điều đó sẽ là tranh đấu chống bóng tối.

Nếu bạn thực sự muốn tiêu diệt bóng tối, mang ánh sáng tới. Đừng tranh đấu với bóng tối, điều đó là ngu xuẩn. Đừng tranh đấu với quỷ, đem ánh sáng tới. Đem thượng đế tới, trở nên nhận biết hơn chút ít và làm cho thượng đế bên trong của bạn tỉnh táo chút ít và quỷ tự nó biến mất.

'Ồ phương Tây nói rất nhiều về quỷ nhập hồn khi tôi ở đó...'

Chuyện bao giờ cũng là như vậy. Trong suốt nhiều thế kỉ, trên khắp thế giới, mọi người đã nói về quỷ, bởi vì thực tế quỷ mang thực tại theo kinh nghiệm của mọi người còn nhiều hơn là thượng đế. Thượng đế đã xảy ra chỉ cho vài người. Ở đâu đó một Phật, một Jesus, một Zarathustra, một Lão Tử, một Mahavira - điều đó đã xảy ra rất hãn hữu.

Quỷ là kinh nghiệm của mọi người, cho nên có những người bạn có thể thấy, những người phi thánh, người không tin vào thượng đế - nhưng ngay cả người vô thần cũng tin vào quỷ. Có những người không tin vào thượng đế, nhưng ngay cả những người đó vẫn cứ tin vào quỷ. Bởi vì quỷ là kinh nghiệm vững chắc hơn của đám đông, của đa số. Có thể Phật bị lừa, mang ảo giác, bị thôi miên; cứ nhìn mãi trung tâm của mình ông ấy trở nên điên khùng hay cái gì đó - Ai biết được? Cái gì là bằng chứng? - nhưng hàng triệu người đã kinh nghiệm về quỷ.

Vâng, điều đó là đúng. Quỷ là kinh nghiệm còn thực hơn cả thượng đế, nhưng đầu vậy tôi vẫn muốn nói với bạn, quỷ không có đâu. Đó là kinh nghiệm nhiều hơn bởi vì bạn ngủ và không nhận biết. Và bạn có thể cáu tiết bất kì khoảnh khắc nào; bạn có thể bị

nó nhập hồn. Sự khác biệt giữa người bị nhập hồn và người không bị nhập hồn chỉ là ở mức độ.

Quan sát tâm trí mình đi. Bạn bao giờ cũng có thể trên bờ vực. Bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng có thể đi vào trong lãnh địa của quỷ. Nó đang ngồi ngay hàng rào kia quan sát bạn, mời mọc bạn. Bạn ngồi lại, đóng cửa sổ cửa ra vào lại và viết ra bất kì cái gì thoáng qua tâm trí mình trong mười lăm phút thôi, và bạn sẽ thấy rằng cứ dường như đó là cuốn kinh sách do quỷ viết ra. Cứ chân thực, không ai sẽ xem điều đó đâu. Bạn chỉ cần thành thực và chân thành và viết ra bất kì cái gì diễn ra trong đầu. Bạn sẽ cảm thấy gần như điên khùng rỉ ra từ mình. Điên khùng này bất kì ngày nào cũng có thể trở thành gian tà.

'... khi tôi ở đó, đặc biệt qua bộ phim 'Kẻ yếm trừ'....' Phim ảnh, chuyện kể, sự vụ, tạo ra bầu không khí riêng của chúng. Khi Marilyn Monroe tự tử năm 1962, tỉ lệ tự tử trong nhiều thành phố Mỹ lên rất cao trong vài ngày. Nó gấp năm lần ở New York và Chicago và San Francisco - năm lần hơn bình thường.

Chỉ mỗi một người đàn bà tự tử thôi. Nhiều người tự tử có đó; bỗng nhiên họ nhận được thông điệp. Bỗng nhiên họ bị ám ảnh bởi điều đó. Mọi người sống bằng việc bắt chước, và khi Monroe, một người đàn bà đẹp thế, có thể tự tử, thế thì sao phải bạn tâm? Bạn cũng có thể làm điều đó được chứ.

Mọi người đơn giản cứ làm mọi thứ bằng việc bắt chước. Ở Nhật Bản vào năm 1950, một nữ sinh đã nhảy vào miệng núi lửa. Thế rồi trong hai tháng ba trăm nữ sinh nhảy vào cùng miệng núi lửa đó. Điều gì đã xảy ra? Cái điên khùng gì vậy? Mọi sự lan truyền

như lây nhiễm. Con người điên khùng thế, chỉ đợi bất kì cái gì để khởi sự mình.

Và bạn cũng thiên về điều đó. Nhớ lấy điều đó. Bất kì cái gì cũng đều có thể trở thành khởi điểm. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh - đừng bao giờ bắt chước, đừng bao giờ trở thành bản sao của bất kì ai. Cố gắng trở thành bản thân mình, cố gắng là bản thân mình thôi. Bảo vệ tính cá nhân của bạn, và đừng bị mất hút trong đám đông, đừng trở thành một phần của tâm trí tập thể.

Nếu bạn trở thành tâm trí cá nhân, một ngày nào đó sẽ có khả năng bạn trở thành thành viên của tâm trí vũ trụ. Nhưng nếu bạn rơi vào tâm trí tập thể thì bạn đang rơi vào trong quỉ. Đám đông là quỉ đầy, bắt chước là con đường hướng tới quỉ. Cho nên nếu một bộ phim như 'Kẻ yêm trừ' mà có đó thế thì nhiều người sẽ bắt đầu nói về quỉ và ma và việc nhập hồn và nhiều người sẽ bị sở hữu, nhiều người sẽ trải qua những cơn ác mộng.

Tâm trí bị tác động mạnh mẽ dằng thế. Đó là nguy cơ. Đó là cách bạn đã trở thành người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, người Do Thái giáo. Chính là bạn đã bị những người khác gây ấn tượng. Và bất kì cái gì bắt đầu xảy ra thì đều trở thành phản ứng dây chuyền. Nhận biết đi, bạn phải bảo vệ tâm thức của mình.

Đừng bao giờ là một phần của bất kì giáo phái nào, đừng bao giờ là một phần của bất kì tổ chức nào, đừng bao giờ là một phần của bất kì quốc gia nào. Tôi biết có những khó khăn thực tế - bạn phải giữ hộ chiếu chứ. Tôi không nói vứt nó xuống sông. Nhưng

nhớ lấy rằng đây chỉ là một thứ tiện nghi. Đừng trở thành một phần của bất kì quốc gia nào - Ấn Độ hay Mĩ hay Pháp. Đừng bao giờ nghĩ dưới dạng biên giới. Đừng nghĩ rằng bạn là người Ki tô giáo hay người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo. Với sự thuận tiện thực tế thì mọi thứ đều được, nhưng nhớ lấy rằng sâu bên dưới bạn vẫn còn không bị ô nhiễm, hay bạn vẫn còn cam kết với bản thể riêng của mình.

Đây là điều phải có, một trong những điều nền tảng nhất cần nhớ, bằng không thì nhân loại đã phải chịu đựng rất nhiều. Mọi thứ lan toả như bệnh dịch, mọi thứ lan truyền như bệnh truyền nhiễm, và một khi chúng lan truyền thì chúng lan như lửa, và chúng trở thành không thể kiểm soát nổi. Bạn có khuynh hướng, tâm trí bạn có xu hướng bắt chước, cho nên nhận biết đi. Trau dồi tính cá nhân, trau dồi nhận biết riêng của bạn và thế thì bạn sẽ ngày càng ít bị quỉ bắt giữ. Quỉ nghĩa là tâm trí tập thể, quỉ nghĩa là việc ngu tập thể, việc say tập thể.

Câu hỏi thứ năm

Một trong các sannyasin của thầy, Anubuddha, ở với chúng tôi ở Chicago. Toàn bộ cuộc sống của anh ấy đã bị biến đổi bởi thầy. Anh ấy quan tâm tới việc thầy rời bỏ anh ấy sớm. Tôi có thể nói gì cho anh ấy khi tôi quay về?

Nói với anh ấy rằng cho dù tôi rời khỏi thân thể thì tôi cũng không rời bỏ các sannyasin của mình đâu. Tôi sẽ sẵn có nhiều như tôi đang sẵn đây bây giờ. Nhưng điều duy nhất cần phải nhớ là - bạn có sẵn đây cho tôi không?

Tôi sẵn có cho bạn, và tôi sẽ vẫn còn sẵn có mãi mãi. Nếu bạn sẵn có cho tôi thế thì không có nhu cầu sợ hãi, thế thì móc nối tồn tại.

Và với các sannyasin của mình tôi được móc nối một cách cá nhân. Vấn đề không phải là bạn thuộc vào một tổ chức, vấn đề không phải là tổ chức chút nào. Nó là mối quan hệ cá nhân, nó là chuyện tình.

Nếu bạn cởi mở với tôi, cho dù thân thể này biến mất, điều đó cũng sẽ không tạo ra khác biệt gì. Tôi sẽ sẵn có cho bạn.

Bảo anh ấy rằng anh ấy không phải sợ. Anh ấy có thể vẫn còn trong tin cậy và trong tình yêu.

Chương 7

Sống Pháp

Phật nói:

Người làm điều hại, người lên án người trí huệ rất giống người khạc nhổ lên trời. Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời mà rơi lại vào bản thân người đó.

Người làm điều hại giống như người khuấy bụi ngược chiều gió. Bụi không bao giờ bay lên mà không làm người đó bị tổn thương. Do vậy người trí huệ sẽ không bao giờ bị tổn thương nhưng lời chửi rủa thì nhất định phá huỷ bản thân người làm điều hại.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo

bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Phật nói:

Những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo sẽ được phúc lạc lớn lao.

Một dự lưu (shramana) hỏi Phật: Phúc lạc này có bao giờ bị phá huỷ đi không?'

Phật nói:

Điều đó cũng giống như một ngọn đuốc thắp sáng và lửa của nó được san sẻ sang nhiều ngọn đuốc khác mà mọi người có thể đem đi. Và với lửa đó họ sẽ nấu thức ăn và xua tan bóng tối, trong khi ngọn đuốc ban đầu bản thân nó vẫn còn cháy mãi như cũ. Điều đó thậm chí vẫn như vậy với phúc lạc của đạo.

Lời kinh thứ nhất.

Phật nói:

Người làm điều hại, người lên án người trí huệ rất giống người khạc nhổ lên trời. Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời mà rơi lại vào bản thân người đó.

Điều thứ nhất cần được hiểu là tại sao trong người ác chính ham muốn lại nảy sinh để khắc nhỏ lên trời, tại sao ngay chỗ đầu tiên người ác lại muốn kết án người trí huệ. Người ác không thể cho phép bản thân mình chấp nhận rằng ai đó là trí huệ - chính ý tưởng này làm tổn thương người đó, tổn thương người đó rất sâu. Bởi vì tất cả mọi cái ác đều nảy sinh từ thái độ bán ngã. Và điều này làm tan nát bản ngã - 'Mình không trí huệ và ai đó khác lại trí huệ. Mình không tốt còn ai đó khác lại tốt. Mình vẫn trong bóng tối còn ai đó đã đạt tới ánh sáng.' Điều này là không thể chấp nhận được.

Hai cách thức mở ra: một là 'Mình phải cố gắng trở nên trí huệ' - điều đó là rất khó và gian nan. Cách đơn giản hơn và rẻ hơn là kết án người trí huệ, rằng người đó là không trí huệ. Bất kì khi nào bạn phải đối diện với thách thức thì bao giờ cũng có hai phương án trình ra trước bạn, và nếu bạn chọn cách rẻ hơn thì bạn sẽ vẫn còn trong cái ác.

Đừng bao giờ đi tìm cái rẻ, đừng bao giờ đi tìm lối tắt, bởi vì cuộc sống được học chỉ qua con đường gian nan. Vất vả là con đường của nó, đường dài, nhiệm vụ lên dốc, bởi vì việc học không thể tới một cách dễ dàng - bởi vì việc học không chỉ là việc thu thập tri thức, nó không chỉ là việc thu thập thông tin. Việc học phải thay đổi bạn. Nó là cuộc giải phẫu tâm linh, nhiều điều phải bị phá huỷ và vứt đi.

Nhiều thứ bị mục nát bên trong bạn và phải bị bỏ đi. Nhiều thứ giống như đá treo quanh cổ bạn; nó sẽ không cho phép bạn nổi lên, nó sẽ nhấn bạn chìm

xuống. Bạn phải cắt đứt các quan hệ với nhiều thứ, với nhiều thái độ, với nhiều định kiến. Bạn phải làm nhẹ bớt bản thân mình.

Việc học, việc học thực, chỉ tới khi bạn được biến đổi. Nó không phải là quá trình phụ thêm vào - bạn không thể chỉ có thêm vào, cứ thêm mãi tri thức vào mình. Bạn sẽ phải trải qua chuyển hoá - điều đó là gian nan. Cách dễ hơn là lên án. Bất kì khi nào bạn đối diện với thách thức - ai đó đã trở nên trí huệ - ngay lập tức lối tắt là nói, 'Không, điều đó là không thể được. Ngay điều đầu tiên trí huệ không bao giờ tồn tại, điều thứ hai, cho dù trí huệ tồn tại, nó không thể tồn tại trong con người này được. Tôi biết anh ta rõ lắm, tôi biết khuyết điểm của anh ta.' Và thế rồi bạn bắt đầu khuếch đại khuyết điểm của anh ta, và bạn bắt đầu kết án anh ta.

Không phải ngẫu nhiên mà Socrates bị đầu độc, Jesus bị đóng đinh, Mansoor bị sát hại. Không phải ngẫu nhiên mà tất cả chư phật đều bị kết án, tất cả người Jaina bị kết án. Khi họ bước đi trên đất họ liên tục bước đi trong nguy hiểm, bởi vì có nhiều người cảm thấy bản ngã bị tổn thương.

Nghĩ rằng ai đó đã trở nên chứng ngộ là khó rồi. Dễ dàng kết án và nói, 'Không, ngay chỗ đầu tiên chứng ngộ là không thể được - nó chưa bao giờ xảy ra cả, nó chỉ là ảo tưởng, thượng đế không tồn tại. Samadhi sao? - chẳng là gì ngoài việc tự thôi miên. Người này bị lừa rồi, người đó đã không trở nên chứng ngộ. Chúng tôi biết rõ anh ta mà, chúng tôi đã biết anh ta từ ngay thời thơ ấu. Làm sao anh ta có thể bỗng nhiên trở thành người chứng ngộ được? Anh ta

cũng giống chúng tôi thôi, giả vờ cả đây thôi. Anh ta là kẻ giả vờ, kẻ lừa dối.'

Đây là bản ngã chúng ta đang chọn cách thức rẻ hơn. Nhận biết về điều đó đi. Ham muốn nảy sinh trong mọi người để kết án, để phủ nhận. Cho nên bất kì khi nào một người như Phật còn sống, chúng ta lên án người đó, và khi người đó chết, chúng ta tôn thờ trong mặc cảm. Tất cả mọi tôn thờ nảy sinh bởi vì mặc cảm. Trước hết bạn kết án một người, vẫn biết rõ rằng cái gì đó đã xảy ra, nhưng bạn không thể chấp nhận được nó. Sâu bên dưới trong cái ta riêng của mình bạn có thể thấy rằng người đó đã được siêu việt lên, người đó có chói sáng. Bạn không thể thực sự phủ nhận được điều đó; trong cốt lõi sâu nhất của bản thể mình bạn cảm thấy rằng một tia sáng đã đi vào. Nhưng một cách có ý thức, có chủ ý, bạn không thể chấp nhận được điều đó. Nó sẽ là việc chấp nhận thất bại của bạn. Nghi ngờ, bạn chắc chắn nghi ngờ sâu bên trong; bất kì cái gì bạn đang làm - kết án của bạn - bạn nghi ngờ nó, nhưng dẫu vậy bạn cứ nghi ngờ.

Thế rồi một hôm người này qua đời. Thế rồi chỉ hương thơm còn lại, kí ức. Và khi một người chết và bạn đã không chấp nhận thực tại của người đó, thì mặc cảm nảy sinh. Bạn cảm thấy, 'Mình có tội. Mình đã không tốt. Mình đã bỏ lỡ cơ hội rồi.' Thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy hối hận. Bây giờ phải làm gì? Để cân bằng lại mặc cảm, bạn tôn thờ.

Đó là lí do tại sao các bậc thầy chết lại được tôn thờ. Rất hiếm người tôn thờ thầy còn sống. Bởi vì khi bạn tôn thờ thầy sống thì điều đó không bắt nguồn từ

mặc cảm, nó bắt nguồn từ hiểu biết. Khi bạn tôn thờ một thầy chết thì nó bắt nguồn từ mặc cảm.

Chẳng hạn bố bạn đang sống và bạn đã không kính trọng ông ấy, bạn đã không yêu ông ấy. Theo nhiều cách bạn đã chống lại ông ấy. Theo nhiều cách bạn đã hạ nhục ông ấy, theo nhiều cách bạn đã bác bỏ ông ấy. Và thế rồi một ngày nào đó ông ấy chết, và bạn bắt đầu kêu khóc. Và thế rồi hàng năm bạn sẽ làm lễ *shraddh*. Một ngày trong mọi năm bạn sẽ làm cỗ cúng cho bạn bè và brahmins. Điều này bắt nguồn từ mặc cảm. Và thế rồi bạn sẽ đặt ảnh bố mình vào trong nhà, và bạn sẽ đặt hoa lên.

Bạn chưa bao giờ làm điều đó khi bố còn sống. Bạn chưa bao giờ đem hoa tới chân bố. Bây giờ khi bố qua đời bạn cảm thấy mặc cảm - bạn đã không tốt với ông già này. Bạn đã không làm điều cần được làm. Bạn đã không hoàn thành tình yêu và nghĩa vụ của mình. Bây giờ cơ hội này qua mất rồi, người này không còn đó nữa mà tha thứ cho bạn. Người này không còn đó để cho bạn có thể kêu khóc và sụp xuống dưới chân người đó và nói, 'Con đã không tốt với bố, xin tha thứ cho con.' Bây giờ bạn cảm thấy, theo cách nào đó, mặc cảm sâu sắc. Hối hận nảy sinh - bạn cảm hoa. Bạn kính trọng kí ức. Bạn chưa bao giờ kính trọng người này - bây giờ bạn kính trọng kí ức.

Nhớ lấy, nếu bạn đã thực sự yêu con người này, nếu bạn đã thực sự kính trọng con người này, thế thì đã không có hối hận, thế thì đã không có mặc cảm. Thế thì bạn đã không có khả năng nhớ tới người đó mà không mặc cảm, và việc hồi tưởng đó có cái đẹp.

Việc hồi tưởng đó là hoàn toàn khác, nó có phẩm chất hoàn toàn khác. Khác biệt là mệnh môn. Thực tế bạn sẽ cảm thấy được hoàn thành.

Không phải là vì cái chết mà bạn khóc đâu; đây bao giờ cũng là vì mặc cảm. Nếu bạn yêu người đàn bà, nếu bạn thực sự yêu người đàn bà và bạn không bao giờ phản bội cô ấy, và bạn không bao giờ lừa dối cô ấy, khi cô ấy chết thì tất nhiên bạn cảm thấy buồn, nhưng trong nỗi buồn đó có cái đẹp. Bạn thiếu cô ấy, nhưng không có mặc cảm. Bạn nhớ cô ấy, bạn bao giờ cũng sẽ nhớ, điều đó bao giờ cũng vẫn còn là một kí ức được ấp ủ, nhưng bạn không đi khỏi con đường của mình để mà kêu khóc và làm nhiều điều bày tỏ nó. Bạn không trưng nó ra, không có thói phô trương trong nó. Bạn sẽ ấp ủ kí ức này sâu trong trái tim mình. Bạn sẽ không mang bức tranh trong cuốn sổ tay của mình, và bạn sẽ không nói về người đàn bà này.

Tôi quen biết một đôi - người chồng đã rất tệ với vợ mình. Đó là hôn nhân vì tình, một gia đình rất giàu, nhưng người chồng lại là một loại Don Juan, và anh ta đã phản bội vợ mình theo mọi cách có thể được. Thế rồi cô ấy tự tử - cô ấy tự tử bởi vì anh ấy.

Tôi đi qua thị trấn của họ cho nên tôi tới gặp, bởi vì ai đó nói rằng người chồng rất bất hạnh. Vì người vợ đã chết nên cuộc sống của anh ta đã thay đổi. Tôi không thể tin được điều đó. Tôi cứ tưởng anh ấy đáng phải sung sướng. Nó bao giờ cũng là mối quan hệ khô, xung độ liên tục có đó.

Tôi tới gặp anh ấy. Anh ta đang ngồi trong phòng làm việc được bao quanh bởi nhiều bức ảnh vợ mình - từ phía - cứ dường như người vợ đã thành nữ thần. Và anh ta bắt đầu khóc lóc. Tôi nói, 'Thôi cái trò vô nghĩa này đi! - bởi vì bạn chưa bao giờ hạnh phúc với người đàn bà này, cô ấy chưa bao giờ hạnh phúc với bạn, đó là lí do tại sao cô ấy đã tự tử. Đó là điều bạn bao giờ cũng muốn. Thực tế bạn đã kể cho tôi nhiều lần rằng nếu người đàn bà này chết thì bạn sẽ tự do. Bây giờ cô ấy đã làm điều đó rồi.'

Anh ta nói, 'Nhưng bây giờ tôi thấy mặc cảm quá, cứ dường như tôi đã là nguyên nhân cho cái chết của cô ấy, cứ dường như tôi đã giết chết cô ấy. Bây giờ tôi không định lấy vợ nữa.'

Đây là mặc cảm, điều đó là xấu.

Khi vị phật chết nhiều người tôn thờ ông ấy. Họ có đó khi ông ấy còn sống, nhưng họ chưa bao giờ đi tới ông ấy cả. Khi Mahavira chết, trong hàng thế kỉ và hàng thế kỉ mọi người cứ tôn thờ mãi. Những người này có đó khi Mahavira còn sống, nhưng bây giờ họ cảm thấy mặc cảm.

Trông đấy, Jesus bị đóng đinh. Vào khoảnh khắc cuối cùng ngay cả các đệ tử của ông ấy cũng bỏ trốn khỏi ông ấy; chẳng có ai nói, 'Tôi là tín đồ của ông ấy.' Ngay cả đệ tử cuối cùng... khi Jesus bị bắt, Jesus bảo người đó, 'Đừng theo ta bởi vì bây giờ ông sẽ không có khả năng theo ta thêm nữa đâu.' Anh ta nói, 'Tôi sẽ tới, thưa thầy. Tôi sẽ đi tới bất kì chỗ nào họ

đem thầy đi.' Jesus nói, 'Trước khi mặt trời mọc ông sẽ phủ nhận ta ít nhất ba lần. Đừng làm điều đó, bỏ ta đi.' Nhưng người này cứ khăng khăng.

Jesus bị bắt, kẻ thù bắt lấy ông ấy, còn đệ tử này đi theo trong đám đông. Đám đông trở nên nhận biết rằng ai đó trông như người lạ, và họ hỏi anh ta, 'Anh là ai? Anh có phải là đệ tử của Jesus không?' Anh ta nói, 'Jesus này là ai vậy? Tôi chưa bao giờ nghe nói tới cái tên này.' Và ba lần, thực tế ba lần trước khi mặt trời mọc, anh ta đã phủ nhận. Và khi anh ta phủ nhận lần thứ ba, Jesus nhìn lại và ông ấy nói, 'Vậy mà mặt trời còn chưa lên tới đường chân trời.'

Không ai khác hiểu được nhưng đệ tử này phải đã khóc sâu bên dưới rằng mình đã phủ nhận Christ - rằng anh ta không biết con người này, anh ta là người lạ trong thị trấn, anh ta đơn giản tới vì tò mò. Vào khoảnh khắc cuối cùng ngay cả các đệ tử cũng biến mất. Thế rồi Jesus bị đóng đinh, thế rồi các đệ tử tụ tập lại, thế rồi nhiều đệ tử hơn tụ tập lại, thế rồi ngày một nhiều hơn. Bây giờ gần một phần ba nhân loại là người Ki tô giáo.

Điều này dường như là mặc cảm vô cùng. Nghĩ mà xem, nếu Jesus mà không bị đóng đinh - không bị đóng đinh - thì đã không có Ki tô giáo chút nào. Không phải là Jesus đã tạo ra Ki tô giáo đâu, chính cây thập tự đây. Đó là lí do tại sao cây thập tự trở thành biểu tượng của Ki tô giáo. Tôi gọi Ki tô giáo này là 'Thập tự - giáo', không phải là Ki tô giáo. Thực tế chính cây thập tự, chính cái chết mới tạo ra mặc cảm. Và nó tạo ra nhiều mặc cảm tới mức... phải làm

gì khi mặc cảm nảy sinh? Bạn có thể bù lại chỉ bằng tôn thờ.

Khi thầy còn sống bạn yêu thầy: tôn thờ của bạn có tình yêu trong nó, và tôn thờ của bạn không có phôi bày trong nó. Nó là luồng chảy tự nhiên của trái tim bạn. Nhưng khi thầy chết và bạn bao giờ cũng phủ nhận thầy, thế rồi bạn tôn thờ thầy: tôn thờ của bạn có cuồng tín trong nó, phôi trương trong nó. Bạn muốn chứng minh cái gì đó. Chống lại ai? Chống lại thái độ riêng của bạn.

Tôi đã nghe:

'Anh chắc chắn trông chán nản quá,' một anh bạn nói với Mulla Nasruddin. 'Chuyện rắc rối gì vậy?'

'Thế này,' Mulla nói, 'anh có nhớ bà cô tôi vừa mới chết không? Tôi là người đã giam giữ bà ấy trong bệnh viện tâm thần trong năm năm cuối đời bà ấy. Khi bà ấy chết, bà ấy để lại cho tôi tất cả số tiền của bà ấy. Bây giờ tôi phải chứng tỏ rằng bà ấy có tâm trí lành mạnh khi bà ấy làm di chúc sáu tuần trước.'

Đó là điều xảy ra. Trước hết bạn phủ nhận người trí tuệ - điều người đó là trí tuệ. Bạn phủ nhận rằng người đó chứng ngộ, bạn phủ nhận rằng người đó tốt. Thế rồi khi người đó chết người đó để lại toàn thể di sản cho bạn, người đó để lại tất cả tiền bạc của người đó theo tên bạn. Người đó trở thành tài sản kế thừa của bạn. Bây giờ bỗng nhiên mọi sự thay đổi, mọi sự

lấy bước ngoặt một trăm tám mươi độ. Bạn đã phủ nhận người này bởi vì người đó đã làm tổn thương bản ngã bạn, bây giờ bỗng nhiên bạn bắt đầu tôn thờ người đó bởi vì bây giờ người đó trở thành việc đáp ứng cho bản ngã. Nguyên nhân vẫn là một, dù bạn kết án hay tôn thờ.

Người Hindu đã phá huỷ Phật giáo hoàn toàn ở Ấn Độ, nhưng họ đã chấp nhận Phật làm hoá thân thứ mười của họ. Tại sao? Bởi vì bây giờ phủ nhận Phật giáo thì được, nhưng làm sao bạn có thể phủ nhận di sản của Phật? Ông ấy đã là người Ấn Độ vĩ đại nhất. Nếu bạn phủ nhận ông ấy thì bản ngã của bạn sẽ thất bại. Bây giờ với Phật bản ngã của bạn sáng lên như vì sao, sao bắc đẩu. Bạn không thể phủ nhận Phật được.

Bây giờ bạn cứ nói mãi về ông ấy - rằng ông ấy là con người trí tuệ nhất, con người vĩ đại nhất đã từng có. Bây giờ bản ngã riêng của bạn được nuôi dưỡng với cái tên của Phật. Bây giờ bạn muốn rằng đó là Phật của bạn - bây giờ bạn nói đó là Phật của bạn - người đã làm biến đổi toàn thể khuôn mặt của châu Á. Ông ấy là ánh sáng của thế giới. Tất nhiên bạn giết Phật tử, bạn phá huỷ kinh sách Phật giáo, bạn phủ nhận mọi thứ - nhưng bạn mang cái tên của Phật.

Thử nghĩ mà xem, khi Ấn Độ trở nên tự do và họ phải chọn một biểu tượng cho lá cờ, họ đã chọn một biểu tượng Phật giáo. Hindu giáo có thiếu biểu tượng theo bất kì cách nào không? Có hàng triệu biểu tượng đẹp trong Hindu giáo. Nhưng sao họ đã chọn bánh xe Phật giáo cho lá cờ? Bây giờ Phật là di sản kế thừa của họ. Bây giờ họ muốn công bố rằng Phật đã được sinh ra ở đây trên đất nước này, trong đất nước tôn

giáo này, rằng ông ấy là của chúng ta. Khi ông ấy còn sống bạn đã ném đá vào ông ấy, bây giờ bạn lại nói ông ấy là của bạn.

Khi Phật còn sống, trong mọi thị trấn ông ấy đều bị kết án, bất kì chỗ nào ông ấy đi qua ông ấy cũng đều bị kết án. Bây giờ mọi thị trấn đều nói rằng ông ấy đã từng ở đây, rằng ông ấy đã được sinh ra ở đây, rằng ông ấy đã chết ở đây, rằng ông ấy đã tạm trú ở đây trong ngôi nhà này, rằng trong bốn mươi năm liên tục ông ấy đã tới đây, ông ấy đã tới hai mươi lần. Mọi thị trấn ở Bihar đều nói thế.

Toàn thể Bihar đã kết án ông ấy. Bây giờ cái tên 'Bihar' là bởi vì ông ấy, bởi vì ông ấy đã bước ở đó. Bihar nghĩa là 'nơi Phật đã bước đi'. Bây giờ toàn thể chỗ này được gọi là Bihar. Bây giờ chúng ta cứ nói mãi. Nehru đã đem xương của ông ấy về, đã đem xương của ông ấy trở lại Ấn Độ. Nehru không phải là người tôn giáo chút nào, không một chút nào. Tại sao? Bây giờ bản ngã Ấn Độ có thể cảm thấy rất được thoả mãn. Phật phải được đem về nhà. Cùng bản ngã đó đã kết án ông ấy, bây giờ cùng bản ngã đó tôn thờ ông ấy. Nhớ lấy lấy điều đó. Bản ngã của bạn bao giờ cũng phủ nhận - quan sát nó đi.

Những lời kinh này là dành cho bạn. Nhớ lấy. Chúng không phải là những thứ vô hình - hư cấu, chúng không phải là lí thuyết đầu. Chúng mang tính rất kinh nghiệm, thực chứng: Phật là người rất thực chứng.

Mới hôm nọ chuyện xảy ra, Mulla Nasruddin tới gặp tôi - sau bài nói chuyện buổi sáng hôm qua. Anh ta bắt tay tôi và nói, 'Tuyệt diệu, buổi giảng tuyệt vời. Mọi điều thầy nói đều áp dụng cho ai đó hay cho người khác mà tôi biết.'

Những lời kinh này áp dụng cho bạn, không cho ai đó hay người khác mà bạn biết. Nếu ai đó nói rằng 'X' đã trở nên chứng ngộ, phản ứng đầu tiên của bạn là gì? Quan sát nó. Bạn nói, 'X sao? Thằng ngu đó. Nó mà trở nên chứng ngộ sao? Không thể được!' Quan sát ấn tượng đầu tiên của bạn. Tỉnh táo về điều xảy ra trong tâm trí bạn. Và ngay lập tức bạn sẽ bắt đầu nói về tất cả những khiếm khuyết và nhược điểm mà bạn biết. Và quan sát điều bạn nói quá lên.

Đôi khi chuyện xảy ra là nếu ai đó nói với bạn rằng người nào đó đã trở nên chứng ngộ, người đó đã trở nên rất trí huệ, bạn sẽ nói, 'Người đó sao? Tôi biết anh ta rõ lắm từ thời còn trẻ con. Tôi đã thấy anh ta, tôi đã quan sát anh ta. Chứng ngộ không xảy ra trong một ngày đâu. Nó là một quá trình. Điều đó là không thể được.' Hay bạn tìm thấy cái gì đó không liên quan.

Phật thường nói rằng có lần một người đã nói với bạn mình, 'Anh đã nghe nói về người láng giềng của chúng ta chưa? Anh ta là người đức hạnh thế.' Người kia nói, 'Làm sao thế được? Điều đó là không thể được, không thể thế được. Tôi sống ngay bên cạnh anh ta, chúng tôi đã sống cùng nhau - làm sao điều đó có thể xảy ra được mà tôi không biết về điều đó trước khi anh biết nó? Chúng tôi là hàng xóm và tôi biết mọi sự, biết tổng đi rồi. Đây chỉ là giả vờ thôi. Anh ta

giả vờ đấy, nhưng anh ta cho rằng anh ta có thể lừa được ai?'

Rất khó chấp nhận rằng ai đó là trí huệ bởi vì trong việc chấp nhận rằng ai đó trí huệ, bạn chấp nhận rằng bạn là người dốt nát - đó mới là vấn đề. Người khác trí huệ đâu có là vấn đề gì, vấn đề là ở mối quan hệ với bạn. Khi bạn chấp nhận ai đó đẹp, bạn chấp rất miễn cưỡng.

Nói với một người đàn bà về người đàn bà khác là đẹp và cô ấy trở nên miễn cưỡng và cô ấy bắt đầu lập tức kết án. Bởi vì chấp nhận rằng người đàn bà khác đẹp là chấp nhận rằng bạn không đẹp như vậy. So sánh lập tức nảy sinh - bản ngã tồn tại qua so sánh.

Trong Thiền họ nói rằng một người là nghệ sĩ thổi sáo hay. Ai đó ca ngợi anh ta trong quán cà phê, rằng anh ta là nghệ sĩ thổi sáo hay. Lập tức người khác bắt đầu kết án. Người đó nói, 'Anh ta là kẻ dối trá, anh ta là kẻ trộm - làm sao anh ta có thể là nghệ sĩ thổi sáo hay được?'

Bây giờ không có gì mâu thuẫn cả. Bạn có thể nói dối mà vẫn thổi sáo hay, bạn có thể vẫn là người thổi sáo hay. Bạn có thể là kẻ ăn trộm, dầu vậy bạn có thể thổi sáo hay được chứ. Không có mâu thuẫn. Nhưng người kia đơn giản nói, 'Anh ta không thể thế được. Anh ta là kẻ trộm, anh ta là kẻ dối trá...' và thế này thế nọ. 'Tôi biết anh ta - anh ta không thể thổi sáo được.' Và khi mọi người trở nên kết án, la hét quá nhiều, chính việc la hét của họ mang trọng lượng. Người đã nói về người thổi sáo bị làm cho im bật.

Hôm sau anh ta nói chuyện với ai đó khác và anh ta nói 'Người đó là kẻ trộm.' Người kia nói, 'Làm sao anh ấy có thể là kẻ trộm được? Anh ấy thối sáo hay thế.' Bây giờ lần nữa lại không có mâu thuẫn, nhưng người thứ hai có cách nhìn hoàn toàn khác. Người thứ hai này đang mở ra cho sự phát triển, người nói, 'Làm sao anh ấy có thể là kẻ trộm được? Tôi biết anh ấy thối sáo hay thế. Một người thối sáo như vậy không thể là kẻ trộm được. Không thể được! Tôi không thể tin được vào điều đó.' Người kia là kẻ trộm hay không, không phải là vấn đề, nhưng hai phản ứng này sẽ quyết định nhiều điều cho hai người này.

Khi ai đó nói, 'Có người tốt,' hãy quan sát, đừng bắt đầu kết án - bởi vì khi bạn kết án cái tốt bạn kết án luôn tương lai riêng của mình. Nếu bạn cứ kết án cái tốt và trí huệ thì bạn sẽ không bao giờ trở thành cái tốt và không bao giờ trở thành trí huệ, bởi vì bất kì cái gì bạn kết án thì cũng không thể xảy ra được cho bạn. Bạn sẽ trở nên bị đóng kín.

Cho dù người đó không tốt, cho dù người đó không trí huệ, việc phủ nhận vẫn là không tốt. Chấp nhận điều đó đi. Bạn mất gì trong nó nào? Chính việc chấp nhận điều người đó có thể là tốt và trí huệ sẽ giúp cho bạn trở nên tốt và trí huệ. Cánh cửa của bạn mở ra, bạn không còn đóng nữa. Và nếu người đó có thể trở thành tốt và trí huệ, sao bạn lại không thể được? Nếu bạn nghĩ rằng người đó là người bình thường, đừng kết án người đó. Đơn giản cứ hạnh phúc, chấp nhận điều đó như một tin tốt lành - 'Người bình thường đó đã trở nên trí huệ, cho nên mình cũng có thể trở nên trí huệ bởi vì mình cũng là người bình

thường.' Sao lại làm nó thành điểm tiêu cực? Đó là lí do tại sao Phật nói:

*Người làm điều hại, người lên án người trí huệ
rất giống người khạc nhổ lên trời.*

Bạn đang khạc nhổ lên mặt riêng của mình đấy. Khi bạn khạc nhổ lên trời, trời sẽ không bị biến chất bởi bạn đâu. Bạn sẽ bị biến chất bởi việc khạc nhổ riêng của mình. Nước bọt sẽ rơi vào bạn. Toàn thể nỗ lực của bạn là ngớ ngẩn. Bầu trời sẽ vẫn còn là bầu trời.

Người trí huệ giống như bầu trời. Điều đó nữa cũng rất tượng trưng. Bầu trời nghĩa là không gian thuần khiết.

Sao lại có câu ngạn ngữ này rằng nhổ lên trời là ngu xuẩn? Tại sao? - bởi vì trời không có đó. Nếu trời có đó thì việc bạn nhổ có thể làm biến chất nó. Bạn nhổ lên tường - nó sẽ không quay lại với bạn. Bạn nhổ lên mái - nếu bạn là chuyên gia thì nó có thể không quay lại. Bạn có thể thực hành điều đó. Không có nhu cầu là nó sẽ quay lại, bởi vì mái có đó; nó có thể bị biến chất. Cái có đó thì có thể bị biến chất, cái mà không có đó thì không thể bị biến chất.

Người trí huệ không có đó, bản ngã của người đó đã biến mất. Người đó không phải là thực thể, người đó chỉ là không gian thuần khiết. Bạn có thể đi qua người đó, bạn có thể nhổ qua người đó, và không có cản trở. Nước bọt sẽ đi qua người đó, người đó sẽ không bắt giữ nó.

Nếu bạn xúc phạm người trí huệ, việc xúc phạm của bạn không được người đó tiếp nhận. Cứ dường như, trong căn phòng trống rỗng, bạn đang xúc phạm. Vâng, bạn sẽ tạo ra âm thanh, có vậy thôi. Khi âm thanh đã biến mất căn phòng lại như cũ. Căn phòng sẽ không mang sự xúc phạm của bạn, căn phòng là trống rỗng.

Người trí huệ trống rỗng như bầu trời. Câu ngạn ngữ này phải là của Phật giáo bởi vì Phật nói rằng người trí huệ nghĩa là không cái ta, không bản ngã. Người trí huệ nghĩa là không tồn tại. Người đó không có đó, người đó là sự hiện diện thuần khiết, không vật chất nào trong người đó. Bạn có thể đi qua người đó. Sẽ không có chướng ngại nào được thấy trong người đó đâu, không cản trở nào được thấy trong người đó đâu.

Người làm điều hại, người lên án người trí huệ rất giống người khắc nhỏ lên trời. Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời...

Không phải là trời ở quá xa đâu. Không, trời rất gần đây, bạn đang trong trời. Nhưng không thể đạt tới trời được bởi vì trời là sự tồn tại thuần khiết thể. Nó đơn giản là không gian chứ không gì khác. Mọi thứ tới rồi đi trời vẫn còn hồn nhiên.

Bao nhiêu cuộc chiến tranh đã xảy ra trên trái đất này? - nhưng bạn không thể tìm ra bất kì vết máu nào trên trời. Bao nhiêu người đã sống trên trái đất này? Bao nhiêu hành động xấu đã từng bị phạm phải, giết người, tự tử? - nhưng trời không ghi dấu gì, thậm chí không một dấu vết. Quá khứ đơn giản không tồn tại.

Mây tới rồi đi và trời vẫn còn như cũ. Chẳng cái gì làm biến chất nó.

Người trí huệ trở thành rộng tới mức không cái gì làm biến chất được người đó.

Bạn chỉ có thể tin rằng mình đang xúc phạm người đó; việc xúc phạm của bạn sẽ quay trở lại bạn. Người trí huệ giống như thung lũng; việc xúc phạm của bạn sẽ bị vọng lại. Nó sẽ rơi vào bạn.

Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời mà rơi lại vào bản thân người đó.

Điều đó nữa cũng phải được hiểu. Người trí huệ là cao hơn bạn, người trí huệ giống như đỉnh, đỉnh Himalaya. Bạn đang đứng trong bóng tối, trong thung lũng, trong dốt nát.

Nếu bạn nhỏ vào cái cao hơn, nước bọt sẽ rơi trở lại vào bạn. Điều đó ngược lại tự nhiên, điều đó ngược lại lực hấp dẫn. Cho nên nếu ai đó bị xúc phạm bởi việc xúc phạm của bạn thì bạn có thể chắc chắn rằng người đó thấp hơn bạn. Nếu ai đó không bị xúc phạm bởi việc xúc phạm của bạn thì bạn có thể chắc chắn rằng người đó cao hơn bạn, rằng việc xúc phạm của bạn không thể đạt tới người đó được. Bởi vì xúc phạm tuân theo lực hấp dẫn. Chúng đi tới chiều sâu thấp hơn.

Cho nên nếu bạn giận dữ bạn chỉ có thể làm tức điên người kém hơn. Người cao hơn đơn giản vẫn còn bên ngoài bạn. Bạn có thể làm tức điên người yếu hơn, người mạnh hơn vẫn còn không bị ảnh hưởng

bởi bạn. Bạn có thể thao túng qua việc xúc phạm chỉ người thấp hơn, người cao hơn ở xa bên ngoài.

Người làm điều hại giống như người khuấy bụi ngược chiều gió. Bụi không bao giờ bay lên mà không làm người đó bị tổn thương. Do vậy người trí huệ sẽ không bao giờ bị tổn thương nhưng lời chửi rửa thì nhất định phá huỷ bản thân người làm điều hại.

Nhớ lấy điều đó. Chúng ta cứ làm những điều chống lại mình. Chúng ta cứ làm những điều mang tính tự tử. Chúng ta cứ làm những điều sẽ phá huỷ đi tương lai của mình. Từng hành động bạn đang làm đều theo cách nào đó xác định ra tương lai của bạn.

Nhận biết đi - đừng làm điều gì sẽ gây hại cho bạn. Và bất kì khi nào bạn cố gắng làm hại ai đó, bạn đang làm hại bản thân mình thôi. Bất kì khi nào bạn cố gắng gây vết thương nào đó, bất kì khi nào bạn muốn gây tổn thương, bạn đang tạo ra nghiệp cho bản thân mình. Bạn sẽ bị tổn thương bởi nó.

Chuyện xảy ra, có lần một người tới và nhỏ vào Phật - thực đấy. Phật chùi mặt và hỏi người đó, 'Thưa ông, ông có điều gì khác để nói không?' Người đó đâm ra phân vân, bối rối. Người đó không mong đợi phản ứng như vậy. Người đó nghĩ Phật sẽ nổi giận. Người đó không thể tin được vào mắt mình. Người đó cảm tịt, người đó sững sờ.

Đệ tử riêng của Phật, Ananda, đang ngồi cạnh ông ấy. Ông này trở nên rất, rất giận. Ông này nói với

Phật, 'Đây là cái gì vậy? Nếu thầy cho phép mọi người theo cách này, cuộc sống sẽ trở thành không thể được. Thầy bảo tôi và tôi sẽ cho nó biết lẽ độ.' Ông ấy là một người mạnh mẽ, ông Ananda này. Ông ấy là chiến binh, ông ấy là anh họ của Phật, bản thân ông ấy cũng là hoàng tử. Ông ấy giận lắm. Ông ấy nói, 'Vô nghĩa làm sao. Cứ ra hiệu cho tôi thôi và tôi sẽ cho nó biết lẽ độ.'

Phật cười to và ông ấy nói, 'Anh ta đã không làm ta ngạc nhiên, nhưng ông lại làm ta ngạc nhiên đấy. Sao ông lại nhảy vào điều đó? Anh ta chẳng làm gì với ông cả. Khi có liên quan tới việc anh ta nhỏ vào ta, ta biết ta đã xúc phạm anh ta trong kiếp quá khứ nào đó. Bản thanh toán được đóng lại hôm nay. Ta sung sướng.'

'Cám ơn ông,' ông ấy nói với người đó. 'Ta chờ đợi ông bởi vì bản thanh toán này phải được đóng lại. Ta đã xúc phạm ông ở đâu đó. Ông có thể không nhớ, ta thì nhớ điều đó. Ông có thể không biết, ta biết điều đó. Ông có thể đã quên mất bởi vì ông không thật nhận biết, nhưng ta đã không quên đâu. Hôm nay ta sung sướng ông đã tới và ông đã hoàn thành toàn thể sự việc. Bây giờ chúng ta được tự do với nhau.'

'Đây là việc làm riêng của ta,' ông ấy nói với Ananda, 'điều đó đã quay lại với ta.'

Tất nhiên khi bạn nhỏ lên trời, phải mất chút thời gian để nó quay lại. Nó không tới ngay lập tức đâu, điều đó tùy thuộc vào nhiều thứ - nhưng mọi thứ đều quay lại. Bất kì cái gì bạn làm đều là việc gieo hạt:

ngày này hay ngày nọ bạn sẽ thu hoạch, ngày này hay ngày nọ bạn sẽ phải gặt nó về.

Nếu bạn khổ hôm nay, đây là những hạt mầm đã nở hoa. Những hạt mầm này bạn có thể đã gieo ở đâu đó trong quá khứ của mình - kiếp sống này, kiếp sống khác, ở đâu đó. Bất kì cái gì bạn đang là hôm nay thì cũng không là gì khác ngoài quá khứ đã tích lũy của bạn. Toàn thể quá khứ của bạn là hiện tại của bạn. Bất kì cái gì bạn sẽ là ngày mai đều sẽ là bất kì cái gì bạn đang làm hôm nay.

Không cái gì có thể được làm về quá khứ cả, nhưng nhiều điều có thể được làm về tương lai. Và thay đổi tương lai là thay đổi tất cả. Nếu bạn bắt đầu thay đổi cách sống của mình, cách nhận biết của mình, nếu bạn bắt đầu hiểu luật của cuộc sống... đây là một trong những luật nền tảng, luật về nghiệp: bất kì cái gì bạn làm bạn sẽ phải thu hoạch.

Đừng bao giờ quên điều đó cho dù một khoảnh khắc. Bởi vì việc quên nó đã tạo ra biết bao nhiêu khổ sở cho bạn. Nhớ lấy nó. Cứ lặp đi lặp lại mãi samskaras cũ, xu hướng cũ, sẽ buộc bạn chỉ theo thói quen làm những điều cũ. Nhớ lấy - và vứt bỏ thói quen cũ, vứt bỏ phản ứng máy móc; trở nên ý thức hơn. Một nhận biết nhỏ và thay đổi lớn lao bắt đầu xảy ra.

Tôi đã nghe:

Chuyện xảy ra ở Nhật Bản. Có lần một bà mẹ tới thăm đứa con trai ở đại học và lấy làm phiền lòng khi thấy các bức tranh khiêu dâm trên tường của phòng

cậu ta. Bà ấy chẳng nói gì, nhưng treo một bức tranh Phật vào giữa các tranh khác. Khi bà ấy quay lại để gặp con trai thì các bức tranh khác đã đi đâu mất, chỉ còn lại mỗi bức tranh Phật. Người con nói, 'Bằng cách nào đó con không thể để ông ấy ở đó được cùng các bức tranh kia nữa - cho nên chúng phải ra đi.

Chỉ một việc nhỏ, chỉ một bức tranh nhỏ của Phật, và tất cả những tranh khiêu dâm, tranh con heo phải ra đi. Điều gì đã xảy ra? Cậu con trai này bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Làm sao đặt Phật ở đó với tất cả những bức tranh này được? Dần dần sự hiện diện của Phật được cảm thấy; càng ngày cậu ta càng trở nên nhận biết hơn, càng nhiều tranh biến mất. Chỉ một tia sáng nhỏ cũng đủ xua tan đi tất cả mọi bóng tối. Cho phép tia sáng đầu tiên đi!

Nếu bạn bắt đầu trở nên nhận biết theo cách nhỏ bé - chẳng cái gì phải lo lắng cả - dần dần bạn sẽ thấy tất cả những bức tranh khác đã đi mất và chỉ nhận biết còn lại. Phật có nghĩa là nhận biết, chính từ 'Phật' nghĩa là nhận biết.

Nếu bạn thực sự muốn được hạnh phúc và phúc lạc, được phúc lạc vĩnh hằng, nếu bạn chán ngán với tất cả những khổ sở mà bạn đã sống qua, thế thì đem nhận biết vào phản ứng của mình. Và bắt đầu tin cậy vào điều tốt.

Trong tiếng Anh bạn có cách diễn đạt 'quá tốt không thật'. Cách diễn đạt này là rất nguy hiểm. Quá tốt để không còn thật được sao? Cứ dường như cái gì đó quá tốt bạn không tin được vào nó; nó không thể

thật được? Đồi nó đi, để cho nó là theo cách này: Quá tốt không thể giả được.

Tin vào cái tốt, tin vào ánh sáng, tin vào thực tại cao hơn - bởi vì bất kì cái gì bạn tin cũng đều trở thành lối mở cho bạn. Nếu bạn không tin rằng bạn có thể là con người cao hơn, thế thì chấm dứt, mọi trường thành đều bị dừng lại.

Việc tin cậy vào một Phật hay một Mahavira hay một Jesus, một Zarathustra, không là gì ngoài việc mở bản thân bạn ra... chính ý tưởng rằng những người cao hơn bạn đã từng tồn tại, đã từng bước đi, đã từng sống - những người cao hơn là có thể. Việc là vị phật không phải là điều không thể được - chính khái niệm này, và một tia sáng đi vào trong bản thể bạn. Và tia sáng đó bắt đầu biến đổi bạn. Chính hoá chất của bạn thay đổi.

Do đó tất cả các tôn giáo đều nhấn mạnh vào lòng tin, *shraddha*, niềm tin. Nó chẳng liên quan gì tới mê tín, nó chẳng liên quan gì tới niềm tin thần học. Nó chỉ là việc mở trái tim ra. Nếu bạn không tin, nếu bạn cứ khẳng khẳng rằng hoa hồng không tồn tại, thế thì cho dù một ngày nào đó bạn bắt gặp một bụi hồng, bạn sẽ không tin. Bạn sẽ nói, 'Phải có ảo tưởng nào đó, ai đó đang giở thủ đoạn, hay mình đang trong ảo tưởng, hay mình đang mơ, bởi vì hoa hồng không thể tồn tại được.'

Ngay chỗ đầu tiên nếu bạn không tin vào sự tồn tại của hoa hồng thì chính khả năng là bạn có thể bắt gặp chúng và bạn có thể không nhìn vào chúng bởi vì chúng ta chỉ nhìn vào mọi thứ chúng ta tin là có thể.

Chúng ta cứ đi qua, dừng dừng. Bất kì cái gì bạn tin đều trở thành có hiệu lực.

Tôi đã nghe:

Chuyện xảy ra trong một bệnh viện. Một y tá đặt tấm màn quanh giường một bệnh nhân nam, đưa cho anh ta một lọ mẫu xét nghiệm và nói, 'Tôi sẽ quay lại trong mười phút để lấy mẫu xét nghiệm của anh.' Thế rồi một y tá khác tới và đưa cho người này một cốc nước cam. Người này, có cái gì đó hóm hỉnh, đổ nước cam vào lọ xét nghiệm. Khi y tá thứ nhất quay lại, cô ta ngó vào và nói, 'Mẫu xét nghiệm này quá ít vẩn đục.'

'Nó là vậy đấy,' bệnh nhân đồng ý. 'Tôi sẽ làm lại nó lần nữa và xem liệu tôi có thể làm sạch nó được không.' Và khi anh ta đưa cái chai lên môi cô y tá xiu luôn.

Chỉ là niềm tin của bạn, chính ý tưởng ấy - người này đang làm gì? Anh ta đơn giản uống nước cam. Nhưng một khi bạn tin một điều chắc chắn thì nó trở nên có hiệu lực. Bây giờ cô y tá này đang nghĩ anh ta uống nước tiểu của mình. Đây chỉ là ý tưởng của cô ấy - nhưng ý tưởng là những thực tại lớn lao, chúng thay đổi cái nhìn của bạn.

Nếu bạn tìm cái đẹp thì bạn sẽ thấy cái đẹp. Nếu bạn tin cái đẹp không tồn tại, bạn có thể bắt gặp nó

nhưng bạn sẽ không tìm nó. Bạn chỉ thấy cái bạn đang tìm thôi.

Niềm tin, lòng tin, đơn giản nghĩa là như thế này thôi - rằng chúng ta không là cái cuối cùng, chúng ta không là cao trào của sự tồn tại... thực tại cao hơn là có thể có. Tin vào một Jesus hay một Phật đơn giản là tin vào tương lai riêng của bạn, là tin rằng bạn có thể trưởng thành. Tin vào Phật là tin vào trưởng thành, là tin rằng vẫn có cái gì đó có thể xảy ra cho bạn.

Đó là lí do tại sao trong quá khứ mọi người không bao giờ chán như họ đang thế ngày nay - bởi vì bây giờ chẳng cái gì là có thể. Bạn chỉ đang trong lối mòn. Mọi người càng trở nên duy vật, họ càng trở nên chán. Bạn không thể tìm ra nhiều người chán hơn người Mỹ. Bây giờ họ có mọi thứ mà trong nhiều thế kỉ con người đã từng khao khát, và họ chán tới chết, bởi vì họ không có tương lai. Và khi không có tương lai thì không có nghĩa.

Bạn có chiếc xe đẹp, bạn có ngôi nhà đẹp, bạn có công việc tốt - vậy sao đây? Câu hỏi nảy sinh 'vậy sao đây?' Nhưng bạn đang đi đâu? Theo đường mòn, đi vào cùng vết bánh xe lặp đi lặp lại mãi. Cùng sáng đó, cùng tối đó, cùng việc đó, cùng tiền rót vào nó - phải làm gì bây giờ? Thế thì mọi người đang chơi những trò chơi nhỏ bé chỉ để trôi qua thời gian, nhưng họ biết rằng chẳng cái gì sẽ xảy ra. Điều đó tạo ra chán chường.

Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại mà con người lại chán thế như trong thế kỉ này, bởi vì bao giờ cũng có khả năng, bao giờ cũng có lối mở vào trời - bạn có thể trở thành vị Phật, bạn có thể trở thành một

Jesus hay một Krishna. Bạn bao giờ cũng đang trưởng thành. Bạn không phải là bánh xe; có trưởng thành. Bỗng nhiên bạn lại ở trong bánh xe trong thế kỉ này - không có thượng đế.

Nietzsche nói, 'Thượng đế chết và con người tự do.' Tự do vì cái gì? - để được chán. Tự do không trưởng thành, tự do để mục nát, tự do chỉ để bằng cách nào đó sống nhạt nhẽo và chết.

Tự do là có nghĩa chỉ khi nó đem lại trưởng thành. Tự do chỉ có nghĩa là có khả năng cho trưởng thành - hoa đẹp hơn là có thể có trong bạn. Tiềm năng của bạn có số phận - cái đem tới ý nghĩa, cái đem tới nhiệt tình, cái đem tới xúc động. Cuộc sống của bạn bắt đầu rộn ràng với ý nghĩa.

Nhớ lấy ngày một nhiều rằng bạn là nguyên nhân cho khổ sở của mình, bạn có thể trở thành nguyên nhân cho phúc lạc của mình. Bạn là nguyên nhân cho địa ngục bạn đang sống trong đó, bạn có thể tạo ra cõi trời nữa. Một mình bạn chịu trách nhiệm chứ không ai khác.

Đừng bao giờ cố gắng làm hại bất kì ai bởi vì tất cả sẽ rơi lại vào bạn. Nếu bạn có thể làm cái gì đó tốt, làm đi. Nếu bạn có thể giúp được cho ai đó, giúp đi. Nếu bạn có thể có từ bi, tình yêu nào đó, để cho nó tuôn chảy, bởi vì cái đó sẽ quay lại. Trong những khoảnh khắc có nhu cầu bạn sẽ có cái gì đó phụ thuộc vào, đổ vào.

Yêu thật nhiều như bạn có thể yêu, giúp đỡ, và đừng bận tâm liệu việc giúp đỡ có đền đáp đúng hay không. Nó đền đáp, nó đền đáp vô cùng. Bạn không

phải bận tâm vào thời gian và nơi chốn - nó đèn đáp. Một ngày nào đó, bất kì lúc nào bạn được cần tới, nó xô vào bạn. Nó cứ tích lũy.

Mulla Nasruddin cứ nài xin nghệ sĩ piano nổi tiếng chơi nữa. 'Thôi được, vì ông cứ nài nỉ mãi,' anh ta nói. 'Tôi sẽ chơi cái gì?'

'Chơi bất kì cái gì ông thích,' Nasruddin nói. 'Chỉ để chọc tức ông hàng xóm thôi.'

Mọi người cứ làm mọi thứ như thế. Họ có thể không tận hưởng nó chút nào, nhưng nếu họ có thể chọc tức ông hàng xóm thì thế là đủ sướng cho họ rồi. Đây là bệnh tật, nhưng đây là cách mọi người đang vậy. Mọi người thích hành hạ, và thế rồi khi họ hành hạ họ kêu khóc và họ nói rằng cuộc sống là rất bất công và thượng đế không công bằng!

Phật nói không có thượng đế. Ông ấy đơn giản vứt bỏ khả năng về thượng đế. Cho nên bạn không thể đổ trách nhiệm lên bất kì ai khác; ông ấy nói có luật, không có thượng đế, và luật tuân theo tiến trình riêng của nó. Nếu bạn tuân theo luật bạn sẽ hạnh phúc, nếu bạn không tuân theo luật bạn sẽ bất hạnh.

Ông ấy vứt bỏ ý tưởng về thượng đế chỉ để giúp đỡ bạn, bởi vì với thượng đế thì vẫn còn khả năng là chúng ta có thể làm cái gì đó sai và thế rồi chúng ta kêu khóc và cầu nguyện và nói, 'Con là kẻ ngốc, nhưng bây giờ ngài cứu con đi.'

Trước luật bạn không thể cầu nguyện được, trước luật bạn không thể nói, 'Tôi là kẻ ngốc.' Nếu bạn mà ngốc thì bạn phải chịu thôi, bởi vì luật không phải là người. Nó tuyệt đối cứng đờ, nó đơn giản tuân theo tiến trình riêng của nó.

Nếu bạn ngã xuống đất và xương bị gãy và bạn bị nhiều chấn thương, bạn không đi tới nói với luật hấp dẫn, 'Đừng chống tôi nhiều thế. Ít nhất thì anh cũng có thể cho tôi lời cảnh báo chứ. Sao anh lại giận dữ thế?'

Không, bạn chưa bao giờ nói về luật hấp dẫn, bởi vì bạn biết nếu bạn tuân theo nó đúng thì nó mang tính bảo vệ. Không có luật hấp dẫn bạn sẽ không ở đây trên trái đất này, bạn sẽ nổi trên trời. Bạn không thể đứng trên đất được. Luật hấp dẫn giữ bạn trên trái đất, nó là chính gốc rễ của bạn. Không có nó bạn sẽ không ở đây. Nó cho phép bạn bước đi, nó cho phép bạn hiện hữu. Nhưng nếu bạn làm điều gì đó sai, thì sẽ có trừng phạt.

Nhưng luật không phạt bạn, nó không thưởng bạn. Nó chẳng liên quan gì tới bạn như con người riêng. Bạn tự trừng phạt mình, bạn tự thưởng mình. Tuân theo luật và bạn tự thưởng cho mình. Không theo luật, không tuân theo luật và bạn là nạn nhân, bạn khổ.

Phật gọi luật là dhamma pháp - đó là thượng đế của ông ấy. Ông ấy rút tính cá thể con người ra khỏi nó, bởi vì với tính cá thể con người đã tạo ra quá nhiều rắc rối. Thế thì người Do Thái cho rằng họ là dân tộc được thượng đế chọn, cho nên sẽ có chút ít khoan dung với họ. Điều này là vô nghĩa.

Người Ki tô giáo cho rằng họ là người được thượng đế chọn bởi vì ngài đã phái 'đứa con duy nhất này' tới cứu họ, cho nên bất kì ai theo Jesus đều sẽ được cứu vớt. Nhưng điều đó dường như giống gia đình trị - bởi vì bạn có họ hàng với Jesus và ông ấy lại là con của thượng đế. Điều đó dường như giống các quan chức, chính khách chính phủ Ấn Độ. Bạn có quan hệ. Điều này là vô nghĩa.

Tôi đã nghe nói rằng khi người Nhật Bản bị đánh bại một tướng Nhật nói chuyện với một tướng Anh và tướng Nhật nói, 'Chúng tôi không thể hiểu được tại sao chúng tôi lại thất bại, làm sao chúng tôi đã bị đánh bại.'

Tướng Anh nói, 'Ông không biết đâu. Chúng tôi tin vào thượng đế và chúng tôi cầu nguyện. Mọi ngày chúng tôi bắt đầu chiến đấu, chúng tôi đều cầu nguyện trước hết.'

Nhưng người Nhật nói, 'Chúng tôi cũng làm điều đó. Chúng tôi cũng tin vào thượng đế và chúng tôi cũng cầu nguyện.'

Người Anh cười. Ông ta nói, 'Nhưng ông có bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Thượng đế không hiểu tiếng Nhật.'

Phật rút mọi tính cá thể ra khỏi thượng đế. Thế thì không có nhu cầu về ông ấy phải hiểu tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Do Thái, tiếng Phạn. Người Hindu nói rằng tiếng Phạn là ngôn ngữ chân thật của ông ấy

- tiếng devavani, ngôn ngữ riêng của thượng đế. Tất cả các ngôn ngữ khác đều chỉ là của con người, tiếng Phạn mới thiêng liêng. Nhưng sự ngu xuẩn này tồn tại trên khắp thế giới. Phật lấy đi chính cái cơ sở này. Ông ấy nói thượng đế không phải là người, đó là luật. Tuân theo nó, vâng lời nó, và bạn tự thưởng cho mình. Không theo nó và bạn khổ thôi.

Do vậy người trí huệ sẽ không bao giờ bị tổn thương nhưng lời chửi rủa thì nhất định phá huỷ bản thân người làm điều hại.

Cho nên nhớ lấy nó như một qui tắc nền tảng rằng bất kì cái gì bạn làm cho người khác thì bạn đang thực sự làm cho mình - bất kì cái gì, tôi nói, bạn làm cho người khác bạn đang làm nó cho bản thân mình. Cho nên hãy quan sát.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Đạo này, pháp này, luật này, luật tội thượng này của cuộc sống, không thể được hiểu bằng việc học, bằng tri thức, bằng việc đọc kinh sách và ghi nhớ các triết lí. Bạn phải sống nó để biết nó. Cách duy nhất để biết là sống nó. Cách duy nhất để biết là mang tính tồn tại, nó không phải là trí năng. Tôi đã nghe một giai thoại rất nổi tiếng:

Nhiều năm trước đây đã có tin tức lan truyền rộng rãi trong giới hàn lâm về một học giả trẻ ở đại học truyền thống cổ Do Thái ở Ba Lan. Anh ta đã được đón chào bởi vì hiểu biết nhiều và bởi sự tập trung vào nghiên cứu. Khách thăm ra về với ấn tượng sâu sắc về anh thanh niên này.

Một hôm một quan chức truyền thống Do Thái cổ mời và hỏi ông hiệu trưởng về thanh niên này. 'Chàng thanh niên này có thực sự biết nhiều thế không?'

'Nói thực,' vị giáo sĩ già mỉm cười, 'tôi cũng chẳng biết. Anh thanh niên này nghiên cứu nhiều tới mức tôi không thể hiểu được làm thế nào anh ta có thể tìm ra thời gian để mà biết.'

Nếu bạn quá dính líu với trí tuệ của mình thì bạn sẽ không tìm ra thời gian để mà dính líu tới toàn bộ bản thể mình. Nếu bạn ở quá nhiều trong đầu mình thì bạn sẽ bỏ lỡ những cái đang có đây. Cách duy nhất có thể được biết tới chỉ nếu bạn tham gia sâu sắc với sự tồn tại. Điều đó không thể được hiểu từ bên ngoài, bạn phải trở thành người tham gia.

Mới vài ngày trước, một giáo sư tâm lý đã ở đây. Ông ấy dạy ở Chicago. Ông ấy là người Ấn Độ, sống ở Mỹ. Ông ấy đã tới - ông ấy đã viết cho tôi trong gần hai năm: 'Tôi tới đây, tôi tới đây.' Thế rồi ông ấy tới, và ông ấy muốn biết về thiên. Trong mười, mười hai ngày ông ấy đã ở đây và ông ấy đã quan sát những người khác thiên, và ông ấy nói, 'Tôi đang quan sát.'

Nhưng làm sao bạn có thể quan sát được thiên? Bạn có thể thiên, đó là cách duy nhất để biết về nó.

Bạn có thể thấy một thiên nhân từ bên ngoài - rằng người đó đang nhảy múa, hay rằng người đó đang đứng im lặng, hay rằng vâng, người đó đang ngồi - nhưng bạn đang định biết gì về nó?

Thiên không phải là ngồi, thiên không phải là nhảy múa, thiên không phải là đứng yên. Thiên là cái gì đó xảy ra trong chính bản thể người đó, sâu bên trong. Bạn không thể quan sát được nó, không thể có tri thức khách quan nào về nó cả.

Tôi bảo anh ta, 'Nếu bạn thực sự muốn thấy - nhảy múa đi.'

Anh ta nói, 'Trước hết tôi phải thấy đã, trước hết tôi phải tự thuyết phục mình rằng nó là cái gì đó, chỉ thế thì tôi mới làm.'

Thế rồi tôi nói, 'Nếu bạn cứ bám vào những ước định của mình thì bạn sẽ chẳng bao giờ làm đâu. Bởi vì cách duy nhất để biết là làm nó, và bạn nói bạn sẽ làm chỉ khi bạn đã biết nó. Thế thì điều đó là không thể được. Bạn đang đặt ra điều kiện không thể được mà nó sẽ không bao giờ xảy ra.'

Cứ dường như ai đó nói, 'Tôi sẽ yêu chỉ khi tôi đã biết tình yêu là gì.' Nhưng làm sao bạn có thể biết tình yêu mà không yêu? Bạn có thể quan sát hai người yêu cầm tay nhau, nhưng điều đó không phải là tình yêu. Ngay cả hai kẻ thù cũng có thể cầm tay nhau. Ngay cả khi hai người đang cầm tay nhau thì họ có thể không trong tình yêu, họ có thể chỉ giả vờ. Ngay cả lúc bạn thấy hai người làm tình với nhau, thì vẫn có thể không có tình yêu. Nó có thể là cái gì đó khác; nó có thể chỉ là dục thôi, không yêu. Không có cách nào để biết về

tình yêu từ bên ngoài. Có những điều chỉ được phép lộ ra cho bạn khi bạn trở thành người trong cuộc.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo.

Có những điều có thể được hiểu bằng việc học - chúng ở bên ngoài mọi thứ, mọi vật khách quan. Đó là khác biệt giữa khoa học và tôn giáo. Khoa học không cần kinh nghiệm chủ thể. Bạn có thể vẫn còn ở bên ngoài và quan sát; nó là cách tiếp cận hướng tới chân lí.

Tôn giáo là cách tiếp cận chủ quan. Bạn phải đi vào bên trong, nội tâm; nó mang tính hướng nội. Bạn phải chìm sâu vào bên trong bản thể riêng của mình. Chỉ thế thì bạn mới có thể biết được. Chỉ từ trung tâm riêng của mình bạn mới có khả năng hiểu đạo là gì, pháp là gì - hay nói thượng đế là gì - nhưng bạn sẽ phải tham gia.

Bạn có thể biết thượng đế chỉ bằng việc trở thành thượng đế, không có cách khác. Bạn có thể biết tình yêu chỉ bằng việc trở thành người yêu. Và nếu bạn cho rằng rất mạo hiểm nếu không biết - và đi vào trong tình yêu đúng là mạo hiểm đấy - thế thì bạn sẽ vẫn còn không yêu, bạn sẽ vẫn còn là sa mạc.

Vâng, cuộc sống là mạo hiểm, và người ta nên đủ dũng cảm để nhận lấy mạo hiểm. Người ta không nên bao giờ cũng tính toán. Nếu bạn cứ tính toán cả đời mình, bạn sẽ bỏ lỡ tất cả. Nhận lấy mạo hiểm, dũng cảm vào.

Chỉ có một cách sống và đó là sống một cách hiểm nguy. Và điều này là nguy hiểm - rằng người ta phải đi mà không biết, người ta phải đi vào cái không biết. Do đó, lòng tin là cần thiết.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Bạn có thể thấy điều đó. Bạn có thể nhìn vào các học giả, những học giả lớn, và bằng cách nào đó bạn sẽ thấy họ đang bỏ lỡ. Họ có thể biết nhiều về Veda, Kinh Thánh, Koran, họ có thể trích dẫn, nhưng bạn có thể thấy không có rạng ngời trong mắt họ. Vâng, họ đã thu thập nhiều bụi bặm từ kinh sách, họ đã thu thập nhiều khối bụi qua tri thức. Họ thông thạo - nhưng gần như chết. Họ đã bỏ lỡ cuộc sống bằng cách nào đó, họ không thể tìm ra thời gian để biết cuộc sống là gì.

Tôi đã nghe:

Một học giả lớn và là một giáo sĩ, một bác học, dừng lại trong cửa hàng vật nuôi và hỏi giá của con vẹt. Ông chủ tiệm nói ông ấy sẽ không bán con vẹt đó cho ông này bởi vì mọi điều nó làm là thốt ra những lời tục tĩu. 'Nhưng,' ông chủ tiệm nói, 'tôi còn có con vẹt khác lấy từ Nam Mỹ. Khi nào tôi huấn luyện nó xong tôi sẽ điện cho ông tới lấy nó.'

Nhiều tháng sau nhà bác học, nhà học giả lớn này được bảo tới và xem con vẹt mà ông chủ tiệm đã dành cho ông ta. Ông chủ tiệm dẫn nhà bác học vào một phòng sau nơi con vẹt đang thuyết giảng với một dây ở mỗi chân. Ông chủ kéo sợi dây ở chân bên phải và con vẹt đọc luôn 'Lời cầu Chúa' từ đầu tới cuối.

'Thật tuyệt vời và có tính chất giáo dục đây!' nhà thuyết giáo, nhà bác học kêu lên - đó chính là điều bán thân ông ấy đã làm cả đời mình. Thế rồi ông ấy kéo sợi dây ở chân trái và con vẹt buột lời nói 'Hãy lại gần hơn ba Chúa tôi'. 'Quá hay!' nhà thuyết giáo kêu lên. 'Bây giờ hãy cho tôi biết, điều gì sẽ xảy ra nếu tôi đồng thời kéo cả hai dây?' Trước khi ông chủ tiệm kịp đáp lại thì con vẹt đã nói, 'Ông ngu lắm! Tôi sẽ ngã đập đất chứ còn sao nữa!'

Điều đó là đơn giản, ngay cả con vẹt cũng biết điều đó, nhưng nhà bác học - ông ta còn tệ hơn cả con vẹt. Ông ta đơn giản sống trong các ý tưởng, ông ta sống trong logic, ông ta sống cuộc sống bằng lời. Ông ta đã quên mất hoa hồng thực, ông ta chỉ quen với từ 'hoa hồng'. Ông ta đã quên mất cuộc sống thực, ông ta chỉ biết từ 'cuộc sống'. Nhớ lấy, từ 'cuộc sống' không phải là cuộc sống, từ 'tình yêu' không phải là tình yêu, từ 'thượng đế' không phải là thượng đế. Cuộc sống thực là sự tồn tại, là kinh nghiệm.

Chuyện xảy ra:

Một sinh viên mới tốt nghiệp trường nông nghiệp làm giám định viên của chính phủ về đất đai và kho tàng của nông dân. Anh ta bảo họ anh ta đang làm một đánh giá để chính phủ có thể giúp nông dân thoát khỏi mắc nợ. Cho nên anh ta giám định mọi thứ, ghi chép cẩn thận vào cuốn sổ nhỏ ngăn nắp. Khi anh ta cho rằng mọi thứ đều đã được viết hết ra rồi anh ta thấy một con vật thò đầu ngo quanh bên kho thóc. 'Cái đó là cái gì vậy? Và nó để làm gì?' chàng thanh niên hỏi. Đó là một con dê già, nhưng người nông dân lại không định giúp cho anh giám định trẻ khôn lỏi này. 'Anh là chuyên gia,' người nông dân nói. 'Anh nói cho tôi biết đi.'

Bây giờ điều đó rất khó. Anh ta chưa bao giờ thấy một vật như vậy. Anh ta đã từng học trong đại học, anh ta biết mọi thứ về nông nghiệp, nhưng anh ta lại chưa bao giờ làm cái gì. Anh ta không có kinh nghiệm. Anh ta chưa bao giờ bắt gặp con vật nào như con dê. Do đó chàng thanh niên đã gửi một bức điện về New Delhi nhờ họ nhận diện cho anh ta về 'một đối tượng dài, gầy còm, với cái đầu trọc lóc, có râu ở cằm, cái bụng lép trổng rỗng, khuôn mặt dài buồn bã, và đôi mắt tái nhợt'. Ngày hôm sau anh ta nhận được trả lời từ viên thư kí nông nghiệp: 'Cậu ngu hết sức! Đó là người nông dân!'

Nhớ lấy, cái đầu có thể rất tách rời; nó có thể ngắt bạn khỏi cuộc sống. Dùng cái đầu nhưng đừng bị giới hạn vào nó. Dùng trí tuệ của bạn để tiếp cận tới sự tồn tại, đừng làm ra rào chắn từ nó.

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Với sự đơn giản của trái tim... Cuộc sống có thể được biết tới chỉ với trái tim đơn giản. Cái đầu rất phức tạp còn cuộc sống rất đơn giản. Từ cái đầu phức tạp rất khó hiểu được cuộc sống đơn giản. Cuộc sống đơn giản là đơn giản. Bạn cũng phải đơn giản thôi.

Đứa trẻ hiểu nhiều hơn. Nó có quan hệ với cuộc sống. Nhà thơ hiểu nhiều hơn. Ông ấy có quan hệ. Nhà huyền môn hiểu nhiều hơn - hiểu biết của người đó là sâu sắc và cực kì sâu bởi vì người đó đã bỏ hoàn toàn cái đầu. Người đó nhìn qua đôi mắt trẻ thơ, người đó tiếp cận với sự ngạc nhiên, kính nể.

Người đó ngạc nhiên ở mọi bước. Người đó không có ý tưởng nào, không có ý tưởng cố định để phóng chiếu. Người đó không có định kiến nào: người đó không là người Hindu giáo, không là người Mô ha mét giáo, không là người Ki tô giáo. Người đó đơn giản hiện hữu. Người đó có trái tim rộn ràng, trái tim yêu thương. Thế là đủ yêu cầu để biết cuộc sống là gì.

Vĩ đại thực sự là theo cách này... được biết tới - được biết qua trái tim. Tốt hơn nên gọi nó là được cảm thấy - được cảm thấy qua trái tim.

Cuộc sống rất đơn giản. Đôi khi bạn gạt cái đầu ra đây, đôi khi bạn tự không có đầu đi, đôi khi nhìn mà không mây mù gì trong mắt - chỉ nhìn thôi. Đôi khi ngồi bên cạnh cây - chỉ cảm. Ở bên cạnh thác nước - chỉ nghe. Nằm dài trên bãi biển và nghe tiếng ì ầm

của đại dương, cảm thấy cát, cái mát mẻ của nó, hay nhìn lên các vì sao, và để cho cái im lặng đó thấm vào trong bạn. Hay nhìn vào đêm tối và để cho bóng tối như nhung bao quanh bạn, bao bọc bạn, làm tan biến bạn. Đây là cách thức của trái tim đơn giản.

Nếu bạn tiếp cận tới cuộc sống qua sự đơn giản này bạn sẽ trở thành trí huệ. Bạn có thể không biết về Veda, bạn có thể không biết về Kinh Thánh, bạn có thể không biết về Gita, nhưng bạn sẽ đi tới biết bài ca thực của cuộc sống - và đó là chỗ mà Gita thực hiện hữu, bài ca thực hiện hữu. Bạn có thể không biết tới Veda, nhưng bạn sẽ đi tới biết Veda thực - cái được đích thân thượng đế viết nên.

Cuộc sống này là cuốn sách của ngài, cuộc sống này là Kinh Thánh của ngài, cuộc sống này là Koran của ngài. Trích dẫn nó! Trích dẫn cuộc sống này. Ca hát nó, nhảy múa nó, hiện hữu trong tình yêu với nó - và dần dần bạn sẽ biết đạo là gì, bởi vì dần dần bạn sẽ trở nên ngày một hạnh phúc hơn. Bạn càng trở nên hạnh phúc hơn, bạn càng quen hơn với đạo, con đường đúng. Và bất kì khi nào một bước đi ra khỏi con đường, lập tức bạn cảm thấy đau.

Đau là chỉ dẫn rằng bạn đã bỏ lỡ luật, còn hạnh phúc là chỉ dẫn rằng bạn đã ở trong hài hoà. Hạnh phúc là sản phẩm phụ. Nếu bạn đi theo cùng luật, bạn hạnh phúc. Bất hạnh là cái không chủ yếu. Nó đơn giản chỉ ra bạn đã đi xa khỏi luật rồi.

Làm hạnh phúc và bất hạnh thành tiêu chí cho bạn. Đó là lí do tại sao tôi cứ nói mãi rằng tôi là người theo chủ nghĩa hưởng lạc. Thực tế Phật là người theo hưởng lạc, Mahavira là người theo hưởng lạc, Krishna

là người theo hưởng lạc, Mohammed là người theo hưởng lạc, bởi vì tất cả họ đều muốn bạn trở nên cực kì hạnh phúc. Và họ chỉ cho bạn con đường.

Con đường là: trở nên đơn giản, tin nhiều hơn, hoài nghi ít dần đi. Nếu bạn thực sự hoài nghi, hãy hoài nghi cái hoài nghi, có vậy thôi. Hoài nghi việc hoài nghi, tin vào lòng tin - và bạn sẽ không bao giờ bỏ lỡ.

Những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo sẽ được phúc lạc lớn lao.

Và Phật nói không chỉ những người tuân theo đạo mới được phúc lạc, mà ngay cả những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo, họ cũng được phúc lạc vô cùng.

Vâng, nó là vậy. Bởi vì bằng việc hân hoan rằng biết bao nhiêu người đang đi tới thiên... 'Tốt - Mình còn chưa đi tới, mình còn chưa có được dũng cảm, nhưng biết bao nhiêu người đã đi thế - tốt'... ngay cả điều này sẽ làm cho bạn hạnh phúc bởi vì điều này sẽ mở cánh cửa của bạn.

Bạn không kết án họ, bạn không nói rằng thiên là không thể được. Bạn nói, 'Điều đó là có thể - tôi còn chưa đủ dũng cảm, nhưng bạn đang đi trên đường - đi một cách hạnh phúc đi! Lời chúc của tôi cho bạn, lời chào mừng của tôi! Một ngày nào đó tôi hi vọng cũng tới và theo bạn.'

Phật nói nếu bạn chào mừng một sannyasin bạn đã chào mừng tương lai của mình. Nếu bạn thấy ai đó đi trên đường và bạn cảm thấy hạnh phúc, cực kì hạnh

phúc - vẫn biết rõ rằng bạn không theo con đường này, bạn còn chưa sẵn sàng cho nó, nhưng bạn không kết án người kia, thực tế bạn hân hoan, bạn thấy người đó đi trên con đường này - bạn đã bắt đầu đi theo con đường đó đấy.

Đó là điều tôi nói ngay từ đầu với bạn: trong cuộc sống bất kì khi nào bạn nghe thấy ai đó đã trở thành sannyasin, đừng bắt đầu kết án người đó - hân hoan đi. Khi ai đó bắt đầu thiên, đừng kết án người đó rằng người đó điên hay cái gì đó - hân hoan đi. Bằng hân hoan của mình bạn đang đem những khả năng thiên riêng của mình gần hơn với bạn. Bằng hân hoan bạn đã lấy tính chất sannyas theo cách sâu sắc hơn. Bên trong điều đó đã xảy ra, bên ngoài nó sẽ tới. Điều đó không quan trọng đến thế.

Phật nói:

Những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo sẽ được phúc lạc lớn lao.

Đó là lí do tại sao trên đất nước này sannyasin bao giờ cũng được kính trọng vô cùng. Cho dù đôi khi một người chỉ mặc áo choàng da cam và không phải là sannyasin chút nào - dẫu thế người đó vẫn được kính trọng. Bởi vì chúng ta là ai mà quyết định liệu người đó có là một sannyasin thực hay không? Phật nói, 'Hân hoan đi!'

Tôi đã nghe một câu chuyện cổ:

Một người vốn là một tên trộm lớn đến ăn trộm cung điện nhà vua, và vào lúc người đó trốn ra thì bị lộ, cho nên lính gác đuổi theo người đó. Người đó đang trong tình thế cực kì nguy hiểm. Người đó chạy tới bờ sông và ngựa của lính đang đuổi theo sát nút và người đó có thể nghe thấy tiếng động đang mỗi lúc một tiến lại gần hơn, mà dòng sông thì lớn và không có cầu. Người đó sợ hãi, và lúc đó lại là đêm lạnh - cho nên phải làm gì đây?

Không thấy cái gì, không còn khả năng nào, người đó thấy một sannyasin đang ngồi dưới gốc cây. Người đó vút hết quần áo, trở thành trần trụi, nhắm mắt lại bắt đầu thiền - tất nhiên, giả vờ thôi, bởi vì người đó chưa bao giờ biết thiền là gì. Nhưng bạn có thể giả vờ, bạn có thể nhắm mắt, bạn có thể ngồi trong tư thế padmasana, tư thế hoa sen. Người đó nhắm mắt lại.

Lính tới, cảnh sát tới. Không có ai cả, chỉ mỗi hai sannyasin này. Họ chạm chân các sannyasin. Người này bên trong bắt đầu cảm thấy rất, rất mặc cảm. 'Điều này thực không tốt,' người đó nghĩ. 'Minh là kẻ cắp, kẻ trộm, mà những người này lại đi chạm chân mình. Và mình chỉ là sannyasin giả. Và biết bao nhiêu kính trọng đã được dành cho sannyasin giả này, điều gì sẽ xảy ra nếu mình thực sự trở thành một sannyasin?' Một tia sáng đi vào cuộc sống người đó. Người đó vút bỏ con đường cũ, người đó trở thành một sannyasin.

Danh tiếng người đó lan rộng. Một hôm ngay cả vua cũng tới chạm chân người đó. Và vua hỏi người đó, 'Chuyện xảy ra với thầy như thế nào? Thầy đã từ

bỏ thế giới như thế nào? Ta cũng hi vọng, mơ ước rằng một ngày nào đó phúc lành lớn lao sẽ mưa rào lên ta, thượng đế sẽ cho ta dừng cảm để từ bỏ mọi thứ. Làm sao thầy đã từ bỏ, thừa thầy? Xin kể ta câu chuyện này. Điều đó sẽ cho ta dừng cảm.'

Người cựu trộm bắt đầu cười. Người đó nói, 'Tôi sẽ kể cho bệ hạ. Bệ hạ đã giúp tôi nhiều rồi - lính của bệ hạ đuổi tôi.'

Nhà vua nói, 'Thầy ngụ ý gì vậy?' Thế là người này kể lại toàn bộ câu chuyện. Người đó nói, 'Và khi tôi thấy rằng một sannyasin giả như tôi - một tên trộm, một kẻ giết người - mà cũng có thể được kính trọng, thì bỗng nhiên tôi không thể nào trở lại những con đường cũ của mình được nữa. Và tôi cảm thấy tuyệt vời thế khi họ chạm chân tôi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy điều đó trước đây. Đó là khoảnh khắc đẹp thế. Và rồi từ đó tôi đã thiền, và rồi từ đó tôi đã thực sự từ bỏ thế giới, và tôi cực kì hạnh phúc. Tôi đã về tới nhà.'

Phật nói ngay cả những người hân hoan khi thấy người khác tuân thủ luật... Đừng bao giờ kết án - cho dù đôi khi điều đó là có thể; điều đó bao giờ cũng có thể. Khi có những đồng tiền thật thì nhất định cũng có đồng tiền giả nữa. Khi nhiều kính trọng được trao cho sannyasin, thì nhất định có những người sẽ lừa dối. Nhưng đây không phải là vấn đề. Họ có thể lừa được cái gì? Họ có thể bị phạm cái gì? Bạn thu được cái gì? Nhưng cứ hân hoan.

Một shramana hỏi Phật: Phúc lạc này có bao giờ bị phá huỷ đi không?'

Điều đó có phải là thứ nhất thời không khi chúng ta hân hoan với việc người khác đang trong thiên? Dự lưu này đã nghe, người đó biết rằng nếu bạn thiên thì bạn đạt tới phúc lạc vĩnh hằng - nhưng chỉ bởi việc hân hoan thôi bởi vì người khác đang đạt tới... phúc lành này có bao giờ bị phá huỷ không?

Phật nói:

Điều đó cũng giống như một ngọn đuốc thấp sáng và lửa của nó được san sẻ sang nhiều ngọn đuốc khác mà mọi người có thể đem đi. Và với lửa đó họ sẽ nấu thức ăn và xua tan bóng tối, trong khi ngọn đuốc ban đầu bản thân nó vẫn còn cháy mãi như cũ. Điều đó thậm chí vẫn như vậy với phúc lạc của đạo.

Phật đang nói những người theo đạo, họ trở thành phúc lạc, nhưng ngay cả những người đơn giản hân hoan khi thấy nhiều người đi theo đạo, họ cũng trở thành phúc lạc. Và không chỉ nhất thời, không chỉ khoảnh khắc đầu - phúc lạc của họ cũng là vĩnh hằng. Thực tế, bằng chính việc hân hoan của mình mà họ đã trở thành bạn đồng hành. Sâu bên trong họ đã đi trên cùng cuộc hành trình; bên ngoài sẽ tuân theo - điều đó không phải là vấn đề cơ bản.

Nhưng khi bạn kết án những người đang đi theo con đường này, khi bạn kết án những người đang cầu nguyện, thiên, khi bạn kết án những người bằng cách

nào đó cố gắng cảm nhận và dò dẫm trong bóng tối để tìm con đường này, bạn đang kết án bản thân mình đấy. Bạn đang nguyên rửa mình đấy. Cánh cửa của bạn sẽ bị đóng lại, tiềm năng của bạn sẽ vẫn còn là tiềm năng mà thôi, sẽ không bao giờ được hiện thực hoá.

Bạn giống như hạt mầm, và nếu ai đó đã nở hoa và bùng nổ, hân hoan đi. Trong chính hân hoan đó bạn sẽ bắt đầu đâm chồi. Đừng nói rằng không có hoa bởi vì chúng đã không xảy ra cho bạn. Nếu bạn nói không có hoa bởi vì chúng đã không xảy ra cho bạn thì làm sao chúng có thể xảy ra cho ai khác được...

Friedrich Nietzsche nói cùng điều đó. Ông ấy nói, 'Làm sao có thể có thượng đế nào được? Nếu có thượng đế nào thì tôi là thượng đế. Nếu tôi không hiện hữu, thì không thể có thượng đế nào cả. Làm sao tôi có thể dung thứ được cho ý tưởng rằng ai đó khác là thượng đế? Không thể được, tôi không thể cho phép ý tưởng này.' Ông ấy nói, 'Thượng đế chết rồi, thượng đế không tồn tại.'

Nhưng thế thì con người bị bỏ lại trong quên lãng. Thế thì không có cách nào để đi lên cả. Thế thì bạn có thể cứ già đi, nhưng bạn không bao giờ trưởng thành, bạn không bao giờ trở thành người trưởng thành. Nhớ lấy điều đó! Già đi không phải là trưởng thành. Trưởng thành nghĩa là đích xác điều nó nói - trưởng thành, lớn lên. Già đi là theo chiều ngang, trưởng thành là theo chiều đứng.

Trưởng thành nghĩa là lớn lên như cây. Già đi là giống như dòng sông - nó vẫn còn theo chiều ngang,

nó không thay đổi tầm mức, nó không thay đổi bình diện của nó.

Nếu ai đó khác đang trưởng thành, hân hoan, mở hội đi. Ít nhất một người đã trở thành vị phật. Tốt - người đó đã chỉ ra con đường. Thực tế, trong người đó tất cả mọi người đều đã trở thành chư phật về bản chất, bởi vì bất kì điều gì có thể xảy ra cho một con người thì đều có thể xảy ra cho mọi con người khác.

Chúng ta có thể không trở thành chư phật trong các kiếp sống cùng nhau, nhưng điều đó không thành vấn đề. Một người đã trở thành vị phật - người đó đã chỉ ra khả năng này. Có thể chúng ta phải chờ đợi lâu, nhưng chúng ta có thể chờ đợi bởi vì buổi sáng đang tới gần hơn rồi. Nó phải tới; nó đã tới một người, nó sẽ tới với chúng ta nữa. Chính bóng tối và đêm rất dài, nhưng bây giờ có hi vọng rồi.

Hân hoan với vị phật đang tạo ra hi vọng cho bản thân bạn. Thế thì cuộc sống của bạn không còn vô vọng nữa. Cuộc sống vô vọng là cuộc sống chán chường, và cuộc sống có hi vọng, chính khả năng này... có thể nó sẽ xảy ra sau nhiều, nhiều kiếp sống; điều đó không thành vấn đề, người ta có thể chờ đợi - nhưng người ta có thể chờ đợi với hi vọng.

Điều đó cũng giống như một ngọn đuốc thấp sáng và lửa của nó được san sẻ sang nhiều ngọn đuốc khác mà mọi người có thể đem đi. Và với lửa đó họ sẽ nấu thức ăn và xua tan bóng tối, trong khi ngọn đuốc ban đầu bản thân nó vẫn còn cháy mãi như cũ. Điều đó thậm chí vẫn như vậy với phúc lành của đạo.

Chương 8

Chân thành trong tìm kiếm

Câu hỏi thứ nhất

Thầy bảo chúng tôi hân hoan bất kì khi nào chúng tôi thấy người khác trở thành người tìm kiếm chân thành, và quả thực đó là một kinh nghiệm xúc động khi thấy người mới trở thành sannyasin và bắt đầu thiền. Nhưng làm sao chúng tôi cảm nhận được khi chúng tôi thấy những người trẻ chân thành, thực đẹp đang từ bỏ mọi thứ để đi theo cái gọi là những vị cứu tinh giả dối, huỷ diệt, những người chỉ dùng các tín đồ này cho những món lợi chính trị và vật chất của riêng họ? Tôi đang nghĩ tới một người có tên là Moon, người đang kiếm ngày một nhiều môn đồ mọi ngày. Ông ta cũng đang tạo ra ngày một nhiều kẻ thù ở phương Tây, những người kịch liệt chỉ trích ông

ta và phương pháp của ông ta. Nhưng các đệ tử mù quáng của ông ta lại dùng sự ngược đãi này là bằng chứng rằng ông ấy là một Jesus mới.

Đó là một hiện tượng rất phức tạp và bạn sẽ phải rất tinh tế về nó. Điều thứ nhất - nó không phải là việc của bạn. Nếu ai đó theo Moon hay Muktananda đây không phải là việc của bạn. Bạn không nên có thái độ nào về điều đó, bởi vì bạn là ai mà quyết định? Moon là đúng hay sai, làm sao bạn có thể quyết định được? Và tại sao bạn lại phải quyết định kia chứ? Bạn không theo ông ấy. Bạn nên đứng ngoài nó. Bởi vì không có cách nào để quyết định từ bên ngoài.

Cùng điều này thực sự đã được nói chống lại Jesus nữa. Và những người chống lại Jesus, họ cũng nói cùng điều đó với mọi người: 'Sao anh lại đi với con người này? Ông ta là cứu tinh giả đấy.' Đó là điều người Do Thái đã nói chống lại Jesus. Họ vẫn nói đấy - họ có thể không nói to bởi vì họ đã bị buộc phải im lặng, bị nghiền nát từ hàng thế kỉ, nhưng họ vẫn nói. Ai sẽ quyết định? Và bằng cách nào?

Cùng những người đó đang nói chống lại tôi - bạn theo tôi. Mọi người sẽ nói rằng bạn đã sa ngã trong tay của con người nguy hiểm. Ông ta đã tẩy não bạn, ông ta đã phá huỷ bạn, bạn bị thôi miên, vân vân và vân vân.

Cho nên điều đầu tiên là, đừng bao giờ bạn tâm tới những điều này. Đừng phí thời gian của bạn. Nếu ai đó cảm thấy thoải mái sống cùng với Moon, đây là việc của người đó quyết định. Và bạn nói 'con người

chân thành, đẹp đẽ...' Nếu họ thực sự chân thành thì họ sẽ hiểu chẳng chóng thì chầy rằng vị cứu tinh này là giả. Nếu sự chân thành của họ không làm lộ ra cho họ cái giả dối của vị cứu tinh của họ, thế thì ai sẽ làm lộ ra? Cho nên để cho họ đi một cách toàn tâm đi. Nếu họ đi với một người sai, chẳng chóng thì chầy họ sẽ nhận ra. Và nếu họ không nhận ra, thế nữa đây cũng là để cho họ chọn lựa.

Thực tế, bạn càng chỉ trích Moon hơn, thì bạn càng làm cho các đệ tử không thể thấy được họ. Bạn càng phê phán, họ càng trở nên phòng thủ hơn.

Và logic là con dao hai lưỡi. Khi bạn bắt đầu chống đối quá nhiều, thế thì Moon nói, 'Trông đây, cùng điều đã xảy cho Jesus, cùng điều đó đang xảy ra cho tôi. Mọi người chống lại tôi. Điều đó bao giờ cũng xảy ra cho các nhà tiên tri lớn mà mọi người chống lại họ.' Bằng việc chống lại ông ấy bạn đang chứng minh rằng ông ấy là quan trọng, bạn đang cho ông ấy quá nhiều ý nghĩa.

Nếu người Do Thái mà không bận tâm về Jesus, thì có thể đã không có người Ki tô giáo nào. Tôi không nói rằng Jesus là sai hay đúng, tôi đơn giản nói sẽ không có người Ki tô giáo nào. Nhưng quá nhiều chống đối ông ấy đã tạo ra thái độ phòng thủ trong các tín đồ của ông ấy. Họ bắt đầu đấu tranh, tranh cãi.

Cứ dừng dung. Nếu bạn không thể hân hoan thế thì ít nhất làm một điều - dừng dung. Nếu bạn có thể hân hoan, tốt.

Ai đó đang theo Moon ít nhất cũng đang tìm kiếm - có thể đang tìm kiếm theo hướng sai, có thể lắm -

nhưng dấu sao thì vẫn đang tìm kiếm. Còn tốt hơn những người không tìm kiếm. Hân hoan đi. Đi với người sai đây, nhưng đang đi. Dò dẫm trong bóng tối, còn xa cánh cửa lắm, nhưng là đang dò dẫm rồi. Còn tốt hơn những người đang ngồi trong bóng tối và không dò dẫm chút nào. Còn tốt hơn người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, người Jaina giáo, Phật tử, người chỉ ngồi im lặng. Việc dò dẫm của họ đã dừng lại. Họ cho rằng mình đã tìm ra rồi.

Chỉ bởi việc sinh bạn trở thành người Ki tô giáo. Ki tô giáo không phải là chọn lựa của bạn - chỉ là ngẫu nhiên của việc sinh ra thôi. Chỉ bởi ngẫu nhiên bạn đã trở thành người Hindu. Tốt hơn thì ít nhất ai đó đang cố gắng đi theo cách riêng của mình. Có nguy hiểm, nhưng toàn thể cuộc sống là nguy hiểm.

Là tín đồ của Moon, sống động còn tốt hơn, tốt hơn là tín đồ của Christ đã chết. Và tôi không nói rằng người đó là đúng hay sai - người đó có thể sai - nhưng ít nhất thì người đó có dũng cảm để đi theo, để chọn lựa. Nếu người đó sai, chẳng chóng thì chầy kinh nghiệm riêng của người đó sẽ chứng tỏ điều đó - rằng người đó sai. Nhưng những người đang đơn giản ngồi đó trong bóng tối, họ sẽ không bao giờ đi tới biết liệu họ sai hay đúng. Rắc rối thực là với những người này.

Bạn đã coi như đương nhiên rằng bạn là người Ki tô giáo. Làm sao bạn có thể là người Ki tô giáo được? Chỉ có vài người Ki tô giáo, những người theo Jesus còn sống. Họ đã liều mạng mình. Mạo hiểm lớn nhất là thế này: rằng không có cách nào để quyết định liệu họ có đang theo người đúng hay sai - đó là mạo hiểm lớn nhất của họ. Giá mà họ ở trong nhà thờ cũ - nếu

họ vẫn còn là người Do Thái thì không có mạo hiểm gì. Mọi sự đã được giải quyết theo truyền thống. Trong nhiều thế kỉ, mọi thứ đã được giải quyết, mọi giáo điều đều được giải quyết.

Những người này bắt đầu tìm bản thân mình; họ đang cố gắng mở mắt ra. Tôi không lo nghĩ liệu Jesus là đúng hay sai, nhưng tôi nói những người này là người sống nhiều hơn.

Vâng, ngay cả với một Muktananda điều tốt là chuyên động. Và nếu bạn là người tìm kiếm chân thành, thì Muktananda hay Moon có thể lừa bạn được bao lâu? Bao lâu? Chân thành của bạn là việc bảo vệ duy nhất của bạn, không cái gì khác. Đi tiếp đi - người ta phải dò dẫm lâu, người ta phải gõ vào nhiều cánh cửa trước khi người ta đi tới cánh cửa đúng. Không có cách khác.

Cho nên đừng chỉ trích. Không có nhu cầu; nó không phải là mối quan tâm của bạn. Nếu bạn không muốn theo Moon, thế thì bạn phải nghĩ về điều đó. Người khác theo - cứ để họ nghĩ thế. Sao bạn phải nhận trách nhiệm của họ? Sao bạn phải có quyền nào đó với người khác? Nếu ai đó quyết định theo kẻ ngốc, đó là quyết định của người đó - và người đó có tự do để theo kẻ ngốc. Bị ép buộc - cho dù bạn có theo người trí huệ nhất trên thế giới, vị phật - thế nữa điều đó là xấu, bởi vì nó giết chết tự do của bạn. Với chọn lựa riêng của mình nếu bạn theo người ngốc, điều đó vẫn là đẹp.

Nhấn mạnh của tôi là về tự do của bạn. Và những người chống lại Moon, sao họ lại chống Moon? Cùng lí do tại sao mọi người đã chống Jesus - bởi vì nếu

ảnh hưởng của Moon lớn lên thế thì ngày càng nhiều người Ki tô giáo sẽ biến mất. Họ sẽ trở thành người 'Moon giáo'.

Những người này đang chống lại Bhaktivedanta, người lãnh đạo phong trào Hare Krishna, bởi vì ngày càng nhiều người đang trở thành người Hindu giáo; người Ki tô giáo đang biến mất. Những người này đang chống lại Maharishi Mahesh Yogi bởi vì ngày càng nhiều người đang bỏ lời cầu nguyện Ki tô giáo và bắt đầu TM. Cùng điều này xảy ra ở mọi nơi.

Ở đây mọi người đều chống lại tôi bởi vì nếu bạn đi với tôi, dần dần bạn sẽ không là người Parsi, và bạn sẽ không là người Hindu giáo, và bạn sẽ không là người Ki tô giáo - bạn sẽ trở thành một người thuần khiết, một người đơn giản không có phụ trợ nào.

Cho nên những người sống với các phụ trợ, làm sao họ có thể chỉ quan sát điều đó? Họ sợ hãi, cơ ngơi của họ đang bị xói mòn. Họ sẽ cố gắng mọi ngày. Nhưng tôi sẽ gợi ý cho họ rằng nếu họ thực sự muốn rằng không ai tới tôi, thì họ nên vẫn đứng đung.

Họ càng chống đối tôi, họ càng làm cho tôi thành quan trọng hơn. Chính chống đối của họ giúp cho nhiều người trở nên quan tâm tới tôi. Cách tốt nhất đối với họ sẽ là không bận tâm tới tôi, cứ đứng đung thôi. Cứ để mọi người tới và để mọi người tìm. Nếu họ tìm thấy nhiều sự nuôi dưỡng với tôi hơn là họ đã tìm thấy ở nhà thờ cũ của họ, trong đền chùa của họ, trong đền thờ của họ, thế thì điều đó là để cho họ quyết định. Nếu họ không tìm thấy sự nuôi dưỡng nào với tôi, họ ra đi, họ cứ tìm kiếm.

Nhưng nếu mọi người chống lại tôi thế thì bạn bắt đầu trở nên phòng thủ. Thế thì mắt bạn trở nên võ đoán, thế thì bạn đang trong tâm trạng tranh cãi. Bạn phải chứng minh bằng cách nào đó rằng thầy của bạn là đúng và là thầy đúng duy nhất trên thế giới. Thế thì cho dù đôi khi bạn thấy thiếu sót trong tôi, nào lỗi, nào sai lầm, bạn sẽ bỏ qua chúng. Làm sao thầy của bạn có thể có sai lầm, thiếu sót trong cuộc đời mình được? - điều đó là không thể được. Và bạn cứ che giấu. Và dần dần bạn trở nên gần như bị những người chống tôi làm cho thành quyết tâm. Họ nói chống lại tôi, bạn phải nói ủng hộ tôi. Họ giúp tôi theo một cách nào đó.

Đây là gợi ý của tôi: không có nhu cầu phải lo nghĩ - thế giới thật bao la, và mọi người đều tự do chọn lựa, nên được tự do chọn lựa. Nếu ai đó cảm thấy rằng mình đang đạt tới cái gì đó với Moon - và Moon có thể sai, như tôi biết ông ấy đang sai - nhưng cho dù thế nếu ai đó theo ông ấy thì tôi cũng không làm phân tán người đó. Đây là thái độ của tôi - rằng ông ấy sai. Cho dù ông ấy sai ai đó có thể vẫn được lợi bởi ông ấy. Cuộc sống là rất bí ẩn - bạn học bằng các lỗi lầm của mình nữa.

Tôi biết nhiều người, như Muktananda, người chẳng có gì để cho cả. Chính phép màu là Muktananda cũng có thể trở thành một guru. Nhưng dầu vậy nếu ai đó mà theo Muktananda, tôi sẽ không nói đừng theo ông ấy. Tôi sẽ nói hãy đi tiếp lên đi. Bởi vì đó là cách duy nhất để tìm ra, để hình dung ra nó. Tôi sẽ nói, 'Cứ đi tiếp với đôi mắt mở; có thể đây là cách cuộc sống của bạn sẽ trưởng thành.' Chẳng có gì sai trong nó cả. Sao lại sợ nhiều thế?

Người ta học từ người ngu cũng nhiều như từ người khôn, và người ta học từ guru giả cũng nhiều như từ guru đích thực. Họ là bộ phận của cùng một hiện tượng. Thực tế, bạn có được cái bạn xứng với nó. Bây giờ có vài người xứng với Muktananda. Phải làm gì? Họ đã kiếm được Muktananda qua nhiều kiếp của mình; nhiều kiếp của nghiệp và họ đã kiếm được Muktananda. Bây giờ tôi là ai hay bạn là ai mà ngăn cản họ? Tại sao? Họ xứng đáng, đó là sự trưởng thành của họ, họ phải trải qua điều đó.

Một hôm Mulla Nasruddin tới tôi và anh ấy rất lo lắng và anh ấy nói, 'Tôi muốn tự mình trở thành một guru.'

Tôi thấy thích thú. Tôi nói, 'Có những cơ hội tốt đấy. Sao lại không? Bạn cứ thử xem sao.'

Anh ấy nói, 'Vâng, đó là điều tôi đang nghĩ tới. Nếu Muktananda ở Ganeshpuri có thể trở thành một guru, sao tôi lại không thể?' Và thế rồi anh ta nói, 'Osho oi, có một yêu cầu. Thầy cấp cho tôi đệ tử thứ nhất đi.'

Một người đang ngồi bên cạnh, người khổ vì phức cảm tự ti và anh ta đã tới các nhà phân tâm - Freud, Jung, Adleria - và anh ta đã làm họ tất cả đều thất bại, và anh ta cứ khổ sở với phức cảm tự ti. Thực tế anh ta đã trở thành ngày một thiện nghệ hơn về điều đó. Anh ta càng được phân tâm, anh ta càng trở nên khéo léo hơn về điều đó. Thực tế, anh ta tận hưởng điều đó.

Cho nên tôi bảo Nasruddin, 'Bạn lấy người này đi. Thử xem sao - người này khổ vì phức cảm tự ti.'

Nasruddin lôi anh ấy ra, ngồi cùng anh ấy, nhìn vào mắt anh ấy, thiền một chút, nhắm mắt lại, và thế rồi cuối cùng nói với anh ấy, 'Tôi có tin mừng cho anh đây. Anh không có phức cảm tự ti đâu, anh thực sự tự ti đây.'

Bây giờ có những người thực sự tự ti. Họ xứng đáng với các Muktananda, Moon, và kiểu người đó. Có những người ngu. Phải làm gì? Guru ngu cũng cần chứ. Guru ngu không thể biến mất được khỏi thế giới này chừng nào người ngu chưa biến mất. Đó là một luật kinh tế tinh tế. Yêu cầu của bạn phải được đáp ứng, ai đó ở đâu đó phải cung cấp hàng hoá mà bạn cần.

Mọi người tưởng dường như chỉ có mỗi Moon hay những kẻ đi khai thác. Không, bạn muốn bị khai thác nữa chứ, bạn không thể nghỉ ngơi được chừng nào bạn còn chưa bị khai thác. Mọi người cứ tưởng rằng các tín đồ là hồn nhiên. Điều này là vô nghĩa! Bạn không thể khai thác người hồn nhiên được. Họ đều tinh ranh, các tín đồ đều tinh ranh - thế rồi họ bị khai thác bởi những người tinh ranh hơn. Người hồn nhiên không thể bị khai thác bởi người tinh ranh, bởi vì hồn nhiên là thuần khiết thế; trong thuần khiết đó người đó sẽ lập tức thấy rằng toàn thể điều này là vô nghĩa. Bạn không thể khai thác được người hồn nhiên, bạn có thể khai thác chỉ mỗi người tinh ranh.

Tôi đã ở trong một thị trấn. Mulla Nasruddin lừa ai đó. Anh ta nói anh ta có thể làm gấp đôi số ru pi chỉ bởi ảo thuật, và anh ta biểu diễn thủ thuật này. Anh ta làm tăng gấp đôi từ một trăm ru pi. Đó chỉ là một thủ

thuật nhưng người này bị ấn tượng. Cho nên người này đã mua tất cả, bất kì cái gì anh ta có. Người này không phải là người rất giàu, nhưng bất kì cái gì người này có - đồ trang sức, vàng, đá quý, tiền - bất kì cái gì người này có đều bày ra trước Nasruddin. Thế rồi anh ta giờ trở và anh ta biến mất với mọi thứ.

Bây giờ người này tới tôi và nói, 'Sao thầy lại cho phép những người tinh ranh thế ở cùng thầy?' Tôi nói, 'Bạn tinh ranh thì có - đó là lí do tại sao anh ta có thể khai thác bạn được. Bạn muốn tiền của mình được tăng gấp đôi mà chẳng mất công sức gì - đó là lí do tại sao anh ta có thể khai thác được bạn. Nếu như bạn hồn nhiên, làm sao bạn có thể bị khai thác? Logic của bạn và logic của anh ta là không khác nhau. Bạn đã mong đợi cái gì từ anh ta? Anh ta khai thác tham lam của bạn. Anh ta khai thác bởi vì bạn đã sẵn sàng bị khai thác. Bạn không thể thấy toàn thể điều vô nghĩa của nó sao?' Tôi bảo anh ta, 'Nếu mà tôi có quyền, thế thì tôi sẽ tống cả hai bạn vào tù, bởi vì bạn là người tham gia. Một mình anh ta không phải chịu trách nhiệm. Thực tế, trách nhiệm của anh ta là phụ so với bạn. Nếu bạn mà không sẵn sàng thì làm sao anh ta có thể khai thác bạn được?'

Cho nên đừng gọi những người đó là chân thành, hồn nhiên, những người bị khai thác bởi những kẻ tinh ranh. Không, họ phải có sự tinh ranh nào đó trong mình rồi; họ phải tìm lối tắt, tìm niết bàn. Thế thì bất kì ai cũng có thể khai thác được bạn.

Ai đó tới và nói, 'Điều này sẽ có tác dụng. Chỉ một mật chú thôi - bạn phải đọc nó hai mươi phút buổi sáng, hai mươi phút buổi tối, và bạn sẽ đạt tới

phúc lạc hoàn hảo.' Bây giờ người đó đang chuyển giao cái gì đó rẻ thế - bạn gọi nó là Thiên Siêu việt hay cái gì đó, bất kì cái gì bạn muốn - và nếu người đó yêu cầu phí một trăm đô la cái gì sai trong điều đó? Còn bạn nói người này đang khai thác. Người đó không khai thác hồn nhiên của bạn; hồn nhiên không thể bị khai thác được. Người hồn nhiên sẽ hiểu - 'Làm sao điều đó là có thể được? Chỉ bởi việc thốt ra "Rama, Rama, Rama", hai mươi phút buổi sáng và bạn trở nên được chứng ngộ sao?'

Hợp lí vào, và nếu bạn phi lí còn người đó lại yêu cầu phí một trăm đô la, thì người đó đang đòi hỏi cái gì đó đơn giản để khớp với logic của bạn. Và bạn trả một trăm đô la phí, và rồi bạn cho rằng người đó đã khai thác bạn!

Không ai có thể khai thác bạn được trừ phi bạn sẵn sàng để bị khai thác, không ai có thể lừa được bạn trừ phi bạn sẵn sàng để bị lừa. Trách nhiệm là của bạn, cho nên tỉnh táo đi, hợp lí đi. Đừng là kẻ ngu, bằng không ai đó nhất định trở thành - ai đó nhất định trở thành guru của bạn. Và thế rồi đừng cứ kêu la và than khóc và làm ồn ào về điều đó rằng bạn đã bị khai thác. Bạn muốn đi tới niết bàn rất rẻ.

Bao giờ cũng nhớ lấy - bạn rơi vào tù túng bởi vì bạn muốn trở thành nô lệ. Bạn không thể vẫn còn tự do được, đó là lí do tại sao bạn rơi vào trong một loại tù túng. Nhưng đây là tại bạn, bằng không thì chẳng ai có thể cầm tù bạn được. Bạn sợ tự do, bạn sợ trưởng thành, bạn sợ đối diện với cuộc sống như nó đang vậy.

Cho nên từ đâu đó chỗ này chỗ khác, đôi khi từ Hàn Quốc - Moon xuất xứ từ Hàn Quốc; đôi khi từ Ấn Độ - Muktananda xuất xứ từ Ấn Độ; đôi khi từ Nhật Bản... và tất nhiên những người này phải tới từ phương Đông bởi vì phương Đông có danh tiếng về tính tôn giáo, tâm linh.

Cũng theo cùng cách này, nếu một kĩ sư xuất xứ từ Đức thì người đó có danh tiếng hơn là xuất xứ từ Ấn Độ; một bác sĩ xuất xứ từ Anh, người đó có danh tiếng hơn từ Ấn Độ. Bác sĩ Ấn Độ có thể được đào tạo như bác sĩ Anh, nhưng bác sĩ Anh vẫn có danh tiếng - người đó tới từ thế giới của khoa học, người đó có hào quang. Cũng hết như bạn có đồng hồ, đồng hồ chế tạo tại Ấn Độ, đồng hồ HMT - nó là chiếc đồng hồ bình thường, được làm ở Ấn Độ. Nếu bạn có đồng hồ chế tạo tại Thụy Sĩ, nó có hào quang: được nhập khẩu.

Cùng điều đó xảy ra khi có liên quan tới tôn giáo. Ở Mỹ bạn cần các guru được nhập khẩu và Ấn Độ chẳng có gì khác để xuất khẩu. Cho nên chúng ta đang xuất khẩu bán buôn đấy. Họ mang hào quang.

Tại đây họ khó tìm được đệ tử. Nhưng họ tới từ phương Đông, thế giới của mặt trời mọc, họ tới từ phương Đông thần thoại, mảnh đất của chư Phật, các Mahavira, các Krishna - họ mang hào quang. Chính những người rất bình thường chẳng tài cán gì, chẳng thiên tài gì, chẳng thông minh gì, nhưng họ có thể ngồi đó và mọi sự bắt đầu xảy ra. Và rồi họ nghĩ họ đang làm điều gì đó.

Bạn đang khao khát rằng cái gì đó phải xảy ra cho bạn và chẳng cái gì xảy ra cả. Phương Tây bị chán

quá rồi; cái gì đó phải xảy ra chứ. Bây giờ bạn có mọi thứ mà bạn cần, muốn; tất cả mọi thứ vật chất đều có đó. Bây giờ lần đầu tiên phương Tây đang trở nên nhận biết rằng cái gì đó tâm linh là cần thiết, nhu cầu tâm linh đang được cảm thấy.

Điều đó bao giờ cũng xảy ra - bất kì khi nào xã hội trở nên rất giàu có và dồi dào, chỉ thế thì nhu cầu tôn giáo mới được cảm thấy. Nước nghèo không thể trở nên mang tính tôn giáo dù nó có thể giả vờ thế nào. Điều đó chưa bao giờ như vậy, điều đó không thể như vậy được.

Tôi không nói rằng người nghèo không thể trở nên mang tính tôn giáo. Cá nhân có thể là các ngoại lệ - một Kabir, một Nanak - nhưng xã hội nghèo không thể mang tính tôn giáo được; nhu cầu cơ bản của họ còn không được đáp ứng. Tôn giáo là nhu cầu rất cao.

Cũng đừng như bạn đang đối: vào khoảnh khắc đó ai nghĩ tới việc nghe nhạc hay? Khi bạn đói bạn cần bánh mì, bạn không cần âm nhạc. Beethoven sẽ không có tác dụng, Mozart là vô nghĩa khi bạn đói. Khi bạn đói, bị chết đói, trần trụi, thì làm gì với Shakespeare, Goethe, Kalidas? - điều chẳng tạo ra ý nghĩa gì.

Khi nhu cầu cơ bản của bạn được đáp ứng - thân thể bạn mạnh khỏe, bạn có thể giới vệ sinh để sống, nhà tốt, quần áo tốt, thức ăn tốt, được nuôi dưỡng - bỗng nhiên bạn cảm thấy rằng bạn cần cái gì đó của thế giới thẩm mỹ - âm nhạc, nghệ thuật, thơ ca. Bạn trở nên quan tâm tới Picasso và Van Gogh, và bạn trở nên quan tâm tới Pablo Neruda - và cả nghìn cánh cửa mở ra.

Khi nhu cầu thẩm mỹ của bạn cũng được thỏa mãn, khi bạn bắt đầu phát ngán với Beethoven nữa, Mozart nữa, thế thì bỗng nhiên những cánh cửa khác mở ra - cánh cửa của Phật, Krishna, Christ. Đó là nhu cầu cao nhất. Khi mọi nhu cầu thấp hơn đã được thỏa mãn thế thì tâm linh nảy sinh.

Phương Tây đã hoàn thành các nhu cầu thấp hơn của nó. Bây giờ bỗng nhiên một ham muốn đã xâm chiếm nó; đam mê về điều tối thượng được cảm thấy ở khắp nơi bên phương Tây, đặc biệt ở thế hệ mới - sự chấn động, khao khát về cái không biết. Đó là khoảnh khắc rất gay cần.

Trong khoảnh khắc này sẽ có nhiều người khai thác nhu cầu này, bởi vì phương Tây giống như đứa trẻ - đứa trẻ trong thế giới của tâm linh. Họ không biết cái gì là cái gì. Họ có nhu cầu, đó là tất cả mọi điều họ biết. Và bất kì ai tới và nói, 'Tôi có thể đáp ứng cho nhu cầu của bạn,' bất kì ai đủ lấu linh ít nhất để giả vờ, bạn sẽ theo người đó. Nhưng điều này là tự nhiên.

Chẳng chóng thì chày bạn sẽ được kết thúc với các Moon và các Muktananda. Bởi vì chẳng chóng thì chày bạn sẽ thấy rằng họ hứa hẹn nhưng họ chẳng bao giờ chuyên giao cả. Điều này có thể tiếp diễn được bao lâu? Và chỉ thế thì bạn mới trở nên quan tâm tới các thầy thực sự - Krishnamurti hay Gurdjieff hay Raman. Thế rồi bạn sẽ bắt đầu trở nên quan tâm.

Nhưng điều này là tự nhiên. Lúc ban đầu nó phải như vậy. Bạn không biết hoa hồng thực là gì, cho nên có những người đem hoa giấy và hoa nhựa tới - bạn không biết hoa hồng thực là gì, bạn không có so sánh

nào - bạn đơn giản mua chúng. Nhưng bạn có thể tiếp diễn điều đó được bao lâu?

Đó là lí do tại sao tôi đã quyết định không đi sang phương Tây. Ngay bây giờ nó là một siêu thị. Và có nhiều người đứng trên các hộp xà phòng của mình và kêu to và bán và quảng cáo, nhiều tới mức điều đó là vô tác dụng. Tôi đã quyết định thay vì vậy sẽ chờ đợi ở đây bởi vì những người đã ở cùng với Moon, với Muktananda, với cái này cái nọ, và đã bị kết thúc, và đã đi tới biết rằng những người này chẳng có gì để cho cả, sẽ nhất định đi tới phương Đông trong việc tìm kiếm. Tôi quyết định chờ đợi họ ở đây, không đi tới bên kia. Bởi vì khi người tìm kiếm tới, du hành xa thế, thế thì ham muốn của người đó là rất đích thực, thế thì người đó đang mạo hiểm nhiều. Người đó mạo hiểm cả đời mình.

Và tốt hơn cả là người đó nên trải qua siêu thị đó, vậy thì người đó biết. Nếu đôi khi ai đó tới tôi trực tiếp tôi lại không quan tâm mấy tới người đó bởi vì tôi biết tốt hơn cả là người đó nên trải qua kênh đúng - Muktananda, Moon, v.v.. Khi người đó trải qua tất cả họ và thế rồi người đó tới tôi, có sự tiếp xúc bất thần, sự tiếp xúc tức thì.

Cho nên theo một cách nào đó họ giúp đỡ đây. Ở đây có nhiều người đã từng trong đủ mọi loại phong trào ở phương Tây. Điều này là tốt, đào tạo tốt. Bạn có bối cảnh nào đó, bạn có động thái nào đó, để phán xét.

Cho nên điều đầu tiên...

"Thầy bảo chúng tôi hãy hân hoan bất kì khi nào chúng tôi thấy người khác trở thành người tìm kiếm chân thành, và quả thực đó là một kinh nghiệm xúc động khi thấy người mới trở thành sannyasin và bắt đầu thiền. Nhưng làm sao chúng tôi cảm nhận được khi chúng tôi thấy những người trẻ chân thành, thực đẹp đang từ bỏ mọi thứ để đi theo cái gọi là những vị cứu tinh giả dối, huỷ diệt, những người chỉ dùng các tín đồ này cho những món lợi chính trị và vật chất của riêng họ?"

Cứ để họ đi. Giúp họ đi tới đó. Bảo họ đi tới tận cùng. Sự chân thành, việc tìm kiếm của họ - nếu nó là đúng, họ sẽ đi ra, và họ sẽ đi ra chín chắn hơn, ít ngây thơ hơn. Họ sẽ bước ra với nhiều kinh nghiệm hơn. Chẳng phải lo lắng cái gì.

Đừng bao giờ ngăn cản bất kì ai nếu người đó thực sự đi đâu đó. Để cho người đó đi. Chỉ có một cách học và đó là qua kinh nghiệm; không có cách nào khác. Và nếu bạn cho rằng người đó có thể bị lạc, thế thì người đó xứng đáng để bị lạc, thế thì đó là điều người đó cần ngay bây giờ.

Chẳng cái gì xảy ra mà không có sự xứng đáng của bạn với nó. Bất kì điều gì xảy ra bạn cũng đều xứng đáng với nó. Không ai có thể khai thác được bạn chừng nào bạn còn chưa có nhu cầu bị khai thác. Không ai có thể làm cho bạn thành nô lệ chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng trở thành nô lệ và bạn sợ tự do. Không điều gì xảy ra cho bạn mà bạn lại không khao khát về điều đó, bạn không ham muốn về điều đó, dù là có ý thức hay vô ý thức. Cho nên đó là cuộc sống của bạn và đó là tự do của bạn.

Một đêm chuyện xảy ra, chuông điện thoại reo vang vào lúc bốn giờ sáng. 'Anh cần gì vậy?' tôi hét lên vào máy nói. 'Chẳng cần gì cả,' là lời đáp.

'Thế sao anh lại gọi tôi vào giữa đêm thế này?'

'Bởi vì giá cước rẻ hơn.'

Đó là lí do tại sao tôi lại chấm dứt để điện thoại trong phòng tôi kể từ đó, bởi vì có những người ngớ ngẩn. Bởi vì giá cước rẻ hơn - điều đó có thể là lí do duy nhất họ gọi điện vào giữa đêm.

Bạn đi cùng Moon bởi vì giá cước rất rẻ. Bạn đi cùng Muktananda bởi vì giá cước rất rẻ. Tôi ngụ ý gì? Tôi ngụ ý họ hứa hẹn với bạn điều gì đó và họ không đòi hỏi bạn phải được biến đổi. Giá cước là rất rẻ. Họ nói thượng đế có thể xảy ra cho bạn mà không có thay đổi nào về phần bạn; chỉ làm mật chú này trong hai mươi phút thôi.

Khi bạn tới tôi thì vấn đề không phải là hai mươi phút, đó là vấn đề của cả đời bạn. Bạn phải thay đổi từ chính gốc rễ. Bạn được yêu cầu thay đổi triệt để. Bạn phải vứt bỏ các giá trị cũ của mình, đạo đức cũ, khái niệm cũ của bạn, thế giới quan cũ của bạn.

Bạn phải gàn như làm chết đi quá khứ của bạn, chỉ thế thì tương lai của bạn mới bắt đầu đâm chồi. Tôi yêu cầu bạn phải bị đóng đinh để cho bạn có thể được phục sinh. Tôi giống như cái chết, và đó chính là ý nghĩa của tính chất sannyas - bạn chết đi trong tôi và một con người hoàn toàn mới được sinh ra.

Tôi không nói rằng cuộc sống của bạn sẽ trở nên thoải mái. Không, nó có thể trở nên khó khăn hơn. Tôi không hứa hẹn cho bạn vườn hồng. Chỉ một điều tôi có thể hứa và đó là nếu bạn sẵn sàng nhận lấy mạo hiểm, thì có thể có nhiều khó khăn hơn, nhưng bạn sẽ bắt đầu trưởng thành. Tôi chỉ có thể hứa về trưởng thành thôi. Trưởng thành bao giờ cũng gian khó, đau đớn; bạn phải phá huỷ và triệt phá nhiều thứ trong mình, và bạn phải học những cách thức hiện hữu mới, phong cách sống mới. Điều đó là đau đớn.

Tôi không nói bạn sẽ trở nên giàu có, như Maharishi Mahesh Yogi nói: 'Nếu bạn thiền thì bạn sẽ trở nên thành công, bạn sẽ trở nên giàu có.' Tôi không nói điều đó. Thực tế bạn có thể trở nên thất bại nhiều hơn nếu bạn đi cùng tôi. Và bạn có thể chẳng bao giờ giàu có cả nếu bạn đi cùng tôi. Bởi vì nếu bạn đi cùng tôi thì bạn sẽ trở nên ngày một ít tham vọng hơn. Nếu bạn đi cùng tôi bạn sẽ trở nên ngày một ít lẩn lút hơn, ít bạo hành hơn.

Tham vọng là bạo hành, chính nỗ lực để thành công trong thế giới này là bạo hành đấy. Bạn có thể là người thua cuộc khi có liên quan tới thế giới bên ngoài. Tôi không thể nói gì về điều đó được. Bạn có thể biến thành kẻ ăn xin đấy. Nhưng một điều tôi có thể nói: bạn sẽ trưởng thành bên trong, bạn sẽ được giàu có bên trong, bạn sẽ trở nên phúc lạc hơn. Tôi không nói thành công hơn, tôi nói phúc lạc hơn. Bạn sẽ trở nên thanh bình hơn, bạn sẽ thanh thoi hơn. Nhưng tôi không nói rằng bạn sẽ có nhiều tiền và thành công và mọi thứ như thế.

Với tôi bạn sẽ phải mất đi nhiều, và với tôi cái lợi sẽ là ở nội tâm tới mức chỉ bạn mới biết chứ chẳng ai khác biết được. Cho nên bạn không thể trưng bày được nó ra, bạn không thể chỉ được nó cho bất kì ai. Cái lợi sẽ mang tính rất nội tâm và rất tinh tế còn cái mất sẽ rất thô thiển và rất bên ngoài. Mọi người sẽ biết rằng bạn đang mất.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin Ấn Độ tới tôi và nói, 'Toàn bộ tham vọng của tôi đều mất rồi và tôi đang trở nên dửng dưng với mọi thành công. Tôi thậm chí không cảm thấy thích tranh đấu thêm nữa. Tôi muốn ở vào buông bỏ sâu sắc.' Tôi nói, 'Hoàn toàn tốt. Đó là cách nó phải thế.'

Anh ấy bị phân vân bởi một điều. Anh ấy nói, 'Nhưng cái gì đó đang xảy ra, và đó là tôi thậm chí chẳng quan tâm tới thiền thêm nữa. Tôi cảm thấy hạnh phúc, im lặng, nhưng tôi không quan tâm tới thiền thêm nữa.' Tôi nói, 'Đó là điều người ta cuối cùng nên mong đợi - vứt cả cái đó đi.'

Về điều này anh ấy có chút ít phân vân - liệu có bỏ thiền hay không - bởi vì qua thiền mà anh ấy đã đi tới điểm này nơi anh ấy cảm thấy như ở nhà... nhiều tới mức tất cả ham muốn của anh ấy đang biến mất. Anh ấy muốn níu bám lấy thiền. Khi tôi nói, 'Vứt cả cái đó đi,' rào chắn cuối cùng của anh ấy bị vỡ tan.

Bây giờ nếu bạn nhìn vào người này thì bạn sẽ khó mà thấy được điều gì đang xảy ra. Thực tế người đó có thể đã tỏ ra rạng ngời hơn với bạn trước khi người đó trông như bây giờ, bởi vì bây giờ người đó im lặng thế, toàn thể năng lượng của người đó im lặng thế. Bạn sẽ không thấy người đó cười; nhiều nhất

người đó có thể mỉm cười - thực tế thế nữa người đó cũng phải cố gắng để làm. Không phải bởi vì người đó bất hạnh, người đó đơn giản hạnh phúc.

Bạn cười bởi vì bất hạnh. Hai mươi bốn giờ bất hạnh, bạn thu thập bất hạnh, thế rồi bạn phải làm cái gì đó để thoát ra khỏi nó - bạn cười. Nhưng nếu một người trở nên thực sự hạnh phúc thế thì chính nhu cầu về tiếng cười lại biến mất.

Sẽ khó mà phán xét từ bên ngoài rằng cái gì đó đã xảy ra bên trong người đó - và biến chuyển lớn lao đang xảy ra bên trong người đó. Đây chính là tính chất sannyas là gì - người đó đang biến mất khỏi thế giới.

Với chuyển biến này rất ít người được sẵn sàng, và những người không sẵn sàng, họ cũng cần chỗ nào đó để đi, chỗ nào đó để tìm. Họ cũng cần một guru, một thầy. Tốt, chẳng có gì sai trong nó cả, nhưng nhớ lấy câu châm ngôn rằng bạn chỉ được cái bạn xứng đáng được. Họ sẽ tìm ra ai đó.

Một chính khách hay tới tôi, và tôi hỏi ông ta, 'Sao ông lại tới tôi?' Ông ta nói, 'Chỉ để xin ân huệ của thầy. Tôi đã cố gắng vất vả, nhưng suốt mười hai năm tôi vẫn chỉ là bộ trưởng và tôi không thể thành công trong việc trở thành bộ trưởng chính. Bây giờ mọi bộ trưởng đều có guru riêng của mình, và tôi chỉ biết mỗi thầy, cho nên tôi tới thầy.'

Tôi nói, 'Bạn đã chọn guru sai rồi. Tới Satya Sai Baba đi. Bạn đã chọn guru sai rồi - bởi vì nếu bạn tới đây quá thường xuyên thì có mọi khả năng bạn sẽ

thậm chí không còn là bộ trưởng nữa. Đừng nghe tôi, nghe điều tôi đang nói, và đừng lại gần tôi. Điều đó là nguy hiểm đấy.' Kể từ đó ông ta biến mất. Ông ấy phải đã nắm được vấn đề.

Với tôi bạn sẽ thất bại trong thế giới này - tất nhiên rất ít người sẵn sàng thất bại trong thế giới. Với tôi bạn có thể thành công trong nội tâm - nhưng rất ít người đủ chín chắn ngay cả để ham muốn điều đó. Cho nên có nhiều cấp bậc của trưởng thành, nhiều kiểu người, nhiều thế kỉ sống cùng nhau. Bây giờ người đi tới Sai Baba và người đi tới tôi là không đồng đại, không thể đồng đại được. Người đi tới Satya Sai Baba, bởi vì phép màu đang xảy ra, phải sống đâu đó quãng hai nghìn năm trước, khi những điều này được coi là tâm linh. Đây chỉ là những trò ảo thuật thông thường. Chưa ai biết vị Phật nào làm cái gì giống như thế cả. Điều đó sẽ là xuân ngọc thôi.

Hai nghìn năm đã qua rồi: vài người vẫn còn trong trạng thái nguyên thủy đó của tâm trí. Họ đi tới đó. Họ không thể thấy được những điều đơn giản. Không có nhu cầu thảo luận về nó - bất kì nhà ảo thuật bình thường nào trên phố cũng đều có thể làm những điều này. Nhưng khi một nhà ảo thuật đang làm những điều này thì bạn lại cho rằng người đó chỉ là nhà ảo thuật thôi. Và khi một người tôn giáo làm những điều này bạn cho rằng đây là phép màu. Chúng là cùng một thứ cả.

Bây giờ đại học Bangalore đã bổ nhiệm một uỷ ban nhỏ gồm mười hai người, và họ đã yêu cầu Satya Sai Baba giúp họ. Họ muốn thấy phép màu được thực

hiện trước uỷ ban này để cho họ có thể thấy có sự hợp thức khoa học nào đó hay không. Ông ấy đã không trả lời. Ba bức thư đã được ông phó hiệu trưởng viết gửi tới - ông ấy không trả lời.

Và khi ông Phó hiệu trưởng đưa những bức thư này ra cho báo chí, thì Sai Baba rất giận. Thế rồi ông ấy đã trả lời trong bài nói trước công chúng, và đã trả lời theo cách rất phi tâm linh tới mức nó trở thành không thể nào tin nổi, lộ bịch. Ông ấy nói: 'Những người này đang cố gắng thăm dò tôi. Cứ dường như là cái kiến đang cố thăm dò đại dương. Những người này đang cố gắng kéo tôi xuống. Cứ dường như chó sủa và nghĩ rằng sao sẽ rơi.'

Bây giờ điều này là rất phi tôn giáo, báng bổ, thậm chí không lịch sự. Và nếu thực sự bạn đang làm phép màu thì sao lại sợ? Cứ để họ tới chứ. Đó sẽ là cơ hội tốt cho bạn chứng minh. Sao lại không cho phép họ? Họ sẽ trở thành tin đồ của bạn. Họ sẽ đánh trống khua chiêng cho bạn trên khắp thế giới, rằng bạn thực sự là một siddha, một người có phép màu. Sao lại không cho phép họ? Sao bạn lại sợ? Họ đơn giản muốn xem mà thôi.

Chỉ mỗi một điều tôi phải gợi ý cho ông phó Giám đốc Đại học Bangalore là ở chỗ uỷ ban của họ không có người đứng. Trong uỷ ban của họ có các giáo sư triết học và tâm lí học và khoa học - vật lí, hoá học. Nhưng người này không thể phán xét nhà ảo thuật được, những người này không có nền tảng. Điều đó liên quan gì tới vật lí? Đây là những người đơn giản, những người rất hồn nhiên. Họ đã sống trong toán học.

Uỷ ban này cần một Gogia Pasha, một K. Lal. Chỉ thế thì những người này mới có thể được đem xuống trái đất. Một Gogia Pasha, nhà ảo thuật, cần có trong uỷ ban này bởi vì ông ấy sẽ biết điều Satya Sai Baba đang làm. Mọi nhà ảo thuật đều biết điều ông ấy đang làm. Các giáo sư sẽ chẳng giúp ích gì được, các giáo sư là những người rất nghèo. Họ có thể làm gì được? Họ không có quan niệm nào về ảo thuật.

Nếu bạn muốn tìm ra sự thật của nhà ảo thuật, đem các nhà ảo thuật đi cùng bạn. Chỉ thế thì họ mới biết. Đây là thế giới rất thủ đoạn, thế giới của ảo thuật. Phải cần kĩ năng rất khéo léo. Lừa người đâu phải dễ; nó là một nghệ thuật, một nghệ thuật lớn.

Nhưng mọi người có đó; cho dù bạn có vạch trần Satya Sai Baba, điều đó cũng không thành vấn đề - Baba khác sẽ nảy sinh bởi vì những người này có nhu cầu. Họ sẽ nói, 'Vâng, Baba đó là hư huyền, nhưng Baba này mới thật.' Bạn cứ vạch trần, điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì, bởi vì bạn không hiểu rằng có nhu cầu căn bản trong mọi người. Chừng nào mọi người còn chưa được nâng cao về tâm thức, các Satya Sai Baba sẽ còn tiếp tục. Bạn có thể vạch trần Satya Sai Baba này, người khác sẽ được sinh ra. Bạn có thể vạch trần người này, người khác sẽ được sinh ra, bởi vì mọi người đang có nhu cầu thực. Họ không biết tôn giáo nào cao hơn điều đó.

Tất cả đều không đương đại. Những người tới tôi đều là kiểu người hoàn toàn khác. Thực tế họ có đi trước chút ít thời đại của mình; họ sẽ không được hiểu. Đó là lí do tại sao khi bạn đi vào Pune mọi người không thể biết được bạn là gì, bạn đang làm gì.

Họ không thể hình dung được điều đó, bởi vì bạn không thuộc vào thế kỉ này. Bạn đã đến sớm hơn thời đại của mình chút ít.

Họ không thể tin được làm sao một sannyasin có thể đi cùng cô gái, tay nắm tay - không thể được. Tôi đang cho bạn cái gì đó sẽ có thể có chỉ trong thế kỉ hai mươi mốt - cần có thêm một trăm năm nữa... lúc mà tôn giáo sẽ không mang tính phản cuộc sống, lúc mà tôn giáo sẽ mang tính khẳng định cuộc sống... lúc mà tôn giáo sẽ không mang tính chống đối tình yêu, lúc mà tôn giáo sẽ là việc toả ra tình yêu vô cùng... lúc mà tôn giáo sẽ không mang tính chống dục - bởi vì mang tính chống là chống lại cuộc sống... lúc mà tôn giáo sẽ là chấp nhận toàn bộ tất cả những cái cuộc sống cho, tất cả những phúc lành mà cuộc sống làm thành có sẵn.

Thế thì tôn giáo sẽ chỉ là biết ơn sâu sắc hướng tới thượng đế. Bất kì điều gì ngài đã cho, người ta phải đi vào trong nó, yêu nó, kính nghiệm nó, siêu việt lên trên nó - nhưng không có thái độ chống đối.

Cho nên khi bạn đi vào thị trấn Pune mọi người không thể tin được rằng bạn là sannyasin; họ có khái niệm riêng của họ về quá khứ. Sannyasin phải mang tính phản cuộc sống, bạn không hiện hữu. Bây giờ một trong các sannyasin cũ của tôi, Paritosh, lại đi tới trường đua ngựa. Để làm gì? Mà không chỉ có thế, anh ấy còn thắng cá ngựa ở đó. Nhưng tốt! Tôi chấp thuận điều đó. Tôi không ở đây để phá huỷ cuộc sống của bạn, tận hưởng của bạn, vui mừng của bạn. Tôi ở đây để tôn cao chúng, tôi ở đây để giúp bạn trở nên tuôn chảy hơn.

Với tôi, tính chất sannyas không phải là coi cuộc sống là rất nghiêm chỉnh - coi nó như chơi đùa vậy thôi. Đua ngựa cũng là một phần của cuộc sống. Và nếu bạn thích thú, điều đó là hoàn toàn tốt, chẳng cái gì sai trong nó cả.

Cho nên bất kì điều gì người ta đang theo, nhớ lấy, điều đó có thể là nhu cầu của người đó. Cứ để cho người đó đi, giúp người đó, ít nhất người đó cũng đang cố gắng tìm ra cái gì đó. Một ngày nào đó chúng ta có thể hi vọng người đó sẽ tìm ra chỗ mà người đó có thể nhượng bộ, chỗ mà người đó có thể buông xuôi, và chỗ mà người đó sẽ không bị khai thác.

Và tất nhiên, nếu bạn bắt đầu biện luận, thế thì mọi người trở nên phòng thủ. Nó chỉ là một phần của bản ngã của đệ tử để phòng chống thầy mà thôi. Nếu ai đó nói điều gì đó chống lại tôi, bạn đơn giản cảm thấy điều đó chống lại bạn. Và điều đó là tự nhiên, bởi vì bạn thuộc về tôi, tôi thuộc về bạn. Nếu ai đó nói cái gì đó chống tôi bạn cảm thấy bị tổn thương, bạn bắt đầu đề phòng. Và nếu người đó cứ phóng đại những chỉ trích của mình, bạn sẽ phóng đại trong việc đề phòng của bạn, và cả hai trở thành giả.

Tôi đã nghe:

Một đôi người Puerto Rico mới cưới nhau được ba tháng thì người vợ sinh ra một bé gái khoẻ mạnh. Một hôm trên phố người bà tự hào đó được một bà hàng xóm bắt chuyện. 'Này bà, tôi thấy Rosita của bà

vừa mới có cháu chỉ sau ba tháng,' bà hàng xóm mỉm cười ngớ ngẩn.

'Bà ngạc nhiên lắm à?' người bà mới đó hỏi. 'Rosita của tôi là đứa hồn nhiên thế. Làm sao nó biết phải mang thai đứa bé bao lâu?'

Đừng bao giờ cãi lí, điều đó là vô dụng. Thế thì bạn làm cho người khác phải phòng bị, và thế rồi - các cực đoan.

Nhiều người đơn giản cứ đi đây đó bởi vì tò mò. Điều đó nữa cũng là tốt. Không tò mò là không sống động. Điều đó nữa cũng là tốt. Nhưng tò mò không đủ cho trưởng thành tâm linh.

Có ba từ ở phương Đông: tò mò chúng ta gọi là *kutuhul*. Nó mang tính trẻ con, bạn không làm cái gì lâm nguy cả. Bạn chỉ hỏi tại sao cây lại xanh và thế rồi bạn quên chuyện đó đi. Nếu không ai trả lời điều đó thì bạn cũng không nghĩ về nó nữa. Ai tạo ra thế giới này? Không phải là bạn thực sự quan tâm đâu - chỉ là một ý tưởng nổi lên trong tâm trí; không phải là bạn sẵn sàng đặt cuộc sống của mình vì câu hỏi này, rằng bạn phải tìm cho ra câu trả lời. Nó chẳng thành vấn đề gì.

Thế rồi có từ truy tìm chúng ta gọi là *jigyasa*. Truy tìm nghĩa là bây giờ tò mò của bạn không phải chỉ là tò mò; nó bắt rễ sâu vào trong bạn, nó trở thành một phần cuộc sống của bạn. Bạn không hỏi để mà hỏi, bạn thực sự muốn đi vào trong nó.

Và thế rồi có từ thứ ba, *mumuksha*, mà từ này lại không có từ tiếng Anh tương đương. Tò mò chỉ là cho vui, truy tìm trở nên mang tính khoa học hơn, *mumuksha* theo đúng nghĩa từ này là ham muốn, đam mê để biết chân lí.

Tò mò sẽ không đưa bạn tới chỗ nào khác cả, bạn sẽ vẫn còn là người đọc báo, có vậy thôi. Mọi ngày bạn đều đọc báo nhưng điều đó chỉ là tò mò. Thế rồi bạn vứt báo đi.

Truy tìm có thể làm cho bạn thành nhà nghiên cứu khoa học, thành triết gia, thành nhà logic, nhưng đầu vậy nó sẽ không làm bạn thành người tôn giáo, người tâm linh.

Khi cuộc truy tìm của bạn trở thành đam mê thế - với đam mê tôi ngụ ý khi nó trở thành vấn đề sống và chết - khi bạn không thể nào nghỉ ngơi thoải mái chừng nào bạn còn chưa biết tới chân lí; khi bạn còn chưa sẵn sàng chết vì nó, vì cuộc truy tìm của bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể tìm ra thầy thực.

Cho nên có ba kiểu thầy: người đáp ứng cho tò mò của bạn, người đáp ứng cho cuộc truy tìm của bạn và người đáp ứng cho *mumuksha* của bạn, ham muốn đam mê của bạn để biết chân lí. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Các lái buôn-tò mò có thể tới Muktananda, Moon - điều đó sẽ có tác dụng. Họ chưa bao giờ sẵn sàng cam kết, họ chỉ là khán giả. Và tất nhiên họ lâm vào nhiều rắc rối.

Tôi đã nghe:

Một người Do Thái đang đứng trên nắp cống cứ nhảy lên xuống và kêu lên, 'Sáu chín, sáu chín, sáu chín!'

Một người Đức đi qua và hỏi, 'Anh làm gì thế?'

Người Do Thái nhảy ra và nắm tay người Đức. 'Lại đây,' anh ta nói, 'anh thử nó một chút nhé.'

Người Đức đứng lên nắp cống và khi anh ta bắt đầu nhảy thì người Do Thái lôi nắp cống ra và người Đức rơi tòm xuống cống. 'Ha ha!' người Do Thái kêu lên khi anh ta đẩy nắp cống lại và bắt đầu lại nhảy. 'Bảy mươi! Bảy mươi! Bảy mươi!'

Tò mò cũng giống như thế đấy. Ai đó đang kêu, 'Sáu chín! Sáu chín! Sáu chín!' và ngay trong tâm trí bạn một ý tưởng nảy sinh: 'Anh ta ngụ ý gì thế nhỉ? Sáu chín là cái gì?' Bây giờ bạn không còn nữa... bạn chẳng có quan hệ gì với nó cả. Nếu bạn thực sự có chút ít tình tảo bạn sẽ bỏ qua. Cứ để người đó nói 'Sáu chín! Sáu chín!' Cứ để người ấy kêu. Sao bạn lại phải dính vào đó?

Nhưng con người là con khỉ. Nếu ai đó đang kêu la, bỗng nhiên bạn trở nên tò mò. Có chuyện gì thế nhỉ? Đó là cách mọi sự đang diễn ra. Một Muktananda cứ kêu lên, 'Kundalini! Kundalini! Kundalini! Kundalini!' Kundalini là gì thế nhỉ? Sáu mươi chín trở thành bảy mươi rồi.

Cho nên trước hết bạn bị mắc vào và thế rồi sự việc trở thành rất khó để thoát ra, bởi vì thế thì nó trở thành sự dính líu tới bản ngã.

Đứa bé bảy tuổi được dạy cách thức đúng để mời bạn gái ra nhảy. Nửa giờ sau nó hỏi thầy giáo, 'Bây giờ làm sao thầy bỏ được bạn ấy ra?'

Rất dễ mời bạn gái nhảy cùng bạn; vấn đề thực nảy sinh ở cách bỏ cô ấy ra. Rất dễ rơi vào tình yêu, vấn đề thực nảy sinh khi bạn muốn thoát ra khỏi nó. Bạn chưa bao giờ thực sự nghĩ về tất cả mọi hậu lụy.

Khi bạn đi tới ai đó bạn có thể chỉ tới vì tò mò thôi. Người bạn nào đó đi tới đó, hàng xóm của bạn đi tới đó và họ nói, 'Baba thật lạ thường!' thế là bạn phải đi - sáu chín đây! Thế rồi bạn có tham vọng, thế rồi bạn bị bệnh tật, thế rồi bạn còn có vụ bị kiện ra toà mà chưa xử, thế rồi bạn có cả nghìn lẻ một vấn đề. Và khi bạn đi tới Baba và có những người nói rằng ông ấy là phép màu, ông ấy có thể tạo ra mọi thứ từ cái không, thì ham muốn của bạn trở nên bốc lửa. 'Nếu ông ấy có thể tạo ra mọi thứ từ cái không, thì có thể ông ấy giúp được mình ở toà án, hay ông ấy có thể giúp mình làm hết bệnh, hay ông ấy có thể giúp mình hoàn thành tham vọng, giúp mình thành công trong cuộc sống.'

Thế là bạn bị bắt rồi. Và thế rồi người khác bắt đầu nói rằng bạn đang đi tới vị cứu tinh giả. Thế là bạn phòng thủ, điều đó trở thành vấn đề bản ngã của bạn. Mình á? - làm sao mình có thể đi tới vị cứu tinh giả được? Khi mình đi tới đó thì vị cứu tinh phải là

thực chứ. Bạn không thể đi được; bạn là người trí thức thế, thông minh thế. Làm sao bạn có thể bị vị cứu tinh giả bắt giữ được? Không thể được. Thế thì bạn cố gắng chứng minh rằng người đó không giả.

Bây giờ bạn đang sập vào bẫy của riêng mình. Và một ngày nào đó sẽ rất khó thoát ra được bởi vì thế thì bạn sẽ nuốt cái mà mình đã nôn ra. Bạn đã nói rằng ông ấy là bậc thầy vĩ đại nhất, thế rồi một ngày nào đó bạn muốn bỏ đi. Bây giờ làm sao mà bỏ đi được? Điều đó chống lại khẳng định riêng của bạn; bản ngã trở nên tham dự vào.

Mỗi một điều tôi muốn nói: cứ đi tới bất kì nơi nào bạn muốn đi, đừng bị dính líu về mặt bản ngã. Vẫn còn tỉnh táo, quan sát. Nếu bạn có thể học được điều gì đó, học đi. Nếu bạn thấy rằng chẳng có gì để học cả, thế thì sẵn sàng bỏ đi.

Không có nhu cầu bỏ đi với hận thù. Không có nhu cầu bỏ người đó chỉ khi bạn bắt đầu chống lại người đó. Không có nhu cầu là kẻ thù - đơn giản bỏ đi thôi. Bởi vì quá nhiều gắn bó là xấu, và quá đầy hận thù cũng là xấu.

Bạn đi tới một người; bất kì điều gì bạn có thể học được thì học đi. Nếu bạn cảm thấy rằng đây là nhà, bạn đã đạt tới, thế thì tốt cho bạn. Nếu bạn cảm thấy đây không phải, thế thì bỏ đi, và cảm ơn người đó về bất kì điều gì người đó đã làm cho bạn. Có thể người đó đã chẳng làm gì cả, nhưng ít nhất người đó là đã làm cho bạn nhận biết rằng bạn có thể trở thành nạn nhân của ai đó chẳng có gì để cho. Lần sau bạn sẽ không trở thành nạn nhân một cách dễ dàng thế. Cảm ơn người đó vì điều đó.

Ba nhà logic đang ngồi dưới một chiếc ô. 'Điều này thật tuyệt vời,' một người trong họ nói. 'Chẳng ai trong chúng ta bị ướt cả.'

'Đấy là vì trời không mưa,' một người đứng bên cạnh nói.

Có nhiều người cho rằng họ hạnh phúc bởi vì Baba, bởi vì phúc lành của Baba đang làm cho họ hạnh phúc. Họ nghĩ Baba giống như cái ô. Nhưng trước hết hãy nhìn xem trời có mưa hay không đã.

Đây là kinh nghiệm của tôi: nếu một trăm người tới một Baba, năm mươi người sẽ trở thành người quanh quẩn tại đó. Năm mươi người sẽ bỏ đi, bởi vì năm mươi người đó sẽ không cảm thấy loại đáp ứng nào, và năm mươi người này sẽ cảm thấy loại đáp ứng nào đó - không phải bởi vì Baba; nó đơn giản là con số thống kê. Nếu một trăm người ốm tới, gần năm mươi phần trăm sẽ được giúp đỡ. Không phải bởi vì Baba đâu; nếu họ mà không tới thì thế nữa họ cũng vẫn trở nên mạnh khoẻ. Họ đơn giản trở nên mạnh khoẻ bởi vì trời không mưa.

Bạn cứ phân phối bất kì cái gì - chỉ nước thôi cũng được. Bạn thử điều đó mà xem. Bạn có thể đi và ngồi dưới gốc cây và bắt đầu phân phối nước cho mọi người. Trong vòng một tuần bạn sẽ thấy nhiều người vây quanh bạn. Điều gì đã xảy ra? Nhiều người sẽ bắt đầu nói rằng bạn là phép màu: 'Tôi bị đau đầu nhiều năm rồi, nó đã biến mất.' Ai đó nói người đó bị đau dạ dày và nó đã biến mất. Và bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng

dần dần bạn sẽ thấy rằng mọi thứ có tác dụng cho nên bạn sẽ trở nên tự tin hơn.

Khi bạn trở nên tự tin hơn, mọi thứ sẽ có tác dụng hơn. Và những người này sẽ bao quanh bạn bởi vì họ đã được giúp đỡ, họ sẽ tạo ra hào quang xung quanh bạn. Bất kì khi nào một người mới tới, họ sẽ nói, 'Chắc chắn điều đó sẽ xảy ra, tuyệt đối là nó sẽ xảy ra đấy. Nhìn đây - với tất cả chúng tôi điều đó đã xảy ra rồi. Người này bị đau đầu, người này đau dạ dày, và người này đau chỗ nọ người kia đau chỗ kia. Chúng tôi tất cả đều đã được giúp đỡ.'

Điều này tạo ra một loại gợi ý sâu. Khi biết bao nhiêu người đã từng được giúp đỡ thì sao bạn lại không? Bạn trở nên hi vọng, niềm tin nảy sinh, và thế thì nước có tác dụng. Đây đơn giản là tự thôi miên có tác dụng đầy thôi. Và thế thì mọi sự cứ phát triển ra.

Nó cũng giống như hòn tuyết lăn trên tuyết. Chỉ bằng việc lăn mà nhiều tuyết hơn tụ lại quanh nó - nó cứ ngày một to lên to lên mãi.

Cái ngu xuẩn của con người là vô cùng, và con người đã sống suốt nhiều thời đại theo cách dốt nát thế, ngu xuẩn thế, cách không thông minh đến mức điều đó dường như là tự nhiên. Chẳng ai hiểu mọi sự vận hành như thế nào. Ngay cả khoa học cũng không có khả năng biết đích xác mọi thứ vận hành thế nào, nhưng những điều cơ bản đều được biết. Mọi sự vận hành thế nào? - chúng vận hành qua niềm tin. Chẳng ai làm, chẳng ai đang làm cái gì cả, chỉ niềm tin của bạn thôi.

Jesus là đúng. Ông ấy cứ nói đi nói lại... Mọi người tới ông ấy - họ được chữa lành và họ cảm ơn ông ấy, và ông ấy nói, 'Đừng cảm ơn ta. Niềm tin của ông đã chữa lành cho ông.' Ông ấy là con người chân thật. Ông ấy nói, 'Đừng cảm ơn ta. Ta đã chẳng làm gì cả. Niềm tin của ông đã chữa lành cho ông.'

Và những Baba này cũng không hiểu. Họ cũng bị lừa như bạn bị lừa bởi điều đang xảy ra.

Mulla Nasruddin đã nói cả ngày trong chiến dịch bầu cử và trở về nhà muộn trong đêm, mệt mỏi và kiệt sức. 'Bài nói của anh hôm nay thế nào?' vợ anh ta hỏi.

'Cũng được, anh đoán vậy,' Mulla nói. 'Nhưng anh sợ một số người trong các thánh giả không hiểu vài điều anh nói.'

'Cái gì làm anh nghĩ vậy?' vợ anh ta hỏi.

'Bởi vì,' Mulla Nasruddin thì thào, 'Bản thân anh cũng không hiểu họ.'

Quan sát cách tâm trí bạn vận hành: cách tâm trí bạn có xu hướng mê tín, cách tâm trí bạn có khuynh hướng bản ngã, cách tâm trí bạn có khuynh hướng phòng thủ, hợp lý hoá. Quan sát điều đó. Công việc thực cần được làm bên trong tâm trí bạn.

Đừng lo nghĩ về Moon và những người khác, nghĩ về tâm trí riêng của mình thôi, và dần dần sáng tỏ sẽ tới với bạn.

Hiểu cơ chế của tâm trí, người ta trở nên tự do với cơ chế đó. Trở nên nhận biết, người ta vượt ra ngoài tâm trí, và trạng thái đó của việc ở ngoài tâm trí là trạng thái của tự do. Thế thì bạn không thể bị khai thác, thế thì không ai có thể ép buộc bạn vào bất kì loại cầm tù nào. Thế thì không ai có thể lừa được bạn, phỉnh được bạn.

Câu hỏi cuối cùng là từ Shanti Sudheer. Anh ấy đã gửi cho tôi mỗi tờ giấy trắng. Anh ấy đã viết ra những câu hỏi gần như mọi ngày. Tất nhiên tôi chẳng bao giờ trả lời anh ấy, cho nên đây là nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng của anh ấy. Anh ấy là người hỏi lớn lao nhất quanh đây, nhưng bởi vì tất cả mọi câu hỏi của anh ấy đều chỉ là những thứ của cái đầu nên tôi chẳng bao giờ bận tâm trả lời anh ấy - bởi vì chúng chỉ là rác rưởi trí não; chúng chẳng liên quan gì tới bản thể của anh ấy. Chúng chẳng liên quan gì tới bản thân anh ấy: năm mươi phần trăm những câu hỏi ấy liên quan tới người khác, năm mươi phần trăm chỉ là sách vở.

Anh ấy phải là độc giả tốt, anh ấy cứ gửi sách tới cho tôi. Anh ấy phải đã nghiên cứu nhiều và điều đó cứ đi vào tâm trí anh ấy, và thế rồi câu hỏi nảy sinh.

Những câu hỏi đó chẳng liên quan gì tới bản thể anh ấy, hay với trường thành của anh ấy; những câu hỏi đó là vô dụng - nhiều nhất là tò mò, thậm chí không phải là truy tìm.

Khi tôi bắt gặp những câu hỏi này, trước hết tôi cố gắng trả lời những câu hỏi thuộc vào mumuksha, cái thuộc vào nỗ lực đam mê của bạn để gạt bỏ ảo tưởng và đi tới thế giới của chân lí. Trước hết tôi trả

lời chỉ những câu hỏi thực sự là câu hỏi sống chết. Nếu tôi không thể tìm thấy kiểu câu hỏi này thế thì thứ hai tôi trả lời những câu hỏi thuộc vào jigyasa, truy tìm. Nếu thậm chí điều đó cũng là không thể có chỉ thế thì tôi mới trả lời những câu hỏi thuộc vào tò mò.

Chỉ bởi vì bạn đã hỏi một câu hỏi mà tôi không định trả lời nó. Tôi phải chọn lựa - bởi vì tự bản thân bạn không biết mình đang hỏi cái gì, và tại sao bạn lại hỏi. Nếu tôi không trả lời câu hỏi của bạn, đó chính là câu trả lời của tôi. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng câu hỏi này theo một cách nào đó là không liên quan, không xứng đáng.

Cho nên tôi chưa bao giờ trả lời Shanti Sudheer. Anh ấy là một linh hồn tốt, rất hồn nhiên, nhưng ở trong đầu quá nhiều. Và tôi muốn kéo anh ấy chút ít xuống trái tim. Đây là nỗ lực tuyệt vọng của anh ấy, nhưng điều tốt nhất mà anh ấy đã làm - đó là lí do tại sao tôi đã quyết định trả lời, mặc dầu anh ấy đã không hỏi gì cả. Điều này chỉ ra một thoáng nhìn nhỏ bé về trái tim... mảnh giấy trắng này. Vâng, trái tim cũng trống như mảnh giấy trắng này. Cái đầu quá đầy, nó quá chen chúc. Trái tim là bầu trời thuần khiết, không mây.

Vâng, trái tim cũng giống như mảnh giấy này chỉ với một phân biệt nhỏ - rằng mảnh giấy này có tên của anh ấy trên đó. Đó là chỗ thì vết tôi có thể thấy trong câu hỏi này. Giá mà không có tên nào trên nó, thì nó đã hoàn hảo. Một chút ít bản ngã... bạn cũng có thể mang chút ít bản ngã đó trong tim, nhưng thế thì nó làm biến chất toàn thể trái tim.

Nếu như anh ấy chỉ gửi một mảnh giấy trắng mà không có cái tên nào thì đó đã là cái gì đó cực kì có giá trị.

Có nhiều người cứ hỏi những câu hỏi chỉ để nghe thấy tên mình từ tôi. Họ không quan tâm tới câu hỏi, họ chỉ quan tâm tới tên của mình. Thế là tôi làm thành một điều là không nhắc tới tên họ. Tôi nhắc tới tên ai đó chỉ khi tôi thấy người này quan tâm - không quan tâm chút nào tới cái tên mà chỉ quan tâm tới câu hỏi. Tôi có cách thức riêng của mình.

Nhưng với Shanti Sudheer tôi muốn nói: học cái gì đó đi; mảnh giấy trắng này nên trở thành thực tại của bạn. Vứt bỏ cái tên nữa. Chỉ là chỗ trống. Tâm trí có nhiều câu hỏi và không có câu trả lời. Trái tim không có câu hỏi và chỉ có câu trả lời. Đây là ngược đời. Tâm trí cứ hỏi mãi, chẳng bao giờ tìm ra câu trả lời. Còn trái tim chẳng bao giờ hỏi và bao giờ cũng có câu trả lời.

Mới đêm hôm nọ Govinda quay lại - anh ấy là một sannyasin, một người khùng, một người rất thuần khiết. Anh ấy là một kiến trúc sư nổi tiếng thế giới. Tôi hỏi anh ấy, 'Bạn có câu hỏi nào để hỏi không?' Anh ấy nói, 'Không, thưa Osho. Lần này tôi không có câu hỏi nào để hỏi cả. Tôi chỉ tới ở đây thôi.' Và tôi bảo anh ấy, 'Thế thì bạn sẽ nhận được câu trả lời.'

Bởi vì nếu bạn ngồi bên cạnh tôi mà không có câu hỏi nào, thế thì ai có thể ngăn cản được câu trả lời? Thế thì làm sao câu trả lời có thể bị ngăn cản? Thế thì nó sẽ mưa rào lên bạn, thế thì nó sẽ đạt tới bạn.

Đó là ý nghĩa của *satsang* - ở cùng thầy mà không có tâm trí nào... chỉ ở cùng thầy cho nên năng lượng có thể gặp gỡ và hội nhập và tuôn chảy. Nếu bạn trống rỗng tôi có thể trút đầy bạn toàn bộ, bạn sẽ bắt đầu tràn ngập. Nhưng nếu bạn đã tràn đầy các câu hỏi thì rất khó cho tôi đi vào bên trong bạn. Không thể được.

Trở thành mảnh giấy trắng đi. Đừng viết ngay cả tên của bạn lên nó. Trống rỗng đi. Trong cái trống rỗng đó hoàn hảo giáng xuống. Khi bạn không có, thượng đế có.

Chương 9

Chân lí bên ngoài ảo thuật

Phật nói:

Nuôi một người tốt còn hơn nuôi trăm người xấu.

Nuôi một người gìn giữ năm giới luật của Phật còn hơn nuôi một nghìn người tốt.

Nuôi một dự lưu (tu đà hoàn) còn hơn nuôi mười nghìn người giữ năm giới luật của Phật.

Nuôi một nhất hoàn (tu đà hàm) còn hơn nuôi một triệu dự lưu.

Nuôi một bát hoàn (a na hàm) còn hơn nuôi mười triệu nhất hoàn.

Nuôi một a la hán còn hơn nuôi một trăm triệu bát hoàn.

Nuôi một duyên giác phật còn hơn nuôi một tỉ a la hán.

Nuôi một trong những chư phật của hiện tại hay quá khứ hay tương lai còn hơn nuôi mười tỉ duyên giác phật.

Nuôi một người vượt lên trên tri thức, vượt lên trên người một chiều, lên trên kỉ luật và chứng ngộ còn hơn nuôi một trăm tỉ chư phật của quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Trước hết chúng ta nói chút ít về căn bệnh có tên là con người. Con người là bệnh tật bởi vì sâu bên dưới chính sự hiện hữu của con người bị chia chẻ, nó không phải là một. Do đó mới liên tục bệnh tật, bất ab, lo âu, hồi tiếc, khổ sở. Tinh thần phân liệt là trạng thái bình thường của mọi sự. Không phải là vài người mới trở nên tinh thần phân liệt đâu: con người được sinh ra là đã tinh thần phân liệt rồi. Điều đó phải được hiểu.

Con người được sinh ra trong bất an, được sinh ra như việc không yên. Khi bạn đi vào bụng mẹ, khoảnh khắc đầu tiên của cuộc sống của bạn đã dựa trên hai bố mẹ, người mẹ và người bố. Chính sự bắt đầu của bạn đã bị phân chia nhị nguyên - nam/nữ, âm/dương, khẳng định/phủ định. Thông nhất đầu tiên của con người bạn đã dựa trên phân chia. Một nửa của bạn tới từ một cha mẹ, nửa kia tới từ cha mẹ khác. Từ ngay chính ban đầu bạn đã là hai.

Cho nên tinh thần phân liệt không phải là cái gì đó xảy ra cho vài người không may đâu, nó chính là

trạng thái bình thường của mọi sự. Con người được sinh ra đã bị chia chẻ rồi, do đó liên tục có nhị nguyên, do dự, lưỡng lự. Bạn không thể quyết định được mình thực sự muốn là ai, bạn không thể quyết định được nơi nào để đi, bạn không thể chọn được giữa hai phương án, bạn vẫn còn nhập nhằng.

Bất kì điều gì bạn làm, một phần của bạn vẫn còn chống lại nó. Việc làm của bạn không bao giờ toàn bộ. Và một việc mà không toàn bộ thì không thể được làm trọn, và một việc được chọn chỉ bởi một phần của con người bạn chống lại phần kia, thì sẽ tạo ra rạn nứt ngày càng nhiều trong con người bạn. Điều này phải được hiểu.

Thống nhất là ở chỗ cuối cùng, không phải chỗ đầu tiên. Bạn có thể trở thành một con người nhất thể, bạn có thể trở thành bất nhị, bạn có thể đi tới yoga - yoga nghĩa là thống nhất, hợp nhất, tích hợp, cá nhân hoá - nhưng đó là ở chỗ cuối, không phải ở chỗ đầu. Lúc ban đầu là nhị nguyên, lúc ban đầu là phân chia, lúc ban đầu là bệnh tật.

Cho nên chừng nào bạn còn chưa hiểu điều đó và chưa nỗ lực biến đổi nó... Hội nhập còn chưa xảy ra đâu; nó đã xảy ra ở duy nhất một mức thôi - ở mức độ của thân thể. Ở mức độ của thân thể bạn đã trở thành một, mẹ bạn và bố bạn đã tan chảy - trên bình diện của thân thể. Bạn đã trở thành một thân thể. Từ hai thân thể một đơn vị mới đã nảy sinh, nhưng nó chỉ ở trên thân thể thôi, trong thân thể thôi, không sâu hơn thân thể. Sâu trong tâm trí mình bạn còn bị chia chẻ. Và nếu bạn còn bị chia chẻ trong tâm trí thì không có cách nào vượt ra ngoài tâm trí cả. Chỉ một tâm trí đã

trở thành một đơn vị, được tích hợp, mới trở nên có khả năng vượt ra ngoài nó.

Lời kinh này của Phật cực kì có ý nghĩa. Một lời kinh rất đơn giản, nhưng đừng hiểu nó theo từng lời. Tất nhiên theo từng lời thì cũng đúng, nhưng nó là toàn thể tiến trình - cách trở thành một, cách tan biến cái hai ở mọi mức của con người bạn, từ mức thô sơ nhất tới mức tinh tế nhất, từ chu vi tới trung tâm... cách vứt bỏ đi mọi nhị nguyên và đi tới điểm bồng nhiên bạn là một.

Điểm đó là mục đích của mọi tôn giáo, mục đích của mọi yoga, mục đích của mọi lời nguyện, mọi việc thiền, mục đích của Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo - mục đích của tất cả mọi người tìm kiếm. Bởi vì một khi bạn đã trở thành một, khổ của bạn biến mất.

Khổ là bởi vì xung đột. Khổ là bởi vì ngôi nhà của bạn bị phân chia, khổ là vì bạn không là một, bạn là đám đông - cả nghìn lẻ một tiếng nói bên trong bạn kéo bạn và xô bạn đi theo đủ mọi đường và đủ mọi hướng.

Bạn là đông lộn xộn, hỗn độn. Thực là phép màu làm sao bạn xoay sở được mà không phát điên, bởi vì bạn đang sôi lên với điên khùng. Thực là phép màu làm sao bạn vẫn còn lạnh mạnh, làm sao bạn không bị mất hút trong đám đông này. Nhưng dù có bị mất hút hay không, bạn vẫn đang ngồi trên núi lửa có thể bùng phát bất kì lúc nào.

Nhớ lấy điều này: điên khùng không phải là cái gì đó xảy ra cho vài người không may đâu, điên khùng

là cái gì đó mà mọi người đều có thể xảy ra. Điên khùng là cái gì đó bạn đang mang bên trong mình tựa như hạt mầm - nó có thể nhú ra bất kì lúc nào; nó chỉ chờ đợi đúng mùa vụ, đúng khí hậu, đúng cơ hội. Bất kì cái gì nhỏ bé cũng đều có thể khởi động nó và bạn - bạn đơn giản nổi đóa lên. Bạn nổi đóa bởi vì nền tảng của bạn bị chia chẻ. Có thể trở thành cái một được nhưng thế thì người ta phải rất nhận biết về toàn thể tình huống này.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin đi tới nhà tâm thần và hỏi liệu ông bác sĩ giỏi này có thể phân chia nhân cách của anh ta ra được không.

'Phân chia nhân cách của anh sao?' bác sĩ hỏi. 'Sao nhân danh trời anh muốn tôi làm điều như thế sao?'

'Bởi vì,' Mulla Nasruddin nói, 'tôi đơn độc thế. Bởi vì tôi cảm thấy cô đơn thế.'

Đừng cười điều đó. Có thể đó là lí do tại sao bạn chẳng bao giờ làm việc chăm chỉ để trở thành một đơn vị, bởi vì cái nhị nguyên này cho bạn người bạn đồng hành nào đó. Bạn có thể nói với bản thân mình, bạn có thể có đối thoại - mọi người đều có cuộc đối thoại, liên tục. Ngồi trong ghế, bạn làm gì khi bạn nhắm mắt lại? Đối thoại liên tục có đó. Bạn hỏi, rồi bạn trả lời, từ phía này, từ phía nọ.

Quan sát đối thoại này. Nếu đối thoại này dừng lại bạn sẽ không cảm thấy rất đơn độc sao? Bạn sẽ không cảm thấy rất một mình sao? Bạn sẽ không cảm thấy rất trống rỗng sao nếu đối thoại này dừng lại? Bạn sẽ không bỗng nhiên cảm thấy rằng tất cả mọi tiếng động đều đã biến mất đi sao? Bạn sẽ không trở nên hoảng sợ rằng chỉ có im lặng ở đó thôi sao?

Không, bạn cứ nuôi dưỡng đối thoại này. Bạn cứ giúp cho đối thoại này có đó. Hoặc là bạn đang nói với người khác, hoặc là nếu điều đó là không thể được bởi vì người khác không phải bao giờ cũng có sẵn, thế thì bạn đang nói với bản thân mình. Khi bạn thức bạn nói với người khác, khi bạn ngủ bạn nói với bản thân mình.

Mơ của bạn là gì? Một vở kịch mà bạn hành động bên trong bản thân mình để tạo ra xã hội, bởi vì bạn đơn độc thế. Trong giấc mơ bạn là đạo diễn, bạn là nhà viết truyện, bạn là diễn viên, bạn là màn ảnh và bạn là khán giả - một mình bạn, nhưng bạn tạo ra vở kịch hay. Cả ngày và cả đêm bạn đang làm gì? Nói với bản thân mình sao? Việc nói thường xuyên này, đối thoại thường xuyên này với bản thân mình - không chán sao?

Vâng, bạn có chán, bạn chán với bản thân mình, nhưng đâu vậy bạn đã chọn cái xấu nhỏ hơn - bạn cho rằng nếu đối thoại này dừng lại thì bạn thậm chí sẽ còn bị chán hơn. Ít nhất cũng có cái gì đó để nói, cái gì đó để làm ở bên trong. Bị bỏ lại một mình mà không có đối thoại bạn sẽ đơn giản bị mất hút. Đối thoại này giữ bạn còn chút ít sống động, thổn thức

cùng cuộc sống. Mulla là phải. Anh ấy nói, 'Tôi cảm thấy đơn độc thế.'

Nhớ lấy, toàn thể nỗ lực của *sadhana* là để giúp cho bạn trở thành một mình, bởi vì chỉ khi bạn sẵn sàng trở thành một mình, khi bạn sẵn sàng rơi vào im lặng bên trong, khi bạn không còn níu bám lấy việc nói thường xuyên này, cuộc nói chuyện bên trong này, chỉ thế thì bạn mới có thể trở thành một đơn vị. Bởi vì việc nói chuyện thường xuyên này giúp bạn vẫn còn nhị nguyên, bị phân chia.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin tới tôi và anh ấy nói rằng trong đêm thỉnh thoảng anh ấy ngã khỏi giường và chỉ đến sáng anh ta mới trở nên tỉnh táo. Rồi một hôm chuyện xảy ra là anh thấy mình ở xa giường tới ba mét. Cho nên điều gì đã xảy ra? Bây giờ anh ấy phải đi vào giấc mơ sâu rồi, ác mộng, và giấc mơ này phải sâu tới mức thậm chí anh ấy ngã khỏi giường... anh ấy thấy mình ở cách xa giường ba mét - điều đó nghĩa là giấc ngủ phải giống như cơn mê man.

Tôi hỏi anh ấy một điều: 'Bạn có nói quá nhiều trong ngày không?' Anh ấy nói, 'Không.' Thế thì điều đó giải thích cho việc này. Có hai kiểu người: người nói và người nghe, người N và người NG. Người nói nói cả ngày, thế rồi trong đêm họ phải nghe; thế thì họ đi nghe các bài nói tôn giáo hay cái gì đó - họ đi tới nhà thờ trong giấc mơ, tới tu sĩ trong giấc mơ. Cả ngày họ đã nói; người ta phải bù lại - họ nghe trong giấc mơ của mình. Những người phải nghe trong ban ngày, và đã trở thành người nghe, thì lại nói nhiều trong đêm; họ hét, họ nói những điều mà họ bao giờ

cũng muốn nói nhưng họ không thể xoay sở nói được trong ngày - chẳng ai sẵn sàng nghe họ cả.

Chuyện xảy ra cho mọi người khi họ tới nhà phân tâm và nhà phân tâm nghe họ, kiên nhẫn, chăm chú - tất nhiên ông ấy phải nghe thôi bởi vì ông ấy được trả tiền về điều đó - giấc mơ của họ bắt đầu thay đổi. Việc nói của họ trong các giấc mơ dần dần bớt đi, phẩm chất của giấc mơ thay đổi, bởi vì bây giờ họ đã tìm ra ai đó nghe họ - họ đã trở thành người nói và họ đã tìm thấy một nhóm người nghe chăm chú. Giấc mơ của họ trở nên im lặng hơn, họ không nói và la hét trong đêm nữa. Đêm của họ im lặng hơn, thoải mái hơn.

Nhớ lấy, bất kì cái gì bạn bỏ lỡ ban ngày bạn sẽ làm trong giấc mơ của mình. Giấc mơ là phần bù, nó bù lại và làm đầy đủ bất kì cái gì còn chưa đầy đủ trong ngày. Nếu bạn là kẻ ăn xin ban ngày, vào ban đêm bạn sẽ mơ rằng bạn là hoàng đế. Nếu bạn là hoàng đế ban ngày, vào ban đêm bạn sẽ mơ rằng bạn đã trở thành vị phật - kẻ ăn xin.

Đó là cách thức nó xảy ra. Phật đã được sinh ra trong cung điện của hoàng đế nhưng ông ấy đã bắt đầu mơ về việc trở thành kẻ ăn xin. Sau hai mươi năm ông ấy quay về nhà, đã chứng ngộ, bố ông ấy nói, 'Chấm dứt tất cả những cái vô nghĩa này đi! Con là con trai duy nhất của ta. Quay về đi, ta đợi con đấy. Toàn thể vương quốc này là của con. Và trong gia đình chúng ta chưa bao giờ có kẻ ăn xin cả.'

Phật cười và ông ấy nói, 'Có thể, thưa bố, trong gia đình của bố chưa bao giờ có kẻ ăn xin, nhưng khi

có liên quan tới con, con đã mơ trong nhiều kiếp về việc trở thành kẻ ăn xin rồi.'

Khi bạn trở nên rất giàu bạn bắt đầu nghĩ rằng người nghèo phải sống trong đẹp đẽ vô cùng, được thanh thoi. Khi bạn sống trong thành phố, đô thị đặc biệt lớn như Bombay hay Tokyo hay New York, bạn nghĩ làng mạc là đẹp. Hỏi dân làng xem. Họ đang khao khát tới Bombay, tới Tokyo, tới New York. Họ mơ. Khi bạn nghèo bạn mơ về người giàu, khi bạn giàu bạn mơ về người nghèo.

Quan sát mơ của bạn: chúng sẽ chỉ ra rằng cái gì đó thiếu ở ban ngày thì lại được đáp ứng. Ban ngày bạn là một phần của sự phân cực của mình, ban đêm bạn trở thành phần khác của sự phân cực của mình. Bạn là hai. Cho nên không chỉ đối thoại cứ tiếp diễn trong bạn trong mơ, mà ngay cả trong những khoảnh khắc thức cũng có đối thoại.

Nếu bạn là người xấu khi thức, bạn sẽ trở thành thánh nhân khi bạn ngủ. Nếu bạn là thánh nhân khi thức, bạn sẽ trở thành tội nhân khi bạn ngủ. Đó là lí do tại sao cái gọi là thánh nhân lại sợ ngủ ghê thế, họ cứ giảm mãi giấc ngủ của mình - bởi vì cả ngày bằng cách nào đó họ đã xoay xử để vẫn còn là thánh nhân, nhưng phải làm gì với ban đêm đây? Cả ngày họ đã độc thân, họ đã không nhìn vào khuôn mặt đàn bà nào, họ đã né tránh cuộc sống - nhưng phải làm gì vào ban đêm? Tất cả những khuôn mặt mà họ đã né tránh đó mà không thể tránh được, lại trôi lên trong con người họ.

Đàn bà đẹp, còn đẹp hơn họ đã từng được thấy vào ban ngày, bùng phát ra. Họ cho rằng đó là Indra,

thần của bầu trời, đang phái các apsaras tới phá huỷ họ. Chẳng ai phái apsaras nào cả, không ai quan tâm tới những anh chàng đáng thương này. Sao Indra lại phải quan tâm cơ chứ? Để làm gì nào?

Không, đây là bù trừ thôi. Vào ban ngày họ kiểm soát tính thánh nhân của mình. Vào ban đêm khi họ xả hơi - và họ phải xả hơi chứ, họ phải nghỉ chứ - khi họ nghỉ ngơi, mọi thứ đều được xả hơi, kiểm soát của họ cũng được xả hơi. Bỗng nhiên tất cả những điều họ đã từng kìm nén kéo tới.

Ngày của bạn và đêm của bạn thường xuyên trong đối thoại. Các nhà phân tâm bắt đầu nói rằng quan sát cuộc sống ban ngày của bạn không có ý nghĩa như quan sát cuộc sống mơ của bạn, bởi vì trong cuộc sống ban ngày bạn là kẻ giả vờ, đạo đức giả. Bạn cứ trưng ra khuôn mặt không thật. Trong giấc mơ bạn còn thực hơn; bạn không còn là kẻ đạo đức giả, không còn là kẻ giả vờ, bạn không có mặt nạ nào. Đó là lí do tại sao các nhà phân tâm lại cố gắng phân tích giấc mơ của bạn.

Điều này thật nực cười nhưng nó lại đúng - rằng giấc mơ của bạn còn thực hơn ngày của bạn, rằng trong khi bạn ngủ bạn còn đích thực hơn khi bạn thức. Điều này là không may nhưng nó là vậy đấy. Con người đã trở thành lừa dối thế.

Điều tôi đang nói với bạn là thế này: chừng nào bạn còn chưa trở thành một đơn vị thì điều này sẽ tiếp tục. Vào ban ngày bạn có thể kiểm soát, bạn có thể trở thành người tốt. Vào ban đêm bạn sẽ trở thành người xấu, bạn sẽ trở thành kẻ tội đồ trong giấc mơ của mình. Bạn sẽ làm cùng điều bạn đã từng kiểm soát cả

ngày, đích xác cùng điều đó. Nếu bạn đã nhìn ăn ban ngày, bạn sẽ nhìn ăn trong giấc mơ của mình. Phần bị phủ nhận của bạn sẽ báo thù. Và bạn không thể đi cả hai đường cùng nhau được. Đó là bệnh tật có tên là con người, đó là hối hận, khổ sở của con người - bạn không thể đi cả hai đường được. Bạn không là tốt và xấu cùng lúc, bạn không thể là thánh nhân và tội đồ cùng nhau, đó là khó khăn.

Bạn phải chọn. Và một khi bạn chọn, bạn bị xé ra thành từng phần, bạn bị trong thế tiến thoái lưỡng nan, bạn ở trên trục của sự khó xử. Khoảnh khắc bạn chọn, khó khăn nảy sinh. Đó là lí do tại sao nhiều người chọn vô chọn lựa; họ sống cuộc sống của trôi dạt - bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra. Họ không chọn, bởi vì khoảnh khắc họ chọn, điều này tạo ra lo âu.

Bạn đã quan sát, đã để ý rằng bất kì khi nào bạn phải ra quyết định bạn đều trở nên rất, rất băn khoăn không? Có thể đó chỉ là một quyết định rất bình thường. Bạn đang mua một đôi giày và bạn không thể quyết định được đôi nào, và băn khoăn phát sinh. Bây giờ nó chỉ là vật vô giá trị - nhưng đầu vậy băn khoăn vẫn nảy sinh.

Băn khoăn chẳng liên quan gì tới những quyết định lớn lao, băn khoăn có cái gì đó liên quan tới quyết định vậy thôi. Bởi vì bạn là hai - bất kì khi nào bạn quyết định, cả hai phần của bạn lại cố gắng chi phối. Mẹ bạn cố chi phối, bố bạn cố chi phối. Và tất nhiên bạn biết thừa, họ chẳng bao giờ đồng ý về cái gì cả, họ không đồng ý cả trong bạn nữa.

Mẹ bạn nói đôi này tốt. Bố bạn nói đừng có nghe lời mẹ, mẹ ngu; đôi này mới tốt. Năng lượng nam tính

của bạn nói điều này, năng lượng nữ tính của bạn nói điều khác. Năng lượng nữ tính của bạn có thái độ khác; nó nhìn vào cái đẹp của đôi giày, nhìn vào hình thức, dáng vẻ, màu sắc, thậm chí. Năng lượng nam tính có thái độ khác. Nó nhìn vào tính bền vững của giày, giá cả, sức mạnh - liệu giày này có hình dáng mạnh mẽ để cho khi bạn đi trên phố thì bản ngã nam tính của bạn được phô ra qua nó hay không.

Từng điều mà bản ngã nam tính chọn đều phải bằng cách nào đó mang biểu tượng dương vật. Bản ngã nam tính chọn ô tô với tốc độ lớn - biểu tượng dương vật, mạnh mẽ. Bạn bao giờ cũng sẽ tìm ra những người bắt lực ngồi trong những chiếc xe biểu tượng dương vật lớn - những người bắt lực. Họ càng trở nên bắt lực thì xe họ chọn càng mạnh. Họ phải bù lại.

Bản ngã nam tính bao giờ cũng chọn cái sẽ đáp ứng cho bản ngã nam tính: tôi mạnh - đó là xem xét cơ bản. Bản ngã nữ tính chọn cái gì đó cho một loại quyền lực khác - tôi đẹp. Do đó chúng không bao giờ đồng ý cả. Nếu mẹ bạn mua cái gì đó, bố bạn nhất định bất đồng với điều đó. Họ không thoả thuận được, tầm nhìn của họ khác nhau.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin đã thử nhiều cô gái, nhưng mẹ anh ta đều bác bỏ. Thế là anh ta tới tôi. Anh ta nói, 'Xin thầy giúp tôi. Bất kì ai tôi chọn, mẹ tôi đều lần lượt và hùng hồn thế và bà ấy lập tức bác bỏ thẳng

cánh. Tôi mệt mỏi rồi. Hay là tôi sống độc thân cả đời vậy?'

Tôi bảo anh ta, 'Bạn làm điều này đi. Bạn chọn một người đàn bà có cái thích và không thích như của mẹ bạn. Chỉ thế thì mẹ bạn mới chấp thuận.'

Cuối cùng anh ta đã tìm được một người đàn bà. Anh ta rất hạnh phúc, anh ta nói, 'Cô ấy bước đi như mẹ tôi, cô ấy ăn mặc quần áo như mẹ tôi, chọn cùng màu, nấu cùng thức ăn theo cùng cách. Tôi hi vọng mẹ tôi sẽ thích.'

Tôi nói, 'Bạn tiến hành đi.' Và người mẹ thích thật, bà ấy cực kì thích và Mulla tới nhưng anh ta lại rất buồn. Tôi nói, 'Sao bạn lại buồn?'

Anh ta nói, 'Dường như là tôi vẫn còn độc thân cả đời.'

Tôi nói, 'Có chuyện gì vậy? Mẹ bạn không thích sao?'

Anh ta nói, 'Bà ấy thích chứ, bà ấy thích ghê lắm - nhưng còn bố tôi thì sao? Bố lại bác bỏ. Bây giờ điều đó là không thể được! Bố con nói, "Cô ấy giống hệt mẹ mày. Một người là đủ rồi! Tao ngao ngán hết cả người. Mày đừng có chui vào cùng rắc rối ấy nữa! Mày đang làm gì vậy? Lại cùng sai lầm đó sao?"'

Hai cực này trong bạn là cơ sở cho bản khoán của bạn, và toàn thể nỗ lực của vị phật, của thầy, là để giúp bạn vượt ra ngoài nhị nguyên này.

Lời kinh này rất có ý nghĩa. Trước khi tôi đọc lời kinh này tôi muốn kể cho bạn một chuyện ngụ ngôn

rất tượng trưng. John Fowles đã nêu chuyện ngụ ngôn này trong cuốn sách hay của anh ấy, *The Magus*.

Hoàng tử và nhà ảo thuật.

Ngày xưa có một hoàng tử trẻ tin vào mọi điều chỉ trừ ba điều. Anh ta không tin vào các công chúa, anh ta không tin vào hòn đảo, anh ta không tin vào thượng đế. Bố anh ta, nhà vua, bảo anh ta rằng những điều như vậy không tồn tại. Vì không có công chúa hay đảo trong lãnh địa của vua cha, và không có dấu hiệu nào của thượng đế, nên hoàng tử tin vào bố mình.

Nhưng thế rồi một hôm hoàng tử đi xa khỏi cung điện và tới một vùng đất cạnh đó. Tại đó anh ta sững sờ từ mọi bờ biển anh ta đều thấy đảo và trên những đảo này thấy những sinh vật lạ lùng và phiến phức mà anh ta không dám gọi tên. Khi anh ta kiếm một chiếc thuyền thì một người trong bộ quần áo dạ hội tiến tới anh ta dọc trên bãi biển.

'Kia có phải là đảo thực không?' hoàng tử trẻ hỏi.

'Tất nhiên chúng là đảo rồi,' người trong bộ quần áo dạ hội nói.

'Thế còn những sinh vật lạ lùng và phiến phức kia?'

'Họ tất cả đều là các công chúa đích thực và thực sự.'

'Thế thì thượng đế cũng phải tồn tại!' hoàng tử kêu lên.

'Ta là thượng đế đây,' người trong bộ đồ dạ hội đáp với việc cúi chào.

Hoàng tử trở về nhà nhanh hết sức. 'Vây là con đã về,' vua cha nói.

'Con đã thấy đảo, con đã thấy các công chúa và con đã thấy thượng đế,' hoàng tử nói một cách xấu hổ.

Nhà vua không xúc động. 'Cả đảo không có mà cả công chúa lẫn thượng đế đều không tồn tại thực.'

'Con đã thấy họ rồi.'

'Kể cho ta thượng đế ăn mặc thế nào.'

'Thượng đế ăn vận đồ dạ hội.'

'Tay áo của ông ấy có xắn lên không?'

Hoàng tử nhớ rằng tay áo có như vậy. Nhà vua mỉm cười. 'Đó là đồng phục của nhà ảo thuật đấy. Con đã bị lừa rồi.'

Lúc này hoàng tử lại trở lại vùng đất bên cạnh và tới cùng bãi biển đó nơi lần trước anh ta đã tới trong bộ quần áo dạ hội.

'Vua cha tôi đã nói cho tôi ông là ai rồi,' hoàng tử nói một cách căm phẫn. 'Ông đã lừa tôi lần trước nhưng đừng hòng lừa nữa nhé! Bây giờ tôi biết rằng những cái đó không phải là đảo thực và những người đó không phải là công chúa thực, bởi vì ông là nhà ảo thuật.'

Người trên bãi biển mỉm cười. 'Chính anh mới bị lừa, anh bạn ơi. Trong vương quốc của cha anh đều có các đảo và nhiều công nương rồi, nhưng anh lại dưới

bùa mê của cha mình, cho nên anh không thể thấy được chúng.'

Hoàng tử trở về nhà một cách trầm ngâm. Khi anh ta gặp lại người bố anh ta nhìn vào mắt ông ấy. 'Bố ơi, có đúng là bố không phải là vua thực không mà chỉ là nhà ảo thuật thôi?'

Nhà vua mỉm cười và xắn tay áo lên. 'Đúng đấy con ta, ta chỉ là nhà ảo thuật thôi.'

'Thế thì người ở bãi biển kia là thượng đế à?'

'Người ở bãi biển kia lại là một nhà ảo thuật khác,' nhà vua nói.

'Con phải biết sự thật, sự thật bên ngoài ảo thuật,' hoàng tử kêu lên - sự thật bên ngoài ảo thuật, nhớ lấy lấy những lời này.

'Không có sự thật bên ngoài ảo thuật,' nhà vua nói.

Hoàng tử tràn trề buồn bã. Anh ta nói, 'Con phải tự kết liễu mình thôi. Nếu không có sự thật bên ngoài ảo thuật, thế thì phỏng có ích gì mà cứ sống? Con sẽ kết liễu mình, và con nói với bố đấy, thực đấy.'

Nhà vua, làm ảo thuật cho cái chết xuất hiện. Cái chết đứng ở cửa ra vào và ra hiệu cho hoàng tử. Hoàng tử rùng mình. Anh ta nhớ đến những hòn đảo không thực nhưng đẹp đẽ và những công chúa không thực nhưng đẹp đẽ và thế rồi anh ta nói, 'Rất tốt. Ta có thể chịu đựng được điều đó. Nếu mọi thứ đều là ảo thuật, thế thì ta chấp nhận cái chết nữa.'

'Con thấy đấy con ta,' nhà vua nói. 'Con bây giờ nữa cũng bắt đầu là nhà ảo thuật rồi.'

Bây giờ câu chuyện ngụ ngôn này là rất, rất có ý nghĩa. Rất dễ thay đổi ảo thuật này bằng ảo thuật khác. Rất dễ thay đổi ý thức hệ này sang ý thức hệ khác. Rất dễ trở thành người Ki tô giáo từ người Hindu giáo, hay người Hindu giáo từ người Ki tô giáo. Rất dễ thay đổi từ thế giới này và đi vào tu viện, hay từ tu viện trở lại thế giới và xây dựng gia đình. Điều đó là rất dễ dàng. Nhưng bạn đang đi chuyển và chẳng thay đổi gì ngoài những thế giới ảo thuật.

Chừng nào bạn còn chưa nhận ra mình là ai, chừng nào bạn còn chưa đi tới điểm... cái người đang bị lừa này là ai vậy? Tâm thức này, mà toàn thể trò chơi của ảo tưởng cứ diễn ra, ca tụng, thôi miên, là ai vậy? Ai là tâm thức cơ sở này?

Vâng, giấc mơ có thể không thực, nhưng người mơ không thể không thực. Ngay cả để giấc mơ tồn tại, người mơ thực là cần phải có.

Đây là kết luận của toàn thể việc tìm kiếm chân lí của phương đông. Để nó được rõ ràng cho bạn. Ban ngày bạn sống trong thế giới; bạn nghĩ nó là thực. Tư duy của bạn không thành vấn đề nhiều, bởi vì vào ban đêm khi bạn ngủ bạn quên thế giới thực này hoàn toàn. Mà không chỉ bạn quên nó đi đâu, bạn thậm chí còn không nhớ rằng bạn đã biết về nó. Toàn thể thực tại này đơn giản biến mất. Trong thế giới mơ bạn bắt đầu nghĩ mơ là thật. Giấc mơ khi nó xuất hiện là thực như thế giới này.

Bây giờ, ngay bây giờ bạn đang ngồi trước tôi. Có cách nào để quyết định liệu bạn thực sự nghe tôi hay

bạn đang mơ về tôi? Có tiêu chí nào để quyết định không? Bạn đơn giản ngủ và mơ. Hay có thể tôi đang ngủ và mơ về bạn, hay có thể điều đó là đúng. Nhưng làm sao quyết định được?

Chỉ cảm giác rằng điều đó cảm nhận như thực thì không thể làm cho nó thành thực được, bởi vì trong giấc mơ người ta cảm thấy rằng giấc mơ là thực. Cho nên chỉ việc cảm của bạn không thể đủ đảm bảo cho thực tại. Bởi vì bạn cảm thấy nó có vẻ thực không tạo ra ý nghĩa gì, bởi vì trong giấc mơ bạn tuyệt đối cảm thấy rằng nó là thực. Bạn chưa bao giờ hoài nghi trong giấc mơ của mình. Tất nhiên bạn hoài nghi khi bạn ra khỏi giấc mơ, nhưng đó không phải là vấn đề.

Nếu một ngày nào đó giấc mơ này mà bạn vẫn gọi là cuộc sống đang thức bị phá vỡ - và nó sẽ bị phá vỡ một ngày nào đó, đó là ý nghĩa của việc trở thành vị phật - khi giấc mơ đang thức bị phá vỡ và bỗng nhiên người ta nhận ra rằng nó tất cả chỉ ảo thuật, ảo tưởng, giấc mơ mà bạn đã sống qua, thế thì nó trở thành không thực. Cũng như mọi sáng bạn thức dậy và cả đêm cùng thế giới mơ biến mất, và bỗng nhiên bạn nhận ra - chẳng có gì cả.

Vào ban đêm giấc mơ có vẻ thực, vào ban ngày bất kì điều gì bạn gọi là thực tại đều có vẻ thực, nhưng chúng đáng ngờ, bởi vì trong đêm thực tại ban ngày biến mất. Và bạn chưa bao giờ có khả năng so sánh chúng bởi vì bạn không thể có chúng cả hai cùng nhau. Việc so sánh là có thể chỉ khi bạn có một bên là một đồng giấc mơ, và bên kia là một đồng bạn gọi là thực tại của mình. Thế thì bạn có thể so sánh. Nhưng bạn không thể có chúng cả hai cùng nhau.

Khi giấc mơ có đó thì thực tại không có đó, cái gọi là thực tại của bạn tôi đang nói tới. Khi thực tại có đó, giấc mơ không có đó. Làm sao bạn so sánh được? Không có cách nào để so sánh cả.

Cho nên các hiền nhân Đông phương đã từng nói rằng không có nhu cầu. Cái duy nhất mà là thực, hay về cái bạn có thể chắc chắn, là bạn mà thôi; không phải là cái bạn thấy, mà là người thấy. Người ta có thể chắc chắn rằng để giấc mơ tồn tại - giấc mơ có thể không thực hay thực, điều đó không liên quan - nhưng để giấc mơ tồn tại, cho dù nó không thực thì cần phải có người thấy thực.

Trong đêm, bạn là thực, giấc mơ là không thực. Vào buổi sáng, giấc mơ không còn đó nữa, chỉ bạn có đó. Lại một giấc mơ khác lộ ra.

Khi người ta trở nên chứng ngộ thì ngay cả giấc mơ đó cũng biến mất, nhưng bạn lại thực, bạn vẫn thực. Chỉ có một thực tại và đó là tâm thức nội tâm của bạn, linh hồn chứng kiến của bạn. Mọi thứ khác có thể là thực, không thực, và không có cách nào để quyết định về nó.

Người ta kể về Trang Tử rằng ông ấy một đêm đã mơ hoá thành bướm, nhón như từ hoa nọ sang hoa kia, bay trong vườn. Đến sáng khi ông ấy tỉnh dậy ông ấy rất phân vân. Ông ấy là một thầy lớn, một bậc thầy vĩ đại, một trong những chư phật vĩ đại nhất đã từng được sinh ra trên trái đất này. Các đệ tử của ông ấy tụ tập lại và họ nhìn ông ấy, còn ông ấy thì rất

buồn. Họ nói, 'Thưa thầy, thầy chưa bao giờ buồn cả. Có chuyện gì vậy?'

Ông ấy nói, 'Có vấn đề cần được giải quyết cho các ông: và vấn đề là ở chỗ ta, Trang Tử đây, đã mơ trong đêm rằng ta đã biến thành bướm.'

Họ cười âm ỉ, họ nói, 'Bây giờ giấc mơ hết rồi, thầy đang thức, sao lại bận tâm về nó thế?'

Trang Tử nói, 'Nghe toàn thể câu chuyện đã. Bây giờ, vấn đề đã nảy sinh: nếu Trang Tử có thể mơ, và trong giấc mơ mà có thể biến thành bướm, thì sao điều đó không thể xảy ra theo chiều ngược lại? Một con bướm có thể ngủ và mơ rằng nó đã biến thành Trang Tử. Bây giờ ai là ai? Đây là Trang Tử đã mơ rằng mình biến thành bướm hay bướm đang mơ rằng nó đã biến thành Trang Tử. Đây là vấn đề làm ta rất buồn.'

Tương truyền rằng không ai trong các đệ tử của ông ấy có thể giải được câu hỏi hắc búa này, công án này. Làm sao giải được nó? Làm sao quyết định được ai là ai? Nhưng nếu có ai đó mang tính thiền sâu sắc, người đó đã trả lời được. Thực tế, Trang Tử đã đặt ra câu hỏi chỉ để biết liệu ai đó trong các đệ tử của ông ấy thực trở thành mang tính thiền. Bởi vì thế thì cả bướm không thực mà Trang Tử cũng không thực, còn mỗi người đang phân vân, người đang quan sát bướm, người đang quan sát Trang Tử trở thành bướm và người quan sát bướm trở thành Trang Tử. Tính quan sát đó, nhận biết đó, người chứng kiến đó, sakshin đó, đó là thực tại duy nhất.

Đây là ý nghĩa của khái niệm về *maya* - rằng tất cả những điều bạn thấy đều không thực; chỉ mỗi người thấy là thực. Cứ đi về hướng người thấy, bằng không bạn đang sống trong thế giới ảo thuật. Bạn có thể thay đổi từ thế giới ảo thuật này sang thế giới khác. Con người sống trong đối trá; mọi người gọi đối trá của họ là triết lý của họ.

Freud đã nói ở đâu đó, sáng suốt rất xuyên thấu, rằng con người không thể sống được mà không đối trá. Như con người hiện thế, Freud dường như đúng. Con người không thể sống mà không đối trá. Con người không đối trá là khó, bởi vì thế thì bạn sẽ cần nhiều dũng cảm. Đối trá của bạn làm cho cuộc sống suôn sẻ, chúng vận hành như chất bôi trơn, chúng làm cho bạn di chuyển dễ dàng hơn.

Ai đó tin vào thượng đế, điều đó làm cho cuộc sống suôn sẻ. Bạn có thể đổ trách nhiệm của mình lên ai đó. Ai đó tin rằng có thế giới bên kia. Có thể ở đây chúng ta khổ, nhưng có thiên đường đang chờ đợi chúng ta, sẵn sàng đón chào chúng ta. Nó giúp đỡ. Marx đã nói rằng tôn giáo là thuốc phiện của mọi người. Vâng, ông ấy cũng đúng theo cách nào đó.

Tất cả mọi hi vọng đều là đối trá, tất cả mọi mong đợi về tương lai đều là đối trá. Vâng, tôn giáo có thể là thuốc phiện, nhưng chủ nghĩa cộng sản thì cũng vậy - bất kì cái gì đem cho hi vọng vào tương lai, vào thế giới này hay thế giới khác; bất kì cái gì giúp cho bạn hi sinh hiện tại của mình vì một cái gì đó có thể xảy ra, có thể không xảy ra; bất kì cái gì cho bạn cảm giác ý nghĩa; bất kì cái gì cho bạn cảm giác rằng bạn

đang là anh hùng; bất kì cái gì giúp nuôi dưỡng bản ngã bạn.

Có lần bà Maharani ở Gwalior đã mời tôi tới Gwalior làm một loạt bài nói. Sau bài nói thứ nhất bà ấy nghe bà ấy rất lúng túng; một tâm trí rất Hindu giáo, tâm trí rất giáo điều - chính thống, kiểu cổ. Bà ấy bị lúng túng rất nhiều. Bà ấy tới tôi vào buổi chiều và bà ấy nói, 'Thưa ông, bất kì điều gì ông nói cũng đều hấp dẫn, nhưng nó nguy hiểm. Và tôi đã đi tới một yêu cầu: xin đừng phá huỷ niềm tin của mọi người.'

Tôi bảo bà ấy, 'Nếu niềm tin có thể bị phá huỷ, thì nó không xứng đáng đâu. Nếu niềm tin là niềm tin có thể bị phá huỷ, nó là niềm tin trong đối trá. Niềm tin thực sự là niềm tin trong chân lý thì không bao giờ sợ bị phá huỷ, nó không thể bị phá huỷ bởi vì chân lý không thể bị phá huỷ.'

Người Hindu giáo sợ, người Ki tô giáo sợ, người Mô ha mét giáo sợ, người Jaina giáo sợ, mọi người đều sợ - đừng phá huỷ niềm tin của chúng tôi! Trong niềm tin của mình họ chỉ che giấu đối trá của họ, thế giới ảo thuật của họ, giấc mơ của họ, mong đợi của họ. Họ rất bị động chạm. Nếu bạn chỉ chọc vào đùa bỡn thôi thì niềm tin của họ nông chèo như lớp da, mà thậm chí không được như thế. Họ lập tức trở nên cáu kỉnh bởi vì niềm tin của họ không phải là cái gì sâu trong tim họ, nó chỉ là niềm tin trong tâm trí.

Bà Maharani ở Gwalior nói với tôi, 'Tôi muốn đem con trai tôi tới. Nó rất quan tâm. Nghe ông, nó trở nên bị cuốn hút - nhưng tôi đã ngăn cản nó. Tôi đã không đem nó tới ông - ông nguy hiểm mà nó thì còn

trẻ, và nó có thể trở nên bị ông gây ấn tượng quá nhiều. Cho nên tôi đã không đem nó tới chút nào.'

Nỗi sợ này là gì? Bạn có đang níu bám lấy dối trá không? Chỉ dối trá mới sợ bị phá vỡ, chỉ dối trá mới cần bảo vệ. Chân lí trong bản thân nó là bằng chứng hiển nhiên. Cho nên nếu bạn có niềm tin nào đó mà chỉ là dối trá, nó làm cho bạn được chắc chắn, tôi biết; nó giúp để điều chỉnh với thế giới, tôi biết - nhưng nó sẽ không giúp cho bạn sau chót. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thức tỉnh khỏi việc mơ của mình và bạn sẽ thấy toàn thể cuộc sống của mình đã phí hoài.

Không có nhu cầu níu bám lấy bất kì cái gì bên ngoài, bởi vì theo bất kì cách nào thì bạn cũng chưa thể có khả năng quyết định được cái gì là đúng và cái gì là sai ở bên ngoài. Ngay bây giờ tốt hơn cả là bạn đi vào bên trong nó và quên hết tất cả về thế giới bên ngoài đi. Đừng bận tâm về Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo; đừng bận tâm về Veda và Gita và Koran. Đi vào và để cái một là mục đích của bạn: để biết ai là tâm thức này, tâm thức này là gì, mình là ai.

Lời kinh này là một chỉ dẫn dần dần về cuộc hành trình nội tâm. Hãy nghe nó.

Phật nói:

Nuôi một người tốt còn hơn nuôi trăm người xấu.

Ai là người xấu và ai là người tốt? Định nghĩa là gì? Người xấu là người không đếm xỉa tới người khác. Người xấu là người dùng người khác và không có sự kính trọng người khác. Người xấu là người nghĩ

mình là trung tâm của thế giới và mọi người chỉ để cho mình dùng. Mọi thứ đều tồn tại cho người đó. Người xấu là người coi người khác chỉ là phương tiện cho sự hài lòng của mình.

Giữ định nghĩa này trong trí bởi vì bạn thông thường nghĩ người xấu là tội nhân. Người xấu có thể không phải là tội nhân: tất cả người xấu đều không là tội nhân. Tất cả tội nhân đều là người xấu, nhưng tất cả người xấu lại không là tội nhân. Vài người trong số họ là những người rất đáng kính, vài người trong số họ là các chính khách, tổng thống và thủ tướng, vài người trong số họ thậm chí còn phô trương như thánh nhân.

Cho nên khi chúng ta nói về lời kinh này, nhớ lấy định nghĩa về người xấu - Phật nói người xấu là người không đếm xỉa tới người khác. Người đó đơn giản chỉ nghĩ tới bản thân mình - người đó coi mình là trung tâm của sự tồn tại và người đó cảm thấy toàn thể sự tồn tại được tạo ra cho mình. Người đó cảm thấy có quyền hi sinh mọi người vì cái tôi riêng của mình. Người đó có thể không phải là xấu theo cách thông thường, nhưng nếu đây là thái độ của người đó, thế thì người đó là xấu.

Ai là người tốt? Chính là người đối lập với người xấu: người quan tâm tới người khác, người có sự kính trọng người khác cũng như kính trọng bản thân mình, và người không giả vờ theo bất kì cách nào rằng mình là trung tâm của thế giới, và người đã đi tới cảm thấy rằng mọi người đều là trung tâm của thế giới. Thế giới là một, nhưng hàng triệu trung tâm tồn tại. Người đó mang tính rất kính trọng. Người đó chưa bao giờ dùng

người khác như phương tiện. Người khác là mục đích tự thân họ. Kính trọng của người đó là mệnh mệnh.

Quan sát đi, quan sát cuộc sống riêng của bạn. Bạn có dùng vợ mình chỉ vì dục tình của mình không? Bạn có thể không đi tới gái mãi dâm. Thông thường bạn cho rằng người đi tới gái mãi dâm là xấu - đó là định nghĩa rất thô thiển. Nếu bạn dùng vợ mình chỉ như một đối thể dục, thì bạn xấu như bất kì ai khác. Khác biệt duy nhất giữa bạn và người đi tới gái mãi dâm là ở chỗ bạn có gái mãi dâm thường xuyên, ở chỗ hôn nhân của bạn là thu xếp mãi mãi còn người kia làm việc thu xếp từng ngày. Bạn có xe hơi trong ga ra của mình còn người kia dùng taxi.

Nếu bạn không kính trọng vợ mình, thế thì vợ bạn là gái mãi dâm - nếu bạn không kính trọng cô ấy như một con người theo quyền riêng của cô ấy. Điều đó nghĩa là gì? Nó nghĩa là nếu cô ấy không cảm thấy, nếu cô ấy không trong tâm trạng làm tình, bạn sẽ không ép buộc cô ấy; bạn sẽ không nói, 'Tôi là chồng cô và tôi có quyền, quyền pháp lí...' Không, bạn sẽ kính trọng. Bạn sẽ kính trọng ý định của cô ấy. Tốt nếu cả hai bạn đều đồng ý. Nếu người kia không đồng ý, bạn sẽ không ép buộc theo bất kì cách nào. Bạn sẽ không trích dẫn kinh sách rằng vợ phải hi sinh cho chồng, bạn sẽ không nói rằng vợ phải tin vào chồng cứ dường như anh ấy là thượng đế. Tất cả những điều này là vô nghĩa, tất cả những điều này là trò mang xu hướng đàn ông.

Nếu vợ dùng chồng mình chỉ như một thứ đồ kinh tế, an ninh tài chính, thế thì đây là mãi dâm. Sao bạn lại lên án gái mãi dâm? Bởi vì cô ấy bán thân thể

mình vì tiền sao? Nhưng nếu vợ chỉ nghĩ làm tình với chồng bởi vì anh ấy có tiền và cùng với anh ấy có an ninh và tương lai được chắc chắn, và cô ấy cứ ở cùng anh ấy mà không có tình yêu, không có tình yêu trong tim cô ấy, và cô ấy ngủ với người đàn ông này, thế thì bản thân cô ấy đang mãi dâm. Thế thì trong ý tưởng của cô ấy chồng không là gì ngoài tiền của anh ấy, tài khoản ngân hàng của anh ấy.

Khi Phật nói người tốt là ai, ông ấy định nghĩa người tốt là người kính trọng người khác cũng nhiều như kính trọng mình. Jesus nói, 'Yêu người khác như các ông yêu mình - đó là định nghĩa về người tốt. Kính trọng của ông ấy là mệnh mệnh, tôn kính của ông ấy là mệnh mệnh.'

Ngay cả đứa trẻ được sinh ra trong nhà bạn, bạn cũng không áp đặt ý thức hệ của mình lên nó. Bạn có thể là người Mô ha mét giáo, bạn có thể là người Hindu giáo. Đứa trẻ được sinh ra trong nhà bạn; bạn không ép buộc đứa trẻ trở thành người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Bởi vì nếu bạn ép buộc đứa trẻ, bạn không kính trọng đứa trẻ. Bạn chỉ lợi dụng cơ hội bởi vì đứa trẻ bất lực, và đứa trẻ này phải lệ thuộc vào bạn. Nó phải theo bạn. Nếu bạn đem nó tới đền chùa hay tới nhà thờ thì nó phải tới, bởi vì sự sống còn của nó mà nó cần phải nói có với bạn, dù bạn nói bất kì điều gì. Nếu bạn tận dụng cơ hội này, thế thì bạn đang khai thác đứa trẻ bất lực. Có thể đó là con bạn, nhưng bạn đang khai thác nó.

Nếu thế giới này bao gồm những người tốt, trẻ con sẽ được tự do toàn bộ, không bị ép buộc vào bất kì tôn giáo nào. Sẽ không có người Ki tô giáo và

người Hindu giáo và người Mô ha mét giáo trên thế giới: sẽ chỉ có người tốt, người trưởng thành, và họ sẽ chọn bất kì chỗ nào họ cảm thấy khớp với trái tim mình. Có thể đó là đền chùa, hay đó là nhà thờ hay nhà thờ Hồi giáo hay gurudwara. Họ sẽ chọn tôn giáo của mình, đó là tự do của họ. Họ sẽ chọn cuộc sống của họ, đó là tự do của họ.

Bạn không ép buộc. Bạn yêu con mình, nhưng bạn không đem tri thức của mình cho nó. Bạn yêu con mình nhưng bạn không đầu độc bản thể nó bằng tham vọng của bạn. Bạn yêu đứa trẻ nhưng bạn không sở hữu nó. Bạn giúp cho đứa trẻ không phải lớn lên theo bạn, mà lớn lên theo bản thể của nó, là chính bản thân nó. Thế thì bạn là người tốt.

Nuôi một người tốt còn hơn nuôi trăm người xấu... bởi vì nếu bạn nuôi người xấu bạn cảm thấy điều xấu; nếu bạn nuôi người tốt bạn cảm thấy điều tốt. Giúp thế giới trở nên tốt hơn đi. Đừng bỏ thế giới này vẫn như khi bạn đã tìm thấy nó - làm cho nó tốt hơn chút ít, làm cho nó đẹp hơn chút ít. Để có thêm vài bài ca, có thêm vài lễ hội, để có ít đi vài cuộc chiến tranh, ít đi các chính khách, để có nhiều tình yêu hơn, ít hận thù hơn. Đó là ý nghĩa khi Phật nói nuôi người tốt - điều đó còn tốt hơn, tốt hơn nhiều việc nuôi một trăm người xấu.

Nuôi một người gìn giữ năm giới luật của Phật còn hơn nuôi một nghìn người tốt.

Bây giờ ai là người Phật gọi là người tuân theo năm giới luật của Phật, panch shilas - ngũ luật?

Ngũ luật là, năm giới luật là: không sở hữu, không trộm cắp, không bạo hành, không giả dối, không dâm dục. Người tuân theo năm giới luật này của Phật, người đó không chỉ là tốt, người đó không chỉ là tốt với người khác, người đó không chỉ đạo đức - người đó bắt đầu mang tính tôn giáo.

Đó là khác biệt giữa người tốt và người tôn giáo. Người tốt sống qua trí tuệ: người đó nghĩ, suy tư, người đó cố gắng tìm ra cách thức qua suy nghĩ, và người đó đi tới cảm thấy, 'Vì mình tồn tại, vì mình có quyền tồn tại, nên người khác cũng có quyền tồn tại; vì mình muốn được tự do, người khác cũng muốn được tự do.' Đây là ý kiến có cân nhắc của người đó. Người đó nghĩ về điều đó. Người đó không mang tính tôn giáo; người đó là người rất, rất trí tuệ.

Một Bertrand Russell là người tốt, người đạo đức, nhưng ông ấy không mang tính tôn giáo. Bất kì điều gì ông ấy đi tới nghĩ là tốt, ông ấy sẽ làm. Nhưng tính tốt tới như logic, như qui tắc tam đoạn luận - nó là kết luận của tư duy.

Người tôn giáo không chỉ tốt bởi việc nghĩ, người đó bắt đầu là tốt bởi việc hiện hữu, người đó bắt đầu trưởng thành trong tính thiền. Người tôn giáo tuân theo năm giới luật này. Chúng tất cả đều mang tính phủ định: không trộm cắp, không dối trá, không dâm dục, không bạo hành, không sở hữu. Người tôn giáo mang tính phủ định, bởi vì bản thân người đó chưa kinh nghiệm chân lí là gì. Người đó đã đi tới cảm thấy chân lí qua ai đó khác: người đó theo Phật, người đó sống gần thầy, người đó đã thấy ai đó trở thành ngọn lửa, người đó đã quan sát điều đó xảy ra ở đâu đó -

nhưng nó còn chưa xảy ra trong bản thân người đó. Người đó bị hấp dẫn, người đó được thuyết phục về chân lí của điều đó, nhưng dầu vậy nó vẫn từ bên ngoài - người đó là tín đồ.

Đó là lí do tại sao Phật nói:

Nuôi một người gìn giữ năm giới luật của Phật còn hơn nuôi một nghìn người tốt.

Cách tiếp cận của ông ấy vẫn là phủ định, bởi vì chân lí khẳng định chỉ có thể được đạt tới bởi bạn. Ai đó có thể đã đạt tới. Nhìn người đó, trong mối quan hệ sâu sắc với người đó, bạn có thể cảm thấy rằng đúng, có chân lí - nhưng bạn cảm thấy rằng vẫn còn ở ngoài nó, nó không phải là kinh nghiệm của bạn.

Bạn đang khát và bạn thấy ai đó đang tới từ dòng sông, cơn khát của người đó hết rồi. Bạn có thể thấy từ khuôn mặt của người đó, từ đôi mắt người đó vẻ rục rịch, rằng cơn khát của người đó đã dịu đi rồi. Và bạn có thể cảm thấy rằng người đó phải đã tìm thấy nguồn nước, và bạn theo người đó tới dòng sông, nhưng dầu vậy bạn vẫn chưa dịu cơn khát của mình.

Nhưng thế vẫn tốt hơn chỉ là người tốt. Thế thì bạn không di chuyển chỉ bởi trí tuệ của mình, bây giờ bạn đã bắt đầu di chuyển bằng trực giác của mình. Bây giờ bạn không chỉ là cái đầu, bạn đang di chuyển, nghiêng về hướng trái tim.

Tim thấy thầy là cách duy nhất để trở thành người tôn giáo. Không có thầy bạn nhiều nhất có thể là

người đạo đức, người tốt, nhưng bạn không thể là người tôn giáo được. Bởi vì làm sao tin được vào cái gì đó mà bạn còn chưa bao giờ nếm trải? Làm sao tin được cái gì đó mà bạn chưa bao giờ kinh nghiệm? Làm sao tin được vào cái gì đó mà bạn chưa bao giờ thấy xảy ra cho dù với ai đó khác?

Khi vị phật đi vào thế giới, nhiều người thấy cảm động, nhiệt tình của họ dâng cao, họ bắt đầu cảm thấy rằng đúng, thế giới không chấm dứt với những điều trần tục, còn có cái gì đó hơn nó. Chính hiện diện của vị phật, bình thản của ông ấy, im lặng của ông ấy, phúc lạc và từ bi tuôn trào của ông ấy, hiện hữu chói sáng chứng ngộ của ông ấy, rung động của ông ấy lôi kéo bạn hướng tới cuộc sống mới, mở ra những cánh cửa của cái không biết. Nhưng dầu vậy, Phật nói, bạn đang đi theo; bạn còn chưa có khả năng có ánh sáng riêng của mình. Mắt bạn bị loá, nhưng bạn chưa đạt tới ngọn lửa riêng của mình.

Nuôi một dự lưu (tu đà hoàn) còn hơn nuôi mười nghìn người giữ năm giới luật của Phật.

Thế rồi, Phật nói, tốt hơn là hãy nuôi một sannyyasin - dự lưu nghĩa là một sannyyasin, người đã đi vào trong dòng sông; người không đứng trên bờ và nhìn người khác bơi trong dòng sông, quấy đập xung quanh, thích thú, mở hội trong cái mát mẻ của dòng sông.

Người tôn giáo đang đứng trên bờ. Người đó có thể thấy rằng có những người đang trong dòng sông, cực kì hạnh phúc, nhưng người đó chưa có khả năng thu lấy can đảm để làm cú nhảy. Người đó vẫn còn

dính lú nhiều với bờ này, trong thế giới. Người đó có nhiều dính lú trong những thứ bình thường, tầm thường - tiền bạc, quyền lực, danh vọng, gia đình, thân thể, mạnh khoẻ - cả nghìn lẻ một thứ. Người đó vẫn còn chưa đủ dũng cảm để buông bỏ.

Dự lưu nghĩa là người đã buông xuôi, người đã đi vào dòng chảy. Dự lưu đích xác mang nghĩa điều tôi ngụ ý qua tính chất sannyas: người dũng cảm đã lấy cú nhảy. Điều đó gần giống như cú nhảy điên rồ, bởi vì những người đang đứng trên bờ sẽ cười, và họ sẽ nói, 'Anh làm gì vậy? Anh đi đâu vậy? Anh không biết bơi. Trước hết hãy tập bơi đi, thế rồi hãy bước vào.' Nhưng làm sao người ta có thể học bơi mà không đi vào dòng sông được?

Logic của họ là không chèo vào đâu được: họ nói trước hết hãy học đã, trước hết hãy biết đã, thế rồi mới thực hành. Nhưng trước hết hãy học trên bờ đã, bằng không bạn đang lấy mạo hiểm đấy. Dòng sông có thể quá sâu với bạn và bạn có thể không còn khả năng quay về nhà nữa. Và ai mà biết nó đang xảy ra ở đâu? Và những người này người đang trong dòng sông, có thể họ tất cả đều bị lừa thì sao, có thể họ tất cả đều điên thì sao. Nhìn mà xem, đa số đang đứng trên bờ, chỉ vài người mới trong dòng sông. Đa số không thể sai được.

Mọi người trên bờ nói, 'Vài người có thể sai, đám đông không thể sai được. Chỉ có vài sannyasins trên thế giới, rất hiếm chur phat trên thế giới - có thể họ bị lừa. Đừng có hấp tấp. Có thể họ đang lừa người khác đây - ai mà biết được? Có thể họ có động cơ giấu kín

khác nào đó. Đợi và nhìn xem. Đừng làm những điều như vậy một cách hấp tấp.'

Nhưng những điều đó được làm chỉ trong sự hồi hải. Nếu bạn đợi và nhìn, chờ đợi và nhìn trở thành thói quen máy móc của bạn. Thế thì bạn đơn giản cứ chờ đợi và nhìn mãi. Đó là điều nhiều người đang làm trong nhiều kiếp.

Phật nói:

Nuôi một dự lưu (tu đà hoàn) còn hơn nuôi mười nghìn người giữ năm giới luật của Phật.

Bởi vì dự lưu sẽ có kinh nghiệm nào đó về dòng chảy. Người đó sẽ có kinh nghiệm riêng của mình để dựa vào, người đó sẽ có hương vị nào đó của dòng chảy, người đó sẽ có kinh nghiệm mát mẻ của dòng chảy - rằng điều đó thành thoi, rằng những thận trọng và lo âu trần thế biến mất, rằng người ta dùng tranh đấu, phiền não dần dần đi ra ngày một xa hơn và xa hẳn. Thận trọng, lo lắng thông thường biến mất. Người ta trở nên bình tĩnh và điềm tĩnh hơn. Nhưng điều này chỉ có thể được biết tới bởi dự lưu, một sannyasin.

Sannyasin đã lấy một bước mang tính tồn tại. Người đó đã đi vào vực thẳm. Người đó đã mạo hiểm cuộc sống mình.

Phật nói kính trọng người đó, nuôi dưỡng người đã mạo hiểm cuộc sống của mình. Có thể bạn còn chưa dũng cảm, nhưng ở gần những người dũng cảm

đi. Dũng cảm cũng lây nhiễm như mọi thứ khác. Tìm những người đã đi vào dòng chảy, sống cùng với họ, nuôi dưỡng họ, ít nhất điều đó sẽ cho bạn một ý tưởng về cái gì đang xảy ra cho ai đó. Bạn có thể bắt đầu mơ ước, ham muốn nó. Những năng lượng ẩn kín của bạn có thể trôi lên bề mặt. Bạn có thể bắt đầu cảm thấy thách thức của cái không biết.

Người tôn giáo mang tính phủ định, dự lưu mang tính khẳng định. Người tôn giáo đi theo ai đó khác, dự lưu đã đi vào trong dòng chảy cuộc sống, trong dòng chảy của tâm thức. Người đó đã vứt bỏ bản ngã của mình. Bây giờ người đó không còn là tín đồ của vị phật nữa. Điều này phải được hiểu.

Thông thường nếu bạn là sannyasin của tôi thì mọi người sẽ nói rằng bạn là tín đồ của tôi. Bằng việc trở thành một sannyasin, thực tế bạn đã trở thành một phần của tôi, bạn không còn là tín đồ nữa. Trước khi bạn trở thành sannyasin bạn có thể đã là một tín đồ. Thế rồi bạn quyết định rằng việc đi theo là không đủ, rằng bạn sẵn sàng đi cùng tôi một cách liêu lĩnh, rằng bạn sẵn sàng đi cùng tôi tới bất kì chỗ nào tôi đi.

Bây giờ, một khi bạn là sannyasin thì bạn không còn là tín đồ, bạn là một phần của năng lượng tôi đang là, bạn là một với tôi. Mọi người hỏi tôi, 'Nếu chúng tôi không nhận tính chất sannyas, thầy sẽ không giúp tôi sao, thầy sẽ không giúp chúng tôi sao?' Tôi nói, 'Tôi sẽ giúp, điều đó không thành vấn đề, nhưng bạn sẽ không có khả năng nhận được nó, bởi vì bạn sẽ cứ vẫn còn tách rời, bạn sẽ vẫn cứ còn trên bờ.'

Dòng sông sẵn sàng đưa bạn tới đại dương, lời mời đã được trao cho bạn, đó là lời mời thường trực,

nhưng bạn đang đứng trên bờ. Dòng sông có thể làm gì được? Nó không thể lôi tuột bạn khỏi bờ được. Và điều đó sẽ là không tốt, cho dù điều đó là có thể, bởi vì bạn phải nhảy vào dòng sông theo ý riêng của mình. Chỉ thế thì đó mới là tự do. Nếu bạn bị dòng sông lôi đi, nếu tôi dùng vũ lực lôi bạn đi, điều đó không thể giúp cho bạn được. Điều đó có thể phá huỷ bạn, điều đó không thể cho bạn tự do được. Làm sao điều đó có thể cho bạn tự do tối thượng, moksha được? Từ chính lúc ban đầu nó đã là tù túng.

Cho nên tôi sẽ không đem bạn đi như dòng sông ngập lụt đem mọi người đi, tôi sẽ phải đợi. Bạn sẽ phải tới với tôi, bạn sẽ phải đi vào trong dòng chảy, bạn sẽ phải trở thành một phần của dòng chảy.

Dự lưu, hay sannyasin, mang tính tích cực. Bây giờ, thay vì cái không thực, thì cái thực nảy sinh trong người đó. Cái không thực chỉ là việc chuẩn bị để cho cái thực có thể bước vào. Thay vì bất bạo hành hay phi bạo lực, thì tình yêu, từ bi nảy sinh trong người đó. Bất bạo hành chỉ là chuẩn bị cho nó. Phi bạo lực, không có cái giả dối và những cái tiêu cực khác chỉ mang tính thuốc men.

Bạn ốm; bác sĩ điều trị cho bạn thuốc để tiêu diệt bệnh tật. Khi bệnh tật bị tiêu diệt thế thì mạnh khoẻ nảy sinh bên trong bạn. Thuốc chưa bao giờ đem lại mạnh khoẻ, nó chỉ tiêu diệt bệnh tật. Mạnh khoẻ không thể được đem tới bởi thuốc, không có thuốc cho lại mạnh khoẻ. Mạnh khoẻ là bản thể bên trong của bạn - một khi cản trở bị loại bỏ nhựa sống của bạn

bắt đầu tuôn chảy; một khi đá bị vứt ra, đài phun nước của bạn phun vọt lên.

Mạnh khoẻ là cái gì đó tự nhiên, không thuốc nào có thể đem nó cho bạn được. Bệnh tật là cái gì đó phi tự nhiên. Bệnh tật đi vào bạn từ bên ngoài; thuốc bên ngoài có thể dẹp được nó đi. Mạnh khoẻ là cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó là bạn. Khi bạn tự nhiên là bản thân mình, bạn mạnh khoẻ.

Người tôn giáo là đang trong chữa trị, người đó ở bệnh viện. Dự lưu đã quay về nhà - người đó không còn ở bệnh viện nữa, người đó không trong chữa trị, mạnh khoẻ của người đó đã bắt đầu nhú ra. Dòng chảy cuộc sống của người đó đang chảy xiết. Người đó mang tính khẳng định. Mục đích của người đó không phải là bắt bạo hành, mục đích của người đó không phải là phi chân lí, không phải là điều giả dối. Mục đích của người đó không phải là để xoá bỏ bất kì cái gì, khử bỏ cái gì đó, mục đích của người đó không phải là phá huỷ cái gì đó; mục đích của người đó là để giúp cho cái đã sủi tăm, đã toả ra từ bản thể của mình.

Nuôi một nhất hoàn (tu đà hàm) còn hơn nuôi một triệu dự lưu.

Phật cứ đi ngày một sâu hơn. Nhất hoàn là người sẽ chết và sẽ quay lại cuộc sống một lần nữa. Samadhi của người đó đang tới gần hơn rồi. Dự lưu là người đã nhảy vào trong dòng chảy từ bờ; Nhất hoàn là người có dòng sông đang tới rất gần đại dương. Người đó đang sẵn sàng lấy bước nhảy tối thượng, chung kết. Nhưng người đó sẽ tới thêm một lần nữa. Đây là chỗ khác biệt.

Một dự lưu sẽ được sinh ra bảy lần - đó là khoảng cách từ bờ tới đại dương. Một sannyasin sẽ được sinh ra bảy lần; một nhất hoàn chỉ thêm một lần nữa, chỉ thêm một lần nữa thôi. Thế rồi tài khoản của người đó sẽ được đóng lại, thế thì người đó sẽ trải qua việc tốt nghiệp chung cuộc trong cuộc sống, thế thì thế giới này không còn dành cho người đó. Nhưng người đó sẽ tới thêm một lần nữa thôi, có thể là hậu tốt nghiệp.

Nuôi một bát hoàn (a na hàm) còn hơn nuôi mười triệu nhất hoàn.

Bát hoàn là người sẽ không tới nữa. Bát hoàn nghĩa là người đã vượt sang cõi bên kia của điểm quay lại được... đã đi qua bờ của thế giới này. Một khi chết rồi, người đó sẽ không quay lại thế giới này. Người đó đang ở ngay trên bờ đại dương, dòng sông tới đó rồi - đang ở ngay ngưỡng cửa, sẵn sàng để nhảy. Người đó thậm chí sẽ không nhìn lại.

Nhất hoàn còn đang nhìn lại, ngần ngại một chút, muốn tới thêm một lần nữa. Thế giới này đẹp, nó hấp dẫn. Nó có nhiều lễ hội, nhiều hoa nở ở đây. Nhất hoàn là người vẫn có ham muốn tinh tế loé lên đầu đó trong vô thức sâu. Vâng, người đó biết rằng người ta phải đi, nhưng người đó muốn bám lấy bờ bên này lâu thêm chút nữa. Trước khi người đó lấy bước nhảy cuối cùng và biến mất mãi mãi, người đó muốn ném trải cuộc sống này thêm một lần nữa, như lời chào vĩnh biệt, để nói lời chào ra đi.

Bát hoàn là người sẽ không nhìn lại, người đó thậm chí sẽ không nói lời chào ra đi. Người đó đã được kết thúc hoàn toàn. Nhất hoàn hoàn toàn chắc

chấn rằng một thế giới tốt hơn đang chờ đợi, nhưng chút ít khao khát về quá khứ vẫn còn.

Bạn bao giờ cũng cảm thấy điều đó - một chút ít luyến tiếc. Khi bạn rời khỏi ngôi nhà bạn đã sống trong hai mươi năm, bạn có quan sát không? - bạn nhìn lại. Hay bạn rời khỏi một thị trấn bạn đã sống trong hai mươi năm, nơi bạn đã được sinh ra - bạn nhìn lại. Ngay cả khi tàu hoả rời đi bạn cũng cứ nhìn mãi qua cửa sổ, mắt bạn ướt nhoà với kí ức, nỗi luyến tiếc, quá khứ, toàn thể quá khứ. Bạn đã từng ở đây lâu thế. Bạn yêu ở đây, bạn ghét ở đây, bạn có bạn bè, bạn có kẻ thù, bạn có nhiều loại kinh nghiệm ở đây; bạn nợ quá nhiều thứ với cuộc sống này. Vâng, bạn sẵn sàng đi, bạn đã trong tàu, nhưng dầu vậy mắt bạn vẫn khao khát nhìn lại sau.

Nhất hoàn sẽ tới một lần nữa, bất hoàn sẽ không tới. Việc ra đi của người đó là toàn bộ, hoàn hảo. Người đó sẽ không nhìn lại, người đó không có nỗi luyến tiếc. Tương lai đang xảy ra, cái đang sắp xảy ra, còn đẹp hơn nhiều; thế giới này đơn giản đã biến mất khỏi tâm thức của người đó. Những đỉnh vàng của thượng đế đang chờ đợi người đó, sự vô hạn đại dương đang chờ đợi người đó. Người đó không khao khát thêm gì nữa về sự tồn tại của dòng sông giới hạn.

Vâng, đã có nhiều hoa trên bờ và cây đẹp và bóng râm và nhiều giấc mơ, nhưng điều đó đã qua rồi. Cái đã qua là đã qua rồi.

Phật nói:

Nuôi một bất hoàn (a na hàm) còn hơn nuôi mười triệu nhất hoàn.

Nuôi một a la hán còn hơn nuôi một trăm triệu bất hoàn.

A la hán là người đã rơi vào trong đại dương, đã biến mất. Bất hoàn là người vẫn còn bên bờ của việc biến mất, ngay trên đường biên - một bước nữa và người đó sẽ trở thành a la hán. Chỉ một khoảng cách nhỏ và người đó sẽ trở thành a la hán - thêm một giọt nữa thôi, chỉ một cọng rơm cuối cùng trên lưng con lạc đà và con lạc đà sẽ quỵ xuống.

Bất hoàn đang sôi ở chín mươi chín độ; thêm một độ nữa... A la hán là người đã vượt qua một trăm độ và đã bay hơi. A la hán là người đã bay hơi rồi.

Phật nói:

Nuôi một a la hán còn hơn nuôi một trăm triệu bất hoàn.

A la hán là người có bản ngã mất rồi, người đã trở thành một phần của cái toàn thể. Người đó không còn tồn tại như bản thân mình, bây giờ người đó tồn tại như vũ trụ, như cái toàn thể. Thực tế đó là ý nghĩa của từ 'linh thiêng': người đã trở thành toàn thể. A la hán là linh thiêng. Không chỉ linh thiêng theo nghĩa người Ki tô giáo dùng từ 'thánh' - không, không theo nghĩa đó.

Từ Ki tô giáo 'thánh - saint' là rất xấu. Nó bắt nguồn từ gốc 'sanctus': được phê chuẩn bởi nhà thờ.

Điều đó là xấu - làm sao bạn có thể phê chuẩn được? Ai có đó để mà phê chuẩn? Không chính phủ nào có thể đưa ra sự xác nhận cho các thánh - ngay cả chính phủ tồn tại ở Vatican, ngay cả Giáo hoàng cũng không có thẩm quyền. Thánh nhân không thể được xác nhận, nhưng từ Ki tô giáo 'thánh' lại ngụ ý là người được Giáo hoàng phê chuẩn.

A la hán không ngụ ý thánh nhân theo nghĩa đó. A la hán ngụ ý người đã đánh mất bản thân mình trong cái toàn thể và đã trở thành linh thiêng.

Nuôi một duyên giác phật còn hơn nuôi một tí a la hán.

Thế thì ai là duyên giác phật này?

A la hán là người đã theo chư phật và đã về tới nhà. Duyên giác phật là người chưa bao giờ là đệ tử của bất kì ai, người đã đi tới việc tìm kiếm một mình - cuộc hành trình của người đó đã tuyệt đối một mình, con đường của người đó đã tuyệt đối một mình. Duyên giác phật là hiện tượng hiếm hoi. Có hàng triệu a la hán trong nhiều thế kỉ, nhưng rất xa và ít ở giữa họ mới là duyên giác phật, người đã tranh đấu tuyệt đối một mình. Và tất nhiên, họ được cần tới, bằng không thì a la hán sẽ không có thể có được.

Duyên giác phật được cần tới để cho những người khác có thể theo họ; họ là những người tiên phong, họ là những người đột phá, họ tạo ra con đường.

Nhớ lấy điều đó: duyên giác phật là người đi trong rừng rậm cuộc sống lần đầu tiên và tạo ra con đường bởi chính di chuyển của mình. Thế rồi những

người khác có thể đi theo. Những người khác sẽ đạt tới cùng điểm đó, cùng mục đích đó, nhưng họ sẽ là a la hán. Họ đã không làm ra con đường, họ không phải là người tìm đường, họ không phải là người mở đường. Nhiều kính trọng hơn cần được dành cho duyên giác phật bởi vì không có đường ở đó: người đó đã tạo ra đường.

Nuôi một trong những chư phật của hiện tại hay quá khứ hay tương lai còn hơn nuôi mười tỉ duyên giác phật.

Thế thì sự khác biệt giữa một duyên giác phật và vị phật là gì?

Duyên giác phật là người tạo ra con đường và chưa bao giờ bận tâm liệu có ai theo mình hay không. Người đó không có từ bi. Người đó là người lữ hành đơn độc và người đó đã tìm ra một mình, cho nên người đó nghĩ mọi người cũng có thể tìm ra được khi người đó đã tìm thấy. Phải có ích gì mà đi nói cho mọi người? Người đó không phải là thầy.

Duyên giác phật tạo ra con đường - không dành cho người khác, nhớ lấy. Người đó chỉ đi và đường được tạo ra bởi việc đi của người đó... một đường hẻm trong rừng rậm. Bởi vì người đó đã đi, những người khác đi theo người đó; cái đó dành cho họ - người đó chưa bao giờ quan tâm. Người đó là người lữ hành đơn độc, và người đó nghĩ cái gì có thể xảy ra cho mình thì cũng có thể xảy ra cho người khác.

Khi bản thân Phật trở nên chứng ngộ đã có hai phương án trước ông ấy: liệu trở thành vị phật hay vị

duyên giác phật. Trong bấy ngày có thể ông ấy đã chọn là duyên giác phật. Thế thì toàn thể nhân loại sẽ bỏ lỡ cái gì đó cực kì có giá trị.

Tương truyền rằng Brahma tới cùng với tất cả các thần trên trời - đó là chuyện ngụ ngôn hay. Họ cúi mình dưới chân Phật và họ cầu xin ông ấy: 'Xin thầy mở mắt ra và dạy chúng tôi về bất kì điều gì thầy đã tìm thấy.' Nhưng Phật nói, 'Phỏng có ích gì? Nếu ta không tìm thấy thì người khác cũng có thể tìm được.' Ông ấy đang nghiêng sang việc trở thành duyên giác phật. Logic của ông ấy là hoàn hảo: nếu ta có thể tìm thấy, thế thì sao người khác lại không tìm được? Và, ông ấy nói, 'ngay cả ta giảng, những người muốn nghe, chỉ họ mới nghe ta thôi. Những người đã sẵn sàng ra đi, chỉ họ mới đi cùng ta. Họ có thể đi không có ta. Còn những người không sẵn sàng đi, họ sẽ không lắng nghe và họ sẽ không đi cho dù ta hô lên ở trên nóc nhà. Cho nên sao phải bận tâm?'

Các thần thảo luận với nhau xem phải làm gì, làm sao để thuyết phục người này. Một cơ hội lớn đã xảy ra trong vũ trụ và nếu ông ấy trở thành vị phật pratyak, thế thì thông điệp sẽ lại bị mất. Tất nhiên, vài người sẽ lại tìm thấy con đường, nhưng có khả năng làm ra siêu xa lộ. Còn đường hẻm có thể biến mất rất chóng; cây cối có thể trùm kín lấy nó lần nữa. Mọi sự phải được chuẩn bị theo cách đó trong hàng thế kỉ sắp tới để mọi người có thể theo, và cây cối và rừng rậm sẽ không phá huỷ nó, sẽ không bao phủ nó lần nữa. Họ đã thảo luận, họ đã tranh luận lẫn nhau, thế rồi họ tìm ra luận cứ.

Họ lại tới Phật và họ nói, 'Thầy phải thuyết giảng thôi, bởi vì chúng tôi đã quan sát, chúng tôi đã nhìn khắp thế giới rồi. Vâng, thầy đúng, có vài người sẽ lập tức theo thầy. Và chúng tôi biết rằng đó là những người, mà cho dù thầy không nói, họ vẫn sẽ tìm ra - chậm hơn chút ít, có thể thêm vài bước nữa thôi, nhưng họ sẽ thấy; chúng tôi chắc chắn về điều đó, họ đã trên việc tìm kiếm rồi. Cho nên có thể việc thuyết giảng của thầy sẽ đem mục đích tới sớm hơn, nhưng chẳng có gì nhiều hơn sẽ xảy ra - thầy đúng.'

'Và có những người - hàng triệu người chúng tôi biết, chúng tôi đã thấy, chúng tôi đã nhìn vào trung tâm của nhân loại - những người sẽ không nghe đâu, những người điếc với bất kì ai như thầy. Cho nên, việc nói với họ cũng chẳng có nghĩa gì. Nhưng chúng tôi đã thấy vài người ở chính giữa hai loại người này, đang ẩn nấp ngay trên đường biên. Họ sẽ không đi nếu thầy không nói. Còn nếu thầy nói họ sẽ nghe và họ sẽ thu lấy dũng cảm. Cho nên xin thầy hãy vì vài người này.'

Và Phật không thể tranh biện được, ông ấy phải nhân nhượng, và ông ấy trở thành vị phật và vứt bỏ ý tưởng trở thành vị duyên giác phật.

Phật là người đã tìm thấy con đường của mình; không chỉ thế - ông ấy đã tạo ra con đường đó theo cách mà nhiều người nữa có thể theo nó... những người có từ bi vô cùng vì người khác, vì tất cả những con người đang vật lộn trong bóng tối đó.

Nuôi một duyên giác phật còn hơn nuôi một tỉ a la hán.

Nuôi một trong những chư phật của hiện tại hay quá khứ hay tương lai còn hơn nuôi mười tỉ duyên giác phật.

Nuôi một người vượt lên trên tri thức, vượt lên trên người một chiều, lên trên kỉ luật và chứng ngộ còn hơn nuôi một trăm tỉ chư phật của quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Và thế rồi ông ấy đi tới điểm cuối cùng, điểm không - thậm chí còn vượt ra ngoài vị phật. Xa tới mức như trí tuệ con người có thể đi tới, Phật dường như là điểm cuối cùng. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi Gautam Siddhartha là 'Phật', bởi vì đó là chỗ xa nhất mà ngôn ngữ có thể đi tới. Nhưng có một điểm bên ngoài ngôn ngữ, có một điểm không diễn đạt được - bên ngoài kí hiệu, không thể tả được: điều đó Phật gọi là vượt ra ngoài ngay cả việc là phật.

Thế thì người ta thậm chí không nghĩ theo bất kì cách nào rằng mình đã chứng ngộ, thế thì người ta không có kỉ luật nào, thế thì người ta không có tính cách nào. Thế thì người ta không hiện hữu - người ta đơn giản là không gian trống rỗng.

Bởi vì trong vị phật ít nhất một chút ít ham muốn để giúp người khác vẫn tồn tại, từ bi với người khác. Nhưng điều đó nữa sẽ là tù túng. Điều đó nghĩa là Phật vẫn nghĩ, 'Người khác có và ta có, và ta có thể giúp đỡ người khác.' Biên giới tinh tế cuối cùng của 'ta' và 'người', của 'tôi' và 'anh' vẫn tồn tại.

Điểm cuối cùng này, Phật nói, là điểm không nơi tất cả các tri thức đều biến mất, tất cả các kinh nghiệm đều biến mất - ngay cả kinh nghiệm về niết bàn - bởi

vì không có ai để kinh nghiệm nó. Khó mà nói gì về điều đó, chỉ các mô tả phù định mới là có thể.

Bạn có thể tìm thấy điểm này trong mọi tôn giáo. Họ có các từ khác nhau cho nó. Người Do Thái, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo, gọi điểm này là thượng đế. Đó là cách của họ nói về 'cõi bên kia'. Nhưng cách thức Phật giáo dường như còn cao siêu hơn. Người Jaina giáo, người Sankhya giáo, các nhà Yoga, gọi trạng thái này là *moksha*, tự do tuyệt đối. Hay những người khác gọi nó là *kaivalya*, một mình tuyệt đối. Nhưng dầu vậy, tất cả những từ này đều giới hạn nó. Phật đã không dùng từ nào, ông ấy đơn giản nói:

Nuôi một người vượt lên trên tri thức, vượt lên trên người một chiều, lên trên kỉ luật và chứng ngộ còn hơn nuôi một trăm tỉ chư phật của quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Đây là những khả năng bên trong bạn. Thông thường bạn tồn tại như người xấu, cho nên bạn đang tồn tại ở mức tối thiểu, ở bậc thang thấp nhất. Cố trở thành người tốt đi. Điều đó là tốt hơn việc là người xấu, nhưng đừng coi đó là mục đích - nó tất cả đều mang tính so sánh, nó tất cả đều tương đối.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin yêu một người đàn bà. Anh ta đi tới bố cô gái đó và xin rằng anh ta được phép cầm tay cô gái. Người bố hoàn toàn sẵn lòng, ông ta nói, 'Tôi

tuyệt đối sung sướng, tôi chẳng có gì để nói chống lại điều đó cả, nhưng vợ tôi sẽ không đồng ý. Bà ấy nghĩ với bộ tóc dài kiểu hippie của anh, với bộ quần áo dùng cho cả nam nữ, bà ấy nghĩ anh trông như đàn bà.'

Mulla nghiên ngẫm về điều đó rồi anh ta nói, 'Bà ấy đúng - khi so với bà ấy.'

Mọi thứ đều mang tính so sánh. Người tốt là tốt trong so sánh với người xấu, nhưng trong so sánh với người tôn giáo, người đó lại giống như người xấu. Sannyasin là tốt nếu so với người tôn giáo, nhưng sẽ thế nào nếu so người đó với nhất hoàn? - vân vân và vân vân.

Bạn càng du hành trên con đường nội tâm, các đỉnh càng cao hơn lại trở thành sẵn có cho bạn. Đừng bao giờ bằng lòng chừng nào bạn còn chưa đạt tới chính điều cuối cùng, cực điểm. Và điều tốt cùng là cõi bên kia - nơi không cái gì tồn tại hay chỉ sự tồn tại thuần khiết còn lại.

Sự thuần khiết đó là mục đích và trong sự thuần khiết đó bạn trở thành một. Chừng nào sự thuần khiết đó còn chưa được đạt tới, bằng cách nào đó nhị nguyên vẫn tiếp diễn - trước hết ở cách thức thô thiển, thế rồi ở cách thức tinh tế, thế rồi theo cách thức rất, rất tinh tế. Trước hết ở trong ý thức, thế rồi trong vô thức, nhưng nó vẫn tiếp diễn; thế rồi thậm chí trong siêu ý thức nó vẫn còn dai dẳng - nó cứ tạo ra những cái bóng.

Cho nên nhớ lấy điều đó, mục đích phải biến mất hoàn toàn. Mục đích là siêu việt lên trên mọi nhị nguyên, mọi chiều. Mục đích là trở thành một với cái toàn thể.

Chương 10

Vậy tới, vậy đi

Câu hỏi thứ nhất từ Anand Nirgrantha.

Câu hỏi thứ nhất

Thầy nói rằng Phật sẽ không nói về thượng đế bởi vì điều đó không thể chứng minh được. Vậy mà trong lời nói tiếp ông ấy lại nói về các kiếp sống khác, và hoá thân. Làm sao điều này khớp được với các sự kiện khoa học?

Phật nói không có linh hồn. Cái gì là cái còn lại sau cái chết? Hoá thân là gì? Tôi hiểu mong lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn, nhưng cái đó có một thực thể cá nhân không? Cùng con sống đó không được tái sinh.

Câu hỏi này rất có ý nghĩa. Đó là một trong những đóng góp nền tảng nhất của Phật cho tâm thức

con người - ý tưởng về vô ngã. Nó rất phức tạp. Bạn sẽ phải rất tinh táo im lặng để hiểu nó, bởi vì nó đi ngược lại mọi hình mẫu mà bạn đã được ước định.

Trước hết là vài điều tương tự, để cho bạn có ý tưởng nào đó về điều ông ấy ngụ ý bởi vô ngã. Thân thể bạn là cái túi da. Lớp da xác định ra thân thể bạn; nó xác định chỗ bạn và thế giới bắt đầu. Nó là ranh giới quanh bạn. Nó bảo vệ bạn với thế giới, nó phân chia bạn khỏi thế giới, và nó cho phép bạn chỉ có vài lỗ hồng để đi vào thế giới hay để thế giới đi vào bạn. Nếu không có da, bạn sẽ không thể nào tồn tại được. Bạn sẽ mất biên giới của mình với tất cả mọi thứ xung quanh bạn. Nhưng bạn không phải là da của mình. Da cứ thay đổi hoài.

Điều đó cũng giống như con rắn cứ lột lớp da cũ lặp đi lặp lại. Bạn cũng thoát ra khỏi da của mình lặp đi lặp lại nhiều lần. Nếu bạn hỏi các nhà sinh lí học, họ sẽ nói, 'Nếu một người sống bảy mươi tuổi, thế thì gần mười lần người đó sẽ đổi da hoàn toàn.' Nhưng quá trình này rất chậm, cho nên bạn chẳng bao giờ trở nên nhận biết. Một phần tí xíu thay đổi mọi khoảnh khắc đến mức bạn không thể cảm thấy điều đó được; cảm giác của bạn không tinh tế thế. Thay đổi là rất tinh tế. Da cứ thay đổi dần vậy bạn cứ nghĩ về bản thân mình rằng đây là thân thể bạn, vẫn cùng thân thể ấy. Nó không phải là cùng thân thể đó đâu, nó là sự liên tục.

Khi bạn còn trong bụng mẹ, ngày đầu tiên bạn chỉ là một tế bào nhỏ, vô hình với mắt trần. Đó là da của bạn vào lúc đó, đó là thân thể bạn. Thế rồi bạn bắt đầu lớn lên. Sau chín tháng bạn được sinh ra - thế thì bạn

có một thân thể hoàn toàn khác. Nếu bỗng nhiên bạn bắt gặp bản thân mình mới một ngày tuổi, vừa mới được sinh ra, bạn sẽ không thể nào nhận ra được rằng đây là bạn. Bạn đã thay đổi nhiều thế. Nhưng dầu vậy bạn vẫn nghĩ mình như cũ. Theo một cách nào đó thì bạn vẫn như cũ bởi vì bạn là cùng sự liên tục. Theo một cách nào đó bạn lại không như cũ bởi vì bạn vẫn đang thay đổi liên tục.

Theo cùng cách đó, cũng giống như da, là bản ngã. Da giữ thân thể bạn trong một hình mẫu, trong một định nghĩa, trong một giới hạn. Bản ngã giữ nội dung của tâm trí bạn trong một giới hạn. Bản ngã là lớp da bên trong để cho bạn biết mình là ai; bằng không bạn sẽ bị lạc - bạn sẽ không biết ai là ai; ai là mình và ai là người khác.

Ý tưởng về cái ta, cái tôi, bản ngã, cho bạn một định nghĩa, một định nghĩa tiện dụng. Nó làm cho bạn tách biệt rõ ràng với người khác. Nhưng điều đó nữa cũng là da, lớp da rất tinh tế, cái giữ lại tất cả nội dung của tâm trí bạn - kí ức của bạn, quá khứ của bạn, ham muốn của bạn, kế hoạch của bạn, tương lai của bạn, hiện tại của bạn, yêu của bạn, ghét của bạn, giận dữ, buồn rầu, sung sướng - nó giữ tất cả những cái đó trong một cái túi. Nhưng bạn lại không là bản ngã đó. Bởi vì cái đó nữa lại cũng cứ thay đổi và cái đó thay đổi còn nhiều hơn da thân thể. Từng khoảnh khắc nó đều đang thay đổi.

Phật dùng sự tương tự với ngọn lửa. Chiếu đèn được thắp sáng: bạn thấy ngọn lửa, nhưng nó liên tục thay đổi, nó chưa bao giờ như cũ cả. Đến sáng khi bạn

tắt đèn đi, bạn không tắt cùng ngọn lửa đó đâu. Nó đã liên tục thay đổi cả đêm rồi.

Từng khoảnh khắc ngọn lửa đều biến mất thành khói và ngọn lửa mới đang thay thế nó. Nhưng việc thay thế lại nhanh tới mức bạn không thể thấy được sự vắng mặt - rằng ngọn lửa này đã qua, ngọn lửa khác đã tới. Cái này qua đi, cái khác tới liền. Khoảnh khắc này nhanh tới mức bạn không thể thấy được lỗ hổng giữa cả hai. Bằng không thì chỉ có sự liên tục; nó không phải là cùng ngọn lửa. Nhưng dầu vậy, theo một cách nào đó, nó là cùng ngọn lửa bởi vì nó là sự liên tục của cùng ngọn lửa. Nó được sinh ra từ cùng một ngọn lửa.

Cũng hệt như bạn được sinh ra từ cha mẹ mình - bạn là sự liên tục. Bạn không là một. Bạn không phải là bố bạn, bạn không phải là mẹ bạn - nhưng dầu vậy bạn vẫn là bố bạn và mẹ bạn, bởi vì bạn liên tục cùng một truyền thống, cùng một dòng họ, cùng một kẻ thừa.

Phật nói bản ngã là sự liên tục, nó không phải là cái căn bản - liên tục giống như ngọn lửa, liên tục giống như dòng sông, liên tục giống như thân thể.

Vấn đề nảy sinh... chúng ta có thể nhân nhượng về điều đó rằng thôi được, nó có thể là như vậy: nếu một người chết vào lúc chết và mọi thứ biến mất, thế thì hoàn toàn đúng - có thể đó chỉ là ngọn lửa. Nhưng Phật nói người ta được tái sinh - thế thì vấn đề nảy sinh. Thế thì ai được tái sinh?

Thế thì lần nữa, lại cần vài sự tương tự. Bạn đã bao giờ thấy ngôi nhà to bị cháy, hay một khu rừng

bốc cháy chưa? Nếu bạn quan sát bạn sẽ đi tới thấy một hiện tượng. Đơn giản ngọn lửa nhảy từ cây nọ sang cây kia. Chẳng có chất liệu nào trong nó, nó chỉ là ngọn lửa thôi. Nó không có vật chất trong nó, nó chỉ là năng lượng thuần khiết, một lượng năng lượng, một số lượng năng lượng nào đó - nó nhảy từ cây nọ và lan tới cây kia và cây kia bốc cháy.

Hay, bạn có thể mang một ngọn đuốc chưa cháy lại gần ngọn đuốc đã tắt cháy. Điều gì xảy ra? Ngọn lửa từ đuốc đã tắt cháy nhảy lên ngọn đuốc chưa cháy. Nó là bước nhảy lượng tử, nó là cú nhảy. Ngọn lửa thuần khiết nhảy tới ngọn đuốc khác và bắt đầu sự liên tục khác.

Hay, ngay bây giờ bạn đang nghe tôi. Nếu bạn bật radio lên, bỗng nhiên bạn sẽ bắt đầu nghe một buổi phát thanh nào đó từ trạm phát nào đó đang truyền ngay bây giờ. Chỉ cần mỗi máy thu thôi. Một khi máy thu có đó, cái gì đó đang trong buổi phát thanh từ London hay từ Moscow hay từ Bắc Kinh, bạn có thể bắt được nó.

Chẳng chất liệu nào tới cả, chỉ thuần sóng ý nghĩ thuần túy nhảy từ Bắc Kinh tới Pune... chỉ sóng ý nghĩ, không cái gì chất liệu. Bạn không thể bắt giữ chúng trong tay được, bạn không thể thấy được chúng, nhưng chúng có đó bởi vì chiếc máy thu radio của bạn bắt lấy chúng, hay chiếc máy thu hình của bạn bắt lấy chúng.

Phật nói khi một người chết, toàn thể những ham muốn tích lũy của cả đời người đó, toàn thể những kí ức được tích lũy của cả đời người đó, toàn thể sanskaras, nghiệp của người đó, nhảy tựa sóng năng

lượng vào bụng mẹ mới. Đó là cú nhảy. Từ đích xác là trong vật lí: họ gọi nó là 'bước nhảy lượng tử' - 'bước nhảy của năng lượng thuần khiết mà không có chất liệu nào trong nó'.

Phật là nhà vật lí lượng tử đầu tiên. Einstein tới sau ông ấy hai mươi năm thế kỉ, nhưng họ cả hai nói cùng một ngôn ngữ. Và tôi vẫn nói rằng Phật mang tính khoa học. Ngôn ngữ của ông ấy là ngôn ngữ của vật lí hiện đại; ông ấy tới từ hai mươi năm thế kỉ trước thời thời đại của Einstein.

Khi một người chết đi, thân thể biến mất, phần vật chất biến mất, nhưng phần phi vật chất, phần tâm trí, là rung động. Rung động đó được thoát ra, phát ra. Bây giờ, bất kì chỗ nào một bụng mẹ đứng sẵn sàng cho rung động này, nó sẽ đi vào trong bụng mẹ đó.

Không có cái ta đi, không có ai đi cả, không có bản ngã nào đi cả. Không có nhu cầu cho bất kì cái gì mang tính chất liệu di chuyển, đó chỉ là sự thúc đẩy của năng lượng. Nhân mạnh là ở chỗ nó lại là cùng cái túi của bản ngã nhảy. Ngôi nhà này đã trở thành không thể sống được, thân thể này không còn có thể để sống nữa. Ham muốn cũ, niềm khao khát về cuộc sống - thuật ngữ của Phật là *tanha*, thèm khát về cuộc sống - vẫn còn sống, đang cháy. Chính ham muốn đó lay cú nhảy.

Bây giờ, nghe vật lí hiện đại. Họ nói rằng không có vật chất. Bạn có thấy bức tường rất vật chất này đằng sau tôi không? Bạn không thể đi qua nó được; nếu bạn thử bạn sẽ bị thương. Nhưng vật lí hiện đại nói nó là cái không, chẳng cái gì có chất liệu cả. Nó đơn giản là việc chuyển năng lượng thuần khiết với

tốc độ lớn vô cùng tới mức mọi khoảnh khắc nó đều tạo ra sự giả dối, ảo tưởng, đáng về của chất liệu.

Thỉnh thoảng bạn quan sát chiếc quạt quay nhanh - thế thì bạn không thể thấy được cánh. Chỉ có ba cánh thôi, nhưng chúng chuyển động nhanh thế trông giống như một vòng tròn, như cái đĩa; bạn không thể thấy được lỗ hồng giữa hai cánh. Nếu cái quạt chuyển động với cùng tốc độ như điện tử đang chuyển động - tốc độ cao vô cùng - thế thì bạn có thể ngồi lên chiếc quạt và bạn sẽ không bị rơi khỏi nó. Bạn có thể ngồi như tôi đang ngồi trên chiếc ghế và bạn sẽ không cảm thấy chuyển động nào cả, bởi vì chuyển động này nhanh thế.

Đích xác cùng điều đó xảy ra trong chiếc ghế này và cùng điều đó đang xảy ra dưới bạn trên sàn. Nó không phải là sàn đá đầu, đây chỉ là đáng về, nhưng các hạt năng lượng đang chuyển động nhanh tới mức chính sự chuyển động của chúng, tính nhanh của chúng, tạo ra ảo tưởng về chất liệu. Chất liệu không tồn tại, chỉ năng lượng thuần khiết tồn tại. Khoa học hiện đại nói vật chất không tồn tại, chỉ năng lượng phi vật chất là tồn tại.

Do đó tôi nói Phật rất khoa học. Ông ấy không nói về thượng đế, nhưng ông ấy nói về vô ngã phi vật chất. Cũng như khoa học hiện đại đã lấy ý tưởng về chất liệu ra khỏi siêu hình của nó, Phật đã lấy ý tưởng về cái ta ra khỏi siêu hình của ông ấy. Cái ta và chất liệu là có tương quan với nhau. Khó mà tin được rằng bức tường lại là phi chất liệu và theo cùng cách đó khó mà tin được rằng không có cái ta nào tồn tại trong bạn.

Bây giờ, vài điều thêm nữa sẽ làm cho điều đó rõ ràng hơn. Tôi không thể nói rằng bạn sẽ hiểu điều đó, nhưng nó sẽ làm cho điều đó rõ ràng hơn.

Bạn bước đi, bạn đang bước, bạn đã đi dạo buổi sáng. Chính ngôn ngữ này - cái chúng ta nói 'bạn đang bước' - tạo ra vấn đề; vấn đề ở trong chính ngôn ngữ của chúng ta. Khoảnh khắc chúng ta nói ai đó đang bước, chúng ta giả thiết rằng ai đó có đó người đang bước - người bước. Chúng ta hỏi, làm sao có được việc bước nếu không có người bước?

Phật nói không có người bước, chỉ có việc bước. Cuộc sống không chứa các sự vật. Phật nói cuộc sống bao gồm các biến cố. Và đó là đích xác là điều khoa học hiện đại nói: chỉ có các tiến trình, không có vật - các biến cố.

Ngay cả nói rằng cuộc sống tồn tại cũng không đúng. Chỉ hàng nghìn và hàng nghìn quá trình sống tồn tại. Cuộc sống chỉ là ý tưởng. Không có gì giống như cuộc sống cả.

Trên trời một ngày nào đó bạn thấy mây đen tụ tập và có sấm sét. Khi có sét bạn có hỏi, 'Có cái gì đằng sau sét không? Ai đang làm sét? Sét là gì?' Bạn sẽ nói, 'Sét đơn giản là sét - không có ai đằng sau nó; đây chỉ là một quá trình. Không phải là có cái gì đó là sét. Nó đơn giản là sét.'

Nhị nguyên được ngôn ngữ mang vào. Bạn đang bước - Phật nói chỉ có việc bước. Bạn đang nghĩ - Phật nói chỉ có việc nghĩ, không có người nghĩ. Người nghĩ được tạo ra bởi ngôn ngữ. Bởi vì chúng ta

dùng ngôn ngữ dựa trên nhị nguyên, nó phân chia mọi thứ thành hai mặt.

Khi bạn nghĩ, có một chùm ý nghĩ, được thôi - nhưng không có người nghĩ. Nếu bạn thực sự muốn hiểu nó bạn sẽ phải thiền sâu và đi tới điểm mà suy nghĩ biến mất. Khoảnh khắc suy nghĩ biến mất bạn sẽ ngạc nhiên - người nghĩ cũng mất rồi. Với suy nghĩ, người nghĩ cũng biến mất. Đó chỉ là sự xuất hiện của ý nghĩ chuyển động.

Bạn nhìn dòng sông. Dòng sông có thực sự tồn tại không, hay đây chỉ là chuyển động? Nếu bạn rút chuyển động ra, liệu sẽ còn dòng sông không? Một khi chuyển động bị lấy ra thì dòng sông sẽ biến mất. Không phải là dòng sông chuyển động; dòng sông không là gì ngoài việc chảy.

Ngôn ngữ tạo ra khó khăn. Có thể bởi vì cấu trúc đặc biệt này trong một số ngôn ngữ, Phật đã trở thành quan trọng và có ý nghĩa và trở nên được bắt rễ chỉ ở Nhật Bản, Trung Quốc, Miến Điện - bởi vì họ có ngôn ngữ khác hoàn toàn. Điều rất có ý nghĩa là hiểu tại sao ông ấy đã trở nên quan trọng thế trong tâm trí người Trung Quốc, tại sao Trung Quốc có thể hiểu được ông ấy mà Ấn Độ lại không thể hiểu được. Trung Quốc có một ngôn ngữ khác mà lại hợp với ý thức hệ Phật giáo tuyệt đối. Tiếng Trung Quốc không phân chia thành hai. Trong tiền Trung Quốc, hay tiếng Hàn Quốc, hay tiếng Nhật Bản hay tiếng Miến Điện tồn tại một cấu trúc hoàn toàn khác với tiếng Phạn, tiếng Hindi, tiếng Anh, tiếng Hi Lạp, tiếng Latin, tiếng Pháp, tiếng Đức - một cấu trúc khác toàn bộ.

Khi lần đầu tiên Kinh Thánh được dịch sang tiếng Miến Điện đã có nhiều khó khăn, bởi vì vài câu không thể dịch được chút nào. Khoảnh khắc bạn dịch, toàn thể nghĩa bị mất. Chẳng hạn, một câu đơn giản, 'Thượng đế hiện hữu'; bạn không thể dịch nó sang tiếng Miến Điện được. Nếu bạn dịch nó, nó sẽ thành 'Thượng đế trở thành'. 'Thượng đế hiện hữu' không thể được dịch bởi vì không có thuật ngữ tương đương cho 'hiện hữu', bởi vì 'hiện hữu' chỉ ra sự tĩnh tại.

Chúng ta có thể nói 'cây hiện hữu', nhưng trong tiếng Miến Điện bạn phải nói 'cây đang trở thành', chứ không 'hiện hữu'. Không có chữ tương đương cho 'hiện hữu'. Cây 'trở thành'. Vào lúc bạn nói 'cây hiện hữu', nó không còn là cùng cái cây đó, cho nên tại sao bạn lại nói 'hiện hữu'? 'Hiện hữu' cho sự tĩnh tại. Đó là hiện tượng giống như dòng sông vậy - 'cây đang trở thành'. Tôi phải nói 'cây đang trở thành' nhưng trong tiếng Miến Điện nó sẽ đơn giản 'cây trở thành', chữ 'đang' sẽ không có đó. 'Dòng sông hiện hữu' - nếu bạn muốn dịch - sẽ là 'dòng sông chuyển động'. 'Dòng sông chảy' sẽ là việc dịch chính xác trong tiếng Miến Điện.

Nhưng nói 'Thượng đế trở thành' là rất khó, bởi vì người Ki tô giáo không thể nói được điều đó. Thượng đế là hoàn hảo, ông ấy không thể trở thành được. Ông ấy không phải là quá trình, ông ấy không có khả năng phát triển - ông ấy đã đạt tới rồi. Ông ấy là cái tuyệt đối - bạn ngụ ý gì bởi việc 'trở thành'? Trở thành là có thể nếu ai đó còn chưa hoàn hảo. Thượng đế là hoàn hảo rồi, ông ấy không thể trở thành được. Cho nên làm sao dịch được điều đó? Rất khó.

Nhưng Phật xuyên thấu lập tức vào tâm trí Miến Điện, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc; xuyên thấu lập tức. Chính cấu trúc của ngôn ngữ làm cho điều đó thành có thể; họ có thể hiểu Phật rất dễ dàng.

Trong cuộc sống chỉ có các biến cố. Việc ăn có đó nhưng không có người ăn. Quan sát việc ăn. Thực sự có người ăn không? Bạn cảm thấy đói, đúng - cơn đói có đó, nhưng không có ai đói cả. Thế rồi bạn ăn - việc ăn có đó, nhưng không có ai là người ăn. Thế rồi cơn đói được thoả mãn, thế rồi bạn cảm thấy thoả mãn - sự thoả mãn này có đó nhưng không có ai được thoả mãn cả.

Phật nói cuộc sống bao gồm các biến cố. Cuộc sống nghĩa là việc sống. Cuộc sống không phải là danh từ, nó là động từ. Và mọi thứ đều là động từ. Quan sát và bạn sẽ có khả năng thấy: mọi thứ đều đang trưởng thành, không cái gì tĩnh tại cả.

Eddington đã nói rằng trong tiếng Anh có vài từ tuyệt đối giả: chẳng hạn, nghỉ ngơi. Chẳng cái gì đã bao giờ trong nghỉ ngơi cả, chính từ này là sai, bởi vì không có tương đương trong thực tế. Bạn đã bao giờ thấy cái gì nghỉ ngơi chưa? Ngay cả khi bạn nghỉ ngơi, đây là việc nghỉ, nó không phải là nghỉ ngơi. Đó là một quá trình: cái gì đó đang xảy ra, bạn vẫn thở.

Nằm dài ra, thanh thoi - nhưng đây không phải là nghỉ ngơi; nhiều điều, cả nghìn thứ đang xảy ra. Bạn đã bao giờ thấy cái gì nghỉ ngơi chưa? Điều đó là không thể được, nghỉ ngơi không tồn tại. Ngay cả khi một người chết, thế thì thân thể vẫn liên tục các quá trình của nó.

Bạn có thể chưa nghe nói - đôi khi điều đó xảy ra: người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, nhưng người đi chôn người chết dưới đất, đôi khi đi tới biết rằng người chết đó nhưng râu anh ta vẫn mọc ra, tóc anh ta trở nên dài hơn, móng tay anh ta vẫn mọc. Người này chết rồi!

Bây giờ điều này là rất kì quái. Nếu bạn cạo trọc một người chết rồi đưa anh ta vào nắm mồ và sau sáu tháng bạn mở nắm mồ ra và anh ta có râu... bây giờ phải nói gì đây, liệu anh ta sống hay chết? Và bạn sẽ rất sợ; bạn sẽ trốn khỏi nhà, và khuôn mặt đó sẽ ám ảnh bạn trong đêm. Điều gì đã xảy ra? Nếu người này chết thế thì làm sao râu người đó lại mọc được? Còn nếu râu người đó có thể mọc được, thì người đó thực sự chết hay không - chỉ giả vờ sao?

Cuộc sống là hàng triệu quá trình. Ngay cả khi bản ngã của bạn biến mất từ căn cứ này, cất cánh từ sân bay này và hạ cánh trong bụng mẹ nào đó khác, nhiều quá trình vẫn tiếp tục. Tất cả các quá trình đều không dừng lại, bởi vì có nhiều quá trình chẳng có gì liên quan tới bản ngã của bạn; chẳng liên quan gì tới bản ngã của bạn - bản ngã của bạn có thể đi và chúng sẽ tiếp tục. Tóc mọc, móng tay mọc, chẳng có liên quan gì...

Và, ngay lập tức, khoảnh khắc bản ngã bạn rời đi, hàng triệu vi khuẩn nhỏ bé sẽ trở nên sống động và chúng sẽ bắt đầu làm việc và vận hành. Bạn sẽ gần như cái bãi chợ. Bạn sẽ sống động tràn đầy theo cách đó. Nhiều điều sẽ xảy ra: nhiều vi khuẩn chạy đi chạy lại đây đó, làm tình, hôn nhân, chết đi và mọi thứ sẽ xảy ra. Khoảnh khắc bạn rời bỏ thân thể, thân thể bạn

trở thành mảnh đất cho nhiều người khác đang chờ đợi và những người sẽ nói, 'Xin ông đi cho! Để chúng tôi vào chứ.'

Cuộc sống là quá trình liên tục - không chỉ một quá trình mà nhiều quá trình, sự liên tục.

Phật nói chính ý tưởng về cái ta là bởi vì ngôn ngữ. Bạn cảm thấy đói: trong ngôn ngữ chúng ta nói 'tôi đói'. Ngôn ngữ tạo ra ý tưởng về tôi. Làm sao để nói nó? Để đích xác đúng bạn chỉ có thể nói 'con đói'. 'Tôi đói' đang đem cái gì đó tuyệt đối sai vào trong nó. 'Con đói' - thế là đủ.

Quan sát các quá trình của bạn và bạn sẽ cảm thấy điều đó. Khi bạn cảm thấy đói hôm nay, quan sát nó. Có thực sự có ai đó đang đói hay chỉ có cơn đói thôi? Và phải chăng hình mẫu ngôn ngữ cho nó sự xoắn xuyết và phân chia nó ra làm đôi, và bạn bắt đầu cảm thấy 'tôi đói'?

Phật giáo là tôn giáo đầu tiên đã đem thông điệp này vào thế giới - rằng tôn giáo của bạn, triết lí của bạn, được đặt nền móng trong các hình mẫu ngôn ngữ của bạn còn hơn ở trong bất kì cái gì khác. Và nếu bạn có thể hiểu ngôn ngữ của mình tốt hơn, bạn sẽ có khả năng hiểu các quá trình bên trong của mình tốt hơn. Phật là nhà ngôn ngữ học đầu tiên, và sáng suốt của ông ấy là có ý nghĩa vô cùng.

Bạn nói: "Phật sẽ không nói về thượng đế bởi vì điều đó không thể được chứng minh." Vâng, ông ấy sẽ không nói về thượng đế đâu bởi vì điều đó không thể nào được chứng minh và ông ấy sẽ không nói về

thượng đế bởi vì thượng đế mà bạn nghĩ là tồn tại, thì lại không tồn tại. Thượng đế của bạn lại là cùng cái giả dối cũ của cái ta. Bạn nghĩ bạn có cái ta, cho nên toàn thể vũ trụ phải có cái ta. Bởi vì bạn có cái ta, toàn thể vũ trụ phải có cái siêu ta. Cái siêu ta đó là thượng đế.

Phật nói bạn không có cái ta nào cả. Vũ trụ hiện hữu, nhưng không có cái siêu ta trong nó... Hàng triệu quá trình, nhưng không có cái siêu ta. Không có trung tâm cho nó; nó tất cả đều là chu vi.

Rất khó thấu hiểu được điều đó - chừng nào bạn còn chưa thiền. Đó là lí do tại sao Phật chưa bao giờ đi vào thảo luận siêu hình; ông ấy nói, 'Thiền đi.' Bởi vì trong thiền những điều này sẽ trở nên rõ ràng thế. Khi suy nghĩ dừng lại, bỗng nhiên bạn thấy người nghĩ đã biến mất. Nó là cái bóng. Và khi người nghĩ biến mất, làm sao bạn có thể nói, làm sao bạn có thể cảm thấy 'tôi đây'? Không có cái 'tôi' còn lại, bạn là không gian thuần khiết. Đó là điều Phật gọi là *anatta*, không gian thuần khiết của cái vô ngã. Đó là kinh nghiệm vô cùng.

...'Vậy mà trong lời nói tiếp ông ấy lại nói về các kiếp sống khác, và hoá thân.' Ông ấy nói, và các Phật tử bao giờ cũng gặp rắc rối bởi vì điều đó. Phật khoa học tới mức ông ấy không thể theo đuổi sự kiện được. Nếu ông ấy không phải là con người khoa học như vậy, nếu ông ấy chỉ là nhà siêu hình, thì hoặc ông ấy đã chấp nhận cái ta để làm cho toàn thể triết lí của ông ấy có vẻ nhất quán, hoặc ông ấy sẽ vứt bỏ ý tưởng về hoá thân, bởi vì cả hai điều này có vẻ mâu thuẫn.

Nhưng ông ấy là nhà khoa học tới mức ông ấy sẽ không ép buộc cái gì từ tâm trí mình lên thực tại. Ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện. Nếu nó mâu thuẫn, ông ấy nói, 'Có thể nó là mâu thuẫn đấy, nhưng nó là thế.'

Đây là điều đang xảy ra trong khoa học hiện đại. Mới năm mươi năm trước, khi các nhà khoa học đi vào cốt lõi bên trong nhất của vật chất, họ đã rất phân vân, bởi vì điện tử hành xử theo cách rất phi logic.

Bây giờ bạn không thể nào buộc các điện tử phải logic được, bạn không thể gửi chúng tới đại học để học Aristotle và bạn không thể bảo chúng, 'Các cậu hành xử phi logic lắm, hành xử như thế à! điều này là không đúng.' Bạn không thể nói được điều đó. Nếu chúng hành xử phi logic, thì chúng đang hành xử phi logic đấy! - bạn phải hiểu nó, có thể thôi; chẳng thể làm được gì cả.

Và cái phi logic mới thực sự lớn lao, nó không phải là vấn đề bình thường. Đôi khi cùng điện tử đó sẽ hành xử giống như sóng và đôi khi nó sẽ hành xử như một lượng, như một hạt. Bây giờ hai điều này là không thể được, chúng là phi Euclid và phi Aristotle - cứ dường như những điện tử này không tin vào Euclid và Aristotle. Chúng đang làm gì? Chúng chưa bao giờ biết tới Euclid sao?

Đó là hình học đơn giản, chúng ta tất cả đều đã học ở trong trường phổ thông - rằng điểm không thể là đường thẳng và đường thẳng không thể là điểm được. Đường thẳng là nhiều điểm được đặt cùng nhau theo trình tự, cho nên một điểm không thể hành xử như một đường được, bằng không thì toàn thể hình học sẽ bị rối loạn. Bạn đặt một điểm và bạn đi vào

buồng tắm, bạn quay lại và nó đã trở thành một đường! Thế thì bạn sẽ làm gì?

Nhưng điều này đích xác là điều đang xảy ra trong cốt lõi bên trong nhất của vật chất đấy. Bạn cứ quan sát và nó trông giống như một điểm rồi bất thần nó là đường thẳng. Và cú nhảy lại tới mức bạn chẳng thấy nó phát triển thành đường.

Trong khoảng thời gian này nó là điểm, trong khoảng thời gian khác nó là đường - thậm chí không lớn lên thành đường, chỉ một cú nhảy... bất thần thế, phi logic thế. Nếu nó phát triển dần, chúng ta có thể hiểu điều đó nữa: có thể nó giống như hạt mầm, đâm chồi và trở thành cái cây. Được đấy, chúng ta có thể hiểu. Trong khoảnh khắc thời gian này nó là hạt mầm trong khoảnh khắc thời gian khác nó phát triển, dần dần và dần dần, tuần tự, và trở thành cái cây. Chúng ta có thể hiểu được.

Nếu một điểm dần dần trở thành đường, chúng ta sẽ có khả năng hiểu. Nhưng bất thần sao? Và không chỉ bất thần, thậm chí điều phi logic hơn là thế này: rằng hai người quan sát trong cùng một khoảnh khắc thời gian, đồng thời có thể quan sát - người này có thể quan sát nó là điểm còn người kia có thể quan sát nó là đường. Bây giờ phải làm gì? Người quan sát này thấy nó như hạt mầm và người quan sát khác thấy nó như cái cây? Trong một khoảnh khắc thời gian.

Toàn thể khoa học phương tây đã phát triển lên từ logic Hi Lạp. Những điện tử này đang nổi loạn chống lại Aristotle, và không có cách nào đưa chúng về lẽ phải. Các nhà khoa học đã cố gắng theo nhiều cách, bởi vì tâm trí có khuynh hướng níu bám lấy các khái

niệm, hình mẫu của riêng nó. Không dễ dàng thế để thành thoi và buông xuôi theo những điện tử ngu xuẩn này.

Trong gần hai, ba thập kỉ, các nhà khoa học đã phân vân và họ đã cố gắng tìm ra cách nào đó để giải thích điều đó, hay ít nhất để thanh minh điều đó, tại sao nó lại xảy ra. Nhưng cuối cùng họ phải nhường bước cho sự kiện và họ chấp nhận nó. Do đó mới có lí thuyết về vật lí lượng tử.

Lượng tử: chính từ này đã được phát minh ra; nó chưa bao giờ tồn tại trước đây bởi vì con người chưa bao giờ bắt gặp một hiện tượng phi lí như vậy. Lượng tử nghĩa là điem và đường cùng nhau, đồng thời. Lượng tử nghĩa là hạt và sóng cùng nhau, đồng thời. Chúng ta phải tìm ra cái tên cho điều gì đó tuyệt đối phi logic và chúng ta không có kí hiệu cho nó.

Và khi mọi người hỏi nhà khoa học, 'Các ông giải thích điều đó thế nào? - nó là phi logic,' họ nói, 'Nó phi logic đấy nhưng nó là thế và chúng tôi không thể làm được gì cả. Chúng tôi phải nghe theo thực tại. Nếu thực tại là phi logic, thế thì cái gì đó phải sai với logic của chúng ta, có vậy thôi. Chúng ta có thể thay đổi logic, nhưng chúng ta không thể thay đổi được thực tại.'

Đó là điều đã xảy ra khi Phật vào thế giới này. Ông ấy đã đi vào cốt lõi bên trong nhất của cái gọi là cái ta, cả bạn và ông ấy cũng phân vân - phải làm gì đây? Không có cái ta, và có hoá thân. Bây giờ nếu ông ấy mà không thực là khoa học vĩ đại như vậy, và nếu ông ấy chỉ là một triết gia bình thường, thế thì ông ấy chắc đã quên rồi; ông ấy chắc đã không nói về

sự kiện này chút nào - ông ấy chắc đã chọn lựa. Việc chọn lựa là đơn giản: hoặc bạn nói không có hoá thân bởi vì không có cái ta...

Đó là điều những người không tin vào linh hồn bao giờ cũng nói. Những người vô thần, charvakas, họ bao giờ cũng nói rằng không có cái ta - khi bạn chết bạn đơn giản chết, chẳng cái gì còn sống, và không có tái sinh. Điều đó là đơn giản, logic. Hay có những người theo điều vĩnh hằng, những người hữu thần, những người tin vào cái ta. Họ nói rằng bạn chết nhưng chỉ thân thể chết thôi; cái ta của bạn, trung tâm của bạn vẫn tồn tại. Linh hồn của bạn, atma của bạn vẫn còn tồn tại; nó là vĩnh hằng. Điều đó nữa cũng mang tính logic.

Phật rất phi logic và ông ấy là phi logic bởi vì sự khẳng định của ông ấy không đi ngược lại thực tại là tuyệt đối. Nhân mạnh của ông ấy là thế này: rằng bất kì cái gì thực tại để lộ ra thì chúng ta đều phải nghe theo nó. Chúng ta không ở đây để áp đặt mộng tưởng riêng của mình lên nó. Chúng ta là ai?

Nếu đây là sự kiện, thế thì cái gì đó sai trong logic của chúng ta, trong ngôn ngữ của chúng ta, trong chính cách nghĩ của chúng ta. Chúng ta phải thay đổi điều đó chứ không phải là tránh né thực tại, trốn chạy khỏi thực tại. Cho nên ông ấy dường như là nhà tư tưởng ngớ ngẩn nhất trên thế giới, bởi vì đây là một trong những phát biểu ngớ ngẩn nhất - rằng bạn không tồn tại nhưng bạn được tái sinh.

Bạn có thể thấy điều đó một cách rõ ràng, nó là ngớ ngẩn. Nếu bạn không tồn tại, làm sao bạn có thể được tái sinh? Và ông ấy nói, 'Điều đó ta không biết.'

Ông không tồn tại và ông được tái sinh - điều đó thì ta biết, điều đó ta đã đi tới biết, điều đó ta đã thấy. Và nếu ông muốn thấy điều đó, thiền đi. Đi sâu hơn vào trong bản thể mình như ta đã đi vào bản thể ta và ông cũng sẽ bị phân vân, lẫn lộn rất nhiều. Nhưng dần dần ông sẽ lắng đọng với thực tại. Và thế rồi ông sẽ thay đổi toàn thể ngôn ngữ của mình.'

Phật đã thay đổi toàn thể ngôn ngữ, toàn thể phong cách triết lí. Chưa bao giờ có một con người độc đáo đến như vậy trước đây. Gần như không thể nào hiểu nổi ông ấy bởi vì ông ấy không nói theo cùng ngôn ngữ như bạn nói, và ông ấy đã đem tới những tầm nhìn mới nào đó vào trong thế giới này.

Người không tin vào linh hồn là rất cổ, chẳng có gì mới trong điều đó. Marx chẳng nói điều gì mới cả. Trong hàng nghìn năm đã từng có những người vô thần, người phủ nhận linh hồn, người phủ nhận tái sinh. Cả Mahavira lẫn Patanjali đều không nói điều gì mới, bởi vì bao giờ cũng có những người đã tin vào linh hồn và hoá thân.

Phật đang đem tới một tầm nhìn mới, rất độc đáo. Ông ấy nói: không có linh hồn và vậy mà vẫn có hoá thân. Đó là bước nhảy lượng tử.

Cho nên khi tôi nói rằng ông ấy là nhà khoa học, tôi ngụ ý điều đó. Và nếu bạn hiểu ngôn ngữ của vật lí hiện đại, bạn sẽ có khả năng hiểu Phật. Thực tế, hiểu Phật mà không hiểu vật lí hiện đại là không thể được. Lần đầu tiên, vật lí hiện đại đã đưa ra điều tương đương. Heisenberg, Planck, và Einstein, họ đã đưa ra điều tương đương. Vật chất đã biến mất; chỉ có năng lượng, không có cái ta trong nó, không có chất liệu

trong nó. Và điều Phật nói là hết như vậy: anatta, vô ngã.

'Làm sao điều này khớp được với sự kiện khoa học?' Nó khớp hoàn hảo đấy chứ. Thực tế, khi Nirgrantha hỏi làm sao nó khớp với sự kiện khoa học, ý của anh ấy về khoa học là khoa học thế kỉ thứ mười chín; anh ấy không nhận biết về khoa học hiện đại, anh ấy không nhận biết về những phát triển mới nhất. Ý của anh ấy về khoa học là rất chính thống, rất cổ hủ, lạc hậu rồi. Khoa học đã thay đổi nhiều lắm rồi.

Nếu Newton quay lại, ông ấy sẽ không có khả năng hiểu được khoa học chút nào, bởi vì khoa học đã thay đổi nhanh thế, và sáng suốt của nó đã trở thành thách đố tới mức các nhà khoa học đang nói như các nhà siêu hình, các nhà huyền môn. Bây giờ họ không nói như các nhà toán học, họ đang nói như các nhà huyền môn và nhà thơ.

'Tôi hiểu mông lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn.' Không, bạn sẽ không có khả năng hiểu được nó về mặt trí tuệ, bởi vì cái vô hình dạng của bạn sẽ lại có hình dạng nào đó. Làm sao bạn có thể quan niệm được về cái vô hình dạng? Từ này thì được, nhưng khoảnh khắc bạn cố gắng quan niệm cái vô hình dạng, lập tức nó bắt đầu lấy một hình dạng - bởi vì chỉ hình dạng mới có thể được quan niệm; cái vô hình dạng không thể được quan niệm. Nó là từ trống rỗng.

Bạn có thể cứ gọi thượng đế là vô hình dạng, nhưng bạn không thể quan niệm được điều đó. Và bất kì khi nào những người như Shankara, người nói về thượng đế vô hình dạng, đi tôn thờ, họ đều đi tôn thờ

trước một hình dạng. Thế rồi họ bắt đầu ca bài Bhaj Govindam Moodhamate. Thế rồi lại có tượng, nghi lễ, thượng đế nam, thượng đế nữ, một hình dạng.

Ngay cả một người như Shankara cũng cứ nói mãi về cái vô hình dạng, vô thuộc tính - nirgun - nhưng việc tôn thờ của ông ấy, lời nguyện của ông ấy, là về sagun - có thuộc tính, có hình dạng - bởi vì không thể nào quan niệm nổi cái vô hình dạng. Việc quan niệm chỉ là về hình dạng thôi; hay về bất kì cái gì bạn có thể quan niệm, bằng chính khả năng của việc được quan niệm của nó, nó sẽ lấy một hình dạng. Cho nên đây chỉ là một ý tưởng mông lung.

Nirgrantha nói, 'Tôi hiểu mông lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn.'

Không, đây không phải là vấn đề hiểu mông lung đâu. Về mặt trí tuệ thì không có cách nào cả. Cách duy nhất chỉ là mang tính thiên, tính tồn tại. Bạn không hình dung ra nó qua trí tuệ, bạn đơn giản đi nhiều hơn vào thiên, mở ra chiều hướng mới cho tâm nhìn. Không ai đã nhấn mạnh vào thiên nhiều như Phật. Toàn thể phương pháp của ông ấy là thiên.

Và thiên là gì? Thiên là dần dần trở nên vô ý nghĩ; không rơi vào giấc ngủ - vẫn còn tỉnh táo và vậy mà trở nên vô ý nghĩ. Một khi ý nghĩ biến mất, mọi thứ đều trong như pha lê - rằng người nghĩ chỉ là sản phẩm phụ của các ý nghĩ di chuyển. Nó là một đồng các ý nghĩ và không gì khác. Nó không có sự tồn tại tách biệt.

Thế rồi bạn bước đi, nhưng người bước lại không có đó nữa; thế rồi bạn ăn, nhưng người ăn không còn

có đó nữa; thế rồi bạn ngủ, nhưng người ngủ không còn có đó nữa; thế rồi bạn sống, nhưng không có ai đang sống cả; thế rồi bạn chết, và không có ai đang chết cả.

Bạn chỉ là không gian thuần khiết trong đó hàng triệu quá trình tồn tại, trong đó cuộc sống tuôn chảy với tất cả những quá trình của nó và bạn vẫn còn không bị biến chất bởi nó. Bạn giống như bầu trời mở... mây tới và đi.

Một trong những cái tên hay nhất được đặt cho Phật là Như Lai - Tathagata. Nó có nghĩa là 'tới vậy, đi vậy'. Không có người nào tới và không có người nào đi cả - chỉ việc tới và việc đi thôi. Đó là nghĩa của Tathagata - chỉ là quá trình tới và quá trình đi; không có người nào đã tới và không có người nào đã đi.

Các Thiên sư bao giờ cũng nói rằng người này chưa bao giờ tồn tại cả, người có tên là Phật Gautam chưa bao giờ tồn tại cả. Vâng, ông ấy chắc chắn đã tới, và ông ấy cũng đã đi, nhưng ông ấy chưa bao giờ tồn tại. Điều đó cũng giống như quá trình mơ. Giấc mơ tới và đi và đến sáng bạn biết nó chưa bao giờ tồn tại cả.

Một khi bạn hiểu bản thân mình như không gian thuần khiết và nhiều điều xảy ra, bạn trở thành tách rời. Thế thì bạn trở thành vô sợ hãi, bởi vì không có gì để mất cả, không có ai để mất cái gì cả. Thế thì bạn không còn đầy những thèm khát cuộc sống, bởi vì bạn không quan niệm về cái ta nào. Thế thì bạn không sợ chết và bạn không trong thèm khát cuộc sống. Thế thì bạn không nghĩ về quá khứ và thế thì bạn không phóng chiếu tương lai. Thế thì bạn đơn giản hiện hữu

- thuần khiết như bầu trời bao la bên ngoài; bạn cũng trở thành bầu trời thuần khiết bên trong. Và sự gặp gỡ của hai bầu trời này, cái bên trong và cái bên ngoài, là điều Phật gọi là niết bàn.

'Tôi hiểu mông lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn, nhưng cái đó có một thực thể cá nhân không?'

Không, nó không có thực thể cá nhân nào cả.

'Cùng con sóng đó không được tái sinh.' Đúng. Thực tế, nếu bạn quan sát kỹ hơn - đi tới dòng sông hay đại dương và quan sát sóng; bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy cái gì đó mới mẻ mà bạn chưa bao giờ nghĩ tới trước đây. Khi bạn thấy một con sóng xô tới mình, chẳng cái gì tới cả, sóng chưa bao giờ đi tới bạn. Bạn thấy nó chuyển động về phía bạn; nó không chuyển động đâu. Con sóng này đơn giản giúp con sóng kia dâng lên bên cạnh. Con sóng kia giúp con sóng khác dâng lên. Nhưng điều đó xảy ra nhanh tới mức nó tạo ra ảo giác, ảo tưởng - bạn nghĩ cùng con sóng đang đi tới bạn. Chẳng cái gì đi tới bạn cả.

Khi con sóng này nảy sinh, bởi tác động của con sóng đó mà con sóng khác nảy sinh; chỉ trong lân cận gần gũi, là con sóng khác. Bởi lực của con sóng thứ nhất, có con sóng thứ hai; bởi lực của con sóng thứ hai, có con sóng thứ ba; bởi lực của con sóng thứ ba, có con sóng thứ tư - đó là cách thức sóng nảy sinh. Nhưng chúng cho ảo tưởng cứ dường như cùng một con sóng đang đi tới bạn. Chúng chưa bao giờ tới cả. Khi bạn thấy một con sóng nảy sinh ở phía xa trên đường chân trời, nó vẫn còn ở đó; nó chưa bao giờ tới bạn cả.

Điều đó có thể xảy ra: bạn có thể thả một mẩu gỗ ở ngay giữa dòng sông: mẩu gỗ đó sẽ đi tới bạn, nhưng đừng bị lừa dối bởi điều đó - sóng không tới đâu. Khi con sóng này đi lên cao, mẩu gỗ đó chuyển sang con sóng khác; con sóng khác đi lên cao, nó đi cùng con sóng thứ ba. Với các con sóng lên cao và xuống thấp mẩu gỗ đi tới bờ, nhưng sóng chẳng bao giờ tới. Đây là sự kiện khoa học. Chúng chỉ có vẻ là đang tới thôi.

Đúng, chính xác, đó là điều Phật đang nói. 'Cùng con sóng đó không được tái sinh.' Ông ấy không nói bạn sẽ được tái sinh, ông ấy đơn giản nói có việc tái sinh.

Nhưng theo một cách nào đó chúng ta có thể nói bạn sẽ được sinh ra, bởi vì nó sẽ là sự liên tục. Cùng con sóng đó: sóng A tạo ra sóng B, sóng B tạo ra sóng C - nó là sự liên tục; sự liên tục là từ đúng. Điều đó nữa cũng tới từ vật lý hiện đại: sự liên tục.

Phật gọi nó là *santati*. Cũng như đứa trẻ được sinh ra cho bạn: nó là bạn theo cách nào đó, và vậy mà lại không phải là bạn, không toàn bộ là bạn. Nó sẽ có cá tính riêng của mình, nhưng bạn tạo ra con sóng. Chính năng lượng của người cha và người mẹ tạo ra con sóng mới. Con sóng này sẽ đi - người cha có thể chết, người mẹ có thể chết - con sóng này sẽ tiếp tục, và con sóng này sẽ tạo ra con sóng khác theo cách riêng của nó, vào thời riêng của nó.

Santati, sự liên tục. Bạn không được sinh ra, chỉ ham muốn của bạn là lại được sinh ra lần nữa; bởi vì bạn không hiện hữu, cho nên bạn không thể được sinh ra. Do đó, Phật nói, nếu bạn vứt bỏ việc ham muốn

bạn sẽ không bao giờ được sinh ra nữa. Do đó, nếu bạn hiểu toàn thể cái vô tích sự của ham muốn và bạn dừng việc ham muốn, bạn vứt bỏ việc ham muốn, thế thì sẽ không có việc sinh cho bạn.

Thế thì, đầu tiên bạn trở thành một dự lưu, bạn đi vào trong dòng chảy, bạn bắt đầu hiểu cách mọi sự đang xảy ra, mọi thứ là gì: cuộc sống diễn ra mà không có cái ta. Đây là điều ông ấy ngụ ý bởi việc trở thành một dự lưu, đi vào dòng chảy: đi vào trong ý tưởng về dòng chảy - rằng cuộc sống cũng tựa như dòng sông, không tĩnh tại mà năng động; không có vật mà chỉ có các biến cố; thuyết động lực học, một hiện tượng năng lượng.

Thế rồi, dần dần, khi bạn đi sâu hơn vào trong luồng chảy này bạn trở thành một nhất hoàn - bạn sẽ được sinh ra chỉ một lần nữa thôi. Bạn hiểu, nhưng đầu vậy việc hiểu của bạn là không toàn bộ. Thế thì bạn trở thành một bất hoàn - bạn sẽ không được sinh ra lần nữa. Bạn đã hiểu toàn thể hiện tượng này. Trong chính việc hiểu đó bạn được giải thoát.

Bằng việc trở nên có khả năng không được sinh ra nữa, bạn trở thành một a la hán - người đã đạt tới, người đã về tới. Bây giờ tôi đang dùng ngôn ngữ không phải của Phật giáo, cho nên hãy nhận biết. Tôi phải dùng ngôn ngữ không phải của Phật giáo, cho nên tôi dùng các thuật ngữ - tôi nói, 'người đã đạt tới'. Bây giờ, không có cách nào khác để nói điều đó, nhưng bạn phải hiểu: khi tôi nói 'người đã đạt tới', thì không có 'người', chỉ có 'đạt tới'... chỉ có 'việc đạt tới', thậm chí không có 'sự đạt tới'.

Tâm nhìn của Phật là rất mang tính tồn tại và không có gì mang tính giải thoát như tâm nhìn của Phật. Bởi vì nếu bạn tin vào linh hồn thì bạn có thể bỏ lại thế giới này, nhưng thế thì bạn sẽ ham muốn thiên đường - bởi vì bạn không bỏ lại cái ta của mình. Ham muốn dịch chuyển vào chiều hướng mới. Bạn vứt bỏ tham lam, nhưng thực sự bạn không vứt bỏ nó - tham lam tinh vi nảy sinh.

Nhìn thiên đường của người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo hay người Hindu giáo mà xem. Nó trông trần tục thế, báng bổ thế. Bởi vì bất kì cái gì những tôn giáo này đang bảo bạn vứt bỏ ở đây, thì lại được cung cấp ở đó, và với khối lượng dồi dào. Họ nói, 'Đừng uống rượu!' và trong thiên đường của người Mô ha mét giáo, firdaus, sông rượu lại có đó. Không có nhu cầu mua hay tậu, không có nhu cầu mang giấy phép; bạn chỉ có việc nhảy vào thôi. Bạn có thể tắm, bạn có thể bơi. Bây giờ, đây là cái gì?

Trong các quốc gia Hồi giáo, đồng dục đã từng rất phổ biến, cho nên ngay cả điều đó cũng được chu cấp. Không chỉ đàn bà đẹp có đó, mà cả con trai đẹp cũng được cung cấp. Bây giờ điều này có vẻ xấu, nhưng đây là tâm trí người thường mà...

Bất kì cái gì bạn đang vứt bỏ ở đây, bạn đang vứt bỏ chỉ để được nhiều hơn - đây là logic đó.

Đàn bà đẹp - *apsaras* người Hindus gọi họ vậy, *hoors* người Hồi giáo gọi họ vậy... và không chỉ hoors mà còn gilmes, con trai đẹp, con trai điển trai cũng có sẵn, bởi vì vài người đồng dục sẽ tới; họ sẽ làm gì?

Phật nói chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ cái ta, bạn sẽ cứ duy trì mãi cùng cái điều vô nghĩa lặp đi lặp lại. Cõi trời của bạn sẽ chẳng là gì ngoài thế giới này được phóng chiếu - vẫn cùng thế giới này nhưng được sửa đổi đi, được làm cho đẹp hơn, được trang trí hơn. Ở đây trên trái đất này đàn bà đều phải già đi, trở nên già đi. Trong thiên đường, trong thiên đường của người Hindu, họ chẳng bao giờ trở nên già; họ bị kẹt lại ở tuổi mười sáu. Họ phải cảm thấy rất chán ngán - ở tuổi mười sáu; họ chẳng bao giờ lớn lên ra ngoài điều đó.

Thực tế, đó là ham muốn của mọi đàn bà - được kẹt lại ở tuổi mười sáu. Điều đó chẳng bao giờ xảy ra ở đây cả, nhưng ở kia... Sau mười sáu tuổi đàn bà lớn lên rất miễn cưỡng: trong ba, bốn năm, chỉ một lần ngày sinh của họ tới. Rất miễn cưỡng... Nhưng đó đã là ham muốn đây - làm cho cái đẹp thành vĩnh viễn.

Ở đây điều đó là không thể được. Ngay cả với mọi thứ đồ vật khoa học, dụng cụ, phương pháp làm đẹp, phẫu thuật tạo hình, thế này thế nọ, ngay cả thế thì điều đó vẫn không thể được. Người ta phải già đi. Trong thiên đường - Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo - phép màu đó đã xảy ra: thượng đế đã chuẩn bị vườn cõi trời có tường bao cho bạn rồi. Ông ấy đang đợi. Nếu bạn đức hạnh, nếu bạn vâng lời ông ấy, bạn sẽ được thưởng nhiều vô cùng; nếu bạn không vâng lời, thế thì có địa ngục.

Cho nên cái ta tồn tại ở đây như trung tâm của ham muốn và thượng đế tồn tại như trung tâm của việc đáp ứng cho ham muốn đó. Phật nói cả hai đều không có, bỏ cả hai đi; thượng đế không có mà cái ta

cũng không có. Nhìn vào thực tại, đừng đi vào trong ham muốn. Vứt những tưởng tượng đi, chấm dứt việc mơ và nhìn vào cái đang đây. Và ông ấy nói chỉ có thế giới vô thường này của các quá trình mà thôi - thế giới tựa như luồng chảy này, cơn lốc xoáy của thực tại... mọi thứ đều vô thường và thay đổi, chẳng cái gì thường hằng cả.

Đó là nghĩa của nhấn mạnh của ông ấy rằng không có cái ta, bởi vì bạn đang cố gắng làm cho cái gì đó trong bạn thành thường hằng. Bạn nói, thân thể thay đổi, được; thế giới này thay đổi, được. Mọi quan hệ thay đổi, trở nên mục ruỗng, được thôi - nhưng cái ta, cái ta là vĩnh hằng. Vâng, thế giới thấy được này thay đổi - nhưng thượng đế vô hình, ông ấy là vĩnh hằng. Bạn muốn cái gì đó vĩnh hằng một cách liêu lĩnh tới mức bạn bắt đầu tin vào nó. Chính ham muốn của bạn là cái vĩnh hằng phải có đó.

Phật nói không có gì vĩnh hằng cả. Mọi thứ đều vô thường, mọi thứ đều trong luồng chảy. Hiểu điều này, và chính hiểu biết này sẽ giải thoát bạn.

Nhớ lấy, khi người khác nói về giải thoát, họ nói về giải thoát vì cái ta. Khi Phật nói về giải thoát, ông ấy nói về giải thoát khỏi cái ta. Và đó là quan điểm triệt để vô cùng. Không phải là bạn sẽ được giải thoát, mà bạn được giải thoát khỏi bạn.

Tự do duy nhất mà Phật nói là tự do thực khỏi bạn. Bằng không tâm trí bạn sẽ cứ chơi trò chơi. Nó sẽ cứ vẽ ra những ham muốn mới trên vải vẽ mới. Chẳng cái gì sẽ thay đổi cả. Vải vẽ bạn có thể thay đổi được. Bạn có thể trốn khỏi bãi chợ và ngồi trong đền chùa - chẳng cái gì sẽ thay đổi, tâm trí bạn sẽ phóng

chiếu cùng những ham muốn đó lên trời và thiên đường.

Nhìn vào tâm trí này. Nhìn vào ham muốn của nó. Quan sát, trở nên nhận biết đi. Tôi sẽ phải nhắc nhở bạn lặp đi lặp lại, bởi vì tôi đang nói trong ngôn ngữ phi Phật giáo. Cho nên khi Phật nói trở nên nhận biết, ông ấy ngụ ý: là việc nhận biết. Không có ai để trở nên nhận biết cả, chỉ có việc nhận biết.

Vâng, bạn sẽ không bao giờ được sinh ra lần nữa đâu, nhưng nếu bạn còn mang ý tưởng rằng bạn có, thế thì bạn sẽ vẫn còn trong sự liên tục đây. Nếu bạn vứt bỏ ý tưởng về cái ta, sự liên tục biến mất; bạn bay hơi.

Đó chính là niết bàn là gì. Cũng như bạn thối tắt đèn và ánh sáng dừng lại, biến mất, bạn tắt tâm trí ham muốn của mình đi và tắt cả mọi khổ, và tắt cả mọi luân hồi, và mọi đau khổ, đều dừng lại. Bỗng nhiên, bạn không có đó.

Nhưng điều đó không có nghĩa là không có gì cả, bằng không thì sẽ chẳng có gì khác biệt giữa một charvak và một Phật tử, thế thì sẽ không có gì khác biệt giữa người vô thần và Phật. Có khác biệt vô cùng đây. Ông ấy nói bạn dừng lại và lần đầu tiên thực tại tiếp quản. Nhưng ông ấy không bao giờ cho nó cái tên nào, bởi vì việc đặt tên là không thể được - đặt tên cho nó là làm sai nó đi. Nói nó ra là làm không thật nó rồi. Ông ấy giữ im lặng, tuyệt đối im lặng về điều đó. Ông ấy chỉ ra cách thức để kinh nghiệm nó. Ông ấy không thêm và bớt triết lí quanh nó.

Câu hỏi thứ hai

Thầy đã nói cho chúng tôi nhiều lần: vị kỉ đi. Vị kỉ là gì vậy?

Vứt bỏ cái ngã đi. Bởi vì đó là điều đẹp nhất có thể xảy ra cho bạn. Đó sẽ là hài lòng lớn lao nhất có thể tới với bạn.

Vứt bỏ cái ngã đi, nếu bạn thực sự vị kỉ. Nếu bạn thực sự muốn là phúc lạc, vứt bỏ cái ngã đi - bởi vì cái ngã đang tạo ra đủ mọi khổ của bạn và mọi địa ngục của bạn.

Khó đấy, bởi vì điều đó cũng tựa như điều ngược đời. Nhưng bạn có quan sát không? Mọi khổ tới bạn bởi vì cái ngã của bạn, bởi vì bản ngã của bạn. Bạn cứ bị tổn thương lặp đi lặp lại, bạn đau khổ nhiều bởi vì bản ngã. Nó giống như vết thương bao giờ cũng còn đau, và bất kì cái gì, ngay cả một cơn gió thoảng, một cơn gió mát, cũng làm đau bạn. Ai đó mỉm cười và điều đó gây đau, ai đó cười to và điều đó gây đau, ai đó đang đi theo cách của mình, có thể bị lạc trong ý nghĩ riêng của người đó, không nhìn vào bạn, và thế thì điều đó gây đau.

Mulla Nasruddin nói với vợ mình, 'Đừng làm anh bực mình thêm nữa! Em đang chọc giận anh đấy!' Và anh ta thực sự phát điên.

Chị vợ nói, 'Nhưng em có nói gì đâu. Em làm việc của em mà.'

Mulla nói, 'Đấy là lí do tại sao. Em cứ im lặng thế, điều đó gây bực mình. Vì Chúa, em nói điều gì đó đi!'

Bây giờ, nếu bạn giữ im lặng, thế nữa ai đó cũng có thể bị bực mình. Nếu bạn nói, thế thì có rắc rối. Bản ngã sẵn sàng bị tổn thương; nó sẽ tìm cách thức và phương tiện để bị tổn thương. Cho nên người sống với bản ngã, với cái ngã, không thực sự là người vị kỉ đâu, người đó là người ngu. Bởi vì người đó chỉ đau khổ. Đây là cái kiểu vị kỉ phi vị kỉ gì vậy, nếu bạn chỉ đau khổ?

Tôi chỉ cho bạn cách thức: vứt bỏ bản ngã đi. Quên hết về bản ngã đi. Hiện hữu dường như bạn không có, tồn tại như cái trống rỗng, và nhìn xem - hàng triệu kinh nghiệm đẹp trở thành sẵn có cho bạn. Mọi thứ đều trở thành kinh nghiệm sâu sắc, thoả mãn. Mọi thứ đều đem tới món quà, ân huệ. Mọi thứ đều trở thành phúc lành.

Bản ngã bao giờ cũng mong đợi và do đó bao giờ cũng bị thất vọng. Người không bản ngã không mong đợi điều gì, do đó mọi thứ đều đáp ứng; bất kì cái gì xảy ra đều rất tốt, bất kì cái gì xảy ra đều vô cùng trọng đại. Ngay cả người đó bắt gặp một bông hoa cỏ nhỏ, người đó cũng bị thôi miên bởi nó. 'Bông hoa đẹp thế! Mà mình chưa làm được gì cả, mình không xứng với nó, và nó có đó chỉ để chờ đợi mình.' Chỉ nhìn lên trời thôi, và người đó được đáp ứng. Chỉ

nghe chim chóc thôi, và bài ca vĩ đại nảy sinh trong tim người đó. Thế thì mọi thứ đều đáp ứng cho người đó.

Nhớ lấy, thất vọng bắt nguồn từ mong đợi, và bản ngã bao giờ cũng mong đợi. Bản ngã là kẻ ăn xin.

Tôi đã nghe một câu chuyện Sufi hay.

Một người ăn xin tới gặp hoàng đế và người ăn xin nói, 'Nếu bệ hạ định cho ta bất kì cái gì thì có một điều kiện đấy.' Hoàng đế đã gặp nhiều người ăn xin - nhưng người ăn xin với điều kiện sao? Và người ăn xin này mới thực sự kì lạ, một người rất mạnh mẽ. Ông ta là nhà huyền môn Sufi. Ông ta có duyên dáng, sức lôi cuốn, cá tính của ông ta có hào quang. Ngay cả hoàng đế cũng cảm thấy chút ít ghen tị. Và điều kiện sao?!

Hoàng đế nói, 'Ông ngụ ý gì? Ông ngụ ý gì bởi điều kiện của ông?'

Người ăn xin nói, 'Đây là điều kiện của ta: ta chỉ chấp nhận nếu bệ hạ có thể rót đầy bình bát ăn xin của ta một cách tuyệt đối.'

Đó là cái bình bát ăn xin nhỏ. Nhà vua nói, 'Ông cho ta là cái gì vậy? Ta là kẻ ăn xin sao? Ta không thể rót đầy cái bình bát ăn xin nhỏ bé bản thân này sao?'

Người ăn xin nói, 'Cứ phải nói trước với bệ hạ thì tốt hơn, bởi vì về sau bệ hạ có thể lâm vào rắc rối. Nếu bệ hạ cho rằng bệ hạ có thể rót đầy, thì rót đi.'

Nhà vua gọi viên tể tướng tới và bảo ông ta rót đầy nó bằng đá quý: bằng kim cương và ngọc bích, ngọc lục. Đề cho người ăn xin này biết anh ta đang nói với ai! Nhưng thế rồi có khó khăn. Bình bát được rót vào nhưng nhà vua ngạc nhiên - khi viên đá quý rơi vào trong nó, đá biến mất. Nó được đổ vào nhiều lần và lần nào nó cũng lại thành trống rỗng. Bây giờ nhà vua bắt đầu khùng, nhưng ông ta bảo tể tướng, 'Cho dù toàn thể vương quốc của ta có mất đi, nếu tất cả các kho bạc của ta có bị trống rỗng, thì cứ để chúng như vậy đi - nhưng ta không thể cho phép kẻ ăn xin này đánh bại ta. Điều này là quá đáng.'

Và tất cả các kho bạc, chuyện kể rằng, đều biến mất. Dần dần nhà vua trở thành kẻ ăn xin. Điều đó phải mất nhiều tháng. Và người ăn xin vẫn có đó và nhà vua có đó và toàn thể kinh đô có đó và mọi người đều tự hỏi cái gì đã xảy ra, cái gì sẽ xảy ra vào lúc cuối. Mọi thứ đơn giản biến mất.

Cuối cùng nhà vua phải sụp xuống dưới chân người ăn xin và nhà vua nói, 'Tha thứ cho ta, nhưng trước khi ông ra đi, nói cho ta một điều. Bí mật của chiếc bình bát này là gì? Tất cả đều biến mất trong nó.'

Người ăn xin bắt đầu cười to. Ông ta nói, 'Nó được làm bằng bản ngã con người đấy. Ta đã làm ra bình bát ăn xin này bằng bản ngã của con người: mọi thứ đều biến mất trong nó, chẳng cái gì đã bao giờ hoàn thành nó cả.'

Đó là câu chuyện cực kì hay. Đó là điều đang xảy ra cho bạn. Nó không phải là câu chuyện, nó là cuộc sống của bạn. Bạn cứ cho vào trong bình bát ăn xin của mình nào nhà cửa, xe cộ, số dư ngân hàng - mọi thứ đều biến mất. Bạn lại trống rỗng. Chẳng bao giờ có thoả mãn nào, chẳng bao giờ có mãn nguyện nào. Bạn lại ăn xin. Bạn đã từng làm điều đó trong nhiều kiếp. Đó là câu chuyện của bạn. Nó đúng về từng câu chữ, nó không chỉ là đúng về mặt biểu tượng đâu. Nó là chân lí trong cuộc sống của mọi người, trong cuộc sống của mọi con người.

Chúng ta vẫn còn là kẻ ăn xin. Bình bát ăn xin vẫn còn trống rỗng. Dường như nó là cái bình không đáy. Bạn thả vào trong nó bất kì cái gì, cái đó đơn giản biến mất.

Bản ngã không bao giờ được thoả mãn. Cho nên người bản ngã là người rất không vị kỉ. Nhớ lấy điều ngược đời này: người bản ngã là người rất không vị kỉ, bởi vì người đó không bao giờ được thoả mãn. Người vô bản ngã là người rất vị kỉ bởi vì người đó được thoả mãn. Người đó đạt tới phúc lạc.

Câu hỏi thứ ba

Hàng ngày thầy đều tới với tay khoanh lại, mỉm cười, và cùng cách đó thầy quay về sau bài nói. Ý nghĩa của cử chỉ này là gì vậy?

Tôi nói, tới mỉm cười, đi mỉm cười. Đó là ý nghĩa của như lai - tathagata: vậy tới, vậy đi. Để việc tới và đi này chỉ là nụ cười, không gì bản chất hơn nụ cười. Nụ cười là điều phi bản chất nhất trên thế giới. Bạn không thể bắt giữ được nó; nó tuột đi, nó lảng tránh, không thể nói ra được. Để cuộc sống của bạn chỉ là nụ cười. Tới mỉm cười, đi mỉm cười.

Và, tất nhiên, khoanh tay, bằng không thì ai đó có thể bị tổn thương. Nếu bạn mỉm cười mà tay không khoanh lại, bản ngã của ai đó có thể bị tổn thương. Người đó có thể nói, 'Anh ngụ ý gì vậy? Cười tôi sao?' Cho nên chỉ để bảo vệ để khỏi có bất kì hiểu lầm nào...

Nhưng đừng cố gắng làm cho nó thành cử chỉ trống rỗng, bởi vì nụ cười giả dối là một trong những điều nguy hiểm nhất để học. Đừng bao giờ cười giả dối, bởi vì một khi bạn bắt đầu mỉm cười giả dối, bạn sẽ quên mất cách mỉm cười chân thực. Đừng bao giờ làm biến chất nụ cười của bạn. Bằng không nó chỉ là việc giả vờ, và là việc giả vờ rất nguy hiểm; không chỉ bạn đang lừa dối người khác, bạn có thể tự lừa chính bản thân mình.

Để nụ cười của bạn bắt nguồn từ trống rỗng bên trong của bạn, để cho nó tới từ chính cốt lõi của cái vô ngã của bạn và lan tỏa khắp xung quanh bạn. Để cho nó giống như bông hoa tới từ chính gốc rễ, nhựa cây chạy từ rễ tới chính đỉnh và hoa. Để cho nụ cười của bạn tới từ chính cốt lõi tồn tại đích thực của bạn. Nó không nên được tô vẽ.

Tôi đã nghe:

Mới đây một người Do Thái mộ đạo và cao tuổi đã làm cho con mình ngạc nhiên. Họ nghĩ ông ấy đã cải đạo sang Ki tô giáo, bởi vì ông ấy dường như làm dấu chữ thập trên mình mọi lúc ông ấy rời khỏi nhà.

'Vớ vẩn!' ông ấy nói khi họ giáp mặt ông ấy. 'Tao chạm bên phải để chắc tao vẫn có kính, và chạm bên trái để chắc tao vẫn có khăn mùi soa. Tao đưa tay lên đầu để chắc mũ tao vẫn trên đầu, và tao chạm cúc áo để chắc nó đã được cài.'

Dấu chữ thập của bạn có thể giống như điều đó. Nụ cười của bạn cũng có thể giống như điều đó. Đừng bao giờ làm những cử chỉ vô tích sự. Chân thực vào. Ngay cả nỗi buồn chân thực cũng còn tốt hơn nụ cười giả dối - ít nhất nó cũng còn thực. Nước mắt thực còn tốt hơn tiếng cười không thực - ít nhất nó cũng thực, chân thực, nó giúp bạn trưởng thành. Người ta trưởng thành qua chân thực.

Cho nên tôi không nói học mỉm cười, tôi nói đạt tới mỉm cười. Tôi không nói học, tôi nói đạt tới, vươn tới mỉm cười.

Câu hỏi thứ tư

Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừu, đôi lúc giống như cáo, thỉnh thoảng lại giống đê tử hơn. Có

phải yêu hay hiểu biết làm biến đổi người ta thành đệ tử không?

Đó là một quan sát đúng. Đó là cách mọi người đang vậy. Câu hỏi này là từ Prem Asheesh. Đó là một quan sát đích thực. Đó là cách mọi sự đang vậy.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừu...' Và nếu bạn giống như cừu, bạn không thể là đệ tử được. Tất nhiên nhiều cừu nghĩ rằng họ là đệ tử. Nếu điều đó chỉ là vì nỗi sợ rằng bạn theo tôi, thì bạn theo nỗi sợ của mình đó, bạn không theo tôi đâu. Tôi không ở đây để làm ra cừu từ bạn. Xã hội, các chính khách, các tu sĩ đã gây đủ tai hại rồi - không cần thêm nữa. Bạn đã bị rút gọn thành kẻ hèn nhát từ nhiều thế kỉ; mọi người đều đã có đó ép buộc bạn phải là kẻ hèn nhát. Mọi người đều buộc bạn đi vào sự tồn tại đáng sợ; bạn bao giờ cũng run rẩy.

Tôi ở đây để giúp bạn vứt bỏ run rẩy này. Không có gì phải sợ cả bởi vì không có gì để mất cả. Không có gì phải sợ ngay cả với cái chết, bởi vì không có ai để chết. Không thiệt hại nào có thể bị gây cho bạn được. Một khi bạn hiểu điều này, cừu biến mất. Cừu có thể là tín đồ nhưng không thể là đệ tử được.

Và tín đồ thì không nhất thiết là đệ tử. Tín đồ chỉ đang tìm cách thức và phương tiện để bảo vệ bản thân mình, để được an toàn. Tín đồ đang cố gắng đổ trách nhiệm lên vai ai đó khác. Tín đồ đơn giản cố gắng tìm ra một nhóm mà người đó có thể bị mất hút và nỗi sợ riêng của người đó không còn đó nữa, nơi người đó không một mình. Người đó đơn giản tìm kiếm bạn

đồng hành. Người đó không thể một mình được, người đó sợ một mình. Người đó không thể tin cậy được vào bản thân mình. Tín đồ là người không thể tin cậy được vào bản thân mình.

Đệ tử là người tin cậy vào bản thân mình. Từ tin cậy của mình người đó đi tới học từ ai đó, người đã đi xa hơn bản thân người này chút ít. Người đó không phải là tín đồ, người đó không phải là kẻ bắt chước và người đó không tìm kiếm an ninh - người đó tìm kiếm hiểu biết. Cho dù hiểu biết đó đem tới nhiều bất an hơn, người đó vẫn sẵn sàng cho nó.

Tín đồ không bao giờ sẵn sàng cho bất an cả; người đó tới guru, tới thầy, để tìm sự bảo vệ, chỗ trú ngụ, để ẩn nấp đằng sau thầy. Người đó đi tìm kiếm hình ảnh người bố.

Đệ tử đi tìm thầy, không phải hình ảnh người bố. Đệ tử muốn học cuộc sống là gì. Cho dù cuộc sống là bất an, người đó vẫn sẵn sàng học. Cho dù cuộc sống hàm ý cái chết, người đó vẫn sẵn sàng học.

Tín đồ chỉ muốn có bản đồ. Đệ tử muốn đi tiếp cuộc phiêu lưu. Đệ tử không lo nghĩ về bản đồ, người đó đơn giản muốn thách thức. 'Thách thức tôi đi!' đệ tử nói. 'Kéo tôi ra khỏi trạng thái ngẩn ngơ,' đệ tử nói. 'Đưa tôi vào cuộc mạo hiểm,' đệ tử nói. Tín đồ nói, 'Bảo vệ con, đừng bao giờ để con một mình. Không có thầy con bị lạc. Đừng bảo con đi đâu! Để con nấp sau lưng thầy.'

Nhớ lấy, đệ tử là người tìm kiếm, tín đồ đơn giản ốm yếu với sợ hãi.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừ...'

Đây là những lúc bạn không thể là đệ tử được, ít nhất cũng không đối với tôi.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cáo.' Vâng, cáo cũng không thể là đệ tử được. Cáo là anh chàng rất tinh ranh, tính toán, hợp lí hoá. Tâm trí cáo bao giờ cũng trong tìm kiếm nhiều thông tin hơn, nhiều tri thức hơn - không nhiều hiểu biết hơn. Tâm trí cáo tóm giữ bất kì cái gì có thể được bắt giữ từ mọi nguồn để cho nó trở nên thông thái hơn. Bởi vì tri thức đem tới sức mạnh.

Cáo đang tìm kiếm quyền lực. Cừ đang tìm kiếm người mạnh mẽ người có thể bảo vệ, còn cáo đang tìm kiếm quyền lực. Cáo giả vờ là cừ nhiều lần chỉ để tóm bắt thêm chút ít từ ai đó, nhưng sâu bên dưới cáo đang học chỉ mỗi việc trở nên ngày một bản ngã hơn.

Có những người đi tới thầy chỉ để trở thành thầy chẳng chóng thì chầy - đó là mục đích duy nhất của họ. Họ không đi tới để học; thực tế, sâu bên dưới họ đã tới để dạy. Họ học một cách miễn cưỡng, bởi vì khó mà dạy nếu không học.

Cáo là quá tinh ranh đến mức không khiêm tốn được. Cáo quá tinh ranh và thông thái và tính toán để đi vào mối quan hệ sâu hơn với thầy, để đi vào trong tình yêu. Cừ không thể là đệ tử được bởi vì cừ sợ hãi quá nhiều; cáo không thể là đệ tử được bởi vì cáo sâu bên dưới là đang trong cuộc hành trình quyền lực.

Nhưng cả hai điều này đều có đó. Và Asheesh đã thực sự quan sát nó một cách đúng đắn, đích xác đúng đắn.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừ, đôi lúc giống như cáo, thỉnh thoảng lại giống đệ tử hơn.'

Kì diệu là những khoảnh khắc bạn cảm thấy giống đệ tử. Nuôi dưỡng chúng. Những khoảnh khắc đó phải được nuôi dưỡng ngày một nhiều hơn, để cho dần dần chúng tới với bạn ngày một nhiều hơn, chúng xảy ra cho bạn ngày một nhiều hơn. Buông xuôi cả cừ lẫn cáo của bạn cho những khoảnh khắc hiếm hoi khi bạn là đệ tử.

Đệ tử không sợ hãi, không tìm kiếm quyền lực. Đệ tử đi tìm việc biết cuộc sống này là gì. Người đó không muốn chinh phục, người đó không muốn chứng minh bản thân mình trong thế giới rằng mình là ai đó, người đó đơn giản muốn biết, 'Tôi là ai?' Người đó không quan tâm theo bất kì cách nào vào việc chứng minh, người đó đơn giản muốn biết, 'Bí ẩn này đang xảy ra quanh tôi là cái gì vậy?' Người đó hỏi trong khiêm tốn sâu sắc.

Chất vấn của người đó không từ tò mò, chất vấn của người đó không chỉ là truy tìm, chất vấn của người đó là chất vấn của người tìm kiếm đích thực, một *mumukshu*. Chất vấn của người đó là *mumuksha* - ham muốn đam mê để biết cuộc sống là gì. Đệ tử là người trong tình yêu đam mê với cuộc sống và muốn biết cuộc sống này là gì, muốn đi vào trong bí ẩn này.

'Có phải tình yêu hay hiểu biết làm biến đổi người ta thành đệ tử không?' Một mình tình yêu sẽ không làm bạn thành đệ tử đâu. Hiểu biết một mình cũng sẽ không làm bạn thành đệ tử. Chính yêu hiểu mới làm

cho bạn thành đệ tử. Nếu bạn đơn giản hiểu tôi, bạn sẽ vẫn còn xa xăm; sẽ có khoảng cách, bởi vì sẽ không có cây cầu nào. Không có tình yêu thì không có cây cầu. Bạn sẽ hiểu, nhưng việc hiểu của bạn sẽ vẫn còn khô khan. Bạn sẽ không được nối với tôi; tôi sẽ không tuôn chảy trong bạn, bạn sẽ không cho phép tuôn chảy của tôi, bạn sẽ không cho phép tôi làm ngập lụt bạn, biến đổi bạn. Bạn sẽ vẫn còn tách rời, toán học.

Và chỉ tình yêu một mình sẽ không ích gì, bởi vì tình yêu hạnh phúc tới mức nó quên mất hiểu biết. Tình yêu mở hội vui thể, nó quên mất hiểu biết. Nó tham gia vào tình yêu nhiều tới mức không có tách rời để hiểu biết.

Hiểu biết với thầy xảy ra chỉ khi bạn đủ tách rời để hiểu biết, và vậy mà vẫn đủ quan hệ để hiểu. Cây cầu tồn tại: tôi gọi nó là yêu hiểu. Thế thì bạn tham gia cùng tôi, thế thì bạn xúc động cùng tôi - nhưng xúc động đó không nhấn chìm bạn, xúc động đó không làm cho bạn thành người say. Bạn uống tôi thật nhiều như bạn có thể, nhưng dầu vậy bạn vẫn còn tỉnh táo, nhận biết; bạn không bị mất hút trong nó.

Đó là trạng thái rất ngược đời - yêu hiểu. Thế thì bạn trong tham gia sâu sắc cùng tôi, và vậy mà bạn vẫn còn tách biệt; bạn là một với tôi và vậy mà bạn vẫn còn tách biệt. Chỉ thế, và chỉ thế bạn mới trở thành đệ tử.

Câu hỏi thứ năm

Khác biệt giữa mẹ đẻ, người mẹ và Ma là gì?

Tôi không biết nhiều, nhưng tôi sẽ cố gắng tối đa theo mức của mình. Mẹ đẻ là người giả vờ là người mẹ, nhưng không phải vậy; người cho là người mẹ, nhưng không phải vậy. Bởi vì là người mẹ là rất, rất khó. Là mẹ đẻ lại rất dễ dàng. Chỉ sinh đẻ là đủ là mẹ đẻ rồi. Không cần hiểu biết gì cả.

Toàn thế giới đầy những mẹ đẻ, nhưng tìm ra người mẹ lại rất khó. Người mẹ là người giúp bạn là bản thân mình. Mẹ đẻ là người nghĩ, người tin rằng bà ấy yêu bạn, nhưng thực sự yêu bản thân bà ấy thôi, và muốn bạn trở thành sự phóng chiếu của tham vọng của bà ấy. Đó là điều bố đẻ cũng là gì.

Mẹ đẻ và bố đẻ bạn có thể tìm thấy ở mọi nơi; họ đã làm biến chất toàn thế giới - mẹ đẻ và bố đẻ. Freud nói nếu bạn đi sâu vào loạn thần kinh chức năng bạn bao giờ cũng thấy mẹ đẻ ở chỗ cuối cùng. Tất cả phân tâm học chung cuộc đều nghiêng về vấn đề nào đó mà người mẹ - mẹ đẻ - đã tạo ra. Cho nên mẹ đẻ là giả vờ làm người mẹ - bản sao vật lí của người mẹ tâm linh.

Là người mẹ là rất khó. Chỉ người đã về tới nhà mới có thể là người mẹ được. Cho sinh nở rất dễ dàng, nó là tự nhiên, sinh học; nhưng là người mẹ là cái gì đó tâm linh.

Mẹ đẻ muốn bạn theo bà ấy, bà ấy muốn sở hữu bạn - làm cho bạn trở thành một phần, một tài sản quý giá với bà ấy. Bà ấy sẽ níu bám quanh bạn.

Người mẹ sẽ giúp bạn trở nên độc lập. Bà ấy sẽ giúp bạn trở thành cá nhân. Bà ấy sẽ yêu bạn, nhưng bà ấy sẽ không cố gắng ép buộc cái gì lên bạn. Bà ấy sẽ đem tình yêu của mình tới cho bạn, nhưng sẽ không đem tri thức của bà ấy cho bạn. Bà ấy sẽ gửi bạn vào thế giới để tìm ra chân lí riêng của bạn, để tìm ra cuộc sống riêng của bạn. Bà ấy sẽ không cho bạn hình mẫu hay khuôn mẫu. Bà ấy sẽ không cấu trúc bạn, bà ấy đơn giản sẽ giúp bạn, dù bạn có thể là bất kì điều gì.

Người mẹ chỉ là lí tưởng, điều đó hiếm khi xảy ra. Mẹ đẻ bạn có thể tìm thấy ở bất kì đâu. Người mẹ chỉ là ý tưởng, ý tưởng không tưởng - người có thể cho việc sinh thành linh hồn bạn. Chỉ vị Phật mới có thể là người mẹ, hay một Meera mới có thể là người mẹ, hay một Krishna, hay một Mohammed mới có thể là người mẹ - người duy nhất có thể cho bạn linh hồn của mình, định mệnh của mình.

Mẹ đẻ chỉ mang tính sinh học. Khái niệm về người mẹ là mang tính tâm linh. Còn Ma lại rất đơn giản để hiểu. Ma là người đàn bà đang chịu chứng bệnh có tên là Osho!

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhân mạnh tới việc chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành việc học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gạt bỏ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua một tiến trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện

đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho một tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra sự khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là sự truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Cộng đồng khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tinh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng.

Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:
oshointernational@oshointernational.com
<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiệm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biến chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bỏ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002

30. Nansen: Điềm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dững cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chia khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dững cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008

61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009